

PHÚC ÂM

theo Thánh Phaolô gửi tín hữu Rôma

Giới thiệu

Sứ đồ Phao-lô cũng thực sự muốn đi rao giảng phúc âm ở Rô-ma. Nhưng anh ấy đã bị chặn nhiều lần. Sau đó, Chúa thúc đẩy ông chia sẻ điều đó với các tín hữu trong thành phố đó qua một văn kiện: Thư gửi tín hữu Rôma. Trong đó, ông trình bày phúc âm mà ông nhận được qua sự mặc khải từ chính Chúa Giê-su Christ (Ga-la-ti 1:12).

Nội dung của nó đề cập đến hoàn cảnh của mọi tầng lớp nhân dân: từ những người ngoại chưa bao giờ nghe nói đến Kinh Thánh hay Đấng Christ cho đến những thầy thông giáo Do Thái am hiểu Kinh Thánh. và luật pháp của Chúa.

Thư gửi tín hữu Rô-ma không chỉ được viết cho thế hệ đương thời của Phao-lô. Nội dung của nó trải dài qua nhiều thế kỷ và mang lại lợi ích cho cả chúng ta: “vì mọi điều đã viết trước đó đều được viết ra để dạy dỗ chúng ta” (Rô. 15:4. Nó chỉ cho mọi người cách nhận được sự tha thứ các tội lỗi trong quá khứ và khả năng sống vâng theo thánh ý Chúa trong hiện tại và tương lai. Những người làm theo lời chỉ dẫn của ông sẽ cứu được linh hồn và thừa hưởng sự sống đời đời.

Phao-lô, khi đề cập đến chủ đề sự cứu rỗi, đã viết “theo sự khôn ngoan được ban cho... trong mọi thư tín của ông, trong đó có những điểm khó hiểu” 2 Phi-e-rơ 3:15, 16. Vì lý do này, chúng tôi hiểu cần phải giải thích từng điểm một về nội dung của bức thư quan trọng này, so sánh Kinh Thánh với Kinh Thánh để có thể hiểu đúng thông điệp của nó.

Trọng tâm của cuốn sách này là làm rõ thông điệp phúc âm được trình bày trong sách Rô-ma. Vì lý do này, ông tập trung vào việc giải thích từng câu từ các chương 1 đến 12. Ông không đề cập đến các chương cuối cùng, vốn được dành để trình bày các nhiệm vụ thực tế của đời sống Cơ đốc và lời chào hỏi các tín hữu.

Mục tiêu của ấn phẩm này là giúp tất cả mọi người trên Trái đất, bất kể nguồn gốc, quốc tịch, khuynh hướng tôn giáo hay mức độ hiểu biết về Chúa, hiểu được

phúc âm và tìm ra con đường cứu rỗi. Nếu bạn đang tìm kiếm sự cứu rỗi cho tâm hồn mình, bạn sẽ tìm thấy những gì bạn đang tìm kiếm ở đây. Chúa phù hộ ba n.

Rô-ma 1

“Phao-lô, tôi tớ của Đức Chúa Giê-xu Christ, được kêu gọi làm sứ đồ, được biệt riêng ra để rao giảng Tin Mừng của Đức Chúa Trời, mà trước đây Ngài đã hứa qua các tiên tri của Ngài trong Kinh Thánh, về Con Ngài, Đấng sinh bởi dòng dõi Đa-vít theo xác thịt, được tuyên bố là Con Thiên Chúa trong quyền năng, theo Thánh Thần thánh hóa, nhờ sự sống lại từ cõi chết, - Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, nhờ Người mà chúng ta đã nhận được ân sủng và quyền tông đồ, để mọi dân tộc vâng phục đức tin nhờ danh Người, trong số đó anh em cũng được mời gọi thuộc về Chúa Giêsu Kitô. Gửi đến tất cả những người ở Rôma, những người được Thiên Chúa yêu quý, được gọi là các thánh: Ân sủng và bình an từ Thiên Chúa là Cha chúng ta và Chúa Giêsu

Đấng Christ”. Rôm. 1:1-7.

Tổng đồ là người được Thiên Chúa kêu gọi để rao giảng Tin Mừng. Đấng Christ đã kêu gọi Phao-lô và biệt riêng ông cho công việc này. Ngài phán về tôi tớ Ngài: “Đây là chiếc bình được chọn cho Ta, để mang danh Ta đến trước mặt dân ngoại, trước mặt các vua, và trước mặt con cái Y-sơ-ra-ên” Công vụ 9:15. Phao-lô bắt đầu bức thư bằng cách chứng tỏ rằng ông đang vâng theo lời kêu gọi của Thầy. Nó làm như vậy bằng cách nêu ngắn gọn

những gì anh ấy học được từ Ngài và nhiệm vụ anh ấy nhận được.

Ông tin chắc rằng Chúa Giê-su Christ, Người sinh ra giữa dòng dõi Giu-đa và bị người Do Thái đóng đinh, là Con của Đức Chúa Trời hằng sống, Đấng đã được phục sinh nhờ quyền năng của Cha Ngài, tức thánh linh. Vì chính Ngài đã gặp Ngài trên đường đi Đa-mách. Vào thời điểm đó, ông là kẻ bắt bớ các Kitô hữu. Anh ta tin rằng Chúa Giê-su là kẻ mạo danh và nghĩ rằng ngài đang cung cấp một sự phục vụ thực sự cho Đức Chúa Trời bằng cách tích cực hoạt động để tiêu diệt những người tin vào Ngài khỏi bề mặt Trái đất. Tìm kiếm mục tiêu này, “trong khi vẫn còn đe dọa và giết chết các môn đệ của Chúa, ông đã đến gặp vị thượng tế và xin ông những lá thư gửi đến Đa-mách, đến các hội đường, để nếu tìm được một số người trong giáo phái đó, dù là đàn ông” hoặc phụ nữ, hãy dẫn họ tù nhân về Giê-ru-sa-lem. Khi ông tiếp tục đi, khi ông đến gần Đa-mách, bỗng có một luồng ánh sáng từ trời bao phủ ông. Và khi ngã xuống đất, anh nghe thấy một giọng nói nói với anh:

Sau-lơ, Sau-lơ, người đang bắt bớ phải không? mỗi Gì Tôi

Và ông nói: Lạy Chúa, Ngài là ai? Và Chúa phán: Ta là Giêsu mà người đang bắt bớ. Thật khó để bạn có thể cưỡng lại những cú chích. Và anh ta run rẩy và kinh ngạc nói: Lạy Chúa, Chúa muốn con làm gì?

Chúa phán với ông: Hãy đứng dậy và vào thành, ở đó người ta sẽ cho người biết điều phải làm.” Công vụ 9:1-6. Ba ngày sau, Đấng Christ sai tôi tớ Ngài là Ananias đến gặp Ngài, người “vào nhà, đặt tay trên người và nói: Anh Sau-lơ, Chúa Giê-su, Đấng đã hiện ra với anh trên đường anh đến, đã sai tôi đến, để bạn có thể thấy lại và được tràn đầy Thánh Thần. Và ngay lập tức như những vảy rơi ra khỏi mắt anh, và anh lấy lại được thị lực; và chỗi dậy, ông đã được rửa tội. Và khi anh ta ăn xong, anh ta được an ủi. Sau-lơ ở lại vài ngày với các môn đồ ở Đa-mách. Lập tức, trong các hội đường, ông rao giảng Đức Giêsu rằng Người là Con Thiên Chúa” Công vụ 9:17-20.

Paul hiểu rõ sứ mệnh của mình hơn trong thời gian tiếp theo. Không lâu sau sự việc xảy ra ở Damascus, anh ta rời đi Ả Rập. Sau đó, anh ấy quay trở lại Damascus và “sau ba năm, anh ấy đến Jerusalem” Gal. 1:17, 18. Trong thời gian này, ông đã nhận được những điều mặc khải đặc biệt từ Chúa, qua việc nghiên cứu Kinh thánh và những khải tượng được ban cho ông. Sau này ông đã làm chứng về những điều này: “Tôi sẽ chuyển lại những khải tượng và sự mặc khải của Chúa.

Tôi biết một người trong Đấng Christ, cách đây mười bốn năm (có ở trong thân xác không, tôi không biết; có ở ngoài thân xác không, tôi không biết; Chúa biết), đã được đưa lên tầng trời thứ ba. Và tôi biết rằng người đàn ông này (trong cơ thể hay ngoài cơ thể, tôi không biết; Chúa biết) đã bị cuốn vào thiên đường và nghe những lời không thể diễn tả được, những điều mà con người không được phép nói ra.” 2 Cô-rinh-tô 12:1-4. Đó là lúc ông học được phúc âm mà ông đã giảng dạy và chuẩn bị giải thích cho người La Mã. Về ông, ông làm chứng: “Hỡi anh em, tôi biết cho anh em biết rằng Tin Lành mà tôi rao giảng không phải theo loài người, vì tôi không nhận lãnh và học từ ai cả, nhưng là bởi sự mặc khải của Đức Chúa Giê-su Christ. ” Cô gái. 1:11, 12. Vì vậy, thông điệp Ngài truyền đến từ chính trời, từ chính Đấng Christ, đến với chúng ta.

Vẫn trong phần giới thiệu bức thư, Phao-lô bày tỏ mong muốn của Đấng Christ đối với tất cả chúng ta, những người tiếp nhận sứ điệp phúc âm, tin vào Ngài và trở thành những người truyền bá nó. Ngài tuyên bố rằng ngài đã nhận nhiệm vụ truyền bá Phúc âm để “mọi dân tộc có đức tin vâng phục vì danh Ngài, trong đó anh em cũng được kêu gọi trở thành Chúa Giêsu Kitô”.

Vì vậy, những gì chúng ta học được khi nghiên cứu phúc âm trong Rô-ma sẽ nhằm mục đích giảng dạy người khác. Do đó cần phải hiểu đúng lời giải thích. Mục đích của bài bình luận về sách Rô-ma này là để tạo điều kiện cho sự hiểu biết về thông điệp của nó và giúp mỗi người đọc có thể thực hiện được mục đích thiêng liêng này.

Vì tất cả chúng ta đều được bao gồm trong sứ vụ được trình bày trong Thư Rô-ma, nên lời chào của bức thư cũng thuộc về chúng ta: “Gửi tất cả... những người yêu dấu của Thiên Chúa, được gọi là các thánh: Ân sủng và bình an từ Thiên Chúa là Cha chúng ta và Chúa Giêsu Kitô”.

“Gửi tất cả những ai đang ở Rome.”

Khi một lá thư được viết ra, nó là để cung cấp thông tin cho công chúng. Vì lời chào của bức thư được gửi cho cả chúng ta và cho người Rô-ma thời xưa, chúng ta có thể suy ra rằng Chúa Kitô, Đấng đã truyền cảm hứng cho Phao-lô viết nó, biết rằng những suy nghĩ của chúng ta về chủ đề của bức thư - phúc âm cứu rỗi - cũng tương tự như của họ. . Chúng ta không biết chính mình “Trái tim thật dối trá. ai cũng vậy bạn sẽ biết chứ?” Jer. 17:9. Nhưng Ngài có. Tác giả Thi Thiên đã nói: “Lạy Chúa , Bạn đã thăm dò tôi và bạn biết tôi... Bạn hiểu suy nghĩ của tôi từ xa... Không có một lời nào trên lưỡi tôi, kìa, O quý ngài , bạn biết tất cả mọi thứ. Thi Thiên 139:1, 2, 4. Vì vậy, thay vì tranh cãi với Đức Chúa Trời, chúng ta nên chấp nhận rằng thông điệp của Rô-ma là dành cho chúng ta, và thay đổi sự hiểu biết của chúng ta về phúc âm cứu rỗi nhiều như Cơ Đốc nhân nên làm. của La Mã cổ đại. Điều này sẽ được hiểu rõ hơn khi chúng ta bắt đầu chú giải từ câu 19.

“Trước hết, tôi tạ ơn Thiên Chúa của tôi qua Chúa Giêsu Kitô, cho tất cả anh chị em, vì đức tin của anh chị em đã được loan truyền khắp thế giới. Bởi vì Đức Chúa Trời, Đấng mà tôi phục vụ bằng tinh thần, trong phúc âm của Con Ngài, làm chứng cho tôi rằng tôi không ngừng nhắc đến anh em, luôn cầu nguyện rằng, vào một lúc nào đó, theo ý muốn của Đức Chúa Trời, tôi có thể được ban cho một điều tốt lành. cơ hội đến với bạn, cùng bạn. Bởi vì tôi mong muốn được gặp anh em để truyền đạt cho anh em một ân tứ thiêng liêng nào đó, để anh em được an ủi, tức là để cùng với anh em, tôi có thể được an ủi bởi đức tin lẫn nhau, cả hai đều là đức tin của cả BẦNG Của tôi.” Rôm. hai bạn. 1:8-12.

Các tông đồ của Chúa Kitô tập trung nỗ lực vào việc chuẩn bị các môn đệ ở Giêrusalem. Khi có “sự bất bớ lớn chống lại hội thánh ở Giê-ru-sa-lem... tất cả đều tản lạc khắp các vùng đất Giu-đê và Sa-ma-ri, ngoại trừ các sứ đồ.” Công vụ 8:1. Và phúc âm thậm chí còn đến được Rô-ma, thủ đô của đế quốc thế giới vào thời điểm đó, khi những Cơ đốc nhân bị đàn áp “những người tản mác khắp nơi rao giảng đạo” Công vụ 8:4.

“Nước Thiên Chúa giống như một người gieo hạt giống xuống đất, người ấy ngủ rồi sống lại, ban ngày hay ban đêm, hạt giống cứ nảy mầm mọc lên mà người ấy không biết thế nào”. Biển. 4:26, 27. Vì vậy, khi khuyến khích chúng ta chia sẻ sứ điệp phúc âm, Chúa bảo chúng ta: “hãy quăng bánh trên mặt nước, vì sau nhiều ngày các người sẽ tìm thấy nó” Truyền đạo. 11:1.

Thánh Phao-lô được Chúa Kitô chỉ định làm “tông đồ cho dân ngoại”. Nhưng ông chưa bao giờ đích thân thuyết giảng ở Rome. Tuy nhiên, anh ấy nhận thức được rằng những điều mặc khải đặc biệt về Đấng Christ và phúc âm của Ngài mà anh ấy đã nhận được là một kho báu đặc biệt được giao phó cho anh ấy để chia sẻ với những người khác. Đó là lý do tại sao ngài tuyên bố, trong một dịp khác: “nếu tôi loan báo Tin Mừng, tôi chẳng có gì để khoe khoang, vì nghĩa vụ này được áp đặt cho tôi; và khốn khổ cho tôi nếu tôi không công bố

sách Phúc Âm!" I Cô-rinh-tô 9:16. Mọi đặc ân Chúa ban đều đi kèm với trách nhiệm.

Ông biết rằng người La Mã sẽ được an ủi khi truyền đạt những món quà tinh thần mà ông đã nhận được. Đặc biệt là nhờ sự hiểu biết sâu sắc về phúc âm mà anh đã nhận được. Tuy nhiên, ông khiêm tốn nhận ra rằng ông cũng sẽ được ban phước và được an ủi khi biết được kinh nghiệm đức tin của những người em trai mình - người La Mã. Nó viết: "Xin cho tôi được an ủi bởi đức tin chung của bạn và của tôi". Khiêm tốn là nét đặc trưng hiện diện trong cuộc đời của vị đại tông đồ. Và nó sẽ được tìm thấy nơi mọi Kitô hữu đích thực, vì đó là điều kiện cơ bản và thiết yếu để có thể bước vào vương quốc của Chúa Kitô. Trong mỗi phúc thư nhất, Thầy phán: "Phúc cho những ai có tâm hồn nghèo khó, vì Nước Trời là của họ" Mt 5:3. Cho dù chúng ta đã bước đi với Đấng Christ bao lâu, chúng ta sẽ luôn phải học hỏi từ kinh nghiệm của những người mới tin Chúa. Ông nói: "Có lời chép trong các sách tiên tri: mọi người sẽ được Đức Chúa Trời dạy dỗ" Giăng 6:45. Vì tất cả các tín hữu, từ nhỏ nhất đến lớn nhất, đều học được từ Thiên Chúa, nên chúng ta luôn có thể học hỏi với tất cả họ những gì họ đã nhận được từ Chúa Cha. Tuy nhiên, phải hiểu rằng điều này không có nghĩa là giáo hội trở thành một thân thể không có trật tự hay khả năng lãnh đạo, nơi mà ngay cả những người lãnh đạo cũng buộc phải tuân theo những "sự mặc khải" do Chúa ban cho những người trẻ nhất trong công việc lãnh đạo hội thánh toàn cầu. Chúng ta có thể kết hợp vào đời sống tâm linh của mình sự hiểu biết về lời chứng mà Chúa đã thực hiện trong cuộc đời của ngay cả những người em út của chúng ta, đưa họ từ bóng tối đến ánh sáng kỳ diệu của Ngài. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đã bổ nhiệm những người làm mục sư cho hội thánh và thiết lập hệ thống phân cấp trong cơ thể, mà cùng một tinh thần của Đấng Christ sẽ khiến tất cả những tín đồ chân thành phải tôn trọng, bất cứ khi nào những người lãnh đạo hành động phù hợp với ý muốn được bày tỏ trong lời Ngài. Có lời viết: "Hãy vâng lời những người chăn chiên và phục tùng họ; bởi vì họ trông chừng linh hồn của bạn, như những người sẽ giải trình cho họ; để anh em có thể làm việc đó cách vui vẻ, không rên rỉ, vì điều đó chẳng ích gì cho anh em" Heb. 13:17. Vì vậy, mọi người trong hội thánh - những người lãnh đạo và lãnh đạo - đều có thể nhận ra những gì Chúa đã làm trong đời sống và kinh nghiệm của nhau khi lắng nghe những lời chứng trong hội thánh. Và học hỏi từ nó. Nhưng thực tiễn này không nên được viện dẫn như một lời biện minh cho việc lật đổ trật tự đã được thiết lập.

"Hỡi anh em, tôi không muốn anh em không biết rằng tôi đã nhiều lần có ý định đến với anh em (nhưng mãi đến nay vẫn bị ngăn cản) để sinh hoa trái giữa anh em cũng như giữa các dân ngoại. Tôi mắc nợ cả người Hy Lạp lẫn người man rợ, cả khôn ngoan lẫn ngu dốt. Vì vậy, những gì ở trong tôi, tôi sẵn sàng rao giảng Tin Mừng cho những ai bạn đang ở Rome" Rom. 1:13-15.

Dù lẽ ra ông muốn đến thăm Rô-ma sớm hơn nhưng Phao-lô nhận ra rằng cho đến lúc đó ông đã bị “cản trở”. Ông không đề cập đến những công cụ nào của con người đã cản trở cuộc hành trình của ông; từ lời nói của ông, chúng ta hiểu rằng, theo một cách nào đó, Satan, kẻ thù, đang ra tay ngăn cản các tín hữu La Mã nhận được những tia sáng trong những điều mặc khải phúc âm được giao phó cho hân. Nhưng những khó khăn đặt ra không làm suy yếu mục đích của anh. Anh quyết định gửi một tài liệu bằng văn bản chứa đựng cốt lõi của sự mặc khải phúc âm mà anh muốn chia sẻ với họ. Ông nói: “Tôi mắc nợ cả người Hy Lạp lẫn người man rợ, cả khôn ngoan lẫn ngu dốt. Và vì vậy, như những gì ở trong tôi, tôi sẵn sàng loan báo Tin Mừng cho anh em đang ở Rôma.” Từ những lời này, chúng ta kết luận rằng trình tự của bức thư sẽ được dành để giải thích phúc âm.

“Vì tôi không hổ thẹn về Tin Lành của Đấng Christ, vì đó là quyền phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin, trước là người Do Thái, sau là người Hy Lạp. Vì nơi Ngài, sự công chính của Đức Chúa Trời được biểu lộ từ đức tin này đến đức tin khác, như có chép: Nhưng người công bình sẽ sống bởi đức tin.” Rô-m. 1:16, 17

Từ "phúc âm" có nghĩa là tin tốt. Phúc âm được dịch nguyên gốc ở Rô-ma 1:16 cũng xuất hiện trong lời loan báo về sự giáng sinh của Đấng Cứu Rỗi Giê-su Christ, nơi nó được dịch là “tin vui lớn”: “Và thiên sứ nói với họ rằng: Đừng sợ: vì này, ta mang đến cho anh em một tin vui lớn lao, một niềm vui sẽ dành cho toàn dân, vì anh em đã sinh ra vào ngày này tại thành Đa-vít, Đấng Christ là Chúa” Luc. 2:10. 11. Phao-lô khẳng định rằng phúc âm là “quyền năng của Đức Chúa Trời”. Làm sao tin mừng có thể đồng thời là quyền năng của Chúa? Sở dĩ như vậy là vì phúc âm bao gồm việc loan báo sự đến của Con Đức Chúa Trời để cứu chúng ta khỏi tội lỗi, ban cho chúng ta sức mạnh để đắc thắng chúng và thực hành sự công bình. Phao-lô nói phúc âm đến từ “Đấng Christ”. Từ Chúa Kitô xuất phát từ tiếng Hy Lạp nguyên thủy, dịch thuật ngữ tiếng Do Thái được biết đến trong tiếng Bồ Đào Nha là “Messiah”, và có nghĩa là được sai đi. Khi môn đồ Anh-rê, sau khi gặp Chúa Giê-su, đến báo tin cho anh trai Phi-e-rô, ông nói: “Chúng tôi đã gặp Đấng Mê-si (được dịch là Đấng Christ)” Giăng 1:41. Ông xác nhận Chúa Giêsu là Đấng được Thiên Chúa sai đến.

Kể từ khi có tội lỗi, con người đã chờ đợi Đức Chúa Trời sai Đấng Cứu Thế đến. Ê-sai đã nói về Ngài qua sự soi dẫn, tiết lộ rằng Đấng được sai đến sẽ là Con Đức Chúa Trời, qua Ngài, hòa bình sẽ được lập lại giữa loài người và Cha trên trời: “Vì một Con Trẻ đã sanh cho chúng ta, tức là một Con Trai ban cho chúng ta; và quyền cai trị nằm trên vai Ngài; và tên của Ngài sẽ là Cố vấn tuyệt vời,... Hoàng tử hòa bình” Isa. 9:6. Anh ấy đã làm hòa bằng cách thực hiện hai tác phẩm cho chúng tôi. Việc đầu tiên là gánh lấy tội lỗi của chúng ta và trả giá cho chúng qua cái chết của Ngài trên thập tự giá ở Đồi Sọ. “Tiền lương của tội lỗi là cái chết”; và “Anh ấy đã bị thương vì sự vi phạm của chúng tôi. hình phạt mà

mang lại hòa bình cho Ngài”; “Chính Ngài mang tội lỗi chúng ta trong thân xác Ngài trên cây gỗ.” Vì thế, “Đấng Christ đã chuộc chúng ta khỏi sự rửa sả của luật pháp, trở nên lời rửa sả cho chúng ta, vì có lời chép: Đáng nguyên rửa thay kẻ nào bị treo trên cây gỗ”. Ngài “chết vì tội lỗi chúng ta theo lời Kinh thánh” 1 Cô-rinh-tô 15:3 (trích dẫn: Rô-ma 6:23; Ê-sai 53:5; 2 Phi-e-rơ 1:24, Ga-la-ti 2:1).

3:13, 1 Cô-rinh-tô 15:3). Công việc thứ hai là đổ vào lòng chúng ta thánh thần đã nhận được từ Thiên Chúa và hoán cải và thánh hóa chúng ta. Ngài được gọi là thần công chính” trong Ê-sai: “Và sẽ xảy ra rằng kẻ nào còn sót lại ở Si-ôn và ở lại Giê-ru-sa-lem, sẽ được gọi là thánh; mọi kẻ được ghi tên giữa những người sống ở Giê-ru-sa-lem: khi Chúa sẽ rửa sạch sự ô uế của các con gái Si-ôn, và tẩy sạch máu của Giê-ru-sa-lem khỏi giữa nó, bằng tinh thần công chính và tinh thần nhiệt thành.” Ê-sai 4:3, 4. Nhưng các điều răn của Đức Chúa Trời là sự công bình: “mọi điều răn Ngài đều là công bình” Thi Thiên 119:172 Do đó, chúng ta kết luận rằng tinh thần công chính khiến chúng ta tuân theo Mười Điều Răn.

Qua thần khí, Đấng Christ hành động trong tâm trí chúng ta, chống lại khuynh hướng tội lỗi tự nhiên của chúng ta và ban cho chúng ta chiến thắng những cám dỗ: “vì xác thịt chống lại thần linh, thần linh chống lại xác thịt; và những điều này trái ngược nhau, kéo các bạn nên làm điều đó ” Gal. 5:17. Và 2:13. chính bằng cách này mà Đức Chúa Trời “cảm động anh em vừa muốn vừa làm theo ý tốt Ngài” Phi-líp Nó thay đổi ý chí, cảm xúc và động cơ của chúng ta, theo đúng nghĩa đen là đặt sự vâng phục vào trong chúng ta. Ngài đã hứa như thế nào rằng Ngài sẽ: “Đây là giao ước mà Ta sẽ lập với chúng sau những ngày đó, Chúa phán: Ta sẽ đặt luật pháp của Ta vào lòng chúng, và Ta sẽ ghi chúng vào tâm trí chúng” Heb. 10:16. Và lời hứa này chỉ có thể được thực hiện khi chúng ta tin vào Đấng Christ, “vì mọi lời hứa của Đức Chúa Trời đều ở trong Ngài, và qua Ngài là Amen” (amen có nghĩa là “như vậy”) 2 Cô-rinh-tô 1:19, 20.

Qua công việc này của Thiên Chúa, sự vâng phục được thể hiện trong cuộc sống của chúng ta. Đây là điều mà Thánh Phaolô ám chỉ khi ông nói về Tin Mừng: “Vì trong đó, sự công chính của Thiên Chúa được biểu lộ từ đức tin này đến đức tin khác, như có lời chép: Nhưng người công chính sẽ sống bởi đức tin”. Chúa Kitô và mời gọi chúng ta hãy tin vào Ngài. Khi chúng ta tin, Ngài đổ vào lòng chúng ta thần khí mà Ngài đã nhận được từ Đức Chúa Trời, có tác dụng như quyền năng thay đổi tấm lòng và tâm trí của chúng ta. Bằng cách này, Ngài dẫn chúng ta thực hành sự công bình, tức là tuân theo Mười Điều Răn. Do đó, chúng tôi kết luận rằng kết quả thực sự duy nhất của việc chấp nhận sứ điệp phúc âm là sự vâng phục hoàn toàn tất cả các điều răn mà Đức Chúa Trời đã cho chúng ta biết. Nói cách khác, kết quả của việc chấp nhận phúc âm là sự trung thành hoàn toàn với mọi ánh sáng chúng ta nhận được từ Chúa về điều gì là đúng, và do đó chúng ta có nghĩa vụ phải thực hành.

“Vì cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời từ trời tỏ ra trên mọi sự không tin kính và không công bình của loài người, là những kẻ giữ lễ thật trong sự gian ác. những điều vô hình, từ khi sáng tạo thế giới, cả quyền năng vĩnh cửu và thần tính của Ngài đều được hiểu và nhìn thấy rõ ràng bởi những vật được tạo ra, đến nỗi chúng không thể tha thứ được” (Rô-ma 1:18-20).

“Chưa ai nhìn thấy Đức Chúa Trời” Giảng 1:18. Tuy nhiên, Ngài để lại những mặc khải về chính Ngài trong các công trình Ngài tạo dựng: trời, đất và toàn bộ vũ trụ (Sáng thế Ký 1:1). Trời xanh, với vẻ đẹp và vẻ đẹp của chúng. rộng rãi, “rao sự vinh hiển của Đức Chúa Trời, và bầu không gian thuật lại công việc của tay Ngài” Thi Thiên 19:1. Và nhà tiên tri Ê-sai tuyên bố rằng “tất cả chúng ta đều là công việc của tay Chúa” Ê-sai 64: 8. Người viết Thi-thiên tuyên bố: “Tôi xem xét mọi việc Chúa; Tôi suy ngẫm về công việc của tay Chúa” Thi Thiên 143:5. Như vậy, hai đặc tính vô hình của Thiên Chúa được thể hiện rõ ràng, theo cách dễ hiểu đối với mọi người, nơi thân xác họ và nơi các công trình thọ tạo xung quanh họ: (1) Quyền năng vĩnh cửu của Ngài; và (2) thần tính của Ngài. Chỉ có một sinh vật vô cùng thông minh và có thiện chí mới có thể hình thành và tạo ra những sinh vật xinh đẹp được hỗ trợ bởi rất nhiều hệ thống tích hợp hoàn hảo và phụ thuộc lẫn nhau. Chúng ta hãy xem xét vẻ đẹp và sự tinh tế của một em bé, thông qua hoạt động hài hòa và chung của não và tim. Bộ não điều khiển trái tim, từ đó nuôi dưỡng trái tim bằng máu. Không cái nào có thể xuất hiện trước hoặc độc lập với cái kia. Cả hai nhất thiết phải được tạo ra cùng nhau, trong cùng một cơ thể. “Chúa là Đức Chúa Trời đã tạo nên con người từ bụi đất, thổi sinh khí vào lỗ mũi, và con người trở nên một linh hồn sống” Sáng Thế Ký 2:7. electron nhỏ xíu xoay quanh hạt nhân nguyên tử, ai cung cấp thức ăn cho chim chóc mỗi ngày? Ai khiến cơ thể chúng ta lấy năng lượng cần thiết để hoạt động từ thức ăn? Ai cho chúng ta giấc ngủ và phủ lên cánh đồng những bông hoa xinh đẹp? Câu trả lời đúng duy nhất là: Thiên Chúa, bằng quyền năng và tình yêu thương vô hạn của Ngài dành cho tất cả mọi người. Để quan phòng cho tất cả mọi người, con người đã thể hiện được thần tính và vị trí của Ngài là Đấng Tạo Hóa cũng như quyền năng Duy trì của Ngài.

Con người cũng nhận thấy rằng mọi thứ trong tự nhiên tồn tại để phục vụ người khác - dù là thực vật, động vật hay các cơ quan trong cơ thể chúng ta - và không có gì thịnh vượng nếu chỉ phục vụ chính nó. Vì vậy, không ai có lý do gì để hành động trái với nguyên tắc này. Mọi người đều trực giác nhận ra rằng sống ích kỷ, chỉ tìm kiếm thú vui cho riêng mình, cố tình ức hiếp người khác là sai trái. Đức Chúa Trời tuyên bố rằng tiếp tục theo cách này là làm sai dù biết rằng điều đó sai. Theo ngôn ngữ Kinh thánh, đó là “nắm giữ sự thật trong sự bất chính”. Sự thật là nhận thức điều gì là đúng theo Thiên Chúa, còn bất công là thực hành sai trái, ích kỷ trái với nguyên tắc của luật công bằng - yêu Chúa và yêu người (Mt 22:38-40). Chúa đã rời bỏ

kiến thức về các nguyên tắc công bằng - sống để phục vụ và chúc phúc cho người khác - được viết trong các tác phẩm của thiên nhiên, nhằm mục đích không ai có cơ bào chữa cho việc thực hành sự bất công và vô đạo đức - “để họ không thể tha thứ được”.

“Vì đã biết Đức Chúa Trời, nhưng họ không tôn vinh Ngài là Đức Chúa Trời, cũng không tạ ơn Ngài, nhưng trong lời nói, họ trở nên yếu đuối, và lòng ngu dại của họ trở nên tối tăm. khôn ngoan, họ trở nên ngu dại” Rm. 1:21, 22.

Sai lầm lớn nhất của khoa học nhân loại là từ chối thừa nhận dấu chân của tác giả về bản chất. “Ban đầu Đức Chúa Trời sáng tạo trời và đất” Sáng. 1:1. Và Ngài đã có một Người Bạn Đồng Hành trong công việc của Ngài. Kinh thánh nói về Đấng Christ: “Mọi vật đều do Ngài làm nên, và không có Ngài thì chẳng vật nào được tạo nên” Giảng 1:3. Khoa học cố gắng giải thích thiên nhiên là tự hữu và các hiện tượng của nó là tự phát, mà không thừa nhận chủ nhân của Ngài với tư cách là Tác giả của các quy luật tự nhiên và quyền năng của Ngài với tư cách là người duy trì vạn vật, đã đưa ra những kết luận sai lầm. Theo quan điểm thiêng liêng, những kết luận như vậy có thể so sánh với bóng tối. Theo dòng này, các nhà khoa học có thể trình bày kết luận của mình một cách khoa trương và giả vờ vĩ đại sự khôn ngoan, trong khi trên thực tế, những lời giải thích của họ tách rời khỏi thực tế - và sẽ chứng tỏ là điên rồ trong tương lai, khi các cuộc điều tra tiến triển. Chúng tôi trích dẫn một trường hợp để minh họa. Khoa học nhân loại đã tuyên bố Trái đất là trung tâm của vũ trụ; và nó cũng được hỗ trợ bởi hai con voi. Những tuyên bố này đã được chứng minh là điên rồ. Kinh Thánh đã nói từ rất lâu trước đó rằng Đức Chúa Trời “treo trái đất lên trên không” Gióp 26:7. Nhiều thế kỷ sau, khoa học nhân loại đã đi đến kết luận tương tự như Lời Chúa đã trình bày, và tuyên bố rằng Trái đất “treo lơ lửng ngoài không gian”. Vì vậy, đúng là nhiều người là những người đề cao khoa học, “đã biết Thiên Chúa” qua sự mặc khải của thiên nhiên, “đã không tôn vinh Ngài là Thiên Chúa và cũng không tạ ơn Ngài”. Những lý thuyết xa rời sự thật nên “lòng ngu xuẩn tối tăm, tự cho là khôn ngoan mà thành ngu xuẩn”.

"Họ đã đổi vinh hiển của Đức Chúa Trời không hề hư nát thành giống hình ảnh của loài người hay hư nát, của loài chim, loài bốn chân và loài bò sát. Vì vậy, Đức Chúa Trời cũng phó mặc họ cho những dục vọng của lòng họ, để ô uế, làm nhục thân thể nhau, vì họ đã đổi lẽ thật Đức Chúa Trời thành sự dối trá, tôn kính và hầu việc loài thọ tạo hơn Đấng dựng nên, là Đấng đáng khen ngợi đời đời. vợ của họ

họ đã thay đổi cách sử dụng tự nhiên, trái với tự nhiên. Và cũng vậy, đàn ông cũng vậy, bỏ thói quen sử dụng phụ nữ một cách tự nhiên, trở nên bùng cháy trong nhục cảm với nhau, đàn ông với đàn ông, phạm tội đồi bại và nhận về mình phần thưởng xứng đáng.
về lỗi lầm của mình” Rom. 1:23-27.

Khi chiêm ngưỡng những tác phẩm của thiên nhiên, con người có trực giác tự nhiên về sự tồn tại của Thiên Chúa. Điều này có thể dễ dàng nhận thấy khi nghiên cứu lịch sử. Từ thời cổ đại, tất cả các dân tộc đã tạo ra các vị thần của riêng mình để họ thờ cúng và hiến tế. Tuy nhiên, việc không thừa nhận Đức Chúa Trời thật là Đáng Tạo Hóa đã khiến họ hình thành những nhân vật thần thánh theo trí tưởng tượng của mình. Họ cho rằng chúng có những đặc điểm mà họ quan sát được ở những người bạn đồng hành là con người và thậm chí ở một số loài động vật. “Họ đã thay đổi sự thật của Thiên Chúa thành sự dối trá”, nghĩa là, họ coi đó là đại diện cho bản chất thần thánh, những sinh vật bị hạn chế - và tệ hơn - bị tội lỗi làm ô uế.

hư hỏng, các loài chim, các loài vật bốn chân và các loài bò sát.”

Con người học bằng cách quan sát. Bằng cách biến những sinh vật không hoàn hảo, bị ô uế bởi tội lỗi này thành đối tượng để họ chiêm ngưỡng và tôn thờ, họ dần dần giống họ. Họ lặp đi lặp lại thực hành của họ. “họ tôn trọng và phục vụ loài thọ tạo hơn Đáng Tạo Hóa”. Ngay cả sự tiếp xúc thân mật cũng tương tự như ở động vật. Kinh Thánh tường thuật rằng người Phi-li-tin thờ một vị thần có nguồn gốc từ Ba-by-lôn tên là Dagon (Các Quan Xét 16:23). Dagon là một thần tượng có thân hình nửa cá nửa người. Linh mục dagom đội một chiếc mũ hình miệng cá, tương tự như chiếc mũ mà giáo hoàng đội trong Công giáo La Mã. Có những loài cá lưỡng tính, nghĩa là chúng có thể hoạt động trong mối quan hệ sinh sản với cả con đực và con cái. Do đó, không có gì ngạc nhiên khi chiêm ngưỡng một vị thần như thế này, đàn ông đã tìm cách bắt chước cô ấy, bắt đầu duy trì các mối quan hệ giống như loài cá. Thiên Chúa không ngăn cản con người đi theo con đường họ đã chọn. Trước hết hãy tôn trọng quyết định của bạn. “Đó là lý do tại sao Thiên Chúa bỏ rơi họ cho những đam mê khét tiếng. Vì ngay cả phụ nữ của họ cũng thay đổi cách sử dụng tự nhiên, trái với tự nhiên. Và cũng vậy, đàn ông cũng vậy, bỏ thói quen sử dụng đàn bà một cách tự nhiên mà trở nên kích động nhục cảm với nhau, đàn ông với đàn ông, phạm tội đồi bại.”

Nhiều thập kỷ trước, tỷ lệ lây truyền bệnh AIDS (hoặc AIDS) cao ở những người đồng tính luyến ái đã được báo cáo. Gần đây hơn, vào năm 2022, nó cũng liên quan đến việc lây truyền bệnh đậu khi nhiều hơn trong số họ. Lời Chúa từ lâu đã cảnh báo rằng đồng tính luyến ái sẽ mang lại những hậu quả tai hại cho cơ thể của những người thực hành nó, khiến họ nhận được “phần thưởng xứng đáng với lỗi lầm của mình”.

“Vì họ không quan tâm đến việc nhận biết Đức Chúa Trời, nên Đức Chúa Trời đã phó mặc họ cho tâm trí sa đọa, làm những điều bất lợi; đầy dẫy mọi điều gian ác, gian dâm, độc ác, tham lam, độc ác; đầy đổ kỵ, giết người, xung đột, lừa dối, ác độc; hay lừa bịp, gièm pha, ghét Đức Chúa Trời, chưởi rủa, kiêu ngạo, tự phụ, chuyên làm điều ác, không vâng lời cha mẹ; ngu xuẩn, không chung thủy trong hợp đồng, không có tình cảm tự nhiên, khó hòa giải, không có lòng thương xót; là những người biết sự phán xét của Đức Chúa Trời (rằng những kẻ làm những việc như vậy đều đáng chết), không những làm theo mà còn bằng lòng với những kẻ làm những việc đó” (Rô-ma 1:28-32).

Người đọc hồi hợt có thể nghĩ rằng Đức Chúa Trời đã tự nguyện chỉ đạo con người làm đủ mọi điều ác, như được mô tả trong đoạn văn trên. Nhưng đây không phải là trường hợp. Câu nói “Thiên Chúa đã trao họ” cho thấy Ngài tôn trọng quyền tự do lựa chọn của con người. Một lần nọ, sau khi dân chúng bác bỏ nhiều lời khuyên răn do các nhà tiên tri gửi đến, Đức Chúa Trời thấy dân Y-sơ-ra-ên nhất quyết đi theo con đường gian ác và thờ các thần giả, nên phán: “Y-sơ-ra-ên nổi loạn như một con bò cái tơ ương ngạnh. Ép-ra-im bị nộp cho thờ thần tượng, hãy bỏ nó đi” Ô-sê 4:16, 17. Dù Ngài bắt lương tâm tội nhân phải ăn năn, sai sứ giả đến khuyên răn, cảnh cáo và thậm chí cho phép khó khăn ngăn cản họ, nhưng Ngài không ngăn cản họ bước vào. con đường trái với ý muốn của Chúa nếu Chúa quyết tâm làm như vậy.

Tuy nhiên, điều đáng chú ý là, vừa cho phép con người lựa chọn điều xấu, nó cũng đảm bảo quyền lựa chọn con đường tốt, làm việc tốt của họ. Một ví dụ về điều này chúng ta có trong trường hợp của Đức Maria, người phụ nữ đã xúc dầu cho chân Chúa Giêsu. Chúng ta hãy xem xét câu chuyện của Ngài: “Khi Ngài (Chúa Giê-su) đang ngồi ăn tại nhà của người cùi Simon, ở Bê-tha-ni, thì có một người phụ nữ đến cầm một lọ thạch cao đựng dầu cam tùng nguyên chất rất đắt tiền, và làm vỡ chiếc bình đó, Ngài đổ dầu lên đầu Ngài. Có một số người trong lòng bất bình và nói: “Tại sao lại làm ra thứ dầu thơm lãng phí này như vậy? Vì nó có thể bán được hơn ba trăm đồng tiền (hoặc denarii), và đưa cho người khác.” Người nghèo. Họ kêu la phản đối bà. Nhưng Chúa Giêsu nói: “Hãy để cô ấy yên, sao người làm phiền cô ấy? Cô ấy đã làm một việc tốt cho Ta. Vì Ngài luôn có người nghèo ở bên mình, và bạn có thể làm điều tốt cho họ bất cứ lúc nào”. các người muốn; nhưng đối với Ta, không phải lúc nào các người cũng có Ta. Mẹ đã làm những gì có thể được; Mẹ đã xúc dầu trước cho xác Ta để chôn cất. Quả thật, Ta bảo các con, ở mọi nơi trên thế giới, nơi Phúc Âm này được rao giảng, điều gì cô ấy đã làm vậy cũng sẽ được tính vào trí nhớ của cô ấy.” Mác 14:3-9. Tấm lòng của Mary tràn đầy tình yêu dành cho Đấng Cứu Rỗi và muốn dâng lên Ngài sự tôn kính lớn lao nhất mà nàng có thể đạt được. Để làm được điều này, anh ta đã mua nước hoa trị giá khoảng ba trăm denarii, vào thời điểm đó, tương đương với số tiền trả cho ba trăm ngày, hoặc gần một năm làm việc. Tuy nhiên, khi cô đổ dầu thơm quý giá lên chân Thầy, cô đã bị khách khứa phản đối. Tuy nhiên, trong khi cô vẫn còn xấu hổ trong tình huống khó xử đó,

Anh nghe thấy tiếng của Đấng Cứu Rỗi bảo vệ anh: “Hãy để cô ấy đi”. Lời của Chúa Giê-su là sự bày tỏ những lời của chính Đức Chúa Trời, Cha Ngài, Ngài từng nói: “Điều ta nói, ta nói như Cha đã phán với ta” Giăng 12:50. Do đó, chúng ta hiểu rằng Đức Chúa Trời, qua Đấng Christ, bảo đảm sự tự do của cô để đi theo con đường cô đã chọn, để thực hiện công việc tốt đẹp đó. Dùng cách diễn đạt của người La Mã, Chúa “đã ban cho Mary những tình cảm thuần khiết của cô”. Và Ngài có thể giải thoát - hoặc bảo tồn - tất cả những người đàn ông khác trên Trái đất một cách bình đẳng, những người đã chọn tin vào Chúa Giê-su, đi theo con đường tốt.

Điều đáng buồn là hầu hết mọi người “không quan tâm đến việc hiểu biết về Đức Chúa Trời”. Rồi Ngài, sau khi bị từ chối một cách dứt khoát, đã bỏ mặc họ đi theo con đường của riêng Ngài. kiến thức - cái xấu.

Văn bản chương 1 của sách Rô-ma kết thúc bằng cách trình bày phần kết luận rõ ràng dựa trên những gì đã được nêu trong các câu trước. Vì con người ý thức được tình yêu thiêng liêng, sự khôn ngoan trong cuộc sống để phục vụ, giúp đỡ người khác mà vẫn quyết định làm điều ác, nên phần nào họ biết ý Chúa là gì và có trực giác rằng Ngài sẽ trừng phạt con đường xấu của bạn. Theo lời của người Rô-ma, “biết sự phán xét của Đức Chúa Trời (rằng những người làm những việc như vậy đều đáng chết), họ không chỉ làm mà còn đồng ý với những người làm chúng”.

Rô-ma 2

"Vì vậy, hỡi con người, bạn không thể tha thứ được khi phán xét, dù bạn là ai, bởi vì bạn tự kết án mình về những gì bạn phán xét người khác; vì bạn là người phán xét cũng làm như vậy. Và chúng ta biết rõ rằng sự phán xét của Thiên Chúa là theo sự thật đối với những người đó." Ai làm những việc như vậy. Còn bạn, hỡi con người, là người phán xét những người làm những việc như vậy, bạn có nghĩ rằng làm như vậy bạn sẽ thoát khỏi sự phán xét của Đức Chúa Trời không? Rô-ma 2:1-3

Người ta thường nghe người ta nói, khi nói về trực giác của họ về cách Chúa nhìn họ, như sau: “Tôi không làm tổn thương ai và tôi giúp đỡ người khác - vì vậy tôi tin rằng trước mặt Chúa, tôi sẽ được chấp nhận”. Hay thậm chí: “Điều quan trọng là luôn tạ ơn Chúa về mọi sự” - như thể hành động tạ ơn về những phúc lành nhận được hàng ngày được dùng như một hình thức đền tội cho những hành động xấu, để khi nhận lãnh trước, Ngài sẽ bỏ qua những điều xấu. cuối cùng. Nói một cách tượng trưng, được ngồi trên "bệ danh dự" để tự đánh giá bản thân, mọi người cảm thấy tương đối thoải mái khi lên án hành động xấu của người khác. Những biểu hiện như: “Tôi có khuyết điểm, tôi làm điều này điều kia, nhưng những gì người này đang làm - như vậy là quá đáng!”

Theo văn bản của Thư Rô-ma, cách đọc chính xác của những cách diễn đạt này là: “tội lỗi của tôi không quá nghiêm trọng - nhưng tội lỗi của người lân cận tôi rất nặng, tôi không thể dung thứ được!”. Lời không thể sai lầm

của Thiên Chúa tố cáo sự đạo đức giả của bài phát biểu này bằng những lời: "Vì vậy, hỡi con người, bạn không thể tha thứ được khi bạn phán xét, dù bạn là ai, bởi vì bạn tự kết án mình về những gì bạn phán xét người khác; vì bạn, người phán xét, cũng làm như vậy. Và Chúng ta biết rõ rằng sự phán xét của Đức Chúa Trời là theo sự thật đối với những người làm những việc như vậy. Còn bạn, hỡi con người, là người xét xử những người làm những việc như vậy, bạn có nghĩ rằng làm như vậy bạn sẽ thoát khỏi sự phán xét của Đức Chúa Trời không?" Sứ đồ Gia-cơ được soi dẫn để viết: "Ai biết làm điều lành mà không làm thì phạm tội" Gia-cơ 4:17. Bất cứ ai có sự phân biệt rõ ràng giữa đúng và sai đến mức nhìn thấy và lên án người khác, đều có thể và nên, một cách công bằng, bị phán xét "bởi người cai trị mà người đó dùng để đo lường người lân cận mình". Chính bạn họ sẽ đo bạn" 4:24 tháng 3. Đức Chúa Trời sẽ phán xét mỗi người theo sự hiểu biết mà họ nhận được về con đường tốt. Sự kiện này sẽ được khám phá chi tiết hơn trong phần chú giải các câu từ 12 đến 15 trong Rô-ma 2 sau này.

"Hay bạn khinh thường sự giàu có của lòng nhân từ, sự nhịn nhục và sự nhịn nhục của Ngài, mà không biết rằng lòng nhân từ của Đức Chúa Trời dẫn bạn đến sự ăn năn? Nhưng theo sự cứng cỏi và tấm lòng không ăn năn của mình, bạn tích lũy cơn thịnh nộ cho mình trong ngày thịnh nộ và ngày thịnh nộ." biểu hiện sự phán xét của Thiên Chúa, Đấng sẽ ban thưởng cho mỗi người tùy theo việc làm của mình, tức là sự sống đời đời cho những ai kiên trì làm điều tốt, tìm kiếm vinh quang, danh dự và sự bất tử; nhưng sự phẫn nộ và thịnh nộ dành cho những ai tranh chấp, không vâng phục sự thật và vâng phục sự gian ác" Rô-ma 2:4-8.

Đức Chúa Trời bày tỏ lòng nhân từ của Ngài theo những cách khác nhau mỗi ngày. Tác giả Thi Thiên đã liệt kê một vài điều trong số đó khi ông nhận ra: "Hãy ca ngợi Chúa của các chúa; vì sự nhân từ Ngài còn đến đời đời. Người chỉ làm nên những điều kỳ diệu; vì lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời. Đấng bằng sự hiểu biết đã tạo nên các tầng trời; vì lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời. Đấng trải đất ra trên mặt nước; vì lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời. Người đã tạo ra những ngôi sao sáng vĩ đại; vì sự nhân từ của Ngài còn đến đời đời; mặt trời cai trị ban ngày; vì sự nhân từ của Ngài còn đến đời đời; mặt trăng và các ngôi sao chủ trì ban đêm; vì lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời. Ngài nhớ đến sự hèn mọn của chúng tôi; vì sự nhân từ của Ngài còn đến đời đời; và cứu chuộc chúng tôi khỏi tay kẻ thù; vì sự nhân từ của Ngài còn đến đời đời; là nguồn dinh dưỡng cho mọi xác thịt; vì lòng nhân từ Ngài còn đến đời đời. Ngợi khen Chúa trên trời; vì sự nhân từ Ngài còn đến đời đời" Thi Thiên 136:3-26. Mỗi sự thể hiện lòng nhân từ của Chúa đều gây ấn tượng ít nhiều trong tâm trí chúng ta. Điều này sẽ phụ thuộc vào thái độ của chúng ta đối với nó.

Chúng ta có thể có ấn tượng sâu sắc trước lòng nhân từ của Ngài cho đến hoàn toàn thờ ơ. Thái độ tiếp nhận hay phản kháng của chúng ta quyết định mức độ sâu sắc của công việc mà chúng ta để Ngài thực hiện trong lòng mình.

Trong số tất cả những sự thể hiện lòng nhân từ của Chúa Cha, điều vĩ đại nhất là việc hy sinh mạng sống của Con Ngài, Chúa Giê-su, Đấng Kitô, để cứu chúng ta. “Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một, để ai tin vào Con của Người thì không bị hư mất mà được sự sống đời đời”. Giăng 3:16. “Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, Đấng Christ đã chết thay cho chúng ta” Rô-ma 5:8. Khi chúng ta nhận biết lòng nhân từ của Đức Chúa Trời và không chống lại sự chạm đến của thánh linh Ngài, chúng ta được biến đổi. Sự đồ Phao-lô thuật lại kinh nghiệm này, mà tất cả con cái Chúa đều trải qua ở mức độ ít nhiều, trong lá thư viết cho Tít: “Nhưng khi lòng nhân từ và tình yêu thương của Đức Chúa Trời, Đấng Cứu Rỗi chúng ta, đối với loài người được bày tỏ... theo lòng thương xót của Ngài đã cứu chúng ta bằng việc rửa sạch sự tái sinh và sự đổi mới của thánh linh mà Ngài đã đổ tràn trên chúng ta qua Đức Chúa Giê-xu Christ, Đấng Cứu Rỗi của chúng ta” Tít 3:4-6. Và sau này, ông còn tuyên bố trong Thư Rô-ma: “Tình yêu của Thiên Chúa được đổ tràn vào tâm hồn chúng ta qua thánh linh được ban cho chúng ta. Vì Đấng Christ, khi chúng ta còn yếu đuối, đã chết thay cho kẻ vô đạo đúng lúc. Vì chỉ có một người sẽ chết thay cho người công chính; vì có thể vì điều tốt mà có người dám chết. Nhưng Đức Chúa Trời bày tỏ lòng yêu thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết” Rô-ma 5:5-8. “Lòng nhân từ của Chúa dẫn bạn đến sự ăn năn.” Qua thánh linh, Đức Chúa Trời không ngừng tìm cách gây ấn tượng với chúng ta bằng sự mặc khải về lòng nhân từ của Ngài đối với chúng ta. Do đó, nó tìm cách ban cho chúng ta sự ăn năn về những thực hành và thói quen suy nghĩ do tính ích kỷ thúc đẩy, và thay đổi tâm lòng của chúng ta. Mức độ ăn năn sâu sắc của chúng ta sẽ tỷ lệ thuận với sự cảm kích của chúng ta về lòng nhân từ của Ngài đối với chúng ta. Hay nói cách khác, điều đó sẽ tương xứng với việc chúng ta sẵn sàng khuất phục trước ảnh hưởng của thánh linh Ngài. Công việc dẫn dắt chúng ta đến sự ăn năn hoàn toàn là của Ngài và chỉ có thể bị cản trở bởi sự phản kháng hay “sự cứng lòng” của chúng ta.

Nhưng cần lưu ý rằng con người sẽ không thể chống lại ảnh hưởng của thần thánh mãi mãi và không bị trừng phạt. “Tiền công của tội lỗi là sự chết” (Rô. 6:23. Sự chạm đến của Chúa trong lòng chúng ta phù hợp với thông điệp sau: “Chúa, bất chấp thời gian ngu dốt, giờ đây công bố cho mọi người ở khắp mọi nơi rằng họ ăn năn; vì Ngài đã ấn định một ngày mà Ngài sẽ phán xét thế gian một cách công bằng qua Con Người mà Ngài đã chỉ định, và Ngài đã ban sự chắc chắn cho mọi người khi khiến Ngài từ kẻ chết sống lại” Công vụ 17:30, 31. Vì vậy, đối với tất cả những ai không để cho mình được nhạy cảm bởi sự tiếp xúc liên tục của thánh linh Đức Chúa Trời, thì lời cảnh báo là đưa ra: “theo sự cứng cỏi và tâm lòng không ăn năn của mình, bạn tích lũy cho mình cơn thịnh nộ trong ngày thịnh nộ và biểu hiện sự phán xét của Đức Chúa Trời; người sẽ thưởng cho mọi người theo công việc của mình; tức là: sự sống đời đời cho những ai kiên trì làm điều thiện, tìm kiếm vinh quang, danh dự và sự liêm khiết; nhưng là sự phẫn nộ và phẫn nộ dành cho những kẻ hay tranh chấp, không vâng phục lẽ thật và vâng phục sự gian ác.” Đoạn văn chỉ ra những gì Đức Chúa Trời sẽ làm trong những ngày sau rốt. Sau đó, Ngài sẽ trút cơn thịnh nộ của Ngài trên những kẻ ác, ném đá chúng không thương xót: “Tôi lại thấy một dấu lạ lớn và kỳ diệu khác trên trời: bảy thiên thần chịu bảy tai họa cuối cùng, vì cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời đã trọn trong họ... Thiên sứ thứ bảy trút chén của mình lên không trung, thì có một tiếng lớn từ đền trên trời, từ nơi phán rằng: Mọi việc đã xong... và Ba-by-lôn vĩ đại đã nhớ đến

Xin Chúa ban cho họ chén rượu thịnh nộ của Ngài. Và một trận mưa đá lớn từ trời rơi xuống loài người, những viên đá nặng bằng một tạ lông (hoặc 34 kg); và loài người nói phạm đến Đức Chúa Trời vì tai họa mưa đá; vì bệnh dịch của hấn rất lớn. (Khải Huyền 15:1, 16:17, 19, 21). Mặc dù hình phạt có vẻ phóng đại đối với một số người ngày nay, nhưng vào thời điểm thực hiện, nó sẽ được coi là phù hợp và xứng đáng, xét về những tội ác sẽ xảy ra trên Trái đất.

“Hoạn nạn và thống khổ giáng xuống mọi tâm hồn kẻ làm ác, trước là người Do Thái, sau là người Hy Lạp, nhưng vinh quang, danh dự và bình an thuộc về mọi người làm lành, trước là người Do Thái, sau là người Hy Lạp, vì Đức Chúa Trời, không có sự tôn trọng con người. Rô-ma 2:9, 10.

Giả sử có hai người đi trên cùng một chiếc ô tô, từ São Paulo đến Rio Thát Giang. Chỉ có một người trong số họ biết đường đi. Nếu xe đi chệch khỏi đường đúng trong chuyến đi, người biết đường sẽ là người nhận ra đầu tiên. Cô bắt đầu lo lắng trong khi đối tác của cô vẫn chưa biết chuyện gì đang xảy ra. Đây là những gì xảy ra trong đời thực liên quan đến luật pháp của Đức Chúa Trời. Ai biết các điều răn mà lìa bỏ, thì lo lắng và thống khổ hơn là kẻ bước đi trong sự thiếu hiểu biết, vì biết lỗi lầm. Thánh linh của Đức Chúa Trời cáo trách bạn về tội lỗi. Ngược lại, người ngu dốt vẫn kiên trì trên con đường mà không bị lương tâm bận tâm cho đến khi họ được thông báo về lỗi lầm của mình. Kinh thánh nói rằng Đức Chúa Trời “không coi thường thời ngu dại,” trong khi bởi thánh linh Ngài, Ngài kết án thế gian “về tội lỗi” (Công vụ 17:30; Giăng 16:8). đầu tiên là với người Do Thái” và sau đó là “với người Hy Lạp”. Người đầu tiên biết luật thành văn của Thiên Chúa - Mười Điều Răn; trong khi người thứ hai thì không. Mặt khác, “vinh quang cũng vậy, tuy nhiên, danh dự và hòa bình sẽ đến với những người làm điều tốt “trước tiên được trao cho người Do Thái” và sau đó là người Hy Lạp. Bởi vì bất cứ ai biết luật đều có kiến thức - và do đó có ý thức - về sự chấp thuận của Chúa đối với con đường của Ngài trước những người phớt lờ nó. Anh ta hoàn toàn tin chắc rằng con đường của mình là đúng, trong khi bất cứ ai phớt lờ luật pháp đều phải phục tùng sự tiếp xúc của thần khí Chúa hướng dẫn anh ta làm điều đúng đắn bằng trực giác, và do đó không có sự chần chừ. Vì thế, biết luật Chúa là điều có lợi. Tác giả Thi Thiên nói: “Bình an lớn cho những ai yêu mến luật pháp Chúa, Chẳng có vấp phạm nào cho họ” Thi Thiên 119:165.

“Hoạn nạn” do bước đi trong con đường bất tuân cũng rơi vào những người biết luật Chúa hơn là những người phớt lờ nó; theo ngôn ngữ của văn bản Rô-ma: “trước là người Do Thái, sau là người Hy Lạp”. Đức Chúa Trời quản lý các tình huống theo cách mà hoạn nạn xảy đến trước những ai cố tình phạm tội. Một ví dụ về điều này chúng ta tìm thấy trong lịch sử quý đạo của người dân Israel hướng tới Canaan. Kinh Thánh đề cập đến hai

những dịp mà dân Y-sơ-ra-ên xin thịt khi Đức Chúa Trời dẫn họ băng qua sa mạc để đến Ca-na-an. Cách Ngài giải quyết những yêu cầu của họ đối với mỗi người là hoàn toàn khác nhau.

Lần đầu tiên là ở Elim, trước khi Ngài cho họ biết loại bánh mà Ngài đã dự định làm thức ăn cho họ - manna. Rồi họ nói: "Phải chi chúng tôi chết bởi tay Chúa ở đất Ai Cập, khi chúng tôi ngồi bên nồi thịt và ăn bánh mì no nê!" Xuất Ê-díp-tô ký 16:3 Để đáp lại, Ngài ban cho họ thịt họ muốn và nói với Môi-se: "Ta đã nghe lời lầm bầm của dân Y-sơ-ra-ên. Hãy nói với chúng rằng: Giữa hai buổi chiều các người sẽ ăn thịt. Và chuyện rằng, đến chiều tối, chim cú bay lên phủ đầy trại" Ex. 16:12, 13. Cùng lúc đó, Ngài bày tỏ Ngài sẵn lòng thay đổi chế độ ăn uống của họ và cho họ ăn kiêng: "Chúa phán cùng Môi-se rằng: Này, ta sẽ mưa bánh từ trời cho các người, và dân chúng sẽ đi ra rồi hãy thu lấy phần ăn mỗi ngày, để Ta chứng minh người ấy có bước theo luật pháp Ta hay không... Và khi sương

Anh ta đứng dậy và nhìn thấy trên mặt sa mạc có một vật nhỏ, tròn, nhỏ như sương giá trên mặt đất. Khi dân Y-sơ-ra-ên thấy vậy, họ nói với nhau rằng: Cái gì vậy? Bởi vì họ không biết nó là gì. Và Môi-se nói với họ: "Đây là bánh Chúa đã ban cho các người ăn." Ex. 16:3, 14, 15. "Ngài cho họ no nê bánh bởi trời" Thi Thiên 105:40.

Sau khi biết được ý muốn của Đức Chúa Trời, dân Y-sơ-ra-ên lại xin thịt. Sau đó, thái độ của bà thể hiện sự phản nghịch chống lại Ngài và bà bị trừng phạt: "Trong dân chúng có lòng tham muốn lớn lao, dân Y-sơ-ra-ên lại khóc và nói rằng: Ai sẽ cho chúng tôi ăn thịt? cá mà chúng tôi đã ăn miễn phí ở Ai Cập, dưa chuột, dưa, tỏi tây, hành và tỏi. Nhưng bây giờ tâm hồn chúng tôi khô héo, chẳng có gì ngoài ma-na này trước mắt chúng tôi. 11:4-6 Chúa phán với

Mô-sê: "Anh em sẽ nói với dân:... vì anh em đã kêu vào tai Chúa rằng: Ai sẽ cho chúng tôi ăn thịt? Vì chúng tôi đã làm ăn phát đạt ở Ai Cập, nên Chúa sẽ cho anh em ăn thịt, và các người sẽ ăn... suốt một tháng, cho đến khi nó trào ra khỏi lỗ mũi các người cho đến khi các người chán ngán, bởi vì các người đã chối bỏ Chúa ở giữa các người, và khóc trước mặt Ngài mà rằng: Tại sao chúng ta ra khỏi đó? Ai Cập ? .Rồi dân chúng đứng dậy.thu thập chim cú.và rải chúng xung quanh trại.Khi miếng thịt đã ở giữa hai hàm răng của họ, chưa kịp nhai, thì cơn giận của Đức Giê-hô-va nổi lên chống lại dân chúng, và Ngài đã đánh Đức Giê-hô-va. dân bị một trận dịch rất lớn" Dân Số Ký 11:18, 20, 31-33. Đề cập đến dịp này, người viết Thi Thiên nói: "Chúng tôi đã không kiềm chế sự thèm ăn của họ. Thức ăn còn trong miệng họ thì cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời giáng xuống trên họ, giết chết những người mạnh nhất trong họ và đánh hạ những người được chọn của Y-sơ-ra-ên."

Thi Thiên 78:30, 31.

Đức Giêsu dạy: "Đầy tớ nào đã biết ý chủ mà không chuẩn bị sẵn sàng và không làm theo ý chủ, thì sẽ bị phạt nhiều; còn ai không biết ý chủ mà làm việc đáng phạt, thì sẽ bị trừng phạt". ít lần roi, bị trừng phạt, ai được cho nhiều sẽ được cho nhiều.

sẽ đòi hỏi người ấy, và ai đã được giao phó nhiều thì sẽ bị đòi hỏi nhiều hơn nữa". Lc. 12:47, 48. Xã hội kỳ vọng cao hơn vào một đứa trẻ nhận được nền giáo dục tốt nhất so với một đứa trẻ chưa bao giờ có cơ hội. Thật công bằng khi mong đợi nhiều hơn từ những người đã được giáo dục nhiều hơn. Chúa cũng thấy như vậy. Chúa Giêsu tuyên bố rằng những chuyên gia luật vĩ đại nhất thời bấy giờ - những kinh sư sao chép Kinh thánh - sẽ phải chịu hình phạt nặng nề hơn những người khác vì sự bất tuân của họ: "Hãy coi chừng những kinh sư mặc áo dài đi lại và thích chào hỏi trong bộ áo dài". những nơi chợ búa, ghé nhất trong hội đường, ghé nhất trong đám tiệc, là những kẻ chiếm đoạt nhà của các bà góa, lấy cơ cầu nguyện dài dòng. Những kẻ này sẽ bị lên án nặng hơn" (Lu-ca).

20:46, 47. Những ghi chép về lịch sử thiêng liêng này sẽ phục vụ chúng ta như những bài học thực tiễn khách quan. "Bây giờ tất cả những điều này đến với họ như những con số, và chúng được viết để cảnh báo chúng ta, những người mà ngày tận thế của các thời đại đã đến. Vì vậy, ai tưởng mình đang đứng, hãy chú ý kéo ngã; "của mọi người" (1 Cô-rinh-tô . 10:11, 12, Rô-ma 2:10).

"Vì mọi kẻ phạm tội không có luật pháp cũng sẽ bị hư mất không có luật pháp, và mọi kẻ phạm tội dưới luật pháp sẽ bị luật pháp xét xử. Vì những ai nghe luật pháp thì không công chính trước mặt Đức Chúa Trời, nhưng những ai tuân theo luật pháp sẽ. Vì khi dân ngoại, vốn không có luật pháp, đương nhiên làm những việc thuộc về luật pháp, mặc dù họ không có luật pháp, nhưng họ tự coi mình là luật pháp: họ bày tỏ công việc của luật pháp đã được ghi sẵn trong lòng họ, Lương tâm cũng làm chứng và suy nghĩ của họ, dù buộc tội hay bào chữa cho họ; vào ngày mà Đức Chúa Trời sẽ phán xét những bí mật của loài người, bởi Chúa Giê-su Christ, theo phúc âm của tôi." Rô-ma 2:9-16

Luật Mười Điều Răn là tiêu chuẩn công lý để Thiên Chúa xét xử mọi người. "Trong tất cả những gì đã được nghe, kết cục là: hãy kính sợ Đức Chúa Trời và tuân giữ các điều răn của Ngài; vì đây là bốn phần của mỗi người. Vì Đức Chúa Trời sẽ xét xử mọi công việc, và mọi điều bí mật, dù tốt hay xấu" Eccl 12:13, 14.

Điều tự nhiên là chúng ta hiểu rằng ai biết luật sẽ bị nó phán xét. Như văn bản Rô-ma nói , "tất cả những ai phạm tội theo luật pháp sẽ bị luật pháp xét xử", nhưng nó đưa ra một khái niệm mà thoạt nhìn có vẻ không hợp lý lắm: "những ai phạm tội không có luật pháp cũng sẽ bị hư mất nếu không có luật pháp. luật pháp" Làm sao một người không biết luật pháp lại có thể chết vì sự vi phạm của mình? Để hiểu điều này, chúng ta chỉ cần nhớ "tội lỗi" là gì. "Tội lỗi là sự vi phạm luật pháp" I Giăng 3:4. Vì vậy, ngay cả những người không biết luật, nếu vi phạm sẽ phạm tội. Sự thiếu hiểu biết về luật pháp không biến lỗi lầm của bạn thành lẽ phải. Để làm rõ hơn khái niệm, chúng tôi trình bày như một ví dụ về điều răn "người không được trộm cắp". Một phần phạm vi của nó được trình bày chi tiết trong câu nói của Malachi: "Liệu con người có thể ăn trộm Chúa không? Thế mà các người cướp của Ta mà nói rằng: Chúng tôi đã cướp của người cái gì? Về phần mười và của lễ" Mal. 3:8. Lưu ý rằng, trong chính câu thơ, sự thiếu hiểu biết được thừa nhận của

người nhận tin nhắn. Họ nói: “Chúng tôi đã cướp của Thầy điều gì?” Tuy nhiên, Đức Chúa Trời vẫn tuyên bố họ là những kẻ trộm cắp “phần mười và của lễ”.

Nhưng liệu Đức Chúa Trời có bắt công khi phán xét con người vì những nhiệm vụ mà họ không biết gì không? Đây không phải là trường hợp. Chuyện xảy ra là Đức Chúa Trời gây ấn tượng với con người, qua thần khí của Ngài, chạm đến lương tâm của họ về điều gì đúng và sai, bày tỏ ý muốn của Ngài. Đây là lý do tại sao ngay cả những người chưa bao giờ đọc điều răn của Chúa cũng nhận ra rằng ngoại tình là một tội lỗi chẳng hạn. Kinh Thánh nói rằng “luật pháp là lẽ thật” Thi Thiên 119:142. Và thần khí Thiên Chúa hướng dẫn chúng ta “vào mọi lẽ thật” Giăng 16:13. Vì vậy, tinh thần mang đến cho mọi người sự hiểu biết về các điều răn. Theo nghĩa này, Chúa đã nói về Áp-ra-ham “vâng tiếng Ta, giữ điều răn, điều răn, luật lệ và luật pháp của Ta” Sáng thế ký 26:5. Ông sống hơn bốn trăm năm trước khi Đức Chúa Trời ban Mười Điều Răn cho Môi-se. Ông không nhìn thấy những điều đó được viết trên hai bảng đá ... Vậy thì ông đã giữ chúng như thế nào? Ông vâng phục những chỉ dẫn mà Chúa đã ban cho ông, chạm vào ý thức thông qua tinh thần.

Vì vậy, mọi người đều nhận thức được tội lỗi theo tỷ lệ mà tinh thần của Chúa Kitô đã bộc lộ nó trong lương tâm của họ, ngay cả những người chưa bao giờ nghe nói đến Mười Điều Răn. Do đó, về phía Đức Chúa Trời, thật công bằng khi đánh giá mỗi người theo mức độ hiểu biết về luật pháp mà họ đã ban cho họ. Đây là sự thật được thể hiện qua câu nói: “tất cả những ai phạm tội không có luật pháp cũng sẽ bị hư mất nếu không có luật pháp”.

Do đó, chúng tôi kết luận rằng tất cả mọi người, dù họ có biết chữ cái của Mười Điều Răn hay không, đều sẽ bị phán xét theo cách giống nhau - tương ứng với sự hiểu biết về họ mà thánh linh Đức Chúa Trời đã ban cho họ. Nói cách khác, mỗi người sẽ bị ánh sáng phán xét về ý chí thiêng liêng mà họ đã tiếp cận được.

Một số người cho rằng sự chạm chạm của thần linh vào ý thức sẽ là “trực giác” của họ. Trực giác chỉ là sự hướng dẫn an toàn khi nó phù hợp với tinh thần và câu chữ của luật pháp Chúa. Nếu không thì đó sẽ chỉ là lòng ham muốn ích kỷ của con người, của xác thịt, có khuynh hướng phạm tội. “Vì sự chăm về xác thịt nghịch với Đức Chúa Trời, vì nó không phục dưới luật pháp Đức Chúa Trời, và cũng không thể phục được” (Rô-ma 8:7).

Trở lại vấn đề, chúng ta có quan niệm rằng mọi người, dù có hiểu biết hay không, đều bị luật pháp điều chỉnh, được chính sứ đồ Phao-lô mở rộng ở những câu tiếp theo: “Vì ai nghe luật pháp thì không phải là công chính trước mặt Đức Chúa Trời, nhưng là những người nghe luật pháp”. Ai thực hành luật pháp sẽ được xưng công chính. Vì khi dân ngoại, vốn không có luật pháp, đương nhiên làm những việc thuộc về luật pháp, dù họ không có luật pháp, nhưng họ tự coi mình là luật pháp: họ bày tỏ công việc của luật pháp được viết bằng trái tim của họ, cùng nhau làm chứng cho lương tâm và suy nghĩ của họ, dù buộc tội hay bảo vệ họ; vào ngày mà Thiên Chúa sẽ phán xét những bí mật của con người, bởi Chúa Giêsu Kitô, theo phúc âm của tôi.

Vào ngày phán xét, mỗi người sẽ biết khi nào, ở đâu và tại sao họ chấp nhận hay từ chối làm theo ý Chúa.

Biết được điều này, ngày nay chúng ta phải hành động rất nghiêm túc trước những đưng chạm mà Thiên Chúa dành cho lương tâm chúng ta, chọn phục tùng ý muốn của Ngài, để Ngài có thể cứu chúng ta: “hôm nay, nếu các con lắng nghe tiếng Ngài, đừng cứng lòng”. ” Hê-bơ-rơ 3:15.

“Này, bạn là người mang danh là người Do Thái, tuân theo luật pháp và tự hào về Đức Chúa Trời, biết ý muốn Ngài và chấp nhận những điều tốt đẹp, được luật pháp hướng dẫn và tin tưởng rằng bạn là người dẫn đường cho người mù, là ánh sáng cho những kẻ ở trong bóng tối, là thầy kẻ ngu, là thầy trẻ thơ, là người có hình thức hiểu biết và chân thật trong luật pháp, người là người dạy người mà không dạy chính mình sao? Bạn có trộm cắp không? Bạn, người nói rằng không nên phạm tội ngoại tình, có phạm tội ngoại tình không? Bạn có phải là người ghê tởm thần tượng, phạm tội phạm thánh không? Bạn, người khoe khoang về luật pháp, làm ô danh Chúa bằng cách vi phạm luật pháp? Vì như đã viết: Danh Thiên Chúa đã bị xúc phạm giữa các dân ngoại vì các ông”. Rô-m.

2:17-24.

Người Do Thái là “dân của luật pháp”. Chúa ban cho Môi-se Mười Điều Răn trên Núi Sinai. Ông xuống dạy những điều đó cho dân Y-sơ-ra-ên. Kể từ đó họ là người lưu giữ tài liệu này ghi lại ý muốn được tiết lộ của Thiên Chúa.

Qua nhiều thế kỷ, mười bộ tộc Y-sơ-ra-ên bội giáo và bị người Assyria bắt làm tù binh, bị trục xuất và phân tán ở nhiều quốc gia khác nhau (2 Các Vua 17). Các chi phái Giu-đa và Bên-gia-min vẫn ở lại xứ Ca-na-an. Giu-đa là chi phái mạnh nhất và đông đảo nhất mà Đức Chúa Trời đã hứa sẽ tiếp tục thống trị. Ông nói: “Cây vương trượng sẽ không rời khỏi Giu-đa, Đấng ban luật sẽ không rời khỏi giữa chân nó cho đến khi Đấng Si-lô đến (Shiloh ám chỉ Đấng Christ)” Gen. 49:10. Vì vậy, vào thời Tân Ước, mặc dù người dân từ các bộ tộc khác nhau sống ở vùng đất Ca-na-an, nhưng con cháu của Y-sơ-ra-ên được gọi là “người Do Thái”. Chính sứ đồ Phao-lô, người viết thư gửi tín hữu Rô-ma, “thuộc chi tộc Bên-gia-min” (Phi-líp 3:5). Tuy nhiên, trong sách Rô-ma đôi khi ông gọi dân Y-sơ-ra-ên vào thời ông là “người Do Thái” (ví dụ: Rô-ma 3:1). Vì vậy, chúng tôi hiểu rằng thuật ngữ “Người Do Thái” trong Rô-ma không chỉ ám chỉ con cháu của Giu-đa theo huyết thống, nhưng dành cho tất cả những ai biết luật pháp của Đức Chúa Trời. Và như Phao-lô đã viết những dòng này trong thời Tân Ước, rõ ràng là chúng bao trùm tất cả những người được hướng dẫn luật pháp trong thời kỳ Cơ-đốc giáo - kéo dài cho đến ngày nay của chúng ta. , và thậm chí còn tiến tới sự tái lâm của Đấng Christ.

Tất cả những người hiểu biết luật pháp, kể cả ngày nay, đều thấy mình được xác định bằng thuật ngữ “Người Do Thái”.

Mọi người hiểu biết luật pháp đều biết ý muốn Chúa được mặc khải cho cuộc đời họ là gì.

Vì vậy, họ có nhiệm vụ rõ ràng là phải vâng lời tương ứng với mức độ giác ngộ mà họ có được. Trong thư Rô-ma, Đức Chúa Trời chỉ ra lỗi lầm của bất kỳ ai, do sự chỉ dẫn mà mình nhận được, nhận ra lỗi lầm của người lân cận nhưng không tuân theo hoàn toàn. “Bạn không dạy mình

có thật không?... Bạn, người tôn vinh luật pháp, làm ô danh Đức Chúa Trời bằng cách vi phạm luật pháp? Vì như đã viết: Danh Thiên Chúa đã bị xúc phạm giữa các dân ngoại vì các ông”.

Trong cõi vĩnh hằng, chúng ta sẽ biết có bao nhiêu người đã bị che khuất đường lên thiên đàng bởi lời chứng dối của những người tuyên xưng sự thật nhưng không tuân theo sự thật. Hành vi của bạn gây tai tiếng cho người khác. Chúa Giêsu nói: “Không thể không xảy ra tai tiếng, nhưng khôn thay cho kẻ nào gây ra tai tiếng! Thà buộc cổ đá vào cổ nó mà ném xuống biển còn hơn để một trong những đứa trẻ này sa ngã”. Luce. 17:1, 2. Và ông khuyên chúng ta nên đề phòng để hành vi của mình không xúc phạm người khác bằng những lời lẽ rõ ràng nhất: “VẬY, nếu mất phải của bạn làm bạn phật lòng, hãy móc nó ra và ném nó đi; vì thà một phần thân thể bị hư mất còn hơn là toàn thân bị ném vào hỏa ngục. Nếu tay phải của anh làm cớ cho anh sa ngã, thì hãy chặt mà ném đi; vì thà chết một phần thân thể còn hơn là toàn thân bị ném vào hỏa ngục” (Ma-thi-ơ 5:29, 30). Danh Thiên Chúa đã bị xúc phạm giữa chư dân vì các ông”.

"Vì phép cắt bì quả thật có ích nếu bạn tuân giữ luật pháp, nhưng nếu bạn là người vi phạm luật pháp, thì việc cắt bao quy đầu của bạn trở thành không cắt bì. Vậy nếu việc không cắt bì tuân thủ các yêu cầu của luật pháp, có lẽ việc không cắt bì sẽ không được coi là cắt bì? Và việc không cắt bì về bản chất, nếu nó tuân thủ luật pháp, sẽ không phán xét bạn, ai qua chữ viết và phép cắt bì là người vi phạm luật pháp? Vì người bề ngoài không phải là người Do Thái, người chịu phép cắt bì cũng không phải là người Do Thái. về xác thật. Nhưng anh ta là một người Do Thái có nội tâm, và phép cắt bì là điều xuất phát từ tấm lòng, trong tinh thần, không phải trong văn tự; lời khen ngợi của họ không phải từ loài người mà là từ Thiên Chúa." Rô-ma 2:25-29.

Khi Đức Chúa Trời lập giao ước với Áp-ra-ham, Ngài ban cho ông một dấu hiệu sẽ được thực hiện bằng xác thật, dấu hiệu này sẽ là một ký ức, một biểu tượng của thực tại tâm linh mà ông đại diện. “Đây là giao ước của Ta mà các ngươi phải giữ giữa Ta với các ngươi và với dòng dõi các ngươi sau này: rằng mọi người nam trong các ngươi sẽ phải chịu cắt bao quy đầu” Sáng thế Ký 17:10. Một miếng thịt bao quy đầu phải được cắt bỏ .

Để thực hiện nghi lễ này, người ta thường sử dụng một con dao đá. Có một lần “Chúa phán cùng Giô-suê: Hãy làm những con dao bằng đá và làm phép cắt bì cho con cái Y-sơ-ra-ên lần thứ hai” Giô-sép. 5:2. Hòn đá tượng trưng cho Đấng Christ: “và hòn đá là Đấng Christ” I Cô-rinh-tô 10:4 (xem thêm Ê-phê-sô 2:20). Vì vậy, nghi thức cắt thịt tượng trưng cho lời hứa của Đức Chúa Trời, qua Đấng Christ, sẽ loại bỏ hoặc (cắt) tội lỗi ra khỏi bên trong chúng ta. Ngài sẽ sai Thánh Linh đến làm việc trong lòng chúng ta, loại bỏ tính ích kỷ và gieo trồng tình yêu thương và lòng trung thành với Ngài. tinh thần, chống lại xác thật, bởi vì chúng đối lập nhau; để bạn không làm được điều bạn muốn. Nhưng nếu bạn được Thánh Linh dẫn dắt thì bạn không ở dưới luật pháp. Bây giờ,

Các việc làm của xác thịt thì ai cũng biết: gian dâm, ô uế, phóng dăng, thờ hình tượng, phù phép, thù oán, tranh đấu, ghen ghét, giận dữ, bất hòa, bất bình, bè phái, ganh tị, say sưa, mê ăn uống, cùng những điều tương tự như vậy, mà ta nói cùng các người. Như tôi đã cảnh báo trước đây, những ai thực hành những điều như vậy sẽ không được thừa hưởng vương quốc của Đức Chúa Trời. Nhưng trái của Thánh Linh là: yêu thương, vui mừng, bình an, nhịn nhục, nhân từ, hiền lành, trung tín, mềm mại, tiết độ. Không có luật nào chống lại điều đó. Còn những người thuộc về Chúa Giêsu Kitô thì đã đóng đinh xác thịt cùng với các dục vọng và dục vọng của nó.” Cô gái. 4:6; 5:17-24. Nói cách khác, kết quả của thần khí tác động trong lòng chúng ta là khiến chúng ta tuân theo luật Mười Điều Răn. Vì vậy, “không có luật nào” chống lại trái của tinh thần - những công việc mà nó thực hiện trong chúng ta đều hài hòa với nó.

Do đó, cần lưu ý rằng nghi thức cắt bao quy đầu trong xác thịt được Thiên Chúa ban ra để tượng trưng cho phép cắt bao quy đầu thực sự được Chúa Kitô thực hiện trong cuộc sống của chúng ta - được thực hiện bởi thần khí của Ngài. Và đó là điều chân thật, điều duy nhất xóa bỏ tội lỗi khỏi tấm lòng chúng ta và khiến chúng ta sống vâng phục Thiên Chúa. Do đó chúng ta hiểu rằng sự vâng phục là kết quả của hành động của thánh linh Ngài trong chúng ta. Đó là công việc mà Đấng Christ thực hiện. Phần của chúng ta trong công việc này là tin vào Đấng Christ và để Ngài thực hiện công việc trong chúng ta.

Phép cắt bì thật là công việc của Đấng Christ để khiến chúng ta tuân theo luật pháp của Ngài qua thần khí của Ngài. Phao-lô nói: “Vì chúng ta là những người chịu phép cắt bì, lấy tâm thần mà hầu việc Đức Chúa Trời”.

3:3. Thánh linh của Ngài là “con dao” cắt đứt những khuynh hướng xấu xa của chúng ta. Nếu ai đó được cắt bao quy đầu trong xác thịt nhưng lòng họ cứng cõi, không để thần khí của Ngài biến đổi họ, thì việc cắt bao quy đầu trong xác thịt của họ sẽ vô giá trị. Vì người ấy sẽ thù nghịch Đức Chúa Trời và vi phạm các điều răn của Ngài. Mặt khác, bất cứ ai dù không được cắt bì phần xác nhưng nhạy cảm và để cho Đấng Christ thay đổi tấm lòng mình qua tinh thần, thì sẽ được cắt bao quy đầu thực sự.

Phép cắt bao quy đầu thực sự mang tính tâm linh, vô hình, khi nó diễn ra trong trái tim chúng ta. Không phải bằng xương bằng thịt. Xác thịt chỉ là một nghi lễ bề ngoài để con người hiểu được công việc Chúa Kitô thực hiện trong đời sống để đáp lại đức tin của họ. Do đó, việc cắt bao quy đầu trong xác thịt không đảm bảo cho việc cắt bì tâm linh thực sự. Và đây là điều Phao-lô tuyên bố: “vì phép cắt bì quả thật có ích nếu anh em tuân giữ luật pháp” (Rô-ma 2:25). Việc cắt bì cho một người về mặt xác thịt sẽ mang lại lợi ích nào đó cho người đó nếu người đó để cho Đấng Christ thực hiện phép cắt bì thật. . Vì khi nhìn vào xác thịt mình, người ấy sẽ hiểu được công việc đang diễn ra trong lòng mình.

2:25). Ai không tuân theo luật pháp thì có trong mình bằng chứng là người đó đã không để Đấng Christ thực hiện công việc trong lòng mình. Ngài không có phép cắt bì thật sự, nhưng chính Đấng

Christ, bởi thánh linh Ngài, là Đấng khiến chúng ta vâng phục. Việc làm của chúng ta không hề thay đổi tấm lòng chúng ta như con dao đá dùng để cắt bì xác thịt, không hề loại bỏ được cái ác tồn tại trong con người. Mọi nỗ lực của chúng ta - dù là vật chất hay tinh thần - đều không đóng góp được gì cho công việc này. Tất cả đều do thiên sứ thực hiện. Phần của chúng tôi là tin rằng

Đấng Christ sẽ thực hiện công việc khiến chúng ta vâng phục. Khi dân Y-sơ-ra-ên hỏi: "Chúng tôi phải làm gì để thực hiện công việc của Đức Chúa Trời?" Chúa Giê-su trả lời và nói với họ: "Việc của Đức Chúa Trời là các ông tin vào Đấng Ngài sai đến (Đấng Christ)". Giăng 6:28, 29. Câu hỏi: "Làm sao tôi vâng theo các điều răn của Đức Chúa Trời" Tìm ra câu trả lời sau đây: Đấng Christ sẽ khiến bạn vâng phục. Nhà tiên tri Ê-sai đã nhận ra lẽ thật này và tuyên bố: "Lạy Chúa, Ngài sẽ ban bình an cho chúng tôi, vì Ngài là Đấng đã làm mọi việc chúng tôi làm cho chúng tôi" Ê-sai 26:12. Vì vậy, "hãy tin Chúa Giê-su thì người sẽ được cứu" khỏi tội lỗi (Công vụ 16:31). Ngài sẽ khiến bạn bước đi trong sự công bình!

Trở lại vấn đề trong Rô-ma chương 2, những lời còn lại của Phao-lô cho chúng ta thấy rằng bằng chứng cho thấy ai đó đã nhận phép cắt bì thật là sự vâng phục Đức Chúa Trời của họ.

Bất kể mức độ hiểu biết của bạn về luật được viết trong Mười Điều Răn. Mọi người tin vào Đấng Christ sẽ phải vâng phục, vì "Chúa Giê-xu Christ. vẫn thành tín; Ngài không thể chối bỏ chính mình " 2 Ti-mô-thê 2:13. Bất cứ ai nhạy cảm với sự chậm đến của thánh linh Đấng Christ trong lương tâm của Ngài, dù chưa biết đến luật thành văn của Mười Điều Răn, sẽ được Ngài hướng dẫn dần dần tuân theo các nguyên tắc của nó. Từ đó người ta hiểu rằng "Vậy, nếu những người không cắt bao quy đầu (những người chưa được cắt bao quy đầu về phần xác) tuân giữ các giới luật của luật pháp, thì người không cắt bao quy đầu há chẳng được coi là người chịu cắt bao quy đầu (họ có được coi là vâng lời) không? Còn việc không cắt bì là bản chất (một người đã cải đạo nhưng không chịu cắt bao quy đầu trong xác thịt), nếu nó tuân thủ luật pháp, thì nó sẽ không phán xét bạn, ai qua chữ viết và phép cắt bì là kẻ vi phạm luật pháp sao? Rôm. 2:26, 27.

Kinh thánh dạy rằng khi kết thúc cuộc xung đột giữa tội lỗi và sự công bình, các thánh sẽ phán xét kẻ ác: "Và tôi thấy những ngai, và họ ngồi trên đó, và họ được trao quyền để phán xét; và tôi đã thấy linh hồn của họ. Họ đã bị chém đầu vì lời làm chứng của Đức Chúa Giê-su và lời Đức Chúa Trời, họ không thờ lạy con thú hay hình tượng nó, cũng không nhận dấu hiệu của nó trên trán và trên tay mình; họ đã sống và hiển trị với Đấng Christ vì một ngàn năm." Và "bạn sẽ lên án mọi lười dể lên chống lại bạn để phán xét; Đây là cơ nghiệp của các tội tử Chúa, và sự công bình của họ đến từ Ta, Chúa phán vậy" (Khải huyền 20:4; Ê-sai 54:17).

Kết thúc phần tranh luận của chương, Phao-lô khám phá sự thật rằng người Do Thái chịu phép cắt bì để dạy một bài học quan trọng về cách Đức Chúa Trời nhìn con người. Vì phép cắt bao quy đầu thực sự là phép cắt bì của tinh thần, nên hiểu rằng anh ta thực sự là một người Do Thái, theo nghĩa tâm linh, là người đã để Chúa Kitô hướng dẫn anh ta bằng thần khí của Ngài. Và điều này bất kể người ấy có chịu cắt bao quy đầu trong xác thịt hay không. Phao-lô bày tỏ điều này bằng những lời: "Vì ông ấy không phải là người Do Thái bề ngoài, phép cắt bì cũng không phải là bề ngoài trong xác thịt. Nhưng ông ấy là người Do Thái bề trong, và phép cắt bì là người thuộc về." tấm lòng, trong tâm linh, không phải ở văn tự, lời khen ngợi không phải của loài người mà là của Đức Chúa Trời" Rô-ma 2:28, 29. A-men!

Rô-ma 3

"Vậy thì người Do Thái có lợi gì? Hay phép cắt bì có ích gì? Về mọi mặt, vì trước hết lời Đức Chúa Trời đã được giao phó cho người" Rô-ma 3:1, 2

Dân Y-sơ-ra-ên có đặc ân được Đức Chúa Trời chọn làm kho lưu trữ sự mặc khải bằng văn bản về ý muốn của Ngài dành cho loài người. Kinh Thánh đã có sẵn trong ngôn ngữ của họ và Đức Chúa Trời đã cung cấp phương tiện để dân chúng hiểu và dạy ý nghĩa lời Ngài. Ông chỉ định cả một bộ tộc để phục vụ mục đích này - Levi. Đức Chúa Trời gọi đây là "giao ước của Lê-vi" Mal. 2: 8. Từ bộ tộc này, trong số con cháu của A-rôn, anh trai của Môi-se, có các thầy tế lễ. Về họ, Đức Chúa Trời phán: "vì môi miệng của thầy tế lễ phải giữ sự hiểu biết, và loài người phải tìm kiếm luật pháp từ miệng Ngài, vì Ngài là sứ giả của Đức Giê-hô-va vạn quân" Mal. 2:7. Do đó, dân Y-sơ-ra-ên có sẵn bản ghi chép và sự mặc khải về ý muốn thiêng liêng. Theo nghĩa này, họ có nhiều đặc quyền hơn tất cả những người khác.

Nếu họ quan tâm đến việc học hỏi và tiếp nhận lời Chúa bằng đức tin thì dân Y-sơ-ra-ên sẽ là nguồn phước cho thế giới. Họ sẽ trở thành một dân tộc hạnh phúc, một tấm gương sống động về những phước lành nhận được nhờ sự vâng lời Đức Chúa Trời, đồng thời cũng là những người truyền bá phúc âm và luật pháp thiêng liêng cho mọi quốc gia, bộ tộc, ngôn ngữ và dân tộc. Những lời nói về ông sẽ được ứng nghiệm: "Nếu người chú ý đến tiếng phán của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của người và cẩn thận tuân giữ mọi điều răn của Ngài mà ta truyền cho người hôm nay, thì Giê-hô-va Đức Chúa Trời của người sẽ tôn cao người." trên hết mọi dân tộc trên trái đất. Và tất cả những phước lành này sẽ đến trên bạn và theo kịp bạn, khi bạn nghe tiếng nói của Chúa, Thiên Chúa của bạn: bạn sẽ được phước trong thành phố, và được ban phước ngoài đồng ruộng... Chúa sẽ phó nộp, bị đánh bại trước mặt bạn, những kẻ thù nổi dậy chống lại bạn, chúng sẽ ra chống lại bạn bằng một đường, nhưng sẽ chạy trốn bầy cách khỏi sự hiện diện của bạn. Chúa sẽ truyền phước lành ở cùng bạn trong cuộc đời bạn. Chuông trại, và trong mọi công việc mà bạn đặt tay vào, và Ngài sẽ ban phước cho bạn trên đất mà Chúa ban cho bạn, Đức Chúa Trời của bạn, Chúa sẽ xác nhận bạn với chính Ngài là một dân thánh, như Ngài đã thề với bạn, khi bạn tuân giữ các điều răn của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em, và hãy đi theo đường lối Ngài. Và mọi dân tộc trên đất sẽ thấy rằng danh Đức Giê-hô-va được kêu cầu trên anh em, và họ sẽ kính sợ anh em... và Đức Giê-hô-va sẽ lập anh em làm đầu, chứ không phải cái đuôi; và bạn sẽ ở trên chứ không phải ở dưới, nếu bạn tuân theo các điều răn của Chúa, Thiên Chúa của bạn, mà tôi truyền cho bạn hôm nay, phải tuân giữ và làm theo chúng Deut . 28:1-13. Bấy giờ "cư dân thành này sẽ đi đến thành kia mà nói rằng: Chúng ta hãy mau cầu xin ân huệ của Đức Giê-hô-va và tìm kiếm Đức Giê-hô-va vạn quân; tôi cũng sẽ đi. Biết bao dân tộc và các quốc gia hùng mạnh sẽ đến Giêrusalem để tìm kiếm Chúa các đạo quân và cầu xin ân huệ của Chúa. Đức Giê-hô-va vạn quân phán như vậy: Vào ngày đó sẽ xảy ra rằng có mười người, thuộc mọi thứ tiếng của các dân tộc, sẽ nắm lấy vạt áo của một người Do Thái mà nói rằng: 'Chúng tôi sẽ đi với các người.', bởi vì chúng tôi đã nghe nói rằng Chúa ở cùng bạn.'" Zac, . 8:21-23. "Trong lúc đo

Họ sẽ gọi Giê-ru-sa-lem là ngai của Đức Giê-hô-va, và mọi dân tộc sẽ nhân danh Đức Giê-hô-va tập trung về đó; và họ sẽ không còn bước đi theo mục đích của lòng ác mình nữa” Jer. 3:17. Tất cả những lời hứa này có thể đã được ứng nghiệm, nhưng chúng đã không được ứng nghiệm do sự vô tín và cứng rắn của dân Y-sơ-ra-ên xưa.

"Để làm gì? Nếu có một số người không tin, thì sự vô tín của họ có phá hủy sự thành tín của Đức Chúa Trời không? Không hề; Đức Chúa Trời luôn luôn chân thật, và mọi người đều là kẻ nói dối; như đã chép, để bạn có thể được xưng công chính trong lời nói của Ngài, và chiến thắng khi anh em bị phán xét” Rô-ma 3:3, 4.

Thật không may, người Do Thái đã từ chối Đấng Mê-si được công bố trong Kinh thánh được giao phó cho họ - Đấng mà qua đó mọi phước lành thiêng liêng sẽ được ban cho họ: "Con Đức Chúa Trời, Đức Chúa Giê-xu Christ... vì mọi lời hứa của Đức Chúa Trời đều ở trong Ngài, phải, và nhờ Ngài là Đấng Amen" 2 Cô-rinh-tô 1:19, 20. Họ đã đóng đinh "Chúa vinh hiển" (1 Cô-rinh-tô 2:8, Công vụ 2:36). Chỉ qua Đấng Christ, dân Y-sơ-ra-ên mới có thể tuân theo các điều răn được giao phó cho Chúa Giê-su phán: "Không có Ta, các con chẳng làm chi được" Giăng 15:5. Khi từ chối Ngài, họ bị tước đoạt quyền năng thần thánh và đi theo con đường phạm giới. Những lời nói với các linh mục trong thời Cựu Ước cũng đã được chứng minh là đúng sau sự phục sinh của Chúa Kitô: "Các người đã lạc lối; đã làm cho nhiều người vấp phạm luật pháp; các người đã vi phạm giao ước Lê-vi." , Đức Giê-hô-va vạn quân phán" Mal. 2: 8. Và về phần dân sự, Đức Chúa Trời cũng phán: "kể từ thời tổ phụ các người, các người đã xây bỏ các luật lệ của Ta và không tuân giữ chúng" Mal. 3:7. Vì lý do này, những lời hứa của Ngài không thể được thực hiện đối với dân Y-sơ-ra-ên.

Nhưng Đức Chúa Trời vẫn có một dân tộc trung thành trên đất, và những lời hứa ban phước của Ngài cho những người vâng lời sẽ được ứng nghiệm qua trải nghiệm của hội thánh chân chính của Ngài. "Chúa Kitô yêu Hội thánh, phó chính mình Ngài để thánh hóa, thanh tẩy Hội thánh bằng nước, bằng lời nói, để trình bày trước mặt Ngài một Hội thánh vinh hiển, không vết, không nhăn, không một điều gì tương tự, nhưng thánh khiết và không chỗ trách được" Ê-phê-sô 5:25-27. Hội thánh thật "giữ các điều răn của Đức Chúa Trời và đức tin của Đức Chúa Giê-su" và "có lời chứng của Đức Chúa Giê-su" tức là "tinh thần tiên tri" (Khải huyền 14:12; 12: 17, 19:10). Ông tin rằng người tin Chúa bước đi trong sự vâng phục hoàn toàn đối với các điều răn ngay từ đầu trải nghiệm của mình, bởi vì "chính Đức Chúa Trời là Đấng tác động trong anh em vừa muốn vừa làm theo ý tốt của Ngài" Phil. 2:13. Như vậy, mỗi thành viên thực sự của nó là một "con người mới", được hoán cải "theo Thiên Chúa; được dựng nên trong sự công bình và thánh khiết thật" Êph. 4:24.

Qua sự mặc khải về phúc âm này, Đấng Christ sẽ dẫn dắt các thành viên trong hội thánh của Ngài, Mục vụ Thiên thần thứ tư Cảnh báo cuối cùng, nếu bạn vẫn trung thành, tuân phục và thánh thiện và sẽ ban cho bạn những phước lành đã hứa trong nhiều thế kỷ: "vào thời điểm đó họ sẽ gọi Jerusalem là ngai vàng của Chúa." Lạy Chúa, và mọi dân tộc sẽ nhân danh Chúa mà tụ họp lại với Người tại Giêrusalem; và không bao giờ nữa

họ sẽ bước đi theo mục đích của tấm lòng xấu xa của họ” Jer. 3:17. “Và phúc âm này về vương quốc sẽ được rao giảng khắp thế giới để làm chứng cho muôn dân”, “để mọi dân tộc có đức tin vào phục” (Mat. 24:14, Rô-ma 1:5).

Vừa rồi chúng ta đã thấy rằng Đức Chúa Trời coi bất cứ ai đầu hàng trước ảnh hưởng của tinh thần Đấng Christ đều là người Do Thái . Vì vậy, những lời sau đây, vốn không thể ứng nghiệm trong đời sống của người Do Thái theo xác thịt vì họ đã chối bỏ Đấng Christ, sẽ được ứng nghiệm trong đời sống của các tín đồ: “Ngày đó họ sẽ chọn ra mười người, từ mọi ngôn ngữ của các dân tộc, họ sẽ khoác áo của một người Do Thái và nói: chúng tôi sẽ đi với bạn, vì chúng tôi đã nghe rằng Thiên Chúa ở cùng bạn” Zac, 8:21-23.

Những lời này báo trước sự hoán cải của mọi người thuộc mọi dân tộc qua việc rao giảng phúc âm đích thực của Chúa Kitô trong những ngày cuối cùng của lịch sử trái đất. Như vậy, những lời của Rô-ma sẽ được chứng minh là đúng: “Để làm gì? Nếu có một số người không tin, thì sự vô tín của họ sẽ tiêu diệt sự thành tín của Chúa? Không còn cách nào khác; Hãy để Chúa luôn chân thật và mọi người đều là kẻ nói dối.” Sự thành tín của Chúa vẫn như cũ. Ngài sẽ thực hiện lời hứa của Ngài trong cuộc sống của những ai chọn phục vụ Ngài.

Khi phân tích cách Đức Chúa Trời đối xử với cả những người Do Thái không tin Chúa lẫn những người tin Chúa ở mọi lứa tuổi, chúng tôi kết luận rằng thật công bằng khi Ngài ban cho mỗi người số phận mà Ngài chọn. Việc đánh giá đường lối của Chúa mà chúng ta thực hiện trong tâm trí đã được Thánh Phao-lô đề cập đến khi ông nói: “như đã viết: để anh em được xưng công chính nhờ lời nói của mình, và đắc thắng khi bị xét đoán”. Ý của họ là sau khi xem xét cách Chúa dẫn dắt các sự kiện, chúng ta sẽ đưa ra lý do cho Ngài trong mọi việc Ngài làm.

“Và nếu sự bất chính của chúng ta là nguyên nhân cho sự công bình của Đức Chúa Trời thì chúng ta sẽ nói gì? Đức Chúa Trời có bất công mà giáng cơn thịnh nộ trên chúng ta không? (Tôi nói với tư cách là một con người). Không hề; nếu không thì Ngài sẽ phán xét thế nào? Chúa ơi thế giới? Nhưng nếu nhờ lời nói dối của tôi mà lẽ thật của Đức Chúa Trời càng thêm vinh hiển, thì tại sao tôi vẫn bị xét đoán là tội nhân? Và tại sao chúng ta không nói (như chúng ta bị báng bổ, và như một số người nói chúng ta nói): chúng ta hãy làm điều ác, để điều tốt có thể đến? Sự lên án của những điều này là chính đáng” Rom. 3:5-8.

Cách hành động của Thiên Chúa là thực thi công lý cho những người chịu bất công. Như tác giả Thi Thiên đã nói: “Hỡi Đức Chúa Trời, hãy ban cho tôi sự công bình, và bào chữa cho tôi chống lại dân tộc gian ác. Hãy giải cứu tôi khỏi kẻ lừa dối và bất công” Thi Thiên 43:1. Nếu chúng ta làm điều bất công với ai đó, thì người đó sẽ kêu la lên Thiên Chúa, xin Ngài thực thi công lý, và Thiên Chúa đáp lại, phán xét chúng ta, trong trường hợp này chúng ta có thể nói rằng “sự bất công của chúng ta” là “nguyên nhân cho sự công bằng của Thiên Chúa”. Nói cách khác, hành vi xấu của chúng ta đã gây ra hoặc thúc đẩy hành động đó. của Đức Chúa Trời để xét xử công bình cho kẻ bị áp bức, Phao-lô giải thích như vậy.

Nhưng điều này không có chỗ cho thủ phạm của sự bất công cố gắng biện minh cho mình với lý do rằng hành vi sai trái của mình góp phần vào sự tồn tại của Thiên Chúa và công lý được thực thi. Việc Thiên Chúa hành động để sửa chữa cái ác sẽ không tha thứ cho người đã gây ra nó. Ông nói: "linh hồn nào phạm tội sẽ chết. sự ác độc của kẻ ác sẽ đổ trên đầu nó" Eze. 18:4, 20. Và nhà tiên tri Giê-rê-mi đã tuyên bố: "Ôi Chúa Giê-hô-va. Mắt Ngài mở rộng cho mọi đường lối của con cái loài người, để ban phát cho mỗi người tùy theo đường lối họ và kết quả việc làm của họ" Jer. 32:17-19. Công lý đòi hỏi mỗi người phải nhận được tương ứng với công việc của mình.

Vào thời kỳ cuối cùng, Đức Chúa Trời sẽ trừng phạt sự gian ác của cư dân trên Trái đất bằng bảy tai họa khủng khiếp: "Và tôi nghe một tiếng lớn phát ra từ đền thờ, nói với bảy thiên thần rằng: Hãy đi đổ bảy tai họa xuống đất. bất thình lỵ của Đức Chúa Trời "Khải huyền 16:1 Xét rằng nhân loại ngày càng đắm mình sâu hơn vào việc thực hành cái ác khi thời gian trôi qua, có thể an toàn khi dự đoán rằng khi điều này xảy ra, nó sẽ được coi là một hành động công lý thực sự về phần Đức Chúa Trời, vì " những kẻ gian ác và lừa dối sẽ càng ngày càng xấu xa" 2 Ti-mô-thê 3:13. Theo lời của người Rô-ma, Ngài sẽ công bình khi "phán xét thế gian", "mang cơn thịnh nộ của Ngài" lên những ai trong chúng ta không ăn năn, phản nghịch và gian ác.

Trong thư Rô-ma, Phao-lô xem xét thực tế về những ngày sau rốt dưới góc nhìn của kẻ ác. Anh ta nói dối và làm điều ác. Và càng ngoan cố, anh ta càng đề cao sự thánh thiện của người hàng xóm công bình và những điều răn của Kinh thánh mà anh ta phải tuân theo. Rõ ràng, kẻ ác nhận thấy sự tương phản và lương tâm hấn cảm động khi nghĩ đến người công chính. Trong tình huống này, nếu anh ta bị cám dỗ lý luận rằng anh ta có thể hợp tác với việc nâng cao công lý, và do đó với kế hoạch của Chúa, bằng cách làm điều ác, anh ta sẽ nhận được câu trả lời rằng điều này không thể xảy ra. Đúng hơn, thật công bằng khi anh ta bị lên án vì sự gian ác của mình. Từ sự hiểu biết này, ý nghĩa của những từ này nghe có vẻ rõ ràng: "Nhưng nếu nhờ lời nói dối của tôi mà lẽ thật của Đức Chúa Trời càng được tôn vinh hơn, thì tại sao tôi vẫn bị xét xử như một kẻ có tội? Và tại sao chúng ta không nói: Chúng ta hãy làm điều ác, vậy thì hãy làm điều ác." hàng hóa đó đến? Sự lên án của họ là chính đáng."

Những lời trên cũng thấy thỏa mãn trong một số trường hợp khi chúng ta lơ là trong việc giúp đỡ ai đó hoặc đáp ứng nhu cầu của họ khi điều đó nằm trong khả năng của chúng ta và chúng ta thấy rõ ràng đó là nghĩa vụ của mình phải làm như vậy. Thời gian trôi qua và Thiên Chúa hành động qua một công cụ khác, mang lại sự giải thoát. Vì vậy, chúng ta bị cám dỗ để nghĩ rằng, vì hành động giải cứu của Chúa đã được thể hiện rõ ràng nên sự sơ suất của chúng ta đã góp phần vào kế hoạch của Chúa, tạo cơ hội cho Ngài hành động. Đây là một cách nói "chúng ta hãy làm điều ác để điều tốt có thể đến". Làm tổn hại, theo nghĩa Kinh thánh, không chỉ bao gồm hành động có chủ đích nhằm làm tổn hại đến chính nghĩa của Chúa hoặc của người khác. "Ai biết làm điều lành mà không làm thì phạm tội."

Đi. 4:17. Nếu sự sơ suất của chúng ta khiến Chúa phải hiện thân để giải thoát người đau khổ bằng cách khác thì chúng ta không thể coi đó là một nhân đức. Không phải vậy. Đối với những người nghĩ như vậy, những lời sau đây có giá trị: "sự lên án của họ là công bằng".

Tất cả những người rao giảng phúc âm đều bị kẻ ác báng bổ. Theo từ điển, báng bổ là thuật ngữ định nghĩa mọi hành động xúc phạm hoặc xúc phạm người đáng được tôn trọng.

Bạn có thể báng bổ bằng cách gán cho một người một hành động mà họ không thực hiện hoặc dán nhãn cho họ không phù hợp với hành vi hoặc tính cách của họ. Phao-lô và các anh em trong đức tin của ông, những người rao giảng Phúc Âm, đã bị xúc phạm. Ông nói: "chúng tôi bị báng bổ, và như một số người nói chúng tôi nói" "chúng ta hãy làm điều ác, để điều tốt có thể đến". Kẻ thù của họ tuyên bố rằng họ đã dạy coi sự căm thù và gian ác là đức tính tốt. Sự thật đã khác. Họ rao giảng phúc âm vương quốc để dẫn dắt loài người đến "sự công bình thật và sự thánh khiết": "trong Ngài, anh em đã được dạy dỗ như lẽ thật ở trong Đức Chúa Giê-xu; rằng về chuyện xưa, anh em lột bỏ người cũ, là kẻ đã hư hoại bởi những dục vọng giả dối, hãy đổi mới trong tâm thần mình, mặc lấy con người mới, là người theo Đức Chúa Trời, được dựng nên trong sự công bình thật và sự thánh thiện" Êph. 4:21-24.

Satan - tên có nghĩa là kẻ thù - thấy rằng hắn không thể mâu thuẫn với phúc âm chân chính của Đức Chúa Trời, nên đã dùng chiến lược dùng con người để bôi nhọ các sứ giả của Ngài. Anh ấy hy vọng sẽ tạo ra thành kiến đến mức mọi người sẽ không muốn nghe lời anh ấy. "chúa của đời này đã làm mù tâm trí những kẻ chẳng tin, hầu cho ánh sáng Phúc âm vinh hiển của Đấng Christ không chiếu đến họ" 2 Cô-rinh-tô 4:4. Tuy nhiên, Kinh thánh tiết lộ rằng hắn sẽ thất vọng trong việc làm điều đó. mọi kế hoạch của Ngài, bởi vì "phúc âm này về vương quốc sẽ được rao giảng khắp thế giới để làm chứng cho muôn dân" Ma-thi-ơ 24:14. Khi đó "đất sẽ tràn ngập sự hiểu biết Chúa, như nước bao phủ biển" Ê-sai 11:9.

"Vậy thì sao? Chúng ta có xuất sắc hơn không? Không hề, vì trước đây chúng ta đã cho thấy rằng cả người Do Thái và người Hy Lạp đều ở trong tội lỗi; như đã viết, không có người công bình nào, dẫu một người cũng không. Không có ai hiểu được; không Chẳng có ai tìm kiếm Đức Chúa Trời. Tất cả đều lầm lạc, cùng nhau trở nên vô dụng. Chẳng có người làm điều lành, chẳng một ai. Cổ họng chúng nó như nắm mộ mở, Lưỡi chúng nó làm những điều dối trá, đầy nọc độc. Rắn hổ mang ở dưới môi chúng, Miệng chúng đầy những lời nguyền rủa và cay đắng, Chân chúng nhanh chóng đổ máu, Đường chúng đi là sự hủy diệt và khốn khổ, Chúng không biết con đường bình an. Trước đây chúng không hề kính sợ Đức Chúa Trời. mắt họ" Rô-ma 3: 9-18.

Giăng viết: "Hỡi các con bé nhỏ, chớ để ai lừa dối các con. Ai làm điều công bình là công bình" 1 Giăng 3:7. Và thực hành công lý là tuân theo mười điều răn của Đức Chúa Trời, vì "mọi điều răn của Ngài đều là công lý" Thi thiên 119:172. Ngoại trừ Đấng Christ, không có người nào sống mà không phạm tội. Thánh Phaolô khẳng định: "Vì bởi một người mà tội lỗi vào trong thế gian, và bởi tội lỗi mà có sự chết, nên sự chết lan đến mọi người; bởi vậy mọi người đều phạm tội" (Rô. 5:12. Vì đã phạm tội nên bản chất của A-đam có khuynh hướng làm điều ác và bản thân ông không có khả năng làm điều ác.

chống lại nó. Di sản này ông đã truyền lại cho tất cả con cháu của mình. Không có Đấng Christ, chúng ta thấy mình ở trong tình huống được mô tả dưới đây: "Tôi là xác thịt, bị bán cho tội lỗi... tâm trí xác thịt là thù nghịch với Đức Chúa Trời, vì nó không tuân theo luật pháp của Đức Chúa Trời, và thực tế là không thể phục tùng được. Vì vậy, ai theo xác thịt thì không thể đẹp lòng Đức Chúa Trời" Rô-ma 7:14; 8:7, 8.

Bản chất không công chính là tình trạng của tất cả con cháu của Adam - của toàn thể nhân loại. Bất kể quốc tịch - và thậm chí cả những đặc quyền tôn giáo mà họ có thể có - mọi người đều có bản chất như nhau. Sự thật này được Phao-lô khám phá trong những lời viết cho người Rô-ma. Họ mô tả tất cả mọi người - người Do Thái cũng như người ngoại, những người hiểu biết và không hiểu biết về Kinh thánh, thời đó và ngày nay: "thì sao? Chúng ta có xuất sắc hơn không? Không hề, vì trước đây chúng tôi đã chứng minh rằng cả người Do Thái và người Hy Lạp đều ở trong tội lỗi; như có lời chép rằng: Chẳng có một người công bình nào, dẫu một người cũng chẳng có ai hiểu biết, chẳng có ai tìm kiếm Đức Chúa Trời. Hết thầy đều lầm lạc, cùng nhau trở nên vô dụng, chẳng có ai làm điều lành, Chẳng có một ai. Cổ họng chúng như một nắm mồ mả, Lưỡi chúng làm điều dối trá, Dưới môi chúng có nọc rắn độc, Miệng chúng đầy những lời nguyền rủa và cay đắng, Chân chúng nhanh chóng đổ máu. là sự hủy diệt và đau khổ, và họ không biết con đường hòa bình. Không có sự kính sợ Chúa trước mắt họ. "Ngay cả việc chúng ta biết về ý muốn được tiết lộ của Chúa qua Kinh Thánh cũng không làm thay đổi bản chất của chúng ta. Kiến thức lý thuyết về Mười Điều Răn không làm thay đổi tấm lòng con người, chỉ có "quyền năng của Đức Chúa Trời" mới có thể mang lại sự thay đổi và nhờ đó được cứu khỏi tội lỗi (Rô-ma 1:1). 1:16).

"Bây giờ chúng ta biết rằng bất cứ điều gì luật pháp nói đều nói với những người ở dưới luật pháp, để mọi miệng đều bị bịt lại và cả thế gian sẽ bị kết án trước mặt Đức Chúa Trời. Vì vậy, không một xác thịt nào sẽ được xưng công chính trước mặt Ngài bởi các việc làm theo luật pháp. luật pháp, vì luật pháp cho người ta biết tội lỗi" Rô-ma 3:19, 20.

Trong những lời trên, Phao-lô tuyên bố thực tế: Các điều răn của Đức Chúa Trời cho biết cách cư xử nào đẹp lòng Ngài; và chúng dẫn chúng ta đến kết luận rằng việc sống theo tiêu chuẩn này là vượt quá khả năng của chúng ta. Vì vậy, chữ của luật có mục đích thuyết phục chúng ta rằng chúng ta là tội nhân, và sự kết án của chúng ta đối với sự bất tuân của chúng ta là chính đáng. "Tội lỗi là sự vi phạm luật pháp" 1 Giăng 3:4. Và "tiền công của tội lỗi là cái chết" (Rm. 6:23.

Trước khi biết luật, con người đã có trực giác về lỗi lầm của mình. Nhưng khi bạn biết mười điều răn, lương tâm của bạn sẽ được đánh thức rõ ràng. Không còn nghi ngờ gì nữa về nhiệm vụ của anh ta và việc anh ta không hoàn thành nó. "Bởi luật pháp người ta biết tội lỗi." Vì vậy, "luật pháp nói gì thì nói với những người ở dưới luật", tức là nói với các đối tượng trong chính quyền của Thiên Chúa - bao gồm tất cả các tạo vật của Ngài, kể cả loài người - "để mọi cái miệng đều bịt kín và cả thế giới đều phải ngậm miệng lại". bị lên án trước mặt Thiên Chúa."

Chỉ những người bị bệnh mới cảm thấy cần phải đi khám bác sĩ. Trong đời sống tinh thần cũng vậy. Con người cần nhìn nhận mình là tội nhân, cảm thấy thực sự cần đến Đấng Cứu Rỗi - cảm thấy “đói khát sự công chính”, sự công chính mà mình không có (Ma-thi-ơ 5:6). 1:18 đến 3:20, để trình bày cách chẩn đoán căn bệnh mà tất cả chúng ta đều mắc phải. Tóm lại, trong những câu này, ông giải thích rằng tất cả mọi người, trong tình trạng tự nhiên, không có Đấng Christ, đều đang làm điều ác. Và đây là thực tế ngay cả của những người biết Mười Điều Răn, vì kiến thức không làm thay đổi bản chất con người cũng như không ban cho con người sức mạnh để vượt qua khuynh hướng làm điều ác. hoặc qua bức thư của Mười Điều Răn, mọi người đều thấy mình bị kết án tử hình vì tội lỗi của mình.

Sau khi đóng khung tất cả những người đàn ông bị bệnh và thuyết phục họ về điều này, Paul tự trình diện họ đang chữa lành:

“Nhưng bây giờ sự công bình của Đức Chúa Trời ngoài luật pháp đã được bày tỏ, có lời chứng của luật pháp và các lời tiên tri, tức là sự công bình của Đức Chúa Trời, bởi đức tin nơi Đức Chúa Giê-xu Christ, cho mọi người và cho mọi kẻ tin; vì không có sự khác biệt. Vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời” Rô-ma 3:21-23

Phao-lô nói rằng sự công bình của Đức Chúa Trời được thể hiện “không cần luật pháp”. Thuật ngữ này được hiểu từ những câu trước. Ngay từ đầu chương 3 ông đã tập trung vào hoàn cảnh của người Do Thái, dân Israel, được coi là dân tộc tuân theo luật pháp. Đi qua câu 19, ông lập luận rằng về bản chất, họ không thể đạt được tiêu chuẩn do Chúa đề ra, vì kiến thức về luật pháp không làm thay đổi bản chất của họ; nó không làm cho họ mạnh mẽ hơn những người ngoại giáo không biết gì. Nếu không có sự trợ giúp của Chúa, công dụng của luật pháp đối với họ chỉ là để cho thấy rõ họ là những kẻ vi phạm như thế nào. Qua đó họ thấy rằng quá khứ của họ bày ra một danh sách những vi phạm không thể thay đổi được, và ngay cả trong hiện tại họ vẫn tiếp tục không vâng lời.

Để con người có thể thực hành công lý của Thiên Chúa, con người cần phải nhận được một điều gì đó hơn là chỉ chữ nghĩa của luật pháp. Nó sẽ cần một hành động từ Thiên Chúa. Chính tại thời điểm này, câu chuyện của câu 21 bắt đầu: “Nhưng bây giờ sự công bình của Đức Chúa Trời đã được bày tỏ mà không cần đến luật pháp, có lời chứng của luật pháp và các lời tiên tri”. Paul thông báo sự xuất hiện của Chúa Kitô, Con Thiên Chúa, đến Trái đất.

Vào thời đó, Kinh Thánh có sẵn là các sách Cựu Ước. Và chúng được gọi là tập hợp “luật pháp và các lời tiên tri”. Chúa Giê-su, khi nói rằng Người không đến để thay đổi họ, đã nói: “Anh em đừng tưởng Thầy đến để phá bỏ lề luật hay các lời tiên tri: Thầy đến không phải để bãi bỏ mà để làm trọn” Matthêu 5:17. : “Hãy tra xem Kinh Thánh, vì tưởng rằng trong đó có sự sống đời đời, và Kinh Thánh làm chứng về Ta” Giăng 5:39. Vì vậy, “luật pháp và các lời tiên tri” -

Kinh thánh - làm chứng về Chúa Kitô. “Sự công chính của Đức Chúa Trời” được luật pháp và các đấng tiên tri nhắc đến trong sách Rô-ma làm chứng chính là Đấng Christ. Vì con người không thể chỉ tuân theo luật pháp chỉ bằng sự hiểu biết luật pháp nên Đức Chúa Trời đã sai Đấng Cứu Rỗi là Chúa Giê-su Christ đến. Ngài là Công lý của chúng ta. Phao-lô nói rằng mọi người đều có thể nhận được sự công bình của Đức Chúa Trời bằng cách tin vào Đấng Christ, qua những lời sau: “sự công bình của Đức Chúa Trời bởi đức tin nơi Đức Chúa Giê-su Christ cho mọi người và cho mọi người tin; vì không có sự khác biệt. Vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời.”

“Được xưng công chính nhưng không nhờ ân điển Ngài, nhờ sự cứu chuộc trong Đức Chúa Giê-xu Christ. Đấng mà Đức Chúa Trời đã lập làm của lễ chuộc tội bởi đức tin trong huyết Ngài, để chứng tỏ sự công bình của Ngài bằng sự tha tội quá khứ, dưới sự kiên nhẫn của Đức Chúa Trời; để chứng minh sự công bình của Ngài trong thời điểm hiện tại, để Ngài có thể là người công chính và là người xưng công chính cho những ai tin vào Chúa Giê-su.” Rô-ma 3:24-26.

Ở đây có một tác phẩm được đề cập đến mà chúng tôi không có sự tham gia tích cực. Tình trạng của mọi người là: không vâng lời, vi phạm. Sau đó Đức Chúa Trời đã chủ động cứu rỗi mọi người. “Đức Chúa Trời ở trong Đấng Christ, hòa giải thế gian với chính Ngài, không kể tội lỗi của họ với họ... Ngài đã biến Đấng không hề biết tội lỗi trở nên tội lỗi cho chúng ta, để trong Ngài chúng ta có thể trở nên sự công chính của Đức Chúa Trời” 2 Cô-rinh-tô 5: 20, 21. Đấng Christ gánh “trong thân thể Ngài tội lỗi của chúng ta trên cây (thập tự giá)” 1 Phi-e-rơ. 2:24. Thế là chúng tôi đã được tha thứ.

Tất cả tội lỗi con người phạm ở mọi thời đại đều được Đấng Christ trả giá trên thập tự giá. Và tất cả những ai tin vào sự tha thứ miễn phí được ban cho trong Chúa Giêsu Kitô đều có quyền sở hữu thực tế này.

“Tiền công của tội lỗi là sự chết, nhưng món quà của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời trong Chúa Giê-su Christ” (Rô. 6:23. Đây là ân sủng, hay ân huệ vô hạn của Đức Chúa Trời - sự hy sinh mạng sống của Con Ngài, cả trên thập tự giá lẫn sau khi Ngài sống lại, bởi thánh linh, để chúng ta có thể được cứu chuộc khỏi án tử hình và nhờ Ngài có thể sống mãi mãi vâng lời.. Điều này sẽ được giải thích thêm phía trước.

“Chúa đề xuất” Cách diễn đạt này cho thấy sáng kiến là của Ngài. Vì giữa loài người, “chẳng có ai tự ý tìm kiếm Đức Chúa Trời”, nên Ngài đến với chúng ta để đề xuất sự cứu rỗi mà Ngài đã thiết kế và tạo ra (Rô-ma 3:11). Sự cứu rỗi này bao gồm “sự làm lành nhờ đức tin vào máu của Ngài”, máu của Chúa Kitô. Kinh Thánh dạy rằng “sự sống của xác thịt ở trong máu” (Lv 17:11).

Vì vậy, bất cứ ai tin rằng Đấng Christ đã phó mạng sống Ngài để đền trả tội lỗi của họ thì có đức tin vào huyết Ngài. Đức Chúa Trời đã tha thứ cho chúng ta trong Đấng Christ (Ê-phê-sô 4:32). Bằng cách tin vào sự hy sinh, chúng ta nhận được phước lành của sự tha thứ.

Sự tha thứ này được bảo đảm qua một công việc do Chúa Kitô thực hiện, được gọi là “làm lành”, được giải thích trong sách Xuất Ai Cập, theo kinh nghiệm của dân Israel. Khi ông Mô-sê lên núi Sinai, ông ở đó bốn mươi ngày, nhận được hướng dẫn đặc biệt để

giao tiếp với người dân. Trong khi đó, người dân ở dưới chân núi cho rằng có lẽ anh ta sẽ không trở lại vì sự chậm trễ của mình nên đã xúi giục Aaron xây dựng một thần tượng - con bê vàng - và họ bắt đầu tôn thờ anh ta. "Đức Giê-hô-va lại phán cùng Môi-se rằng: Hãy đi xuống; vì dân mà ngươi đem ra khỏi xứ Ê-díp-tô đã bại hoại, vội bỏ đường lối ta đã truyền dạy, tự biến mình thành bò con đực, Họ cúi xuống trước mặt ông, dâng của lễ cho ông và nói: "Hỡi Israel, đây là thần của ngươi, Đấng đã đưa ngươi ra khỏi đất Ai Cập. Và chuyện xảy ra là khi Môi-se vào trại, và thấy con bò con và điệu múa, thì ông thắp nó lên. Rồi nổi cơn thịnh nộ, ông ném những tảng đá ra khỏi tay mình và đập vỡ chúng dưới chân núi... Và xảy ra ngày hôm sau, Môi-se đã nói với dân chúng, "Các ngươi đã phạm một tội trọng. Nhưng bây giờ tôi sẽ lên gặp Đức Giê-hô-va, có lẽ tôi sẽ chuộc tội cho các ngươi. Vậy Môi-se hướng về Đức Giê-hô-va và thưa rằng: Bây giờ dân này đã phạm tội trọng lắm, bằng cách làm cho Vì họ là thần bằng vàng. Vậy bây giờ hãy tha tội cho họ; nếu không, xin Ngài hãy xóa tôi khỏi sách Ngài đã viết" Xuất Ê-díp-tô Ký 32:7, 8, 19, 30-32.

Người ta lưu ý rằng việc cầu xin do Môi-se thực hiện bao gồm hành động ông cầu thay cho mọi người trước mặt Chúa, xin Ngài tha tội cho họ. Trong kế hoạch cứu chuộc vĩ đại "có một Đấng Trung Bảo giữa Đức Chúa Trời và loài người, đó là Chúa Giê-su Christ" 1 Ti-mô-thê 2:5. Ngài cầu bầu và xin Thiên Chúa ban ơn tha thứ vĩnh viễn cho tội lỗi của chúng ta, dựa trên việc hiến mạng sống của Ngài - máu của Ngài - để trả nợ cho chúng ta. Và Đức Chúa Trời luôn thay mặt chúng ta đáp lại những yêu cầu của Đấng Christ, như chính Ngài đã phán: "Bất cứ điều gì các ngươi nhân danh Ta cầu xin, Ta sẽ làm, để Cha được tôn vinh trong Con" Giăng 14:13.

Do đó, qua đức tin vào sự hy sinh của Đấng Christ và sự chuộc tội mà Ngài thực hiện, Đức Chúa Trời tỏ ra kiên nhẫn với chúng ta, cứu chuộc hoặc tha thứ những tội lỗi chúng ta đã phạm trong quá khứ. Theo ngôn ngữ của Rô-ma: "để chứng tỏ sự công chính của Ngài bằng cách tha tội lỗi đã phạm trước đây, dưới sự kiên nhẫn của Thiên Chúa."

Nhưng công việc cầu thay, hay làm lành mà Chúa Kitô thực hiện, không chỉ mang lại cho chúng ta sự tha thứ các tội lỗi trong quá khứ. Qua đó chúng ta cũng nhận được phước lành ở thì hiện tại, vào thời điểm chúng ta đầu phục Ngài, điều này đã được giải thích trong nghi lễ tôn nghiêm dành cho người Do Thái. Khi làm lễ xá tội, thầy tế lễ nhúng ngón tay vào huyết của lễ chuộc tội rồi rảy "trước mặt Chúa, trước bức màn", tức là tấm màn ngăn cách hai gian bên trong của đền thờ Đức Chúa Trời, gọi là "thánh". và "rất thánh" (Lê-vi Ký 4:16, 17, 20. Vì máu tượng trưng cho sự sống (Lê-vi Ký 17:11), chúng ta biết rằng buổi lễ này tượng trưng cho việc dâng mạng sống của Đấng Christ trong đền thờ. Nhưng chúng ta là " đền thờ của Đức Chúa Trời" (1 Cô-rinh-tô 3:17). Do đó, lời dạy trong nghi lễ là Đấng Christ sẽ truyền sự sống của Ngài cho các tín hữu trong khi cầu thay cho họ, với tư cách là Linh mục, trong đền thánh. Phao-lô đưa ra mối liên hệ giữa nghi thức về việc rảy máu được thực hiện trong nơi thánh và công việc thiêng liêng này bằng những lời: "Vì nếu máu bò đực, dê và tro bò cái tạt rưới lên những kẻ ô uế, khiến họ thánh hóa họ cũng như về việc làm sạch xác thịt, thì biết bao nhiêu." còn hơn thế nữa là máu của Chúa Kitô, mà nhờ tinh thần vĩnh cửu, Người đã hiến dâng chính mình cho

Lạy Chúa, Chúa có muốn thanh tẩy lương tâm mình khỏi những việc chết để phục vụ Đức Chúa Trời hằng sống không?" Heb. 9:13, 14. Ở thời hiện tại, Đấng Christ sẽ ban sự sống của Ngài cho những người tin Chúa, ban thánh linh, như chúng ta có thể thấy từ lời tường thuật của Giăng: "Chúa Giê-su lại phán cùng họ rằng: Bình an cho các người; như Cha đã sai Ta, Ta cũng sai các người. Nói xong, Ngài thở vào các ông và bảo họ: Hãy nhận lấy Thánh Linh" Giăng 20:21, 22.

Bằng hơi thở, Chúa Kitô truyền đạt đời sống thiêng liêng cho các môn đệ. Điều này cũng giống như những gì đã xảy ra trong quá trình sáng tạo. "Chúa là Đức Chúa Trời lấy bụi đất nắn nên hình người, hà sanh khí vào lỗ mũi, thì người trở nên một loài sanh linh" Sáng thế ký 2:7. Đức Chúa Trời làm ra một con búp bê bằng đất sét, không có sự sống. Rồi Ngài thở ra Linh hồn của anh ấy nhập vào con búp bê và nó biến thành một người sống. Tương tự như vậy, trước đây chúng ta đã "chết vì lầm lỗi và tội lỗi" (Êph. 2:1. Nhưng khi chúng tôi tin Đấng Christ, Ngài đã sai Thánh Linh Ngài đến với chúng tôi và nhờ Ngài mà chúng tôi được sạch. Phi-e-rơ nói: "Hãy ăn năn, và mỗi người hãy chịu phép báp-têm nhân danh Đức Chúa Giê-su Christ để được tha tội; và các người sẽ nhận được ân tứ là Đức Thánh Linh" Công vụ 2:38. "Đức Chúa Trời đã sai Thánh Linh của Con Ngài đến vào lòng anh em" Gal 4:6. Sức mạnh của thần khí chống lại những ham muốn tội lỗi của chúng ta và cấy ghép những ước muốn hướng tới sự thánh thiện. "Vì xác thịt chiến đấu với tinh thần, và tinh thần chống lại xác thịt, bởi vì chúng đối nghịch nhau; để bạn không làm được điều bạn muốn." Cô gái. 5:17. Hơn nữa, thánh linh củng cố chúng ta để thực hiện các công việc tuân theo Mười Điều Răn của Đức Chúa Trời. Như vậy, chúng ta được Người đưa ra khỏi tình trạng nô lệ cho tội lỗi và được giải thoát. Vì vậy, "ở đâu có thần khí của Chúa, ở đó có tự do" 2 Cô-rinh-tô 3:17.

Vì thánh linh của Đức Chúa Trời cải tạo người có đức tin, nên người đó ngừng thực hành sự bất công một cách hiệu quả và bắt đầu thực hành công lý, tức là tuân theo các điều răn của Đức Chúa Trời. Vì các điều răn của Đức Chúa Trời là sự công bình (Thi thiên 119:172). Phao-lô nói: "Nhưng nếu anh em được thần khí dẫn dắt, thì anh em không ở dưới luật pháp" Ga-la-ti 5:18. Ai thực hành điều đó thì không ở dưới luật pháp, hoặc không bị luật pháp lên án. Kinh thánh gọi là thánh linh "Thánh linh" của sự công bình" (Ê-sai 4:4) Vì vậy, khi Đấng Christ đổ thánh linh Ngài trên lòng người tin Chúa, Ngài thực sự đang đổ sự vâng phục vào lòng người tin Chúa. Nói cách khác, Ngài đang biến đổi trái tim con người - của tôi và của bạn - thành một tấm lòng trong sạch và vâng phục. Như vậy có thể thấy việc chúng ta tuân theo các điều răn hoàn toàn đến từ Thiên Chúa. Bằng cách từ bỏ tinh thần đã nhận được từ Thiên Chúa, Chúa Kitô thực hiện công việc trong lòng chúng ta bằng đức tin. Kết quả là, trong "thời hiện tại", tức là vào thời điểm chúng ta tin, sự công bằng của Thiên Chúa được thể hiện trong cuộc sống của chúng ta.

"Để Ngài trở nên công chính và là Đấng xưng công chính cho những ai tin vào Chúa Giê-xu". Đức Chúa Trời sẽ không công bằng nếu Ngài tuyên bố là "công chính" một kẻ vô đạo, với lòng quyết làm điều ác, chỉ vì hắn tuyên bố tin vào Ngài. Về điều này, sứ đồ Gia-cơ nói rõ: "Anh em tin chỉ có một Đức Chúa Trời; bạn làm tốt. Ma quỷ cũng tin và run sợ. Nhưng hỏi người kiêu ngạo, bạn có muốn biết rằng đức tin không có việc làm là đức tin chết không?" Di. 2:19, 20. Nhưng khi Đức Chúa Trời đổi mới tấm lòng của một người và người ấy từ bỏ tội lỗi mà trở nên công bình, thì lời tuyên bố của Đức Chúa Trời dành cho

Sự tôn trọng của anh ấy, rằng anh ấy công bằng. Đúng như lời Thánh Gioan đã nói: “Hỡi các con nhỏ, đừng để ai lừa dối các con. Ai thực hành sự công chính là công chính như Ngài là Đấng công chính. Ai phạm tội là thuộc về ma quỷ, vì ma quỷ phạm tội ngay từ ban đầu. Vì mục đích này mà Con Thiên Chúa đã tỏ mình ra: hủy bỏ công việc của ma quỷ.

Ai được Thiên Chúa sinh ra thì không phạm tội; vì hạt giống của Ngài vẫn còn trong người; và người ấy không thể phạm tội, vì người ấy đã được Đức Chúa Trời sinh ra.” 1 Giăng 3:7-9. “Vậy, anh em thấy rằng con người được xưng công chính (trước người khác và các tạo vật của Đức Chúa Trời) chỉ nhờ việc làm chứ không chỉ nhờ đức tin mà thôi” Gia-cơ 2:24.

Đức Chúa Trời là công bình trong việc xưng công chính, hay tuyên bố là “công bình” cho người mà Ngài đã cải đạo, người mà Ngài đã thay đổi tấm lòng từ tội lỗi thành công bình, bằng quyền năng của Thánh Linh Ngài. Và chúng ta cho phép Ngài thực hiện công tác này khi chúng ta tin Đấng Christ là Cứu Chúa của mình; trong sự hy sinh và cầu thay của Ngài thay cho chúng ta. Phao-lô nói với người Rô-ma rằng Đức Chúa Trời thực hiện công việc này nơi những người “có đức tin nơi Chúa Giêsu”.

“Vậy thì khoe khoang ở đâu? Nó bị loại trừ. Bởi luật nào? Về việc làm? Không, nhưng bởi luật đức tin.

Vì vậy, chúng tôi kết luận rằng con người được xưng công chính bởi đức tin mà không cần các việc làm theo luật pháp.” Rôm. 3:27, 28.

Vì chính Đức Chúa Trời là Đấng thực hiện công việc trong lòng chúng ta và khiến chúng ta vâng lời nên chúng ta không có chỗ nào để khoe khoang về bất kỳ điều tốt nào chúng ta làm. Con người được tha thứ và tấm lòng được biến đổi - hay trở nên công chính - bởi Thiên Chúa. Đúng như các nhà tiên tri đã nói: “Lạy Chúa, xin hãy biến đổi chúng con theo Ngài thì chúng con sẽ được hoán cải” Lam. 5:21. “Lạy Chúa, Ngài sẽ ban bình an cho chúng con, vì Ngài là Đấng đã thực hiện mọi việc chúng con làm trong chúng con” Là một. 26:12. Vì vậy, con người được xưng công chính, tức là được tha thứ và trở nên công chính, tuân theo Mười Điều Răn, chỉ nhờ đức tin mà thôi. Sức mạnh hoặc khả năng của bạn không đóng góp chút nào vào công việc này.

Để đoạn trước không bị hiểu nhầm, ở đây cần phải làm rõ. Chúng ta được xưng công bình, hay được trở nên công bình, bởi đức tin. Nhưng đức tin là kết quả của sự lựa chọn của chúng ta. Khi ai đó kể cho chúng ta một câu chuyện, chúng ta quyết định tin hay không. Điều này cũng đúng đối với câu chuyện phúc âm. Chúng ta có tin vào sự thật này không? Chúng ta có tin rằng Đấng Christ đã chết vì tội lỗi của chúng ta và ngày nay, Đấng sống lại, cầu thay cho chúng ta không? Khi chúng ta nghe điều đó, tinh thần của Chúa mời gọi chúng ta tin vào điều đó, vì ngài là “tinh thần đức tin” Gal. 5:5. Nếu chúng ta không chống lại sự tin chắc này, chúng ta sẽ tin. Chúng ta sẽ có đức tin cứu rỗi. Để được cứu, chúng ta phải chọn không chống lại niềm tin này. Chúa kêu gọi chúng ta đưa ra lựa chọn đúng đắn, nhưng không buộc chúng ta phải lựa chọn. Nó nằm trong thành trì của ý chí tự do của chúng ta.

Vẫn đang xem xét tình huống này, có thể kẻ thù của tâm hồn chúng ta cố gắng gieo rắc cho chúng ta những suy nghĩ như: “Tôi không biết mình có tin không; Tôi không nghĩ là tôi tin điều đó.” Hoặc: “Tôi không thể tin được; không có sự cứu rỗi nào cho tôi cả.” Nếu điều này đã xảy ra với bạn, hãy nhớ rằng Đấng Christ giải quyết vấn đề này một cách dễ dàng nhất. Hãy kêu cầu Chúa để Đấng Christ ban cho bạn đức tin và đức tin sẽ xuất hiện ngay lập tức. Điều tiếp theo bạn biết, bạn sẽ là một người có niềm tin vững chắc. Điều này được dạy rõ ràng

trong kinh Thánh. Bà thuật lại rằng một người cha nào đó đã đến gặp Đấng Christ và nói: “Thưa Thầy, tôi đã đem con trai tôi bị câm đến cho Ngài; hãy bắt được chỗ nào, ông ấy sẽ xé xác nó ra từng mảnh, sùi bọt mép và nghiêng răng, rồi nó đang suy yếu, tôi đã bảo môn đồ Thầy đuổi nó đi, nhưng họ không đuổi được... Anh ta hỏi cha mình: “Việc này xảy đến cho nó bao lâu rồi?” Người đáp: Từ khi nó còn nhỏ... Nếu Thầy có thể làm được điều gì, xin thương xót chúng tôi và giúp đỡ chúng tôi. Đức Giê-su đáp: “Nếu con tin, thì mọi sự đều có thể đối với kẻ tin. Lập tức cha đưa bé khóc lóc và nói: Tôi tin, Lạy Chúa, xin giúp cho sự vô tín của con. Đức Giê-su thấy đám đông kéo đến, quở trách thần ô uế và nói với nó: Thần câm và điếc, Ta truyền cho người: Hãy ra khỏi người này, đừng nhập vào người này nữa. Người đó la lớn, lắc mạnh người rồi đi ra ngoài; và cậu bé vẫn như chết nên nhiều người cho rằng cậu đã chết. Nhưng Chúa Giê-su nắm lấy tay anh, nâng anh dậy và anh đứng dậy.”

Mác 9:17-27.

“Có phải Ngài là Thiên Chúa duy nhất của người Do Thái không? Và Ngài cũng không phải là Thiên Chúa của dân ngoại sao? Quả thật, cũng là của dân ngoại, vì Thiên Chúa là một, Đấng biện minh cho việc cắt bao quy đầu bởi đức tin, và không cắt bì bởi đức tin. Vì vậy, chúng tôi vô hiệu hóa luật pháp bởi đức tin? Không phải vậy? chút nào, nhưng chúng tôi đã thiết lập luật.”

Rôm. 3:29-31.

Một vài câu trước Phao-lô đã nói rằng tất cả mọi người đều ở trong tình trạng giống nhau: “mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời” (Rô-ma 1:1). 3:23. Quốc tịch của bạn không làm thay đổi bản chất bên trong của bạn. Vì vậy, cách mà họ có thể được Thiên Chúa tha thứ là như nhau: nhờ đức tin vào Chúa Giêsu Kitô. Cả người Do Thái, người đã chịu cắt bao quy đầu theo luật Mô-i-se, và người ngoại không cắt bì đều được tha thứ bởi đức tin. Và cho đến ngày nay, vì chúng ta có cùng bản chất với tổ tiên loài người nên chúng ta chỉ có thể được xưng công chính bởi đức tin. Chưa bao giờ và sẽ không bao giờ có một dân tộc nào có thể được Thiên Chúa tha thứ và cứu rỗi bằng bất kỳ cách nào khác. Bằng chứng về điều này chúng ta có là việc Đức Chúa Trời quyết định rằng cùng một phúc âm sẽ được rao giảng vào những ngày sau rốt, vào thời điểm Khải Huyền, cho tất cả mọi người trên Trái đất: “Tôi thấy một thiên thần khác bay giữa trời, và ngài có phúc âm vĩnh cửu để rao truyền cho những người sống trên đất, cho mọi quốc gia, mọi chi phái, mọi ngôn ngữ và mọi dân tộc.” Khải Huyền 14:6. Không có sự phân biệt quốc tịch, triết lý, đảng phái hay tín ngưỡng tôn giáo. Phúc âm là như nhau cho mọi người. Chúa Giê-xu phán: “Ta là cái cửa; ai qua Ta mà vào thì sẽ được cứu” Giảng 10:9.

Gần đây chúng tôi đã lưu ý rằng những người tin vào Đấng Christ nhận được thánh linh và nhờ quyền năng này mà họ được hoán cải và trở nên công chính, tuân theo luật pháp của Đức Chúa Trời (Ga-la-ti 4:5; 5:17, 18). Do đó, người ta thấy rằng luật pháp được thiết lập trong lòng người có đức tin. Và đây là lời hứa về giao ước Thiên Chúa đã lập với con người: “Vì đây là giao ước mà sau những ngày đó Ta sẽ lập với nhà Israel, Chúa phán: Ta sẽ đặt luật lệ của Ta vào trí hiểu của họ, và Ta sẽ viết ra trong lòng họ.” Heb.

8:10. Vì vậy, “Vậy chúng ta có vô hiệu hóa luật pháp bằng đức tin không? Không phải bằng cách nào đó, mà là thiết lập luật pháp.” Khi một người được xưng công bình, người ấy sẽ vâng phục. Nếu các tác phẩm của anh ta cho thấy anh ta không cải đạo thì đó là bằng chứng cho thấy anh ta không được xưng công chính. Và nếu anh ta, trong tình huống này, nghĩ hoặc nói rằng mình đúng, thì hy vọng của anh ta là vô ích và anh ta đang tự lừa dối mình. Để không ai rơi vào lối lầm này, Chúa Giêsu đã cảnh báo: “Không phải ai nói với Thầy: ‘Lạy Chúa, lạy Chúa’ sẽ được vào Nước Trời, nhưng là ai làm theo ý muốn của Cha Thầy, Đấng ngự trên trời. Nhiều người sẽ thưa với Thầy. Vào ngày đó, “Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng con đã chẳng nhân danh Chúa mà nói tiên tri sao? Và nhân danh Chúa mà trừ quỷ? Và nhân danh Chúa chúng con đã làm nhiều phép lạ sao? Rồi tôi sẽ nói thẳng với họ rằng: Tôi chưa hề biết Ngài! hãy ra đi.” từ Ta, hỡi những kẻ làm điều gian ác.” Ma-thi-ơ 7:21-23.

Rô-ma 4

“Vậy, chúng ta sẽ nói thế nào rằng chúng ta đã đến được với Áp-ra-ham, tổ phụ chúng ta theo phần xác? Vì nếu Áp-ra-ham được xưng công bình bởi việc làm thì ông có điều gì đó để khoe, nhưng không phải trước mặt Đức Chúa Trời. Vậy Kinh thánh nói gì? Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời và điều đó được kể là công bình cho ông. Đối với ai làm bất cứ công việc gì, phần thưởng không được tính theo ân sủng, mà theo nợ. Nhưng đối với người không thực hành, nhưng tin vào Đấng xưng công chính cho kẻ vô đạo, thì đức tin của người ấy được kể là công chính. Cũng vậy, Đa-vít tuyên bố có phước cho người được Đức Chúa Trời kể là công bình mà không cần việc làm, rằng: Phước thay cho người nào lỗi lầm được tha thứ, và tội lỗi được xóa lấp! Phước cho người nào Chúa không kể tội lỗi cho.” Rô-m. 4:1-8.

Từ “cha” được dùng trong Kinh thánh để chỉ tổ tiên hoặc dòng dõi. Dân Y-sơ-ra-ên là dòng dõi của Áp-ra-ham - đó là lý do tại sao họ coi ông là cha của họ. Ở phần sau của chương, Phao-lô giải thích rằng ông được coi là “cha” đức tin” (Rô-ma 4:12), và gọi ông là “Áp-ra-ham, cha của tất cả chúng ta”, người Do Thái và người không phải Do Thái. (Rô-ma 4:16). Vì lý do này, chúng tôi hiểu rằng câu chuyện về Áp-ra-ham được trình bày ở đây như một tấm gương mang tính giáo dục không chỉ cho dân Y-sơ-ra-ên mà còn cho tất cả những người có đức tin. Kinh nghiệm của bạn là một ví dụ về đức tin thực sự.

Lập luận được đưa ra là, bằng chính sức lực của mình hay “theo xác thịt”, Áp-ra-ham không đạt được gì trước mặt Đức Chúa Trời. Đây là câu chuyện của ông, được kể trong Sáng thế ký: “Và Áp-ram (với Chúa) thưa rằng: Nay, Ngài không sinh con cho tôi, và này, một người sinh ra trong nhà tôi sẽ là người thừa kế của tôi.

Và này, có lời Đức Chúa phán với ông rằng: Người này sẽ không phải là người thừa kế của ngươi; Nhưng ai ra khỏi bụng mẹ sẽ là người thừa kế của con. Rồi ông đưa anh ta ra ngoài và nói: Bây giờ hãy nhìn lên bầu trời và

Đếm các vì sao, nếu bạn có thể đếm được chúng. Người đáp rằng: Dòng dõi của người cũng sẽ như vậy. Người đã tin Chúa và kể điều đó là công bình cho người” Sáng. 15:3-6. Áp-ra-ham không có con. Tuy nhiên, Đức Chúa Trời đã hứa với ông rằng cả một quốc gia gồm hàng triệu người sẽ ra từ ông. Bản thân anh ta không có sức mạnh hay quyền lực để tạo ra chúng. Vợ ông: “Sarai cần cỗi, không có con”

Tướng quân 11:30. Không có gì anh ấy làm sẽ thay đổi thực tế này. Nhưng ông tin rằng Chúa sẽ thực hiện lời hứa của Ngài. Sau đó, Đức Chúa Trời xem xét đức tin của ông và tôn trọng nó, thực hiện công việc cho ông. Sinh cho anh một đứa con trai. Câu chuyện kể rằng “ông đã tin Đức Giê-hô-va, và kể Ngài là công bình.” Sự công bình tương ứng với việc làm theo ý muốn Đức Chúa Trời, vì “mọi điều răn Ngài đều là công bình” (Thi Thiên 119:172). bởi vì qua đó Thiên Chúa đã làm việc bằng quyền năng của Ngài và hoàn thành

công trình này đang

Kinh nghiệm của Áp-ra-ham minh họa cách Đức Chúa Trời tha thứ tội lỗi của chúng ta. Nó cũng cho thấy rằng sự tha thứ là một gói chứa hai phước lành: (1) thay thế hồ sơ tội lỗi trong quá khứ của chúng ta và (2) ban cho quyền năng, trong thời điểm hiện tại, để vâng phục Đức Chúa Trời, như chúng ta sẽ thấy dưới đây.

(1) sự thay thế hồ sơ tội lỗi trong quá khứ của chúng ta. Xét về kiếp trước, chúng ta thấy mình đã nhiều lần vi phạm Thập Điều Răn - nên chúng ta không có được sự công chính, sự vâng phục mà pháp luật yêu cầu. Chúng ta hoàn toàn bất lực trong việc thay đổi quá khứ của mình. Nhưng Đức Chúa Trời vẫn tha thứ cho chúng ta trong Đấng Christ (Ê-phê-sô 4:32). Vì vậy, chúng ta được xưng công chính hoặc được tha thứ khi tin rằng Đức Chúa Trời đã tha thứ cho chúng ta trong Đấng Christ. Đức Chúa Trời kể đức tin của chúng ta là sự công bình, như Ngài đã làm với Áp-ra-ham. Kết quả là những người tin Chúa được Ngài xem là những người chưa từng phạm tội.

Chúng tôi giải thích điều này tốt hơn dưới đây.

Sự tha thứ của Thiên Chúa bao gồm một sự trao đổi. Đức Chúa Trời thay thế quá khứ của chúng ta bằng cuộc đời của Đấng Christ, và cái chết sẽ giáng xuống chúng ta như phần thưởng cho tội lỗi của chúng ta bằng sự chết của Đấng Christ. Lời ghi chép về cuộc đời hoàn hảo của Ngài, vô tội từ đầu đến cuối, từ máng cỏ đến thập tự giá, thay thế lời ghi chép về những vi phạm trong quá khứ của chúng ta. Và cái chết của Ngài thay thế cái chết mà chúng ta đáng phải chịu vì tội lỗi mình (Rô-ma 6:23). Thông qua sự trao đổi này, chúng ta vẫn trong sạch trước mặt Chúa. Đức Chúa Trời xem chúng ta hoàn hảo như Con Ngài. Điều này được thể hiện trong Kinh thánh bằng hình ảnh Chúa Kitô đổi quần áo bẩn của lính mục Joshua lấy quần áo sạch. “Rồi anh ta trả lời những người đứng trước mình rằng: Hãy cởi bỏ bộ quần áo bẩn thỉu này khỏi người anh ta. Người lại nói với Giô-suê rằng: Này, ta đã xóa tội ác người và ta sẽ mặc cho người áo đẹp.” Xa-cha-ri. 3:4. Quần áo sạch sẽ tương ứng với đời sống vâng phục trọn vẹn của Đấng Christ, hay sự công bình của Ngài. Áp-ra-ham tin Đức Chúa Trời và điều này được kể là sự công bình - như sự ứng nghiệm lời hứa - con trai. Và anh ấy đã nhận được nó. Vì vậy, chúng tôi cũng tin vào Thiên Chúa và điều này được coi là sự công bình đối với chúng tôi - như sự hoàn thành lời hứa thiêng liêng là trả nợ cho chúng tôi và đánh đổi quá khứ của chúng tôi để lấy quá khứ của Chúa Kitô.

(2) việc ban quyền, ở thì hiện tại, để vâng phục Đức Chúa Trời. Tấm gương của Áp-ra-ham được Phao-lô trích dẫn trong Rô-ma cho thấy rằng, mặc dù sự trao đổi được trình bày ở trên là một điều gì đó tuyệt vời đối với chúng ta, nhưng nó không bao gồm tất cả những gì mà sự tha thứ của Chúa ban cho chúng ta. Kết quả của đức tin là Đức Chúa Trời đã hành động trong Áp-ra-ham và Sa-ra, ban cho họ sức mạnh và giúp họ có con. Vào thời điểm lời hứa được thực hiện, cả hai đều không có điều kiện vật chất để phát huy. Áp-ra-ham "thân đã chết, vì ông đã gần trăm tuổi", còn Sa-ra, ngoài tình trạng vô sinh, còn "chết trong bụng mẹ" (Rô-ma 4:19). Kinh thánh nói rằng "Sa-ra đã bỏ tục lệ phụ nữ rồi." " Tướng quân 18:11. Nói cách khác, cô ấy không còn kinh nguyệt nữa. Thế nhưng Áp-ra-ham "trong sự trông cậy đã tin trong sự trông cậy, đến nỗi ông trở thành tổ phụ của nhiều dân tộc, như lời đã nói với ông: Dòng dõi người cũng sẽ như vậy. ... cũng không làm tử cung Sa-ra bị chết. Ngài không nghi ngờ lời hứa của Đức Chúa Trời... và hoàn toàn tin chắc rằng điều Ngài đã hứa thì Ngài cũng có thể làm được, nên điều đó cũng được kể là công bình cho Ngài." Rô-ma 4:18-22.

Áp-ram tin rằng Đức Chúa Trời sẽ ban cho ông đứa con trai của mình. Công việc này phụ thuộc hoàn toàn vào sự vận hành của sức mạnh thần thánh. Vì vậy, khi Isaac được sinh ra, ông đã dâng mọi vinh quang cho Thiên Chúa - Đấng thực sự thuộc về - chứ không dành cho chính mình. Vì vậy, nó cũng xảy ra với chúng tôi. Chúng ta tin vào Đấng Christ, và kết quả là "Đức Chúa Trời đã sai Thánh Linh của Con Ngài đến trong lòng anh em", tức là thánh linh, là quyền năng khiến chúng ta tuân theo Mười Điều Răn (Ga-la-ti 4:6), xác thịt của chúng ta, để chúng ta không làm theo ý muốn tội lỗi của mình (Ga-la-ti 5:17), như vậy, khi được "thần linh dẫn dắt" thì chúng ta không "ở dưới luật pháp" (Ga-la-ti 5:18). Chúng ta không bị nó lên án vì chúng ta tuân theo nó. Như trường hợp của Áp-ra-ham, công việc của thánh linh trong chúng ta hoàn toàn đến từ Đức Chúa Trời.

Từ những điều trên, chúng ta thấy rằng những phước lành trước mắt gắn liền với góí tha tội mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta là công việc của Ngài và chỉ của Ngài mà thôi. Cả việc đánh đổi cái chết của Đấng Christ lấy điều chúng ta đáng được nhận và sự sống hoàn hảo của Ngài lấy quá khứ ô uế của chúng ta, cũng như việc thực hiện sự hoán cải trong chúng ta nhờ thánh linh, đều là công việc của Đức Chúa Trời. Vì thế vinh quang dành cho tất cả họ chỉ thuộc về Ngài - tất cả là của Ngài chứ không phải của chúng ta. Sa-tan đôi khi lợi dụng con người, ngay cả những người có thiện chí, để khen ngợi chúng ta về sự thay đổi trong cuộc sống sau khi dâng mình cho Đấng Christ. Nhưng dưới ánh sáng của những gì chúng ta nghiên cứu, chúng ta phải cẩn thận không nhận lời khen ngợi và tự nhận lấy vinh quang thuộc về Ngài.

Nếu chúng ta tham gia tích cực vào công cuộc tha thứ của Thiên Chúa, thì chúng ta có thể đánh giá mình xứng đáng được tha thứ. Nhưng nó được ban cho chúng ta như một ân sủng, nghĩa là một ân huệ do Thiên Chúa ban, mà chúng ta không đáng được nhận. Và chính vì lý do này mà Đa-vít đã tuyên bố, như Phao-lô đề cập: "Phước cho người nào Đức Chúa Trời kể là công bình không bởi việc làm, mà rằng: Phước cho người nào lỗi mình được tha, và tội mình được khỏa lấp. Phước thay người nào được Đức Chúa Trời tha thứ." Chúa không kể tội lỗi" (Thi Thiên 31:1, 2).

“Phước lành này chỉ đến với người chịu cắt bao quy đầu hay cả người không chịu cắt bì?

Vì chúng tôi nói rằng đức tin được kể là sự công chính đối với Áp-ra-ham. Thế thì làm thế nào mà nó được gán cho anh ta?

Cắt bao quy đầu hay không cắt bao quy đầu? Không phải trong sự cắt bì, nhưng trong sự không chịu cắt bì. Và đã nhận được

dấu hiệu của phép cắt bì, dấu ấn của sự công chính trong đức tin khi ông chưa được cắt bì, để ông có thể làm cha của tất cả

những ai tin, trong khi họ cũng không được cắt bì; để họ cũng được kể là công chính; và là cha của phép cắt bì, của những

người không chỉ chịu phép cắt bao quy đầu, mà còn bước đi theo bước đức tin mà tổ phụ Áp-ra-ham của chúng ta đã có, đức tin

mà ông đã có khi không chịu phép cắt bì.”

Rôm. 4:9-12.

Đức Chúa Trời đã ban cho Áp-ra-ham lời hứa rằng ông sẽ là cha của nhiều dân tộc trước khi ban cho ông phép cắt bì. Đầu tiên, như được tường thuật trong Sáng thế ký 15, “Chúa đem con người ra ngoài và nói: Bây giờ, hãy nhìn lên trời và đếm các ngôi sao, nếu con có thể đếm được. . Sau đó, như chương 17 kể lại, Ngài đã cắt bao quy đầu cho Ngài như một dấu hiệu để nhắc nhở Ngài rằng Ngài sẽ thực hiện lời hứa của mình. "Rồi Áp-ram sấp mặt xuống và Đức Chúa Trời phán với ông rằng: Về phần Ta, hãy xem giao ước Ta với bạn: Bạn sẽ là cha của nhiều dân tộc. Đức Chúa Trời đã phán với Áp-ra-ham: Nhưng bạn sẽ giữ giao ước của Ta, bạn và dòng dõi của bạn sau này, trải qua các thế hệ của họ. Đây là giao ước của Ta mà các người phải giữ giữa Ta với các người và với dòng dõi các người sau này: Mọi người nam trong các người sẽ phải chịu cắt bì. Và bạn sẽ cắt bao quy đầu; và đây sẽ là dấu hiệu của giao ước giữa Ta và các con” Sáng Thế Ký.

17:3, 4, 9-11. Do đó, người ta thấy rằng Áp-ra-ham đã nhận được lời hứa khi ông chưa chịu cắt bao quy đầu. Hơn nữa, khi nhận được nó, anh thậm chí còn không biết rằng một ngày nào đó Đức Chúa Trời sẽ yêu cầu anh cắt bao quy đầu cho xác thịt của mình. Vì vậy, lời hứa không liên quan đến phép cắt bì. Hành động cắt thịt không có nhân đức nào có thể thực hiện lời hứa, thậm chí không làm cho Áp-ra-ham xứng đáng với việc đó. Đối với tộc trưởng, đó không gì khác hơn là một dấu hiệu liên tục nhắc nhở ông về lời hứa của Chúa. Theo lời của Phao-lô : dấu ấn của sự công chính đến từ đức tin.

Do đó, Áp-ra-ham đã trở thành tấm gương về đức tin chân thật cho mọi người. Ông được coi là tấm gương cho những người Do Thái cắt bao quy đầu, vì ông là tổ tiên của họ và do đó đã nhận được dấu hiệu cắt bao quy đầu. Nhưng anh ta cũng là một tấm gương cho những người không chịu cắt bao quy đầu, vì anh ta đã nhận được lời hứa và tin vào lời hứa đó dù chưa chịu cắt bao quy đầu.

Theo nghĩa này, ông được coi là “cha của đức tin” - ông là tấm gương về đức tin đích thực cho tất cả những ai tin, dù họ có chịu cắt bao quy đầu hay không. ở đây ông đề cập đến phép cắt bao quy đầu thực sự - phép cắt bì thuộc linh - được bình luận trong Rô-ma 2:28, 29. Chúng tôi đã thảo luận về nó trong phần bình luận về những câu này.

Thánh linh được ban cho những ai tin vào Chúa Giê-xu Christ là Đấng Cứu Rỗi - do đó nó được tiếp nhận bởi đức tin (Ga-la-ti 3:14). Như vậy, nói rằng Áp-ra-ham là “tổ phụ của phép cắt bao quy đầu” cũng tương đương với việc nói rằng ông là tổ phụ của đức tin - không chỉ của những người Do Thái tin vào Chúa “thuộc về phép cắt bao quy đầu,” cũng thuộc về những người đó Kitô - những người “bước theo dấu chân của đức tin mà tổ phụ chúng ta là Áp-ra-ham” khi nói rằng anh ấy vẫn chưa được cắt bao quy đầu..

“Vì lời hứa rằng ông sẽ là người thừa kế thế gian không phải được ban cho Áp-ra-ham hay cho dòng dõi ông qua luật pháp, nhưng qua sự công bình của đức tin. bị tiêu diệt” (Rô-ma 4:13, 14)

Lời hứa được đề cập đến là đất mới, được đổi mới, không có tội lỗi. “Theo lời Ngài hứa, chúng ta chờ đợi trời mới đất mới, là nơi sự công bình ngự trị” 2 Phi-e-rơ 3:13. Đức Chúa Trời đã hứa với Áp-ra-ham rằng Ngài sẽ ban cho ông một vùng đất - xứ Ca-na-an. Vào một thời điểm nào đó trong cuộc đời ông Tuy nhiên, Kinh thánh tường thuật rằng “Áp-ra-ham bởi đức tin đã cư ngụ tại đất hứa, như ở đất lạ, sống trong lều trại.Vì ông chờ đợi một thành có nền móng vững chắc, do người xây dựng và thợ xây dựng”. là Đức Chúa Trời” Hê-bơ-rơ 11:8-10. Áp-ra-ham tin rằng ông sẽ thừa hưởng Trái đất mới, được đổi mới, sau khi Chúa Giê-su đến. Phao-lô giải thích với người La Mã rằng chỉ có thể sở hữu được cơ nghiệp này mà Đức Chúa Trời đã hứa qua đức tin trong Chúa Giê-xu Christ. “Vì có nhiều lời hứa như Đức Chúa Trời, đều ở trong Ngài, và qua Ngài là Amen.” 2 Cô-rinh-tô 1:20. Amen có nghĩa là “cứ như vậy”. Nói cách khác, lời hứa của Đức Chúa Trời chỉ được thực hiện qua Đấng Christ. Ai tin vào Ngài thì nhận được chúng.

Việc làm của Áp-ra-ham là kết quả của hành động của thánh linh được sai đến để đáp lại đức tin của ông. Bằng sức mạnh này, ông đã tuân theo luật pháp. Nhưng sự vâng phục của ông không phải và không thể là một con bài mặc cả với Chúa. Vì nó mà anh ta không thể mua được dù chỉ một tấc đất mới để sở hữu. Sự vâng phục của con người là hoa trái hay kết quả của đức tin. Nhưng nó không mang lại cho anh ta bất kỳ công đức nào đối với Chúa. Nếu chính việc làm của con người, hoặc thậm chí sự vâng lời của con người, đã mang lại cho con người một vị trí trong cơ nghiệp tương lai, thì bất cứ ai tuân theo luật pháp sẽ thấy mình có quyền xin Chúa cho một chỗ ở trên trái đất mới. Và sau đó nó sẽ không được thừa hưởng bởi đức tin. Và sẽ không có ý nghĩa gì nếu Thiên Chúa hứa ban nó bằng đức tin, vì đức tin sẽ không có được nó. Lời hứa sẽ vô hiệu hoặc vô hiệu. Đây là ý nghĩa của lời Phao-lô: “Vì nếu bởi luật pháp mà được hưởng gia nghiệp, thì đức tin ra vô ích và lời hứa cũng hư mất”.

"Vì luật pháp tạo ra cơn thịnh nộ. Vì ở đâu không có luật pháp thì không có sự vi phạm. Vậy nên, chính nhờ đức tin mà làm được điều đó theo ân điển, để lời hứa được chắc chắn cho đời sau, chứ không phải

chỉ những điều thuộc về luật pháp, mà cả những điều thuộc về đức tin mà Áp-ra-ham, tổ phụ của tất cả chúng ta, đã có (như có lời chép: Ta đã đặt người làm cha của nhiều dân tộc) trước Đấng mà ông tin, tức là Đức Chúa Trời, Đấng khiến kẻ chết sống lại và gọi những điều không có như thể chúng đã có." Rôm. 4:13-17

Câu thứ hai của câu thơ cho thấy rằng chính nhờ luật pháp mà chúng ta biết mình là kẻ vi phạm. "Tội lỗi là sự vi phạm luật pháp" I Giăng 3:4 (Bản dịch New American). Vì vậy, nếu không có luật pháp thì sẽ không có kiến thức về sự vi phạm luật pháp hoặc tội lỗi.

Luật pháp thuyết phục chúng ta rằng chúng ta không có sự công chính trong chính mình. Vì "mọi điều răn của Ngài đều là công bình," và chúng ta không vâng theo (Thi Thiên 119:172). Vì vậy, nó cho thấy lý do tại sao chúng ta không thể tự mình thừa hưởng đất mới: "sự công chính ngự" trong đó; và chúng tôi không công chính (2 Phi-e-rơ 3:13). Vì vậy, cơ nghiệp chỉ có thể được ban cho chúng ta "bởi đức tin" vào Chúa Giêsu Kitô, vào sự công chính của Ngài, "theo ân sủng" của Thiên Chúa. Lời hứa này của Ngài là "vững chắc cho mọi hậu thế", tức là, cho tất cả con cháu thuộc linh của Áp-ra-ham. Vì Áp-ra-ham là "cha của đức tin" (Rô-ma 4:12), con cái thuộc linh của ông là những người tin vào Chúa Giê-su Christ. Đây có thể là những người "theo luật pháp", nghĩa là người Do Thái những người được luật pháp ban hành ở Sinai, cũng như những người thuộc mọi dân tộc khác, miễn là họ có "niềm tin mà Áp-ra-ham có." Như vậy, theo nghĩa tâm linh này, Áp-ra-ham là "cha của tất cả chúng ta", tức là một tấm gương đức tin chân chính mà tất cả các tín hữu, bất kể quốc tịch, sẽ có.

Câu 17 kết thúc phần lý luận bằng cách đưa ra khái niệm Áp-ra-ham tin vào sự sống lại, khi nói về đức tin của ông nơi "Đức Chúa Trời là Đấng khiến kẻ chết sống lại và gọi những điều không có như đã có". Điểm này sau này sẽ trở nên rõ ràng hơn. bắt đầu từ việc đọc và giải thích những câu tiếp theo.

"Là người đã tin vào hy vọng, đến nỗi trở thành cha của nhiều dân tộc, như lời đã nói với ông: Dòng dõi của ông cũng sẽ như vậy. Và không hề suy yếu đức tin, ông không quan tâm đến thân thể mình nữa. Ông đã chết, vì ông đã gần một trăm tuổi, cũng không phải vì tử cung của Sa-ra đã chết, ông không nghi ngờ lời hứa của Đức Chúa Trời vì vô tín, nhưng được củng cố trong đức tin, tôn vinh Đức Chúa Trời và hoàn toàn tin chắc rằng điều Ngài đã hứa là có thật. cũng làm được, nên điều đó cũng kể là công bình cho người."

Rôm. 4:18-22.

Áp-ra-ham tin rằng Đức Chúa Trời sẽ thực hiện lời hứa của Ngài, rằng ông sẽ có một con trai và qua con trai đó sẽ có nhiều dòng dõi. Nhưng ở một thời điểm nào đó trong cuộc đời ông, niềm tin này đã trái ngược với niềm hy vọng của con người. Khi Áp-ra-ham lớn lên, “thân thể ông đã chết”. Và vợ anh cũng bị “tử cung” chết. Nói cách khác, Sara ngoài việc bị vô sinh, còn không còn kinh nguyệt; và Áp-ra-ham thậm chí không thể có mối quan hệ với cô ấy. Trong mắt con người, cặp vợ chồng này hoàn toàn không thể có con. Bản thân hoàn cảnh này đã là một thử thách gay gắt đối với đức tin của tộc trưởng. Liệu Chúa có thể cho phép cả hai có con không? Nhưng Áp-ra-ham “không nghi ngờ lời hứa của Đức Chúa Trời mà không tin, nhưng được củng cố trong đức tin, tôn vinh Đức Chúa Trời và tin chắc rằng điều Ngài đã hứa thì Ngài cũng có thể làm được. Nên điều đó cũng được kể là công bình cho ông. " Trong bối cảnh này, việc hiện thực hóa “công lý” tương đương với việc thực hiện lời hứa thiêng liêng - sự ra đời của Y-sác. Một khi đức tin của Áp-ra-ham đã được thử nghiệm và chấp nhận, Đức Chúa Trời đã thực hiện nó.

Việc cả Áp-ra-ham và Sa-ra đều không có điều kiện để tự sinh ra đã được sử đồ Phao-lô khám phá để trình bày cách chúng ta được xưng công chính. Chúng ta không có sự công chính trong cuộc sống của mình. Quá khứ của chúng ta chứa đựng nhiều tội lỗi. Và chúng ta không thể làm lại quá khứ. Nhưng nếu chúng ta tin vào lời hứa thiêng liêng rằng chúng ta được xưng công chính nhờ đức tin nơi Chúa Giê-su Christ (Rô-ma 3:22), nếu chúng ta tin rằng Chúa Giê-su là Đấng Cứu Rỗi và là hy vọng duy nhất để được tha tội, thì chúng ta được tha thứ. Trong mắt con người, không điều gì chúng ta làm với bản thân có thể xóa bỏ được tội lỗi trong quá khứ - chúng ta dường như lạc lối.

Nhưng qua lời dạy của người Rô-ma, chúng ta được khuyến khích tin như Áp-ra-ham: “trong hy vọng chống lại hy vọng”. Chúng ta chờ đợi Chúa thực hiện lời hứa của Ngài - và chúng ta chỉ hy vọng vào Ngài - chứ không phải vào chính chúng ta. Với sự tin cậy hoàn toàn của chúng ta nơi Đức Chúa Trời, Ngài coi đức tin của chúng ta là “sự công bình” và làm cho chúng ta điều mà chúng ta không thể hoàn thành - ban sự sống trọn vẹn của Đấng Christ để đổi lấy tội lỗi trong quá khứ của chúng ta. Kết quả là chúng ta được tha thứ. Sự công bình của Đấng Christ che phủ chúng ta.

Bằng cùng một quá trình được mô tả ở đoạn trước và bởi cùng một đức tin, chúng ta được biến đổi - từ những kẻ nổi loạn bất tuân các điều răn của Chúa trở thành những thần dân trung thành. Bản thân chúng tôi không có nó không có sức mạnh hay đức hạnh nào có thể thay đổi được tấm lòng có khuynh hướng xấu xa tự nhiên của chúng ta. Nhưng một khi chúng ta đặt trọn niềm tin vào lời hứa của Chúa rằng Ngài sẽ ban cho chúng ta sự công bình qua đức tin nơi Chúa Giê-su, thì Ngài chấp nhận đức tin của chúng ta và thực hiện công việc trong chúng ta - đổ thánh linh Ngài vào lòng chúng ta và biến đổi chúng ta. Chúa Giê-su nói: “Các ngươi phải được sinh lại” Giăng 2:7. Công việc này là Đức Chúa Trời hành động trong chúng ta. Và cũng giống như đã giải thích trước đây về sự tha tội, để thực hành sự công bình, chúng ta tin “trong hy vọng chống lại hy vọng”. Khi chúng ta xem xét bao nhiêu lần chúng ta đã sa vào cám dỗ, rơi vào cơn nghiện, bao nhiêu lời hứa thay đổi mà chúng ta đã vi phạm, chúng ta bị cám dỗ để nghi ngờ lòng thành thật của mình. Và ví dụ về Áp-ra-ham, chúng ta tin rằng Đức Chúa Trời sẽ thực hiện lời hứa của Ngài nơi chúng ta - bởi vì Ngài đã phán rằng Ngài sẽ thực hiện điều đó - và do đó thực hiện nó

Điều đó tùy thuộc vào Ngài, không phải vào chúng ta. Và rồi Ngài coi đức tin của chúng ta là sự công bình và thực hiện phép lạ qua Chúa Giê-xu. “Vậy nếu Con buông tha các người thì các người sẽ thật được tự do” Giăng 8:36. Ngài giải thoát chúng ta khỏi xiềng xích tội lỗi và khiến chúng ta tuân theo Mười Điều Răn. Trong chính mình, chúng ta khám phá ra rằng không những có thể tuân theo các điều răn đó, mà còn rằng “các điều răn của Ngài không phải là nặng nề. Với sức mạnh của Thiên Chúa, chúng ta thực hiện mọi công việc. Chúng ta cùng tuyên bố với Thánh Phaolô: “Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng Christ, Đấng thêm sức cho tôi” Phil 4:13. “Vì phạm ai sinh bởi Đức Chúa Trời thì thắng được thế gian; và đây là chiến thắng vượt qua thế giới, niềm tin của chúng ta. Ai có thể thắng thế gian nếu không phải là kẻ tin Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa?” I Giăng 5:3-5.

Vẫn xem xét các câu 18-22, chúng ta thấy mình có thể rút ra được một viên ngọc lễ thật khác từ đó. Sự vâng phục là kết quả của đức tin “đã được thử nghiệm và chấp nhận”. Khi lần đầu tiên Ápram nhận được lời hứa làm cha của nhiều dân tộc, ông “tin Đức Chúa Trời và điều đó kể là công bình cho ông”. Nhưng lịch sử cho thấy ông không tiếp tục tin nữa. Lời hứa bị trì hoãn, Sarah đề nghị anh kết hợp với người hầu của mình để họ có con cháu. Thể hiện rõ sự thiếu niềm tin vào lời hứa của Chúa, tộc trưởng đã đồng ý với lời khuyên của vợ và có một con trai với Hagar. Nhưng sau đó Chúa nhắc lại rằng lời hứa của Ngài sẽ được thực hiện bởi một đứa con trai đến từ Sarah, người vợ hợp pháp của ông. Sau đó, Chúa đã đợi nhiều năm cho đến khi, do tuổi tác, cả Áp-ra-ham và Sarah đều không có đủ điều kiện. và thiếu hy vọng theo quan điểm con người, Áp-ra-ham vẫn giữ vững đức tin, “tin chắc rằng điều Ngài đã hứa thì Ngài cũng có thể làm được”, Đức Chúa Trời “cũng kể đức tin của ông là công bình” và thực hiện lời hứa. liên quan đến dịp này “nó cũng được coi là sự công bình” ngụ ý rằng không chỉ đức tin mà Áp-ra-ham thể hiện ban đầu khi ông lần đầu tiên nhận được lời hứa cũng được tính, mà cả đức tin mà ông thể hiện trong và khi kết thúc thử thách đức tin của mình. Nói cách khác, lời hứa đã được ứng nghiệm sau khi đức tin của ông được “thử thách và chấp thuận”. “Đã được chứng minh” bằng hơn 20 năm trì hoãn, cuối cùng là trong hoàn cảnh bất lợi nhất; và “được chấp thuận” - nó vẫn vững vàng cho đến khi lời hứa được thực hiện.

Vì trường hợp của Áp-ra-ham được lấy làm ví dụ về cách chúng ta vâng phục Đức Chúa Trời bằng đức tin, nên chúng tôi kết luận rằng, để thực thi công lý - tuân theo Mười Điều Răn, chúng ta phải luôn tin tưởng, từ đầu đến cuối. Từ khi chúng ta nghe lời thông báo cho chúng ta về ý muốn của Chúa, cho đến khi kết thúc thử thách mà chúng ta bị cám dỗ đi chệch khỏi việc tuân theo ý muốn đó. Sự vâng phục được thể hiện bằng đức tin “đã được thử thách và chấp nhận”. Làm sao có thể có được niềm tin như vậy? Qua Chúa Giêsu Kitô. Vì Ngài là “Tác giả và Đấng hoàn thiện đức tin”. Heb. 12:2. Ngài tạo ra và duy trì đức tin của chúng ta.

Vì vậy, chúng ta hãy luôn kết hợp chặt chẽ với Ngài; chúng ta hãy hướng về Ngài trong lời cầu nguyện trong suốt thời gian chúng ta bị thử thách, và chắc chắn chúng ta sẽ chiến thắng. Vì “nó không đến với bạn

cám dỗ, nếu không phải là con người; nhưng Đức Chúa Trời là thành tín, Ngài chẳng hề để anh em bị cám dỗ quá sức mình, nhưng trong sự cám dỗ, Ngài cũng sẽ mở lối thoát” I Cô-rinh-tô 10:13.

Dựa trên những cân nhắc được trình bày ở trên, chúng tôi đi đến kết luận tương tự được trình bày bởi
Sứ đồ Phao-lô ở cuối chương:

“Và lại, có lời chép rằng điều đó phải được tính đến không chỉ vì ông (Áp-ra-ham), mà còn cho chúng ta, những người sẽ tính đến điều đó, những người tin vào Đấng đã khiến Chúa Giê-su, Chúa chúng ta, từ cõi chết sống lại; nhờ Ngài đã được giải thoát khỏi tội lỗi của chúng ta và sống lại để chúng ta được xưng công chính.” Rô-ma 4:23-25

Câu chuyện về Abraham dạy chúng ta rằng công lý là sự thực hiện lời hứa của Thiên Chúa, qua đức tin của con người. Trong trường hợp của anh, công lý đã được hiện thực hóa khi đứa con trai anh chào đời. Trong trường hợp của chúng ta, điều đó được ứng nghiệm khi chúng ta nhận được sự tha thứ của Chúa và Ngài khiến chúng ta vâng phục. Điều tương tự này chứng minh sự thật rằng sự vâng phục của chúng ta xảy ra khi Chúa thực hiện những lời hứa trong cuộc sống của chúng ta. Và khi nhìn kỹ vào các điều răn của Thiên Chúa, chúng ta sẽ thấy rằng thực ra đó là những lời hứa về những gì Ngài sẽ làm trong cuộc sống của chúng ta, nếu chúng ta tin vào Chúa Giêsu. Chúng ta sẽ xem tiếp theo.

Khi tuyên bố các điều răn trên núi Sinai, những lời đầu tiên Người nói là: “Ta là Chúa, Thiên Chúa của các người, Đấng đã đưa các người ra khỏi đất Ai Cập, khỏi nhà nô lệ” Ex. 20:2. Theo nghĩa tâm linh, là sự giải thoát khỏi sự nô lệ tương ứng với sự tự do khỏi tội lỗi. Ngay cả trước khi thốt ra điều răn thứ nhất, Thiên Chúa đã tuyên bố chúng ta thoát khỏi tội lỗi. Và chúng ta được tự do, bởi vì Chúa Kitô đã chết cho chúng ta và đã trả xong nợ cho chúng ta. Rồi Người nói thêm: "Trước mặt Ta, các người không được có thần nào khác " Bản tại.

20:3. Đây là điều răn đầu tiên. Hãy lưu ý thì của động từ được sử dụng: “terás”. Đó là thì tương lai .

Nếu Ngài phán ở thì hiện tại chẳng hạn: “ không có thần nào khác”, chúng ta sẽ hiểu lời Ngài như một nghĩa vụ áp đặt lên chúng ta. Chúng ta sẽ thấy mình phải chịu trách nhiệm hoàn toàn trong việc thực hiện những gì đã được xác định bằng nỗ lực của chính mình. Nhưng khi chúng ta đọc đúng như vậy - ở thì tương lai - chúng ta nhận ra rằng đó là một lời hứa. "Các người sẽ không có..." Thiên Chúa hứa rằng từ nay trở đi chúng ta sẽ không còn các thần khác nữa, Người đến gần chúng ta như một người cha và ban cho chúng ta sự bảo đảm về chiến thắng trong tương lai khi nói: “các người sẽ không có các thần khác trước Ta." Chính Ngài sẽ chịu trách nhiệm thực hiện lời hứa này và giữ chúng ta khỏi thờ hình tượng. Phần của chúng ta là tin vào Chúa Giêsu Kitô, vì chỉ qua Ngài mà Thiên Chúa thực hiện lời hứa của Ngài với chúng ta: "Con của Thiên Chúa, Chúa Giêsu Kitô. tất cả những lời hứa của Thiên Chúa đều ở trong Ngài, vâng, và qua Ngài là Amen." 2 Cô-rinh-tô 1:19, 20.

Các điều răn khác cũng vậy. Đây là những lời hứa của Đức Chúa Trời rằng Ngài sẽ biến đổi tất cả những ai tin vào Đấng Christ và khiến họ tuân theo ý muốn của Ngài. Nói cách khác, Chúa sẽ khiến chúng ta

những người không thờ hình tượng (điều răn thứ 1), không thờ hình tượng (thứ 2), không phạm thượng (thứ 3), tuân giữ ngày Sabát (thứ 4), vâng lời cha mẹ (thứ 5). và không tham lam (thứ 10) theo mọi lời hứa có trong Mười Điều Răn (lưu ý thì tương lai): “người không được làm cho mình một tượng chạm. người không được cúi lạy các tượng đó”; “bạn không được lấy danh Chúa là Thiên Chúa của bạn một cách vô ích”; “sáu ngày bạn sẽ làm việc và làm tất cả công việc của mình; nhưng ngày thứ bảy là ngày Sa-bát của Giê-hô-va Đức Chúa Trời của anh em; bạn sẽ không làm bất cứ công việc nào trong Ngày ”; “Người chớ tham lam” (Xh 20:3-17).

Vì sự vâng phục của chúng ta xảy ra vì Đức Chúa Trời thực hiện lời hứa của Ngài và thực hiện nó trong cuộc sống của chúng ta, và xem xét rằng mọi công việc của Đức Chúa Trời đều hoàn hảo (Đức Chúa Trời 32:3, 4), nên chúng ta thấy rằng Ngài khiến chúng ta vâng phục một cách hoàn hảo. Do đó, chúng tôi kết luận rằng sự hoàn hảo của sự vâng phục đã xảy ra ngay từ đầu đời sống Kitô hữu. Nói cách khác, vì chính “Đức Chúa Trời cảm động lòng bạn muốn và làm” (Phi-líp 2:13), và công việc của Ngài là trọn vẹn, nên việc chúng ta tuân theo Mười Điều Răn là hoàn hảo ngay từ đầu khi chúng ta tin. Điều này tỷ lệ thuận với những gì chúng ta biết về ứng dụng của chúng trong đời sống thực tế. Vì Chúa hướng dẫn chúng ta qua lương tâm. Vì lý do này, chúng ta không cần phải vâng phục những điều mình chưa biết. , cao siêu, của chiến thắng và sự giải thoát hoàn toàn khỏi sự bất tuân luật pháp của Ngài, và sự hiểu biết ngày càng sâu sắc về ý muốn của Ngài, qua đó, Ngài làm cho chúng ta giống như các thiên thần không phạm tội trên thiên đàng và chuẩn bị cho chúng ta trở thành bạn đồng hành của Ngài trong các lâu đài trên thiên đàng. Và chúng ta sẽ sớm đến khi Chúa Giê-su trở lại Trái đất để tìm kiếm những người trung thành và vâng phục của Ngài.

Rô-ma 5

“Vậy, đã được xưng công chính bởi đức tin, thì chúng ta được hòa thuận với Đức Chúa Trời, qua Chúa chúng ta là Đức Chúa Giê-xu Christ; nhờ Ngài, bởi đức tin, chúng ta được tiếp cận ân điển này, là ân điển mà chúng ta đang đứng và vui mừng trong niềm hy vọng về vinh quang của Đức Chúa Trời.” Rô-ma 5:1, 2

Xuyên suốt phần trình bày Tin Mừng Rô-ma, bắt đầu từ chương 3, luôn luôn có lời tuyên bố về hai món quà mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta trong Đấng Christ: (1) sự tha thứ tội lỗi trong quá khứ và (2) quyền năng biến đổi chúng ta và khiến chúng ta vâng phục. đến các điều răn của Ngài trong hiện tại. Tại thời điểm này, bức thư trình bày nó một cách tóm tắt và rõ ràng nhất. Nó bắt đầu với câu đầu tiên: “Vậy, chúng ta đã được xưng công chính bởi đức tin, thì được hòa thuận với Đức Chúa Trời, qua Đức Chúa Jêsus Christ chúng ta”. Sau đó, ông sửa đổi bằng câu thứ hai: “nhờ đó chúng ta cũng có được lối vào ân sủng này bằng đức tin mà chúng ta đang đứng trong đó.” Sau đó, ông kết thúc bằng câu nói: “và chúng tôi hân hoan trong niềm hy vọng về vinh quang của Thiên Chúa”. Biểu thức này đề cập đến

hy vọng về sự cứu rỗi đời đời khi Đấng Christ đến lần thứ hai. Được bình an với Thiên Chúa và tuân theo các điều răn của Ngài, chúng ta chờ đợi với niềm hy vọng ngày Ngài đến lần thứ hai, khi chúng ta sẽ được tôn vinh. Sau đó, "tất cả chúng ta đều sẽ được biến đổi; trong giây lát, trong nháy mắt, kẻ chết đều sống lại được không hay hư nát, và chúng ta đều sẽ được biến hóa" 1 Cô-rinh-tô.

15:51, 52. Ngài "sẽ biến đổi thân thể hèn mọn của chúng ta nên giống thân thể vinh hiển của Ngài" Phil.

3:21. Khi Đấng Christ trở lại, chúng ta là những người tin tưởng sẽ được mặc lấy sức sống của tuổi trẻ vĩnh cửu.

"Và không chỉ điều này, mà chúng tôi còn khoe khoang trong hoạn nạn, vì biết rằng hoạn nạn tạo ra sự kiên nhẫn, và sự kiên nhẫn, kinh nghiệm và kính nghiệm, hy vọng." Rô-ma 5:3, 4

Theo từ điển, hoạn nạn là tên gọi để chỉ một tình huống khó chịu, khó chịu, một sự phiền não, dằn vặt hay nghịch cảnh. Hoạn nạn đến với tất cả mọi người, dù là người chính trực hay kẻ ác. Chúa Giê-su nói với các môn đồ của Ngài: "Các con sẽ gặp hoạn nạn ở thế gian" Giăng 16:33. Mặt khác, Phao-lô nói: "Hoạn nạn và thống khổ ập xuống tâm hồn kẻ làm ác, trước là người Do Thái, sau là người Hy Lạp" (Rô-ma 2:9).

Hoạn nạn có thể đến như một hậu quả của những sai lầm của chúng ta hoặc như một thử thách về đức tin. Trong trường hợp thứ hai, nó xảy ra khi chúng ta không làm gì để kích động nó. Dù động cơ của bạn là gì, ân điển Chúa luôn sẵn có giúp chúng ta có thể kiên nhẫn chịu đựng. Thiên Chúa là "Cha nhân tử và là Thiên Chúa của mọi nguồn an ủi, Đấng an ủi chúng tôi trong mọi gian truân" 2. Cô-rinh-tô 1:3, 4. Vị tiên tri kêu lên: "Lạy Chúa, xin thương xót chúng tôi, vì chúng tôi trông đợi Ngài; Nguyên xin Ngài là cánh tay của chúng tôi mỗi buổi sáng, cũng là sự cứu rỗi của chúng tôi trong lúc khó khăn" Isa. 33:2.

"Hoạn nạn sinh ra kiên nhẫn". Khi, giữa cơn hoạn nạn, chúng ta tìm kiếm Thiên Chúa bằng cách tin tưởng vào Chúa Kitô, chúng ta có thể kiên nhẫn cho đến khi Chúa cất nó ra khỏi đường lối của chúng ta: "Nhưng Thiên Chúa là thành tín, Ngài chẳng hề để anh em bị cám dỗ quá sức". anh em có khả năng, thì trước khi bị cám dỗ, Ngài cũng sẽ tìm cách thoát khỏi, để anh em có thể chịu đựng được" 1 Cô-rinh-tô 10:13. Sự thử thách đức tin mà chúng ta phải chịu đựng bằng sự kiên nhẫn sẽ phát triển nó. "Sự thử thách đức tin của anh em sự kiên nhẫn rèn luyện" Gia-cơ 1:3. Vì vậy, sau khi chúng ta đắc thắng điều thứ nhất, chúng ta sẽ dễ dàng chờ đợi Ngài và đắc thắng điều thứ hai hơn. Giống như ai đó bắt đầu tập thể dục. Chạy một km dễ dàng hơn nhiều đối với những người đã tập luyện lâu năm so với những người mới tập lần đầu.

Ở điểm này, việc suy ngẫm về kinh nghiệm của một vận động viên có thể giúp chúng ta hiểu rõ hơn về sự tiến bộ trong hành trình Kitô giáo. Để một vận động viên chạy bộ có được thể chất như mong muốn để tham gia các cuộc đua, anh ta phải nỗ lực và hoàn thành quá trình tập luyện. Những người không tập luyện đúng cách sẽ không đạt được kết quả tốt. Điều này cũng xảy ra trong hành trình đức tin. Sứ đồ Gia-cơ cảnh báo:

"Nhưng sự nhện nhục phải làm trọn việc nó, hầu cho anh em được trọn vẹn và trọn vẹn, không thiếu sót gì" Gia-cơ 1:3, 4. Kinh nghiệm vượt qua thử thách bằng cách duy trì sự kiên nhẫn trong suốt thời gian thử thách là kinh nghiệm giúp người tin Chúa có thể đối mặt thành công với thử thách Chính vì điều này mà sứ đồ Phao-lô đã viết trong Rô-ma 5: "sự kiên nhẫn sinh ra kinh nghiệm", ám chỉ kinh nghiệm chiến thắng. Ai kiên nhẫn trong thử thách sẽ tích lũy kinh nghiệm về đức tin. Có thể nói về người ấy rằng người ấy có "trải nghiệm với Chúa".

Và kinh nghiệm tạo ra "hy vọng". Niềm hy vọng lớn nhất của người Kitô hữu là sự cứu rỗi linh hồn mình. Sứ đồ Phi-e-rơ nói rằng mục đích cuối cùng của đức tin anh em là "sự cứu rỗi linh hồn anh em" 1 Phi-e-rơ. 1:9. Vì đã là mục đích của niềm tin nên chỉ có niềm tin mới có thể ấp ủ trong lòng. Phao-lô nói: "trong niềm hy vọng, chúng ta được cứu. Hiện tại, niềm hy vọng đã thấy được không phải là hy vọng; vì ai thấy điều gì thì làm sao có thể hy vọng được?" Rô-ma 8:24. Niềm hy vọng được cứu bao gồm niềm hy vọng về những điều chúng ta không thấy ngày nay. Và đức tin chính xác là "sự tin chắc về những điều không thấy được" Hê-bơ-rơ 11: 1. Vì vậy, niềm hy vọng về Sự cứu rỗi được duy trì bởi đức tin, vì vậy đức tin của một người càng lớn thì hy vọng được cứu rỗi càng lớn.

Lời của vị sứ đồ trình bày cho chúng ta một vòng tròn đạo đức. Đức tin của chúng ta càng được hoàn thiện qua thử thách, thì sự kiên nhẫn của chúng ta càng được phát triển, hy vọng cứu rỗi của chúng ta càng vững chắc và chúng ta càng sẵn sàng cho những thử thách khó khăn hơn. Nói cách khác, kinh nghiệm của chúng ta với Chúa càng lớn thì chúng ta càng chắc chắn rằng Đấng Christ sẽ trở lại và cứu chúng ta. Sự giải thoát mà Ngài đã ban cho chúng ta trong những cơn thử thách nhỏ củng cố niềm tin chắc của chúng ta rằng Ngài sẽ sớm đến Trái đất và ban cho chúng ta sự giải thoát cuối cùng khỏi sự bại hoại của tội lỗi vì sự vinh hiển của con cái Đức Chúa Trời. Với mỗi kinh nghiệm thành công mới về đức tin, niềm xác tín của chúng ta ngày càng tăng lên; và chúng ta có thể lặp lại những lời của sứ đồ Phao-lô: "Ai có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu thương của Đấng Christ? Sự hoạn nạn, khốn cùng, bắt bớ, đói khát, trần truồng, nguy hiểm, hay gươm giáo?... Tôi tin chắc rằng Dù cái chết hay sự sống, các thiên thần, các quyền lực, các thế lực, những gì hiện tại, những gì sẽ đến, dù chiều cao, chiều sâu hay bất kỳ tạo vật nào khác, không thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa, vốn là tình yêu trong Đấng Christ Giê-su, Chúa chúng ta" Rô-ma 8:35-39.

"Và niềm hy vọng không mang lại sự nhầm lẫn, bởi vì tình yêu của Thiên Chúa đã đổ vào trái tim chúng ta qua Chúa Thánh Thần đã được ban cho chúng ta. Vì Chúa Kitô, khi chúng ta còn yếu đuối, đã chết vì những kẻ vô đạo. Vì chỉ có một người muốn chết cho người công bình, vì Ngài có thể chết cho người công bình, trừ khi có người dám chết vì người tốt. Nhưng Đức Chúa Trời chứng tỏ tình yêu của Ngài dành cho chúng ta, ở chỗ Đấng Christ đã chết cho chúng ta, trong khi chúng ta vẫn còn là tội nhân. huyết thì chúng ta sẽ được Ngài cứu khỏi cơn thanh nộ, vì nếu chúng ta là kẻ thù nghịch mà được hòa thuận với Đức Chúa Trời bởi cái chết của Con Ngài, hơn nữa, đã được hòa giải rồi, thì chúng ta sẽ nhờ sự sống của Ngài mà được cứu." Rô-ma 5:5-10

Chúng ta đã thấy hy vọng cứu rỗi được duy trì bởi đức tin. Nhưng ngược lại, đức tin được phát sinh trong tâm hồn khi chúng ta chiêm ngưỡng tình yêu của Thiên Chúa. Điều này đặc biệt được thể hiện rõ ràng trong sự hy sinh của Con Ngài để cứu chúng ta. "Thiên Chúa yêu thế gian đến nỗi đã ban Con Một của Ngài, để ai tin vào Con của Người thì không bị hư mất mà được sự sống đời đời" Giăng 3:16. Qua việc chiêm ngưỡng tình yêu này, chúng ta nhận được thánh linh, Đấng đổ đầy đức tin cho chúng ta. Phao-lô nói với người Ga-la-ti rằng "Chúa Giê-xu Christ đã được bày tỏ, bị đóng đinh, giữa anh em" và kết quả là "anh em đã nhận được Thánh Linh", và ông nói thêm rằng đây là "tinh thần đức tin" (Ga-la-ti 3:1, 2; 5 : 5) Giải thích một cách đơn giản hơn: khi chúng ta chiêm ngưỡng sự hy sinh của Chúa Kitô trên thập giá và nhận ra rằng chính vì tình yêu của chúng ta, để cứu chúng ta và ban sự sống đời đời mà Ngài đã làm điều đó, chúng ta bắt đầu tin rằng Ngài thực sự quan tâm đến chúng ta. về chúng ta. chúng ta, và tin cậy Ngài. Đây là sự thức tỉnh của đức tin. Và khi chúng ta xem xét rằng Ngài đã hy sinh to lớn này khi chúng ta công khai từ chối Ngài, chúng ta nhận ra rằng tình yêu của Ngài sâu sắc hơn con người rất nhiều. Đàn ông yêu chính bạn bè của mình " nhưng Đức Chúa Trời bày tỏ lòng yêu thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết." Khi chúng ta nhận thức được tình yêu sâu sắc của Ngài dành cho chúng ta, sự ngưỡng mộ của chúng ta, niềm tin rằng Ngài muốn điều tốt lành cho chúng ta, thì lòng tin cậy và tình yêu của chúng ta dành cho Ngài ngày càng tăng lên. Nhờ đó đức tin của chúng ta được củng cố và sâu sắc hơn.

Bằng cách thể hiện tình yêu của Ngài dành cho chúng ta, Đức Chúa Trời, bằng thánh linh của Ngài, chạm đến tâm trí chúng ta và mời gọi chúng ta tin vào Ngài. Nếu chúng ta không chống cự, thì cũng bởi tinh thần đó, Ngài đổ đầy cho chúng ta tình yêu đối với Ngài, đó là kinh nghiệm được Thánh Phaolô mô tả bằng những lời: "tình yêu của Thiên Chúa đổ tràn vào lòng chúng ta qua Thánh Thần được ban cho chúng ta".

"Hơn nữa, sau khi đã được xưng công bình bởi huyết Ngài, chúng ta sẽ nhờ Ngài mà được cứu khỏi cơn thịnh nộ. Vì nếu chúng ta là kẻ thù mà được hòa thuận với Đức Chúa Trời bởi cái chết của Con Ngài, thì hơn nữa, đã được hòa giải, chúng ta sẽ được cứu bởi sự sống của Ngài ". Sau khi đức tin của chúng ta được đánh thức và củng cố bởi việc chiêm ngưỡng tình yêu Thiên Chúa, chúng ta nghĩ rằng, nếu Ngài đã nỗ lực rất nhiều để cứu rỗi chúng ta trong khi chúng ta vẫn còn phản nghịch Ngài, đến mức hy sinh mạng sống của Con Ngài cho chúng ta. hãy cứu chúng ta, bây giờ Ngài đã đưa chúng ta vào con đường sự sống, sẽ làm bất cứ điều gì cần thiết để giữ chúng ta trên đó cho đến cuối cùng. Nói cách khác, nếu Ngài đã làm rất nhiều để giải cứu chúng ta khi chúng ta nổi loạn và xa cách chúng ta. Ngài có thể làm được, bây giờ Ngài đã đưa chúng ta đi được nửa chặng đường - chúng ta đã được hòa giải - chắc chắn sẽ làm mọi điều cần thiết để hoàn thành công cuộc cứu rỗi chúng ta. về điều này là Đấng đã khởi sự làm những việc tốt lành cho anh em sẽ làm trọn việc đó cho đến ngày của Đức Chúa Jêsus Christ."

Kết thúc. 1:6. Kết quả của sự chắc chắn này là chúng ta giao phó việc chăm sóc linh hồn mình cho Thiên Chúa. Ngài biết cách cứu cô ấy và là Đấng toàn năng thực hiện công việc này.

“Và không chỉ điều này, mà chúng tôi còn tôn vinh Thiên Chúa qua Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, là Đấng mà hiện nay chúng tôi đã đạt được sự hòa giải.” Rô-ma 5:11

Không chỉ Đức Chúa Trời mà Đấng Christ cũng làm việc và làm việc để cứu chúng ta khỏi cái chết đời đời. “Đức Chúa Trời yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con Ngài” (Giăng 3:16); và đến lượt Người Con “đã yêu thương chúng ta và hiến mạng vì chúng ta” Eph. 5:2. “Tình yêu của Thiên Chúa ở trong Chúa Giêsu Kitô” (Rm. 8:39). Chúa Cha ban cho chúng ta thánh linh, sức mạnh giúp chúng ta chiến thắng, nhưng Ngài thực hiện điều đó qua Chúa Kitô. Con nói rằng Ngài sẽ sai “thần lễ thật đến từ Cha” đến với chúng ta (Giăng 15:26). Vì vậy, chúng ta có thể và nên tự hào như nhau về Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con về việc thực hiện sự cứu rỗi của chúng ta. “Như Cha khiến kẻ chết sống lại và ban sự sống cho họ, thì Con cũng ban sự sống cho những kẻ Cha muốn. để mọi người tôn kính Con cũng như họ tôn kính Cha vậy. Ai không tôn kính Con là không tôn kính Cha, Đấng đã sai Con” Giăng 5:23. Vì vậy, “Chúc Đấng ngồi trên ngai và Chiên Con được tạ ơn, tôn trọng, vinh quang và quyền năng cho đến đời đời” (Khải Huyền 5:13). Amen!

“Cho nên, như bởi một người mà tội lỗi vào thế gian, bởi tội lỗi mà có sự chết, và sự chết lan đến mọi người như vậy, vì hết thảy đều đã phạm tội” Rô-ma 5:12.

Adam, người đàn ông đầu tiên sống trên Trái đất này, đã được tạo ra một cách hoàn hảo. Ở trong trạng thái này, ông đã nhận được điều răn: “Người không được ăn trái cây biết điều thiện và điều ác” (Sáng. 2:17). Nhưng anh ta đã vi phạm điều đó; và cùng ngày đó, Đức Chúa Trời đến thăm ông và hỏi: “Con có ăn trái cây Ta cấm người ăn không?” Và ông trả lời: “Tôi đã ăn” (Sáng thế ký 3:11, 12). A-đam đã phạm tội, tức là “vi phạm luật pháp” của Đức Chúa Trời (1 Giăng 3:4). Sau đó, là một tội nhân, ông đã sinh ra những đứa con của mình. Kinh Thánh tường thuật rằng vào đúng ngày ông phạm tội, ông bị đuổi ra khỏi vườn Địa Đàng: “Chúa là Thiên Chúa phán: Này, con người giống như một người trong chúng ta, biết điều thiện và điều ác; hãy cầu nguyện kéo nó giờ tay ra, và cũng hãy hái từ cây sự sống mà ăn và sống mãi, vì Giê-hô-va Đức Chúa Trời đã đuổi nó ra khỏi vườn Ê-đen” Sáng thế ký 3:22, 23. Lời tường thuật tiếp theo mà cô trình bày là sự ra đời của đứa con trai đầu lòng của ông: “ A-đam quen biết vợ mình là Ê-va, bà thọ thai và sinh ra Ca-in” Sáng Thế Ký 4:1. Vì vậy, tất cả con cháu của Adam đều là con của tội nhân.

Ở trạng thái ban đầu, Adam có sức mạnh riêng để chống lại sự cám dỗ. Thiên Chúa đã tạo dựng nên con người với bản chất hoàn hảo, do đó hướng tới sự thánh thiện và vâng phục. Nhưng sau lần sa ngã đầu tiên, trong bản thân anh không còn sức mạnh để vượt qua cám dỗ. Tội lỗi đầu tiên là

như sự khởi đầu của chứng nghiệm. Vì anh ta, bản chất của anh ta đã thay đổi và anh ta trở thành nô lệ cho những đam mê của mình. Và đây là bản chất mà thông qua di truyền đã truyền lại cho tất cả con cháu của nó. Nói về điều này, Phao-lô nói: “Tôi là xác thịt, đã bị bán cho tội lỗi. những ai theo xác thịt thì chăm về những điều của xác thịt. chăm về xác thịt là nghịch với Đức Chúa Trời, vì nó không phục dưới luật pháp của Đức Chúa Trời.” Đức Chúa Trời, quả thật, không thể nào được” Rô-ma. 7:14; 8:5, 7. Vì loài người đều là hậu duệ của Adam và Eva nên họ đều sinh ra với khuynh hướng này. Và, được hướng dẫn bởi nó, tất cả đều phạm tội và tự chuốc lấy bản án tử hình “vì tiền công của tội lỗi là sự chết” (Rô.

6:23). Phao-lô đã tuyên bố sự thật này ở nơi khác bằng cách diễn đạt: “tất cả đều chết trong A-đam” 1 Cô-rinh-tô 15:22.

Tại thời điểm này, điều quan trọng cần nhấn mạnh là Kinh Thánh nói rõ rằng lý do con người chết là vì “tất cả đều phạm tội”. Tội lỗi là hành vi bất tuân với Thiên Chúa, không phải là bản chất của con người. Như Phao-lô giải thích, “sự chăm về xác thịt nghịch với Đức Chúa Trời, vì nó không phục dưới luật pháp Đức Chúa Trời” Rô-ma 8:7. Nhưng bản thân nó không phải là tội lỗi. “Tội lỗi là sự vi phạm luật pháp” 1 Giăng 3 :4. Về bản chất, chúng ta có khuynh hướng phạm tội, nhưng điều này không làm cho bản chất của chúng ta trở thành tội lỗi. Vì vậy, theo Kinh thánh không có cái gọi là "tội tổ tông". Mọi tội lỗi đều có và sẽ luôn luôn như vậy. là một hành động bất tuân với mười điều răn, dù được thực hiện trong nội tâm, trong suy nghĩ, trong thâm tâm, hay thể hiện ra bên ngoài bằng hành động hữu hình.Điều giết chết chúng ta không phải là bản chất của chúng ta, mà là những hành vi chúng ta phạm phải được nó hướng dẫn.

Chúng ta sẽ bị phán xét “theo việc làm của mình” (Khải huyền 20:12), không phải theo bản chất của chúng ta. Khi Chúa Giê-su làm người ta sống lại, vào thời điểm đã định “ai đã làm lành sẽ sống lại để được sống, còn ai làm ác sẽ sống lại để bị xét đoán” Giăng 5:29. Sự chết là tiền công của tội lỗi, không phải của tội lỗi. Vì lý do này mà Chúa Giêsu đến để giải thoát chúng ta khỏi sự bất tuân để dẫn dắt chúng ta vâng phục, chứ không phải Ngài đến để giải thoát chúng ta khỏi bản chất của mình mà chính Ngài đã sống trong đó.

Ngài đã sống như một con người “giống như xác thịt tội lỗi” (Rô-ma 3:1). 8:3. Khi đã rõ ràng rằng cái chết đến qua hành động chứ không phải qua bản chất con người, chúng ta có thể tiếp tục nghiên cứu từ câu tiếp theo:

“Vì trước khi có luật pháp thì tội lỗi còn ở trong thế gian, nhưng tội lỗi không bị quy cho nên không có luật pháp. Tuy nhiên, sự chết đã ngự trị từ A-đam đến Môi-se, ngay cả trên những người không phạm tội giống như sự vi phạm của A-đam, tức là hình bóng của Ngài Đấng phải đến” Rô-ma 5:13, 14.

“tuân theo pháp luật”. Cách diễn đạt này đề cập đến sự kiện chuyển giao luật Mười Điều Răn cho Môi-se trên Núi Sinai. Khoảng 2500 năm đã trôi qua kể từ tội lỗi đầu tiên của Adam cho đến thời điểm này. Trong suốt thời kỳ này, con người không có luật pháp của Đức Chúa Trời được ghi lại trong

dạng viết. Nhưng điều đó không có nghĩa là họ không biết cô. Chúa phán rằng Áp-ra-ham, tổ tiên của Môi-se, “vâng tiếng Ta, giữ điều răn, giới răn, luật lệ và luật pháp của Ta” Sáng Thế Ký 26:5.

được bảo tồn và truyền miệng.

Sứ đồ tiếp tục lập luận rằng “tội lỗi không thể kết tội, không có luật pháp”. Vì các điều răn được dạy bằng truyền khẩu nên chỉ những người đã tiếp cận với những người biết chúng mới có thể học được chúng. Kinh thánh dạy rằng, trước trận lụt, những người như Seth và sau này là Nô-ê được Chúa kêu gọi đặc biệt để tiếp nhận và truyền đạt kiến thức về ý muốn của Ngài cho loài người (Sáng thế ký 4:26; 6:13-18). Sau trận lụt, Áp-ra-ham nhận nhiệm vụ tương tự là truyền nó cho con cháu của mình, để họ lần lượt phân phát nó cho những cư dân khác trên Trái đất. Như vậy, những lời này sẽ được ứng nghiệm: “các người sẽ là một phước lành. mọi gia tộc trên mặt đất sẽ nhờ người mà được phước” Sáng Thế Ký. 12:2, 3. Vì vậy, vào thời đó, sự hiểu biết về các điều răn của Đức Chúa Trời hẳn chỉ bị giới hạn trong phạm vi ảnh hưởng của Áp-ra-ham và con cháu ông.

Đối với những cư dân khác trên Trái đất, mặc dù tất cả họ đều thấm nhuần trực giác về điều gì đúng và sai, nhờ sự chạm đến của tinh thần Chúa Kitô trong lương tâm của họ, nhưng họ không được tiếp cận với kiến thức chính thức về ý muốn của Chúa. Vì vậy, họ không thể bị coi là có tội như Adam. Người sau có đầy đủ kiến thức khi thực hiện hành động, vì anh ta đã được chính Đức Chúa Trời hướng dẫn về ý muốn của Ngài. Không phải như vậy với họ. "họ đã không phạm tội giống như sự vi phạm của Adam". Tuy nhiên, họ vẫn không thể được coi là hoàn toàn vô tội, vì Chúa đã cho họ ý niệm về lỗi lầm của họ, "cùng nhau làm chứng bằng lương tâm và suy nghĩ của họ , hoặc buộc tội họ, hoặc bảo vệ họ" (Rô-ma 2:15).

Vì vậy, một cách công bằng, cái chết đã đến với họ do hậu quả của sự vi phạm của họ. Theo lời của Thư Rô-ma: “sự chết đã ngự trị từ Adam đến Mô-sê, ngay cả trên những người không phạm tội giống như sự vi phạm của Adam”.

"hình bóng của Đấng phải đến là ai." Đấng phải đến là Chúa Kitô, người mà Thiên Chúa đã hứa gửi đến Trái đất với tư cách là Đấng Cứu Thế của thế giới. Tại thời điểm này, Phaolô giới thiệu Adam như một đại diện của Chúa Kitô, một nhân vật , chuẩn bị cho người đọc hiểu lập luận sắp diễn ra giới thiệu.

"Nhưng tặng phẩm miễn phí không giống như sự xúc phạm. Vì nếu nhiều người chết vì phạm tội của một người, thì ân điển của Đức Chúa Trời càng nhiều hơn, và ân sủng đến từ một người, là Chúa Giê-xu Christ, sẽ tràn lan cho nhiều người” Rô-ma 5: 15.

Ngược lại, vị tông đồ đưa ra một so sánh giữa Adam và Chúa Kitô. Nó sẽ làm nổi bật lợi ích mà Chúa Kitô đã ban cho toàn thể nhân loại, trái ngược với những điều ác mà Adam, qua tội lỗi của mình, đã truyền lại cho ông như một di sản. Tỷ lệ lớn hơn với những sự dữ mà nhân loại thừa hưởng qua tội lỗi của Adam là những phúc lành mà nhân loại đã nhận được, nhờ lòng thương xót và tình yêu của Chúa Cha và Chúa Con.

"Do hành vi phạm tội của một người", Adam, "nhiều người đã chết", tức là tất cả con cháu của ông ta đều thừa hưởng bản chất tội lỗi. Bị cô khuất phục, họ phạm tội và chết. Nhưng Đức Chúa Trời đã chất trên Chúa Giê-su "sự gian ác", tức là tội lỗi "của tất cả chúng ta" (Ê-sai 53:6).

5:14). Sự sống của Người được Chúa Cha ban tặng như một món quà, một món quà cho toàn thể nhân loại. "Tiền công của tội lỗi là sự chết" (Rô-ma 6:23). Đấng Christ này đã trả giá cho mọi người, để không ai phải trả giá cho chính mình. Đây là ân điển của Đức Chúa Trời ban cho tất cả mọi người. Bởi một người, bất hạnh đã đến với tất cả mọi người; nhưng cũng bởi một người - Chúa Giêsu Kitô của chúng ta, ân sủng đã đến với tất cả mọi người.

Lẽ thật được giải thích ở đoạn trước được trích từ câu thơ Rô-ma dựa trên việc phân tích các cách diễn đạt được sử dụng. Phao-lô nói rằng ân điển của Đức Chúa Trời "được dồi dào cho nhiều người". Hãy lưu ý rằng Kinh Thánh dùng từ nhiều để chỉ những người tội lỗi và những người được hưởng ân điển của Đức Chúa Trời. Nó nói: "nhiều người đã chết." và sau đó ân sủng "đầy tràn trên nhiều người". Theo những gì chúng tôi hiểu thì trong cả hai trường hợp, nó đều đề cập đến cùng một nhóm. Nhưng ở câu trước (14), Phao-lô nói rằng mọi người đều đã phạm tội. Vì vậy, cụm từ "nhiều người chết" trong câu 15 ám chỉ đến tất cả mọi người, nên "nhiều" người được hưởng ân điển của Đức Chúa Trời đều là nam giới. Tất cả những người đã sống, đang sống và sẽ sống trên Trái đất. Ân sủng của Thiên Chúa đã tràn đầy trên chúng ta và trên tất cả mọi người, trong mọi thế hệ, qua sự hy sinh của Chúa Kitô để mang lại cho họ sự tha thứ.

Vì vậy, "món quà miễn phí" của Đấng Christ không giống như hành vi phạm tội của A-đam ở chỗ hành vi phạm tội dẫn đến cái chết, trong khi ông mang lại sự sống vĩnh cửu. "Như trong A-đam mọi người đều chết thì trong Đấng Christ mọi người đều sẽ sống lại" 1 Cô-rinh-tô 15:22.

"hơn rất nhiều". Cách diễn đạt này cho thấy Đức Chúa Trời sẽ phục hồi nhân loại tội lỗi về tình trạng tốt hơn tình trạng trước khi sa ngã. Câu Kinh Thánh nói: "Vì nếu vì tội một người mà nhiều người chết, thì ân điển Đức Chúa Trời. chan chứa nhiều người hơn nữa". Kinh Thánh trình bày một bài học khách quan về nguyên tắc này trong câu chuyện của Gióp, từ một người thành đạt, một người đàn ông được kính trọng và hạnh phúc trong gia đình, ông đã bị Satan biến thành một kẻ không con, nghèo khó, bị coi thường, bị nói xấu và buồn bã.

Tuy nhiên, vào cuối cuộc thử thách, "Chúa đã ban phước cho tài sản cuối cùng của Gióp nhiều hơn tài sản đầu tiên của ông", và ông nhận được gấp đôi số tài sản ông có (Gióp 42:12). Adam, khi được tạo ra, sống trong vườn Địa Đàng. được chuộc sẽ thừa hưởng Giê-ru-sa-lem Mới tráng lệ, một thành phố được làm hoàn toàn bằng vàng ròng, với mười hai cổng bằng ngọc trai không lỗ, chứa trong mỗi nền những viên đá quý có kích thước tuyệt vời (Khải Huyền 21:18, 19-21). Trái đất là nhà của họ, trong khi Đức Chúa Trời sống trên trời. Tuy nhiên, trên Trái đất được phục hồi, những người được cứu chuộc sẽ sống trước sự hiện diện trực tiếp của Đức Chúa Trời và Đấng Christ. "Đức Chúa Trời sẽ ở với họ", trong thành phố; và "trong đó sẽ có ngai của Thiên Chúa và

của Chiên Con” (Kh 21: 3; 22:3). Hai ví dụ này chỉ là những cái nhìn thoáng qua về vinh quang trong tương lai, sẽ vượt xa ví dụ đầu tiên. Thánh Phaolô, trong thị kiến, đã chiêm ngưỡng Mẹ, nhưng ngài không được phép trình bày chi tiết tất cả những gì ngài biết: “Tôi biết một người trong Chúa Kitô đã mười bốn năm (ở trong thân xác, tôi không biết, hay ở ngoài thân xác). , tôi không biết; có Chúa biết) anh ta đã được đưa lên tầng trời thứ ba. Và tôi biết rằng người đàn ông này (dù ở trong cơ thể, hay ngoài cơ thể, tôi không biết; Chúa biết) đã được đưa lên thiên đường Người đã nghe những lời khôn tả mà loài người không được phép nói”. 2 Cô-rinh-tô 12:2-4.

Trong sự quan phòng của Ngài, Thiên Chúa đã quyết định rằng ngày nay chúng ta hãy chiêm ngắm bằng đức tin, qua những gì đã được mạc khải cho chúng ta, về gia sản đã hứa. Và từ sự mặc khải này, Ngài mong đợi chúng ta tin tưởng rằng Ngài “có khả năng làm vượt quá mọi điều chúng ta cầu xin và suy nghĩ,” và cả “mắt chưa thấy, tai chưa nghe, và chưa lên trời.” tấm lòng con người, là điều Đức Chúa Trời đã chuẩn bị cho những ai yêu mến Ngài” (Ê-phê-sô 3:20; 1 Cô-rinh-tô 2:9).

Câu nói “nhiều hơn nữa” cũng hàm chứa một phước lành thiêng liêng cho thời điểm hiện tại.

Adam được tạo ra theo hình ảnh của Thiên Chúa. Tuy nhiên, anh ấy có một tính cách cần phát triển, tính cách này sẽ được hình thành từ những thói quen có được. Bởi tội lỗi của mình, anh ta đã làm biến dạng hình ảnh đạo đức của Thiên Chúa trong chính mình. Tuy nhiên, nhờ ân sủng của Ngài, qua Chúa Kitô, Thiên Chúa sẽ đưa dân của Người - Hội thánh của Ngài - đến sự hoàn hảo về mặt đạo đức: “Chúa Kitô đã yêu thương Hội thánh, phó chính mình Ngài vì Hội thánh, để thánh hóa Hội thánh, thanh tẩy Hội thánh bằng nước rửa, bằng lời nói, để trước mặt Ngài là một Hội thánh vinh hiển, không vết, không nhăn, không chỉ giống như vậy, nhưng thánh khiết và không chỗ trách được” Ê-phê-sô 5:25-27. Giảng đã nhìn thấy Hội thánh của những ngày sau rốt và nghe lời tuyên bố về Hội thánh đó: “ Chiên Con đi đâu thì họ theo đó.miệng Chiên Con không thấy có chút lời dối trá nào; vì họ vô tội trước ngai Đức Chúa Trời” Apoc. 14:4, 5. Để trải nghiệm này trở thành hiện thực, quyền năng mà ân điển Đức Chúa Trời ban cho chúng ta để giữ chúng ta khỏi tội lỗi phải lớn hơn các lực lượng đối lập cộng lại: khuynh hướng của chúng ta, sức mạnh của sự nghiện ngập, áp lực của xã hội và sức mạnh của quỷ dữ. Và đúng như vậy, như Phao-lô giải thích trong những câu tiếp theo.

“Và món quà không giống như sự xúc phạm của người đã phạm tội. Vì sự phán xét đến từ một hành vi phạm tội, thực sự, để lên án, nhưng món quà miễn phí đến từ nhiều hành vi phạm tội để biện minh.

Vì nếu qua tội của một người mà sự chết cai trị bởi người ấy, thì những người nhận được ân sủng dồi dào và món quà của sự công bình sẽ thống trị trong cuộc sống nhờ một Đấng, là Chúa Giê-su Christ. Vì chỉ bởi một tội mà sự phán xét đã đến với mọi người, thì cũng bởi một hành động công bình mà ân điển đã đến với mọi người để được xưng công chính để được sống. Vì bởi sự không vâng phục của một người mà nhiều người trở thành tội nhân, thì cũng bởi sự vâng phục của một người mà nhiều người sẽ trở nên công chính” (Rô-ma 5:16, 19).

Adam có con trai đầu lòng sau khi phạm tội. Vì vậy, anh ta đã để lại bản chất tội lỗi của mình cho anh ta. Từ đó con cháu đều mang bản chất như nhau, theo khuynh hướng của mình mà phạm tội. Bằng cách này, số tội lỗi mà đàn ông phạm phải nhanh chóng tăng lên gấp bội, khi có thêm nhiều đứa trẻ được sinh ra và sinh ra những đứa trẻ khác. So sánh để minh họa sự lây lan của tội lỗi qua hành động của A-đam, chúng ta có thể nói rằng ông "lên đỉnh núi, mở chiếc gối lông vũ; rồi họ tản mác xuống núi, nguyên rửa nơi họ nghỉ ngơi. Và Chúa Kitô đã thu lại tất cả các hình phạt, loại bỏ lời nguyền khỏi tất cả những nơi họ rơi xuống. "Hành động của Chúa Kitô trái ngược với hành động của Adam. Hành động của Adam đã tạo ra tội lỗi, dẫn đến hậu quả là sự phán xét và lên án của Thiên Chúa. Hoặc, theo lời của câu: "sự phán xét đến từ một tội.đến sự định tội." Nhưng sự hy sinh của Đấng Christ đã trả giá cho tội lỗi của cả thế giới. Vì vậy, "món quà miễn phí" của Đức Chúa Trời "đến từ nhiều tội lỗi để được xưng công chính." Mọi tội lỗi, "lông vũ của loài người" núi", được thu thập và đặt trên Đấng Christ trên thập tự giá Đồi Sọ. "Đức Chúa Trời ở trong Đấng Christ mà hòa thế gian với chính Ngài, không đổ tội lỗi cho họ" 2 Cô-rinh-tô 5:19. Bằng cách này, không ai cần phải chịu trách nhiệm về những lỗi lầm của mình trong lương tâm. Chúng ta được sinh ra trong một thế giới tội lỗi và bị bản chất của mình chế ngự nên chúng ta phạm tội. Tuy nhiên, chúng ta vẫn phải nhớ rằng Đấng Christ đã chết cho chúng ta và trả giá cho tội lỗi của chúng ta để chúng ta được xưng công chính. "Ai tin Ngài thì không bị kết án" Giảng 17:3. Chúng ta hãy đầu phục Ngài bởi đức tin và chúng ta sẽ được cứu.

Từ những điều trên cũng có thể hiểu rằng không có hạng người nào bị loại trừ khỏi ân sủng của Thiên Chúa. Tất cả đều đã được mua bằng máu của Chúa Kitô và đều được bầu chọn để được cứu rỗi trong Chúa Giêsu Kitô. "Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài đến thế gian, không phải để lên án thế gian, nhưng để thế gian nhờ Ngài mà được cứu" Giảng 3:17. Đấng Christ là "Đấng Cứu Thế" Giảng 4:42. Vì vậy, phúc âm của Đấng Christ phải được rao truyền cho tất cả những người sống trên Trái đất, cho "mọi quốc gia, chi tộc, ngôn ngữ và dân tộc" Khải Huyền 14:6.

Ở câu tiếp theo (17), Phao-lô tiếp tục phát triển lập luận cho rằng Đấng Christ đã thu thập từ Trái đất mọi lời nguyền rửa mà tội lỗi của A-đam gây ra cho nhân loại, đồng thời bổ sung thêm quan niệm rằng sự cứu chuộc đưa chúng ta đến một trạng thái thậm chí còn huy hoàng hơn ban đầu: "Vì nếu bởi tội của một người mà sự chết đã thống trị qua Ngài, thì những người nhận được ân điển dồi dào và món quà của sự công bình sẽ thống trị trong cuộc sống nhờ một Đấng, là Chúa Giê-xu Christ." Như chúng tôi đã giải thích khái niệm này trong các đoạn trước, chúng tôi chuyển sang câu tiếp theo:

"Vì như bởi một tội mà sự phán xét đã đến với mọi người, thì cũng bởi một hành vi công bình mà ân điển đã ban cho mọi người để được xưng công chính để được sống." Ở đây, Phao-lô hướng con mắt đức tin của độc giả vào sự hy sinh của Đấng Christ trên Chúa Kitô đã làm nhiều việc lành khi Người còn ở trần gian, nhưng đặc biệt là nhờ việc làm cuối cùng của Người mà chúng ta nhận được ơn cứu độ.

Ngài phán: “Mọi việc đã được trọn” Giăng 19:30. Bản án của pháp luật đã được trả và những người đàn ông có thể được tự do. Một cuộc sống đấu tranh và chiến thắng hoàn hảo trên tội lỗi đã được Cha trên trời hoàn thành và chấp nhận như một sự thay thế cho cuộc sống tội lỗi của mọi người. Vì vậy, ngày nay mọi người tin vào Đấng Christ đều có thể tuyên bố: “Linh hồn tôi sẽ vui mừng trong Đức Chúa Trời tôi; vì Ngài đã mặc áo cứu rỗi cho tôi, khoác áo choàng công chính cho tôi” Ê-sai 61:10. cuộc sống hoàn hảo của Đấng Christ là tấm áo công chính che phủ chúng ta, và bởi đức tin nơi Ngài, Đức Chúa Trời coi chúng ta như thể chúng ta chưa từng phạm tội. Hơn nữa, qua đức tin của chúng ta, Chúa Kitô ban cho chúng ta Thánh Thần mà Ngài đã nhận được từ Chúa Cha, qua đó, Ngài ban cho chúng ta đời sống thiêng liêng của chính Ngài như sức mạnh để chiến thắng tội lỗi và tuân theo Mười Điều Răn. Vì vậy, sự tha thứ hay sự biện minh được ban cho chúng ta không chỉ giới hạn ở việc Chúa thay thế quá khứ của chúng ta. Đúng hơn, nó còn bao gồm việc thay đổi tấm lòng, tác động trong chúng ta “làm theo ý tốt Ngài” Phi-líp 2:13.

Vì vậy, “vì sự bất tuân của một người” - Adam - “nhiều người đã trở thành tội nhân, nên nhờ sự vâng phục của một người” - Chúa Kitô - “nhiều người sẽ trở nên công chính”. trở thành tội nhân, qua sự dâng hiến của Đấng Christ trên thập tự giá, nhiều người - tất cả những ai tin vào Đấng Christ - sẽ vâng phục mười điều răn. Và bằng cách này, Đức Chúa Trời sẽ thực hiện lời hứa về giao ước của Ngài trong cuộc đời của những người tin rằng: “Ta sẽ để luật pháp Ta vào lòng chúng nó, ghi vào trí chúng nó. và ta sẽ không nhớ đến tội lỗi chúng nó nữa” Hêb. 10:16, 17.

“Nhưng luật pháp đến để có nhiều tội phạm; nhưng ở đâu tội lỗi nhiều, ở đó ân điển càng tràn đầy; để tội lỗi thống trị trong sự chết thì ân điển cũng có thể thống trị qua sự công bình dẫn đến sự sống đời đời qua Chúa Giê-xu Christ, Chúa chúng ta.” Rô-ma 5:20, 21.

Trước đây chúng ta đã thấy rằng, cho đến khi có sự kiện ban hành luật pháp cho Môi-se ở Sinai, không có ghi chép nào về mười điều răn của Đức Chúa Trời và sự hiểu biết về ý muốn của Ngài bị giới hạn trong phạm vi ảnh hưởng của những người chọn bước đi với Ngài và đã nhận được chỉ dẫn từ Ngài. Việc ban ra mười điều răn đã thay đổi tình trạng này. Chúng được ghi lại trong các trang sách của Môi-se - Xuất Ê-díp-tô ký và Phục truyền luật lệ ký (xem Xuất Ê-díp-tô ký 20:3-17 và Phục truyền luật lệ ký 5:6-21). Kể từ đó, chúng dần dần được biết đến, đầu tiên qua việc giảng dạy luật pháp do các thầy tế lễ và người Lê-vi thực hiện trong phạm vi Y-sơ-ra-ên (xem Mal. 2:7) và sau đó, bởi chính người dân Y-sơ-ra-ên cho các quốc gia. nơi họ di cư hoặc bị bắt làm tù binh. Khi kiến thức chính thức về luật đến với con người, họ không thể bào chữa cho sự thiếu hiểu biết được nữa. Bởi họ, sự bất tuân của ông được nhấn mạnh và phơi bày rõ ràng. Đây là ý nghĩa của câu nói “nhưng luật pháp đến để cho tội lỗi gia tăng.” Từ ngữ “nhiều” được sử dụng ở đây không có nghĩa là hành vi tội lỗi trở nên nghiêm trọng hơn do hiểu biết luật pháp. Ai trộm một chiếc điện thoại thì không phạm tội trộm hai chiếc

vì đã khám phá ra điều răn. Nhưng nhờ hiểu biết nên lương tâm của anh được thức tỉnh và anh nhận ra tội lỗi của mình rõ ràng hơn.

Theo nghĩa tương tự, nhưng theo hướng ngược lại, đó là kinh nghiệm của con người về ân sủng của Thiên Chúa. Một mặt, nếu sự hiểu biết về luật vạch trần sự ác khủng khiếp của các tội đã phạm, thì việc chiêm ngưỡng Chúa Kitô hiến mạng sống và nhận lấy chúng cho thấy một tình yêu siêu việt, mà mọi sự dữ của tội lỗi không thể vượt qua được. Trong trái tim của Ngài, Đấng Christ đã hấp thụ mọi tội lỗi của con người nhưng vẫn ban phát tình yêu thương và sự tha thứ dồi dào cho tất cả những người phạm tội. Có thể nói từ Vàng Đá bị thương đã tuôn trào một nguồn nước cứu rỗi dồi dào cho tất cả chúng ta.

Vì thế, “ở đâu tội lỗi tràn lan, ở đó ân sủng càng tràn lan”. “tình yêu thương của Đức Chúa Trời ở trong Chúa Giê-su Christ”, và “sự nhân từ của Đức Chúa Trời” dẫn chúng ta đến sự ăn năn (Rô-ma 8:39; 2:4).

Chúng ta hãy suy tư thêm một chút về sự kiện này: “ở đâu tội lỗi tràn lan, ở đó ân sủng càng tràn đầy”. Tội lỗi tràn lan theo nghĩa là nó nhân lên khắp Trái đất, gieo rắc tội ác khắp nơi. Sau đó, Đấng Christ đã gánh lấy mọi tội lỗi và sự ác của chúng, và gánh lấy chúng trên chính Ngài trên thập tự giá.

Người ta mong đợi rằng Ngài sẽ phản ứng lại tất cả những điều ác mà Ngài đã nhận, bằng những lời đe dọa trả thù, giống như tất cả những người khác. Nhưng trái lại, Ngài “chẳng hề mở miệng, như Chiên Con bị đem đi làm thịt, như chiên câm trước mặt kẻ hớt lông, Ngài chẳng hề mở miệng” Ê-sai 53:7. cầu nguyện: “Lạy Cha, xin tha cho họ vì họ không biết việc họ làm”.

Lục. 23:54. Mức độ và mức độ ác tính của tội lỗi đã khiến nhiều người kinh ngạc và ngưỡng mộ. Nhưng tình yêu của Chúa Kitô, sâu sắc đến mức không thay đổi chút nào trước bao nhiêu sự dữ mà Ngài phải chịu, mà trái lại khiến Ngài phải cầu thay cho những kẻ phạm tội, đã gây ra sự ngưỡng mộ vô cùng lớn lao hơn. Người chiến thắng bao giờ cũng được ngưỡng mộ hơn kẻ thua cuộc. Anh ta luôn được nhớ đến, trong khi kẻ thua cuộc bị lãng quên. Tội lỗi sẽ sớm không còn tồn tại; nhưng “nhân danh Chúa Giê-su, mọi đầu gối trên trời, dưới đất và dưới đất đều sẽ quỳ xuống” Phil. 2:10.

Nơi nào tội lỗi tràn lan hoặc được nhấn mạnh, thì ân sủng được thể hiện trong tình yêu của Đấng Christ, Đấng đã chiến thắng nó, đã chiến thắng. Nó trở nên được nhấn mạnh hơn rất nhiều. Mẹ được coi là người chiến thắng tội lỗi vĩ đại, trong một chiến thắng hoàn toàn - rộng rãi, trọn vẹn, huy hoàng, đến mức Chúa Kitô hoàn toàn thoát khỏi mọi sự dữ vây quanh Ngài.

Khi chúng ta chiêm ngưỡng ân sủng tuyệt vời và mạnh mẽ này, niềm khao khát sống một cuộc sống mới trở dậy trong chúng ta và thu hút những hứng thú của chúng ta. Đời sống tinh thần mới nảy sinh trong lòng chúng ta. Suy nghĩ mới, động lực mới. Tin vào Chúa Kitô, chúng ta cầu xin sức mạnh để vượt qua những cám dỗ, và chúng ta dần dần vượt qua chúng. Sau đó, trong cuộc sống của mình, chúng ta khám phá ra điều mà Thánh Phaolô đã đề cập ở cuối câu: “Tội lỗi thống trị trong sự chết thế nào, thì ân sủng cũng thống trị qua sự công chính thế ấy”. Cũng như trước khi ở với Đấng Christ “chúng ta bước đi theo những ham muốn của xác thịt, làm theo những ham muốn của xác thịt và của tâm trí”, trước mặt Đức Chúa Trời, “chết vì lầm lỗi và tội lỗi” (Ê-phê-sô 2:3, 1), bây giờ chúng ta bước đi “trong sự sống mới” (Rm. 6:4. “Vậy nếu ai đó

anh ta ở trong Chúa Kitô, anh ta là một thụ tạo mới; những điều cũ đã qua đi; kia, mọi sự đều trở nên mới” 2 Cô-rinh-tô 5:17. Có thể nói rằng chúng ta là những con người mới, hay nói theo ngôn ngữ Kinh thánh, chúng ta đã được mặc lấy “ người mới, theo Đức Chúa Trời, đã được dựng nên trong sự công bình và thánh khiết thật” Ê-phê-sô. 4:24.

Sự sống mới của chúng ta được tạo dựng và duy trì bởi quyền năng của Đức Chúa Trời khi chúng ta nhìn thấy ân điển của Ngài được thể hiện qua tình yêu và sự hy sinh của Đấng Christ. “Khi lòng nhân từ và tình yêu thương của Đức Chúa Trời, Đấng Cứu Rỗi của chúng ta đối với loài người, không phải bởi việc công bình chúng ta đã làm, nhưng theo lòng thương xót của Ngài, Ngài đã cứu chúng ta bằng sự rửa sạch về sự tái sinh và sự đổi mới của Đức Thánh Linh mà Ngài đã đổ ra dồi dào. nhờ Đức Chúa Giê-xu Christ, Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, để chúng ta nhờ ân điển Ngài mà được xưng công chính, và được trở nên kẻ thừa kế theo sự trông cậy về sự sống đời đời” Tít 3:3-7. Khi đó, ân điển của Đức Chúa Trời ngự trị trong cuộc sống của chúng ta, qua sự công chính của Đấng Christ, nhờ sự vâng phục các điều răn của Ngài và cuối cùng là sự sống vĩnh cửu.

Rô-ma 6

“Vậy thì chúng ta sẽ nói gì đây? Chúng ta sẽ tiếp tục phạm tội sao, để ân sủng có thể tràn đầy? Không hề. Chúng ta là những người đã chết đối với tội lỗi, làm sao chúng ta còn sống trong đó được? Hay bạn không biết rằng tất cả chúng ta đã được rửa tội trong Chúa Giêsu Kitô đều đã được rửa tội trong cái chết của Ngài? Vậy chúng ta đã được chôn với Ngài bởi phép báp-têm trong sự chết; để như Chúa Kitô nhờ vinh quang của Chúa Cha đã sống lại từ cõi chết thế nào, thì chúng ta cũng có thể bước đi trong đời sống mới thế ấy. Rô-m. 6:1-4

Trong chương 5, chúng ta đã thấy rằng, theo tỷ lệ tội lỗi ngày càng lan rộng, hay “dư dật” và gây ra sự kinh ngạc, thì ân sủng của Thiên Chúa và Chúa Kitô đã chiến thắng và chiến thắng nó, khơi dậy sự ngưỡng mộ thậm chí còn lớn hơn. là hàm ý: “Chúng ta còn tiếp tục phạm tội nữa sao, để ân sủng tràn đầy?”. Nói cách khác, vì tội càng lớn thì ân sủng cứu chuộc càng mạnh mẽ và vinh hiển hơn, chúng ta hãy góp phần làm gia tăng tội lỗi, bằng cách tự mình thực hành, để ân tha thứ được tỏ ra vinh quang hơn nữa? Không, bởi vì nó không được biểu hiện với mục đích được tôn cao. Cô ấy ở đó để loại bỏ tội lỗi. “anh em biết rằng Ngài đã hiện ra để cất tội lỗi chúng ta” 1 Giăng 3:5. Chúng tôi mang đến một

ví dụ minh họa điểm đó. Hãy xem xét tình huống trong đó có nhiều người đang đi dạo trong một công viên nằm ở trung tâm thành phố, ở giữa có một con sông có dòng chảy mạnh chảy qua. Bất ngờ, một đứa trẻ rơi xuống sông và nhanh chóng bị dòng nước cuốn trôi. Đám đông chạy đến bờ sông thì thấy người cha chạy dọc theo bờ, lao mình xuống dòng nước chảy xiết, bơi đến bên đứa trẻ, bế lên đưa vào bờ cứu sống. Sau đó, đám đông chứng kiến cảnh tượng đó, cảm động trước tình yêu thương và lòng dũng cảm của người cha khi kịp thời liều mạng để cứu con, đã vỗ tay vỗ tay, vừa cười vừa rơi nước mắt. Trong câu chuyện này, người cha đã nhảy xuống sông với mục đích duy nhất là cứu con mình. Cô ấy thậm chí còn không nghĩ đến việc “thể hiện lòng can đảm của mình”. Nhưng hành động của anh cuối cùng lại thể hiện tính cách cao thượng của anh, được mọi người chiêm ngưỡng và ghi nhận.

Điều tương tự cũng xảy ra với Chúa. Sự hy sinh trên thập tự giá không được thiết kế nhằm mục đích chính là bày tỏ sự tốt lành của Ngài. Nếu vậy thì đây sẽ là một động cơ ích kỷ. Nhưng Thiên Chúa là tình yêu; và tình yêu thương “không tìm tư lợi” 1 Cô-rinh-tô 13:5. Trong kế hoạch cứu rỗi, Đức Chúa Trời hành động như một người Cha, chỉ vì lợi ích duy nhất là cứu con cái loài người của Ngài. Nhưng khi Ngài làm như vậy, điều hiển nhiên là Ngài “Yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con Một của Ngài, để ai tin vào Con của Ngài không bị hư mất mà được sự sống đời đời. Vì Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài đến thế gian để thế gian nhờ Con mà được cứu” Giăng 3:16, 17. Hành động này của Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con đã bày tỏ tình yêu và ân điển của Ngài đối với mọi người một cách không thể che giấu được. Kết quả là chúng ta bị thu hút bởi tình yêu của cả hai. Về điều này, Đức Chúa Trời đã phán với Giê-rê-mi: “Ta đã yêu người bằng tình yêu đời đời, nên ta lấy lòng nhân từ mà kéo người” Giê-rê-mi 31:3. Và Đấng Christ đã phán: “Còn ta, khi ta được treo lên khỏi đất, sẽ hãy kéo mọi người đến với Ta” Giăng 12:32.

Vì vậy, tại thời điểm hy sinh trên thập tự giá, sự quan tâm của Đức Chúa Trời tập trung vào chúng ta chứ không phải vào chính Ngài, Ngài tìm kiếm lợi ích cho chúng ta chứ không phải việc nâng cao danh tiếng của Ngài. Nhưng Ngài biết rằng cuối cùng Ngài sẽ bày tỏ chính Ngài cho mọi tạo vật của Ngài bằng hành động hy sinh để cứu rỗi con người. Và kiến thức này sẽ thể hiện sự công bằng của chính phủ của Ngài và sẽ mang lại sự trung thành lớn hơn từ mọi người, mang lại sự ổn định trọn vẹn và vĩnh viễn trên toàn vũ trụ. Vì vậy, khi công bố sự xuất hiện của Đấng Christ với Ê-sai, ông đã tuyên bố: “Chính phủ đặt trên vai Ngài” Isa. 9:6.

Đấng Christ hành động để cứu rỗi con người sẽ biện minh cho chính quyền của Đức Chúa Trời.

Sau khi xem xét xong những điều này, chúng ta hãy quay lại suy ngẫm về Rô-ma 6. Vì mục tiêu của Đức Chúa Trời với của lễ trên thập tự giá là để loại bỏ tội lỗi, nên kết quả của việc quý trọng lễ vật của Ngài sẽ không khiến chúng ta tiếp tục phạm tội. Ngược lại - nhờ ân sủng của Thiên Chúa, chúng ta được dẫn dắt để ngừng phạm tội. Việc chiêm ngưỡng tình yêu vị tha của Chúa Kitô và sự tuân phục hoàn toàn các giới răn của Chúa Cha dẫn chúng ta đến tình trạng tương đương với cái chết cho cuộc sống cũ. Đối mặt với sự cao siêu của sự hiểu biết về Chúa Kitô, thế giới và tội lỗi mất đi sức hấp dẫn của chúng. Chúng tôi không muốn chúng nữa. Đúng hơn là chúng ta mong muốn đi theo Đấng Cứu Rỗi của mình. Và chính vì lý do này mà chúng ta được rửa tội, bước theo bước chân của Người. Khi bắt đầu chức vụ của Ngài, Chúa Giê-su đã chịu phép báp-têm (Ma-thi-ơ 3:16). Anh ấy không

cần thiết, nhưng Ngài đã làm điều đó “để làm trọn mọi sự công bình” (Ma-thi-ơ 3:15). Và sau đó ông nói thêm: “Vì ta đã làm gương cho các người, để ta làm cho các người thì các người cũng phải làm như vậy” Giăng 13:15.

Phao-lô giải thích ý nghĩa của phép báp-têm bằng những lời: “Hay là anh em không biết rằng bao nhiêu người trong chúng ta đã chịu báp-têm trong Đức Chúa Giê-xu Christ, tức là chịu báp-têm trong sự chết của Ngài sao? Vậy, bởi phép báp-têm, chúng ta đã được chôn với Ngài, hầu như Đấng Christ đã được chôn với Ngài.” được sống lại từ cõi chết, nhờ vinh quang của Cha, nên chúng ta cũng bước đi trong sự sống mới.” Đấng Christ chết mang tội lỗi thế gian. “Đấng không hề biết tội lỗi” Đức Chúa Trời “làm cho Ngài trở nên tội lỗi vì chúng ta” 2 Cô-rinh-tô .

5:21. Nhưng Ngài đã sống lại mà không phạm tội, và “sẽ hiện ra lần thứ hai, vô tội, với những ai trông đợi Ngài để được cứu” Hê-bơ-rơ 9:28. Đối với chúng ta cũng vậy. Khi chịu phép báp-têm, chúng ta làm chứng rằng, trong tấm lòng của chúng ta, tội lỗi và sự hấp dẫn của nó, chúng đã chết. Giống như Đấng Christ, chúng ta được chôn cất, không phải trong ngôi mộ như Ngài, nhưng trong nước, vì phép báp-têm là biểu tượng cho thấy chúng ta sống theo kinh nghiệm của Ngài. Và cũng giống như Đấng Christ được chôn trong nước “phần thấp nhất của trái đất”

Efe. 4:9, chúng ta được chìm toàn thân trong nước khi chúng ta chịu phép rửa. Và chúng ta trỗi dậy khỏi mặt nước giống như sự phục sinh của Chúa Kitô, không có tội lỗi. Chúa Kitô đã sống lại nhờ vinh quang của Chúa Cha, và khi được sống lại từ nước rửa tội, chúng ta nhận biết quyền năng Thiên Chúa tác động trong đời sống chúng ta, đó là “nhân đức phục sinh của Ngài” Phil. 3:10. Đây là sức mạnh của thánh linh, được Chúa Kitô ban cho những người tin Chúa. Về vấn đề này, có lời viết: “Hãy ăn năn và mỗi người hãy chịu phép báp-têm nhân danh Chúa Giê-xu Christ để được tha tội; và các người sẽ nhận được ân tứ của Đức Thánh Linh” Công vụ 2:38. được thực hiện để khiến Đấng Christ sống lại từ cõi chết được dùng để khiến chúng ta từ cuộc sống chết chóc trước đây đầy vi phạm và tội lỗi sang cuộc sống tâm linh mới, tuân theo mười điều răn.

Giăng 12:50.

“Vì nếu chúng ta đã được trồng cùng với Ngài theo cách giống như sự chết của Ngài, thì chúng ta cũng sẽ được trồng với nhau theo cách giống như sự sống lại của Ngài; vì biết rằng con người cũ của chúng ta đã bị đóng đinh với Ngài, để thân thể tội lỗi được hoàn thành. bỏ đi, chúng ta không còn phục vụ cho tội lỗi nữa: vì ai chết thì được xưng công bình khỏi tội lỗi” Rô-ma 6:5-7.

Chúa Giêsu bảo chúng ta: “Hãy theo Ta”. Ma-thi-ơ 8:22. Kinh nghiệm của ông là: Ngài chết với tội lỗi (tự mình gánh lấy chúng) và sống lại mà không phạm tội. Phi-e-rơ nói rằng Ngài “mang tội lỗi chúng ta trong thân thể Ngài trên cây thập tự giá” (1 Phi-e-rơ 2:24). Như vậy, có thể nói rằng Ngài chết được xác định là tội nhân tồi tệ nhất. Điều này đã được thể hiện vào thời Moses, khi Chúa ra lệnh cho ông treo một con rắn bằng đồng lên cây. Nó thường được sử dụng trong Kinh thánh như một biểu tượng của Satan, kẻ gây ra tội lỗi. Nhưng vào lúc đó

đại diện cho Đấng Christ, Đấng gánh những tội lỗi mà Sa-tan đã khiến con người phạm phải. Chúa Giêsu khẳng định ý nghĩa của biểu tượng này trong những lời: “Như ông Mô-sê treo con rắn trong hoang địa, Con Người cũng sẽ bị treo lên như vậy” Gioan 3:14. Theo hình ảnh giống Chúa Kitô, chúng ta được rửa tội. tội lỗi (Cô-lô-se 2:13), sau đó chúng ta chết và được chôn theo nghĩa bóng - tượng trưng bằng việc ngâm mình trong nước lúc chịu phép báp têm.

Phao-lô tuyên bố điều này bằng những lời: “Con người cũ của chúng tôi đã bị đóng đinh với Ngài”.

Sự kết án tội lỗi là sự chết (Rô-ma 6:23). Nếu chúng ta chịu phép báp têm bằng nước với đức tin thật sự nơi Đấng Christ là Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, thì qua nghi thức này, chúng ta chiếm đoạt cái chết của Ngài thay cho chúng ta. Món nợ của chúng ta đã được trả trên thiên đàng. Sự kết án của chúng ta, Ngài đã gánh thay cho chúng ta, và chúng ta được tự do. Nhưng chúng ta chỉ trải nghiệm được trải nghiệm này khi chúng ta quyết định từ bỏ con đường tội lỗi - lối sống cũ. Vấn đề không phải là chúng ta không thấy mình có đủ sức mạnh để vượt qua những cám dỗ chắc chắn sẽ ập đến với mình hay không, mà là quyết định của chúng ta. Điều này chỉ có chúng tôi mới có thể lấy được. Việc tuyên xưng đức tin mà không kèm theo quyết định thay đổi cuộc sống sẽ không có ích gì cho chúng ta. Chúng ta cần được trồng cùng với Đấng Christ giống như sự chết của Ngài. Ngài đã chết dứt khoát vì những tội lỗi mình đã gánh, và đã sống lại để không bao giờ gánh chịu chúng nữa. Và nếu chúng ta “được trồng cùng với Ngài giống như cái chết của Ngài, thì chúng ta cũng sẽ được trồng cùng với Ngài giống như sự phục sinh của Ngài”. Cái chết của Chúa Giêsu là của chúng ta, nó thay thế cái chết của chúng ta, và chúng ta không còn mắc nợ luật pháp nữa. “Ai chết thì được xưng công bình khỏi tội lỗi.”

Một cách diễn đạt được Phao-lô sử dụng trong những câu này, thường khó hiểu hơn, đó là “thân thể tội lỗi sẽ bị loại bỏ”. Hãy xem xét nó bây giờ. Sự đồ đang giải quyết lễ rửa tội. Sau đó, ông nói rằng, qua ông, “thân xác của tội lỗi” sẽ được “hoàn tác”. Hoàn tác có nghĩa là bị phá hủy, bị tháo dỡ. Giờ đây, khi một người được rửa tội, thân thể vật lý của họ không bị tháo rời hay bị phá hủy. Theo những gì chúng ta hiểu biểu hiện đó có ý nghĩa tượng trưng, không phải nghĩa đen. Chúng ta có thể hiểu điều đó khi xem xét hoàn cảnh trước đây của ứng viên chịu phép rửa. Anh ta là một tội nhân, phạm tội là một thói quen trong cuộc đời anh ta. Và thói quen hình thành tính cách. Do đó chúng ta hiểu rằng anh ta đã từng phạm tội. Ở kiếp trước, ông đã hình thành một nhân vật tội lỗi. Phao-lô gọi nhân vật này là “thân thể tội lỗi”, nó được xây dựng, lớn mạnh cho đến lúc ông đầu phục Chúa Kitô. Sau đó, một sự thay đổi đã xảy ra. quyền năng của Đấng Cứu Rỗi, và một cuộc sống mới bắt đầu. Những thói quen vâng lời mới được hình thành. Tính cách được hình thành và uốn nắn bởi những thói quen được vun trồng. Do đó, trong đời sống Cơ-đốc nhân mới, sau khi chịu phép báp têm, kiểu mẫu tính cách đã được hình thành trước đó dần dần tan rã. Lời của Thánh Phao-lô, “thân thể tội lỗi bị tiêu diệt”. Thông qua những thói quen tốt mới được xây dựng, tính cách trở nên giống với tính cách của Chúa Kitô.

Biểu tượng khác - biểu tượng cực kỳ quan trọng này - được Phao-lô đề cập đến trong những câu thơ của Rô-ma ở trên cho rằng nước dâng lên trong lễ rửa tội tượng trưng cho trải nghiệm về

sự hồi sinh. Chỉ có Chúa mới có thể làm người chết sống lại. Ngài thi hành quyền năng của Ngài bằng cách làm cho Đấng Christ sống lại. Ai được rửa tội với đức tin vào Chúa Giêsu thì nhận được niềm xác tín rằng Thiên Chúa sẽ làm cho người ấy sống lại một đời sống vâng phục mới: “Vì nếu chúng ta đã được trồng cùng với Ngài theo cái chết giống như Ngài, thì chúng ta cũng sẽ giống như Ngài. Vì vậy, người ấy sẽ không còn phục vụ tội lỗi nữa. Chẳng nào người ấy còn tiếp tục tin nơi Đấng Christ thì người ấy sẽ thoát khỏi tội lỗi, quyền năng của Đức Chúa Trời - thánh linh. Phao-lô tiếp tục trình bày kinh nghiệm này trong những câu tiếp theo:

“Và, nếu chúng ta đã cùng chết với Đấng Christ, thì chúng ta tin rằng mình cũng sẽ cùng sống với Ngài; biết rằng Ngài đã sống lại từ cõi chết, thì Đấng Christ không chết nữa; sự chết không còn cai trị Ngài nữa.

Vì đã chết là chết ngay về tội lỗi; nhưng để sống, hãy sống cho Chúa” Rm. 6:8-10.

Những lời trên mô tả tầm quan trọng của quyền năng Chúa hành động trong đời sống người tin Chúa.

Sau khi được sống lại, Chúa Giê-su không bao giờ bị cái chết thống trị nữa. Ngài hoàn toàn và mãi mãi thoát khỏi tội lỗi. Đây cũng là đời sống của người có đức tin. Đức Chúa Trời hành động trong cô với quyền năng đến nỗi khiến cô hoàn toàn thoát khỏi sự bất tuân. Nói cách khác, Thiên Chúa làm cho cô ấy hoàn toàn vâng phục mọi bổn phận đã biết, mọi ánh sáng mà cô ấy đã nhận được từ các điều răn. Và khi sự hiểu biết về luật pháp của Ngài ngày càng gia tăng, Ngài khiến nó trở nên vâng phục hơn. Chiến thắng tội lỗi một lần đủ cả - đây là kinh nghiệm của người tin Chúa. Nhưng để duy trì nó thì phải có điều kiện. Những điều này được trình bày trong những câu thơ sau:

“Cũng vậy, hãy coi mình như chết về tội lỗi, nhưng sống cho Đức Chúa Trời trong Đấng Christ Giê-su, Chúa chúng ta. Đừng để tội lỗi thống trị trong thân thể hay chết của anh em, chiều theo dục vọng của nó, vâng phục nó, cũng đừng để các chi thể mình sa vào tội lỗi như những hãy trình diện chính mình trước mặt Đức Chúa Trời như người sống từ cõi chết, và các chi thể của anh em trước mặt Đức Chúa Trời như công cụ của sự công bình: vì tội lỗi sẽ không cai trị được anh em, vì anh em không ở dưới luật pháp mà ở dưới ân điển. Bởi vì chúng ta không ở dưới luật pháp mà ở dưới ân điển? Không hề. Anh em không biết rằng mình là tội tở vâng phục của ai thì anh em là tội tở của người mà anh em vâng phục, hoặc tội lỗi cho đến chết, hoặc vâng phục để được công bình ? Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời, vì anh em vốn là tội tở của tội lỗi, nên đã hết lòng vâng theo hình thức giáo lý mà anh em được truyền dạy” (Rô-ma 6:11-17).

Trong đoạn trích này, Thánh Phaolô trình bày một số hành động quan trọng trong đời sống Kitô hữu: “suy nghĩ”, “hiện tại”, “vâng lời từ trái tim”. Tất cả đều liên quan đến sự lựa chọn cá nhân của chúng tôi. Chúng ta phải quyết định “xét rằng chúng ta không còn thực hành những tội lỗi mà chúng ta đã từng phạm”; “Hãy trình diện trước Chúa, trong lời cầu nguyện, cầu xin sự hướng dẫn về ý muốn của Ngài và quyền năng thực hiện nó” và “tuân theo Lời Ngài từ tấm lòng”, nghĩa là đón nhận nó một cách chân thành và phục tùng ý muốn của chúng ta. Thánh tông đồ thuật lại kết quả của thủ tục này, cho chúng ta sự chắc chắn rằng lời cầu nguyện của chúng ta sẽ được nhậm: “tội lỗi sẽ không thống trị anh em”. Đó là một lời hứa giải thoát hoàn toàn, tùy theo sự lựa chọn của chúng ta. tinh thần được Đấng Christ ban cho và sẽ được tự do.

Đáng chú ý là câu nói: “tội lỗi sẽ không thống trị bạn, vì bạn không ở dưới luật pháp mà ở dưới ân sủng”. Nó đảm bảo rằng kinh nghiệm của những ai đã nhận được ân điển của Đức Chúa Trời trong đời sống Ngài là sự chiến thắng tội lỗi, nghĩa là, vâng phục mười điều răn. Nếu ai đó tự nhận mình là Cơ-đốc nhân nhưng không sống kinh nghiệm này, thì người đó đang tự lừa dối mình và niềm hy vọng về thiên đàng của người ấy là hão huyền. Sứ đồ Giăng đã nói rõ điều này: “Bởi điều này chúng ta biết rằng chúng ta biết Ngài: nếu giữ các điều răn của Ngài. Ai nói: Tôi biết Ngài mà không tuân giữ các điều răn của Ngài là kẻ nói dối, và lẽ thật không ở trong người ấy. Nhưng ai giữ lời Ngài thì tình yêu Thiên Chúa thật sự trọn vẹn nơi người ấy; bởi điều này mà chúng ta biết mình ở trong Ngài.

Ai nói mình ở trong Ngài thì cũng phải bước đi như Ngài đã bước đi” 1 Giăng 2:3-6. Lý thuyết cho rằng ân điển của Đức Chúa Trời miễn cho con người tuân giữ luật pháp, vốn được truyền bá rộng rãi trong thế giới theo đạo Thiên Chúa, là xa sự thật như trời cách xa đất. “Hỡi các con bé nhỏ, chớ để ai lừa dối các con. Ai làm sự công bình là công bình, y như Ngài là người công bình. Ai phạm tội là thuộc về ma quỷ, vì ma quỷ phạm tội ngay từ đầu. Vì mục đích này Con Đức Chúa Trời đã bày tỏ chính mình Ngài: để hủy bỏ công việc của ma quỷ.

Ai được Thiên Chúa sinh ra thì không phạm tội; bởi vì hạt giống của anh ấy vẫn còn trong anh ấy; và người ấy không thể phạm tội, vì người ấy đã được Đức Chúa Trời sinh ra. Ở đây, con cái Thiên Chúa và con cái ma quỷ được thể hiện. Ai không làm điều công chính và không yêu thương anh em mình thì không thuộc về Thiên Chúa”. 1 Giăng 3:7-10

“Sau khi được giải thoát khỏi tội lỗi, anh em trở thành tôi tớ của sự công chính. Tôi nói như một người đàn ông, vì sự yếu đuối của xác thịt bạn; vì cũng như bạn đã dâng các chi thể của mình để phục vụ sự ô uế và gian ác để phục vụ sự gian ác, thì bây giờ hãy dâng các chi thể của mình để phục vụ sự công bình để được thánh hóa. Vì khi còn làm nô lệ cho tội lỗi, anh em được tự do khỏi sự công bình. Và sau đó bạn đã đạt được kết quả gì từ những điều mà bây giờ bạn đang xấu hổ? Bởi vì kết cục của họ là cái chết. Nhưng bây giờ, được giải thoát khỏi tội lỗi và trở thành tôi tớ của Đức Chúa Trời, bạn nhận được kết quả là sự thánh hóa và cuối cùng là sự sống đời đời. Vì tiền công của tội lỗi là sự chết, còn quà tặng của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời qua Đức Chúa Giê-su Christ, Chúa chúng ta” (Rô. 6:18-23).

Làm đầy tớ của sự công chính khác với làm đầy tớ của tội lỗi. Trước khi ở với Đấng Christ, chúng ta phục vụ “sự ô uế và gian ác” với tư cách là nô lệ. “Ai phạm tội đều là tôi tớ (nô lệ) của tội lỗi” Giăng 8:34. Chúng tôi không phải là người làm chủ ý chí của mình; nhưng bị nó chi phối. Tuy nhiên, một khi được giải phóng và củng cố bởi tinh thần của Chúa Kitô, chúng ta trở thành người làm chủ ý chí của mình và có thể thống trị nó. Chúng ta chọn vâng lời Chúa mặc dù điều đó đi ngược lại khuynh hướng tự nhiên của chúng ta và chúng ta có khả năng thực hiện công việc của Ngài một cách hiệu quả. Chúng ta thực thi công lý, tuân theo Mười Điều Răn (Thi Thiên 119:172). Và vì vậy chúng ta bước đi trong sự thánh thiện trước sự hiện diện của Chúa.

“Khi còn là tôi tớ của tội lỗi, anh em được tự do khỏi sự công bình”. Biểu thức này trong văn bản trình bày lý luận ngược. Chúng ta thường liên tưởng từ “tự do” trái ngược với từ nô lệ. Nhưng trong trường hợp này vị sứ đồ sử dụng nó theo cách khác. Ông lập luận rằng bất cứ ai là nô lệ đều “tự do khỏi công lý”. Ý nghĩa của biểu thức là được miễn trừ, hoặc không có. Ai phục vụ tội lỗi thì trong mình không có sự công chính (vâng phục) nào cả, vì người ấy không thực hành điều đó.

Ở trong tình trạng này, kết cuộc của bạn sẽ là cái chết, vì “tiền công của tội lỗi là cái chết”. “Nhưng bây giờ, được giải thoát khỏi tội lỗi và trở thành tôi tớ của Đức Chúa Trời, anh em nhận được kết quả là sự thánh hóa và cuối cùng là sự sống đời đời. Vì tiền công của tội lỗi là sự chết, nhưng món quà của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời, Chúa Giê-xu Christ, Chúa chúng ta.”

Rô-ma 7

“Hỡi anh em, anh em không biết (vì tôi nói với những người am hiểu luật pháp) rằng luật pháp cai trị đàn ông chừng nào anh ta còn sống? Người đàn bà phục tùng chồng mình chừng nào anh ta còn sống thì bị ràng buộc với chồng mình theo luật, nhưng khi chồng chết thì cô được thoát khỏi luật của chồng. Vì vậy, nếu chồng còn sống, cô sẽ bị gọi là ngoại tình nếu thuộc về người khác, nhưng khi chồng chết, cô được thoát khỏi luật pháp, thì nếu lấy chồng khác, thì người ấy sẽ không phạm tội ngoại tình. chết, để chúng ta sinh hoa trái cho Thiên Chúa.” Rô-ma 7:1-3.

Ở đây Phao-lô giới thiệu một lập luận mà người nào biết luật mười điều răn có thể hiểu được. Đó là lý do tại sao ông nói: “Tôi nói với những người hiểu biết luật”. Điều răn thứ bảy của Ngài liên quan đến hôn nhân: “Người chớ phạm tội ngoại tình” (Xuất 20:14). Kết thúc lễ cưới, người ta thường nghe câu: “Tôi tuyên bố hai người là vợ chồng cho đến khi chết mới chia lìa”. Trong câu này chúng ta có

bày tỏ ý định của Thiên Chúa bằng điều răn. Ngoại trừ ngoại tình, không có gì có thể hủy bỏ lời thề hôn nhân.

Có thể nói luật pháp “ràng buộc” chú rể và cô dâu bằng lời thề chung thủy suốt đời . Trích đoạn văn: “Người phụ nữ phục tùng chồng, chừng nào anh ta còn sống thì bị pháp luật ràng buộc; nhưng khi chồng chết thì cô được thoát khỏi luật chồng. Vì vậy, nếu chồng sống, nếu thuộc về chồng khác, cô sẽ bị gọi là kẻ ngoại tình; nhưng khi chồng chết, cô ấy được thoát khỏi luật pháp và do đó sẽ không phạm tội ngoại tình nếu cô ấy có chồng khác”. Điều tương tự cũng áp dụng cho đời sống tâm linh của chúng ta. Các anh em của Phao-lô và chúng ta là những tín đồ bị ràng buộc bởi luật hôn nhân với một người chồng, điều này không được đề cập đến cho đến câu 3. Hơn nữa, người chồng này là xác thịt hay “sự ích kỷ” của chúng ta, khiến chúng ta phạm tội chống lại Chúa. Chúng ta sẽ thấy điều này sau.

Vì hôn nhân chỉ tan vỡ khi một trong hai người phối ngẫu qua đời, nên chúng ta phải chết để phá vỡ sự kết hợp đầu tiên này và hình thành một sự kết hợp mới. “Vì ai chết thì được xưng công bình khỏi tội lỗi” (Rô-ma 6:7).

“Vậy, hỡi anh em của tôi, anh em cũng chết đối với luật pháp qua thân thể Đấng Christ, để anh em có thể mặt khác, đến từ Đấng đã sống lại từ cõi chết, để chúng ta sinh hoa trái cho Đức Chúa Trời” (Rô-
7:4

Chúng ta trở thành của một người chồng khác, “từ Đấng đã sống lại từ cõi chết” - Chúa Giêsu Kitô. Trong câu tiếp theo, Phao-lô tiết lộ người chồng đầu tiên của cô là ai và nêu chi tiết những điều anh muốn giải thích:

“Vì khi chúng ta còn ở trong xác thịt, những đam mê tội lỗi đến từ luật pháp đã hành động trong cơ thể chúng ta, sinh ra kết quả dẫn đến sự chết.” Rôm. 7:5

Chồng cũ chính là “thịt”. Hãy nhìn cánh tay, bụng và chân của bạn: chúng được làm bằng thịt. Nó thể hiện sự “ích kỷ” của chúng ta. Phao-lô mô tả thái độ làm hài lòng “cái tôi” bằng từ “làm việc của xác thịt”. Ông viết cho người Ga-la-ti: “Các việc làm của xác thịt là... gian dâm, ô uế, phóng dăng, thờ hình tượng, phù phép, thù oán, tranh đấu, ganh đua, giận dữ, tranh đấu, bất bình, tà giáo, ganh tị, giết người, say sưa, háu ăn” (Gal 5: 20, 21). Vợ của cuộc hôn nhân này là tâm trí của chúng ta, như xuất hiện trong một vài câu sau: “theo con người bên trong, tôi vui thích về luật pháp của Đức Chúa Trời. Nhưng tôi thấy trong các chi thể của mình một luật khác chống lại luật của tâm trí tôi* và trói buộc tôi dưới luật của tội lỗi vốn có trong các chi thể của tôi”. Rôm. 7:22, 23. Trước khi biết sự thật, tâm trí chúng ta đã gắn bó với “cái tôi”, nô lệ cho sự ích kỷ của mình.

Phao-lô minh họa điều này bằng thuật ngữ - “sự đam mê tội lỗi”.

Niềm đam mê - cảm giác cháy bỏng nhưng phi lý đó - là điều khiến nhiều người đến bàn thờ đám cưới. Phao-lô nói rằng đây là bằng chứng cho thấy có một loại hôn nhân nào đó giữa chúng ta và tính ích kỷ của chúng ta. Và hôn nhân được điều chỉnh bởi luật pháp trong điều răn của nó: “người không được ngoại tình”.

Ông viện dẫn luật pháp để chứng tỏ rằng chúng ta không thể tách mình ra khỏi tính ích kỷ của mình. Nhưng chúng tôi không biết điều đó. Không có xung đột nội bộ. Ngày qua ngày chúng tôi cố gắng làm theo ý mình như thể đó là lý tưởng sống và hạnh phúc. Tâm trí và “cái tôi” của chúng ta đã

giống như một cặp đôi có chung cảm xúc tồi tệ - họ là bạn đồng hành.

Cuộc hôn nhân tồn tại trong chúng tôi không dẫn đến một kết thúc có hậu nhưng vẫn có sự hòa hợp trong đó, vì cả hai chúng tôi đều thích những gì không ổn. Vì vậy, ngày qua ngày chúng ta nhân lên những việc ác, tội lỗi của mình và đi theo con đường sự chết, bởi vì “tội lỗi là vi phạm luật pháp” và “tiền công của tội lỗi là sự chết*” (I Giăng 3:4; Rô-ma 2:1). 6:23). Phao-lô miêu tả tất cả những điều này bằng những lời: “Những đam mê tội lỗi, theo luật pháp, đã xâm nhập vào các chi thể chúng ta để sinh ra kết quả dẫn đến sự chết”.

* Bản dịch Almeida được sửa đổi và cập nhật

“Nhưng bây giờ chúng tôi được tự do khỏi luật pháp, vì chúng tôi đã chết đối với luật pháp mà chúng tôi bị giam giữ; để chúng ta có thể phục vụ trong tinh thần mới mẻ chứ không phải trong văn tự cũ kỹ” Rô-ma. 7:6.

Theo luật pháp Đức Chúa Trời, ngoại trừ những trường hợp ngoại tình (không được đề cập đến trong lập luận của Rô-ma 7), sự kết hợp giữa vợ chồng chỉ có thể bị phá vỡ khi một trong hai người phối ngẫu qua đời. Sử dụng khái niệm này, Phao-lô cho thấy rằng chúng ta có thể phá vỡ sự kết hợp của chúng ta với “cái tôi” chỉ bằng cách chết đi với nó. Sau đó, tâm trí, cho đến lúc đó vẫn bị giam cầm bởi ý muốn ích kỷ của chính nó, sẽ phục tùng Đấng Christ, người chồng mới, bắt đầu phục vụ Đức Chúa Trời. Còn ai phục vụ Thiên Chúa thì tuân giữ luật Mười Điều Răn. “Tội lỗi là vi phạm luật pháp”; “nhưng bây giờ đã được giải thoát khỏi tội lỗi và trở nên tôi tớ Đức Chúa Trời, thì anh em nhận được kết quả là sự nên thánh và cuối cùng là sự sống đời đời” (I Giăng 3:4; Rô-ma 6:22). Bất cứ ai được giải thoát khỏi tội lỗi và trở thành tôi tớ của Đức Chúa Trời đều trở nên vâng phục. Một cách khác để nói điều này là nói rằng người đó hiện đang thể hiện “một tinh thần khác”. Đây là cách diễn đạt chúng ta thường sử dụng khi nhận thấy sự khác biệt rõ rệt trong hành vi của ai đó. Chúng ta nói: “Thấy cái này cái kia không? Anh ấy lo lắng, bạo lực. giờ anh ấy thật khác, bình tĩnh, sáng suốt. anh ấy có một tinh thần khác!” Đây chính là ý nghĩa của cụm từ “chúng ta hãy phục vụ với tinh thần mới mẻ”. Sự biến đổi này là một phép lạ của Thiên Chúa trong tâm hồn chúng ta. Chúng tôi không thể giải thích nó xảy ra như thế nào. Nhưng mọi tín đồ đều biết điều đó xảy ra vì mình đã trải nghiệm nó.

Báo cáo kinh nghiệm mới Phao-lô nói rằng chúng ta phục vụ Đức Chúa Trời “không phải theo cách cũ”.

Vì chúng tôi đã chết vì cuộc hôn nhân đầu tiên nên luật lệ chi phối cuộc hôn nhân đó đã trở nên “cũ” đối với chúng tôi.

đã trói buộc chúng tôi vào cuộc hôn nhân cũ (hoặc cũ). Giải thích theo cách khác, cụm từ này có nghĩa là chúng ta không còn cố gắng phục vụ Chúa gắn liền với cuộc hôn nhân đầu tiên của mình nữa. Hôn nhân là “cho đến khi cái chết chia lìa chúng ta”. Sau khi chúng ta chết, luật hôn nhân không còn áp dụng cho chúng ta nữa. Đó là một phần quá khứ của chúng ta - không phải hiện tại.

Điều đáng lưu ý là chỉ theo nghĩa này mà chữ rắn đã trở nên cũ kỹ. Và không có cái nào khác. Có những người bóp méo ý nghĩa của bản văn, tìm cách bào chữa cho mình vì đã không tuân giữ các điều răn của Chúa, cho rằng mình đã “cũ”. Nhưng đó không phải là những gì anh ấy nói. Chúng ta đã thấy rằng, trong cuộc hôn nhân mới, chúng ta được biến đổi thành tôi tớ của Chúa, vâng phục các điều răn của Ngài.

Và sứ đồ Giăng nói thêm: “Ai nói rằng: Tôi biết Ngài mà không vâng giữ các điều răn của Ngài, là kẻ nói dối, và lẽ thật không ở trong người” (1 Giăng 2:4). Và, chính xác là để tránh tạo cơ hội cho việc giải thích sai những gì ông đã viết, Phao-lô giải thích trong câu tiếp theo:

"Tiếp theo chúng mình sẽ làm gì? Luật pháp có tội không? Không có gì! Nhưng tôi không biết tội lỗi ngoại trừ luật pháp; vì tôi sẽ không biết dục vọng, nếu luật pháp không nói: Người chớ tham lam. Nhưng tội lỗi đã nhân dịp dùng điều răn mà khơi dậy mọi dục vọng trong tôi: vì Không có luật pháp thì tội lỗi chết đi” (Rô. 7:7, 8)

Vấn đề không nằm ở luật hôn nhân. Vấn đề nằm ở chính cái “tôi”, được gọi là “tội lỗi”, trong đoạn văn trên - anh ta là người tôi trong câu chuyện - người chồng tôi. Lợi dụng tâm trí của chúng tôi đã “kết hôn” với anh ta, anh ta đã dụ dỗ cô làm theo mọi mong muốn của anh ta. Và mặc dù chúng tôi không được luật pháp Chúa soi sáng, nhưng chúng tôi đã làm theo ý muốn của Ngài mà không hề cần rút lương tâm. Nói cách khác, chúng ta hài lòng và không cảm thấy bị lên án, bởi vì chúng ta đã làm như vậy trong sự thiếu hiểu biết của mình. Đây là ý nghĩa của câu nói: “vì không có luật pháp thì tội lỗi chết đi”.

Đối với chúng tôi, điều đó không có hại hay tội lỗi gì cả. Đã bao nhiêu lần chúng ta nghe những người ở cùng hoàn cảnh nói: điều đó có sao không? Còn gì hơn khi làm điều đó? Chúng tôi không cảm thấy bị lên án vì đã làm điều mà chúng tôi không biết là sai. Đó là lý do tại sao Kinh Thánh nói rằng “Đức Chúa Trời chẳng xét đến thời kỳ ngu dốt” Công vụ 17:30.

Để dễ hiểu hơn, chúng tôi trình bày một minh họa về sự so sánh của Paulo, dưới:



Vợ và chồng, tâm trí và thể xác, đều ở trong chúng ta. Trong chương 7 của sách Rô-ma, Phao-lô miêu tả cuộc hôn nhân này theo hai giai đoạn: giai đoạn thứ nhất, trong đó vợ chồng hòa hợp - tâm trí chúng ta chỉ bận tâm đến việc làm hài lòng bản thân; và phần thứ hai, trong đó cô được soi sáng về luật Chúa, muốn hành động khác đi, giống như một Cơ đốc nhân, nhưng lại thấy mình bị chồng bắt làm nô lệ. Về điều đầu tiên, ông nói: "Khi chúng ta còn ở trong xác thịt, những đam mê tội lỗi, theo luật pháp, đã xâm chiếm các chi thể của chúng ta để sinh ra kết quả dẫn đến sự chết". Chẳng nào chúng ta còn không biết điều gì tốt hơn thì chúng ta không có xung đột nội tâm nào cả. Chúng ta thấy hành động như vậy là điều hết sức tự nhiên, đến nỗi khi nghe về một người thực sự có lòng vị tha, chúng ta có xu hướng coi họ là "ngớ ngẩn".

Chuyện xảy ra là vào một thời điểm nào đó trong cuộc sống, Thiên Chúa soi sáng cho chúng ta bằng sự hiểu biết về ý muốn của Ngài. Sau đó giai đoạn thứ hai bắt đầu. Bị thuyết phục về điều đúng, nhưng vẫn không có quyền năng của Chúa Giêsu để giúp chúng ta làm điều đúng. Biết rằng chúng ta là tội nhân, và hậu quả của tội lỗi là sự chết, nhưng chúng ta không đủ sức để thay đổi hướng đi. Bị thuyết phục là có; nhưng chưa chuyển đổi.

Hoán cải có nghĩa là thay đổi lộ trình, phương hướng. Trừ khi điều này xảy ra, không có bằng chứng nào cho thấy chúng tôi đã chuyển đổi. Mặc dù chỉ bị thuyết phục rằng chúng ta vẫn tiếp tục đi sai hướng, dẫn đến cái chết, với điểm khác biệt duy nhất là trước đây chúng ta không ý thức được điều đó và bây giờ chúng ta biết mình đang đi đâu. Điều này thậm chí đã xảy ra với Phao-lô trước khi ông cải đạo.

“Trước đây tôi sống không có luật pháp, nhưng khi điều răn đến, tội lỗi sống lại và tôi chết. Còn điều răn dành cho sự sống, tôi tưởng là dành cho tôi cái chết.” Rôm. 7:9.

Các điều răn của Chúa không phải để giết con người. Chúa Giêsu nói: “Tôi biết điều răn của Người là sự sống đời đời” (Ga 12,49). Và Đức Chúa Trời đã phán qua Môi-se: “Các người phải tuân giữ các luật lệ và phán quyết của Ta; nhờ làm theo chúng mà con người sẽ sống nhờ chúng” (Lê-vi Ký 18:5).

Ban đầu, họ giữ con người trên con đường sống. Khi A-đam được tạo dựng không có tội lỗi, ông không muốn làm điều sai trái. Tâm hồn ông tràn ngập tình yêu Thiên Chúa. Tất cả những gì cần thiết là Chúa Cha trình bày giới răn và Người, với tấm lòng vui tươi và thiện chí, vâng lời. Mọi chuyện thay đổi khi anh ăn trái cấm. Sau đó lòng trung thành chuyển sang sợ hãi và nổi loạn. Nếu không có sự can thiệp của Chúa, anh sẽ không bao giờ có thể trở lại với lòng chung thủy trước đây. Giờ đây, khi nhìn vào những điều răn thể hiện ý muốn của Ngài và thấy mình bất lực để tuân theo chúng, ông thấy rằng sự kết án của mình là chính đáng. Những mệnh lệnh mà Adam vui vẻ tuân theo, trước khi sa ngã, đã trở thành nguyên nhân gây ra cảm giác tội lỗi và lên án - ký ức về bản án tử hình. Phao-lô đã ở trong tình huống này khi ông ngã ngựa theo đúng nghĩa đen và thấy rằng mình đang bắt bớ Chúa Giê-su. Ông đề cập đến nó rằng: “và điều răn dành cho sự sống, tôi tưởng là dành cho tôi cái chết”.

“Vì tội lỗi đã nhân dịp dùng điều răn mà lừa gạt tôi và nhân đó giết chết tôi. Như vậy luật pháp là thánh; và điều răn thánh thiện, công bằng và tốt lành.” Rôm. 7:11, 12

Những câu trên tuân theo giáo lý của những câu trước. “Tội” chính là người chồng cũ. Khi lấy anh, tuy không biết luật nhưng chúng tôi làm theo ý anh và lương tâm không lên án chúng tôi. Chúng ta đã làm sai nhưng chúng ta không biết - chúng ta đã hành động một cách thiếu hiểu biết. Chúng ta đã nhầm mà không hề biết. Hoàn cảnh của chúng tôi giống như trường hợp của một người phụ nữ bị người chồng nghiện rượu lừa dối. Anh luôn mời cô uống rượu. Cô thích anh và cho rằng anh là một người bạn đồng hành tốt, người luôn ở bên cô và nhất quyết đòi hỏi sự có mặt của cô. Cô cảm thấy mình có giá trị vì luôn được anh mời. Vì vậy, chúng tôi cũng cảm thấy có giá trị khi chúng tôi làm hài lòng chính mình. Biết bao người, để biện minh cho điều gì đó sai trái mà họ đã làm, không nói: “Tôi phải làm điều này - xét cho cùng, tôi là con Thiên Chúa! Tôi cũng đáng bị như vậy!” Tuy nhiên, sau đó, người phụ nữ này phát hiện ra rượu đang có hại cho sức khỏe của mình. Cô ấy đã bắt đầu rơi vào tình trạng nghiện ngập mà cô ấy không thể thoát ra được.

thoát khỏi. Khi nhận ra điều đó, cô đã nghiện rượu, bị xơ gan, nằm trên giường bệnh. Chỉ có phép màu mới có thể cứu được cô ấy. Điều này cũng đúng trong ý nghĩa tâm linh. Khi biết luật Chúa, chúng ta nhận ra mình đã đi vào con đường tội lỗi, con đường làm hài lòng "cái tôi". Chúng ta thấy "người chồng" nội tại này đã lừa dối chúng ta, giờ đây chúng ta bị kết án tử hình. Như Thánh Phaolô đã nói: "Bởi vì tội lỗi đã nhân cơ hội dùng điều răn đó mà lừa dối tôi và giết chết tôi".

Một khi đã làm sáng tỏ rằng tội lỗi là nguyên nhân trong câu chuyện này thì luật pháp của Đức Chúa Trời là chính đáng. Vấn đề không phải là cô ấy mà là ai đã khiến chúng ta vi phạm cô ấy. Người ta đã chứng minh rằng nó không có khuyết điểm nào - do đó không có lý do gì để hiểu rằng nó đã trở nên "cũ", lỗi thời với mục đích dạy chúng ta con đường sống. Do đó có lập luận sau:

"Vậy là tôi đã giỏi về cái chết rồi phải không? Không có gì! Nhưng tội lỗi dường như là tội lỗi, đã làm cho tôi chết đi một cách có ích, đến nỗi bởi điều răn mà tội lỗi trở nên cực kỳ xấu xa." (Rô. 7:13)

Tại thời điểm này, tôi tin rằng chỉ cần đặt bên cạnh mỗi phần tham chiếu đến luật trong câu thơ, tình huống mà nó đề cập đến, sẽ cho phép bạn hiểu ý nghĩa của nó. Xem: "Vậy người lành (luật Mười Điều Răn) khi chết có trở thành tôi không? Không có gì! Nhưng tội lỗi (người chồng cũ), để anh ta tỏ ra mình là tội lỗi (anh ta có thể tỏ ra mình là kẻ ác), đã gây ra cái chết trong tôi một cách tốt đẹp (nhờ luật hôn nhân đã gắn kết chúng tôi với anh ta), vì vậy rằng theo điều răn (khi chúng ta biết luật pháp của Đức Chúa Trời), tội lỗi sẽ trở nên xấu xa quá mức (chúng ta sẽ thấy mình đã sai lầm biết bao khi thỏa mãn 'cái tôi')."

Nói cách khác: luật pháp, ban đầu được Đức Chúa Trời thiết kế cho sự sống, để A-đam và con cháu ông sống tuân theo luật đó, đã không đột nhiên trở thành công cụ giết chết chúng ta. Người đặt chúng ta vào tình thế bị lên án chính là người chồng cũ, cái "tôi". Trong khi chúng ta còn vô minh, Ngài đã dẫn dắt tâm trí chúng ta hành động ích kỷ.

Bởi luật hôn nhân, có thể nói, đã kết hợp chúng ta với Ngài, Ngài đã dẫn chúng ta phạm tội để thỏa mãn Ngài - và tiền công của tội lỗi là sự chết (Rô-ma 6:23). Theo lời của Thánh Phaolô: "vì điều tốt" - luật hôn nhân, tự nó là luật tốt và bảo vệ gia đình khỏi những điều ác do ngoại tình, "cái chết". Nói cách khác, theo luật này, chúng ta thấy mình hợp nhất với "sự ích kỷ" của mình và với nó là bản án tử hình.

Nhưng Đức Chúa Trời hành động theo cách biến mọi lời nguyện rửa thành phước lành. Nó sử dụng ngay cả những trải nghiệm tồi tệ nhất trong cuộc đời chúng ta làm công cụ dẫn chúng ta vào con đường dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu. Việc chúng ta đào sâu hơn vào tội lỗi do ảnh hưởng của lòng ích kỷ (chồng cũ) đã khiến cho sự công bằng và thánh thiện của luật pháp càng được thể hiện rõ hơn trong mắt chúng ta khi nó được đưa ra cho chúng ta. Kẻ sát nhân cảm thấy sức nặng của điều răn "người chớ giết người" nhiều hơn một thường dân (Xuất Ê-díp-tô ký 20:13). Trên bản tin truyền hình, khi máy quay hướng vào anh ấy, nó nhanh chóng hạ xuống

cái đầu. Đây là một lời thú nhận tội lỗi ngấm. Câu tục ngữ phổ biến nói: “Ai không nên thì không sợ”. Trở lại với sự so sánh trong Kinh Thánh, chúng ta thấy rằng, do cuộc hôn nhân khủng khiếp trước đây của chúng ta, khi được soi sáng, chúng ta thấy mình rất có lỗi trước luật pháp của Đức Chúa Trời. Chúng ta có thể nhìn tội lỗi từ quan điểm của Chúa. Trong mắt chúng ta, tội lỗi của chúng ta đã trở nên “cực kỳ xấu xa”.

“Vì chúng ta biết luật pháp là thiêng liêng; nhưng tôi là xác thịt, bị bán cho tội lỗi. Điều tôi làm thì tôi không chấp nhận, điều tôi muốn thì tôi không làm; nhưng điều tôi ghét thì tôi làm. Và nếu tôi làm điều mình không muốn thì tôi đồng ý với luật pháp, điều đó là tốt.” Rôm. 7:14-16

Ngay sau khi chúng ta nhận thức được ý muốn của Chúa, luật pháp của Ngài và cố gắng vâng phục, chúng ta phát hiện ra rằng mình không thể tự mình thực hiện được điều đó. Tâm trí chúng ta muốn làm điều đúng đắn lại thấy mình bị “ích kỷ”, một người chồng độc tài và thất thường, ép buộc phải làm theo ý mình. Ông chồng này tệ quá. Ý muốn của Ngài, “các việc làm của xác thịt là... gian dâm, ô uế, dâm dăng, thờ hình tượng” (Ga-la-ti 5:20, 21), v.v. Minh họa này bao trùm mọi người đến trong thế gian. Kể từ khi chúng ta được sinh ra, tâm trí của chúng ta đã kết hôn với “bản thân” của chúng ta. Chúng ta không thể không hành động vì lợi ích của mình. Chúng ta thậm chí có thể mong muốn làm điều tốt, nhưng những nỗ lực tốt nhất của chúng ta vì người khác lại bị thối nát bởi mong muốn làm hài lòng “cái tôi” theo một cách nào đó. Đó gọi là “làm việc thiện với ý định thứ hai”, để được người khác nhìn nhận, được người khác coi là tốt, có địa vị, v.v. Ở đây Phao-lô cũng đề cập đến ông, khi sau khi Chúa Giê-su hiện ra với ông trong khái tượng, ông ngã ngựa và nhìn thấy chính mình như thật. Anh ta tin chắc rằng mình là một tội nhân; Tôi muốn vâng lời nhưng không thể. Và đây là tình trạng của tất cả những người đã biết ý muốn của Đức Chúa Trời nhưng chưa đầu phục Đấng Christ.

Ở đây, chúng ta tùy ý đặt một dấu ngoặc đơn nhỏ trong phần giải thích, để bình luận về trường hợp của hai hạng người mà không hề nhận ra đã rơi vào tình huống tương tự như tình huống được đề cập trong văn bản. Đầu tiên là những người không tuyên xưng tôn giáo nhưng vẫn khoe khoang rằng họ tốt hơn những người theo đạo Thiên Chúa. Tuy nhiên, lời chứng của họ rằng họ biết điều gì là đúng chỉ khiến họ có trách nhiệm hơn trong việc vâng phục trước mắt Chúa. Họ làm những điều mà bản thân họ không tán thành, nhưng được biện minh khi thấy những người tự xưng là Cơ đốc nhân cũng hành động theo cách tương tự. Tuy nhiên, trong trường hợp này, họ cần phải cung cấp bằng chứng hữu hiệu rằng trên thực tế, họ có tư cách tốt hơn những Cơ đốc nhân mà họ lên án. Và sự thật là khi họ cố gắng sửa đổi bản thân để đưa ra lời chứng như vậy, họ sẽ sớm nhận ra rằng mình đang bị nô lệ, trong tình trạng tương tự được mô tả trong Rô-ma 7. Loại thứ hai thuộc về những người xưng mình là Cơ đốc nhân nhưng không làm theo điều đó. Ý muốn của Đấng Christ - họ không tuân theo luật pháp của Đức Chúa Trời. Những người này được thuyết phục về lẽ thật, nhưng họ vẫn chưa hoán cải. Họ cần một phép màu - khăn trương. Tuy nhiên, họ không cảm thấy cần phải thay đổi. Họ hài lòng với nghề nghiệp của mình, với việc “thuộc về một giáo hội”. Đừng để họ tự lừa dối mình với niềm mong đợi sai lầm rằng nói “Tôi tin” sẽ cứu họ khỏi cái chết. Chúa Giê-su nói rõ: “Không phải ai

thưa: Lạy Chúa, lạy Chúa! sẽ vào Nước Trời, nhưng ai làm theo ý Cha Ta ở trên trời. Nhiều người sẽ nói với Ta vào Ngày đó: Lạy Chúa, lạy Chúa, chúng con đã chẳng nhân danh Ngài mà nói tiên tri sao? Và nhân danh bạn, chúng tôi không đuổi quỷ? Và nhân danh Chúa chúng con há chẳng làm được nhiều điều kỳ diệu sao? Và khi đó tôi sẽ nói với họ một cách công khai: Tôi chưa bao giờ biết bạn; hãy rời xa Ta, hỡi những kẻ làm điều gian ác.” (Ma-thi-ơ 7:21-23). Trừ khi họ hoán cải và làm chứng về điều này qua việc làm tuân theo luật Chúa, nếu không họ sẽ không bao giờ được kể vào sổ các thánh. Cả hai - những người không theo đạo Thiên Chúa, tự coi mình là công chính và chỉ là Kitô hữu trên danh nghĩa, đều có một điểm chung: họ biết sự thật - do đó, họ không chấp nhận những gì họ làm. Vì vậy, họ đồng ý hay nói theo cách của Phaolô là đồng ý rằng luật pháp là “tốt”. Nhưng chỉ kiến thức về lý thuyết chân lý thôi thì không làm cho họ phù hợp với cuộc sống vĩnh cửu. Chỉ những ai thực hành nó một cách hiệu quả mới có thể bước vào vinh quang và trở thành anh em thiêng liêng của các thánh thiên thần của Chúa.

Trở lại giải thích câu thơ: chữ “luật pháp thuộc về tâm linh” có nghĩa là thể hiện ý muốn của Chúa. “Đức Chúa Trời là thần linh” (Giăng 4:24); và tất cả những ai hoán cải, vâng phục Mẹ đều được gọi là “linh hồn”, tức là họ hòa hợp với ý muốn của Ngài. (I Phi-e-rơ 2:5). Phaolô so sánh việc học biết ý muốn của Đấng Christ với việc ăn “món ngon thiêng liêng”

(I Cô-rinh-tô 10:3, 4). Khi kết hôn với xác thịt, con người được gọi là “xác thịt”, một thuật ngữ bắt nguồn từ từ “xác thịt”. Cụm từ “bị bán cho tội lỗi” ám chỉ sự thật là chúng ta bị nô lệ bởi ý chí của chính mình. Sử dụng cách diễn đạt tương tự, ở một nơi khác, Kinh thánh nói rằng “A-háp. đã bán mình để làm điều ác trong mắt CHÚA, bởi vì Jezebel, vợ ông, đã xúi giục ông”

(I Các Vua 21:25). Một tình huống minh họa rõ ràng cho vấn đề này là tình huống của một người nghiện ma túy. Đồng ý rằng ma túy là xấu. Muốn từ bỏ thói quen; nhưng khi cơn khủng hoảng cai nghiện xảy đến, cơn nghiện bị cơn nghiện “đánh bại”. Người bị thuyết phục về lỗi lầm của mình nhận ra rằng luật phản ánh ý muốn của Thiên Chúa - “nó mang tính tâm linh”, và nó tốt; nhưng anh ta đã bị bán cho tội lỗi. Như Thánh Phaolô đã nói: “Việc tôi làm thì tôi không ưng, điều tôi muốn thì tôi lại không làm; nhưng điều tôi ghét thì tôi làm. Và nếu tôi làm điều mình không muốn, tôi đồng ý (nghĩa là tôi đồng ý) với luật pháp, điều đó là tốt.”

“Vậy bây giờ không phải tôi làm điều đó nữa, mà là tội lỗi ở trong tôi” Rô-ma. 7:17

Câu thơ trên là phần tiếp theo của việc giải thích chủ đề, vẫn dùng phép so sánh hôn nhân. Trong lần kết hợp đầu tiên, sự ích kỷ của chúng ta là “chồng” cai quản nhà, tâm trí - người phụ nữ - sáng tỏ ý Chúa, đồng ý rằng các điều răn là tốt, muốn thay đổi, nhưng không thể, chồng bắt giữ cô. Bao nhiêu phụ nữ Họ nói: “Tôi muốn đi nhà thờ, nhưng chồng tôi không cho.” “Không phải tôi - anh ấy là người ngăn cản tôi.” Khi hành động như vậy, người chồng phần nào tự khiến mình có lỗi với vợ mình. Nhưng rõ ràng, điều này không bào chữa được, bởi vì trong vấn đề thiêng liêng “mỗi người sẽ khai trình việc mình với Đức Chúa Trời” (Rô-ma 14:12).

điều đó có thể được biện minh. Nhưng bạn không bao giờ trả tiền. Việc biện minh cho sự vắng mặt bằng giấy chứng nhận y tế có thể tránh bị cảnh cáo hoặc bị sa thải, nhưng sẽ không có quyền được trả lương như thể nhân viên đã làm việc. Điều tương tự cũng xảy ra trong đời sống tâm linh. Sau khi đã tỉnh táo lại, người đàn ông cố gắng vâng lời nhưng không thể. Bạn đã quyết định làm theo ý Chúa nhưng lại thấy mình bị mắc kẹt trong sự ích kỷ của chính mình. Do đó, những lời của Thánh Phaolô, giống như người phụ nữ bị ngăn cản việc đi nhà thờ: “không phải tôi làm điều đó nữa, mà là tội lỗi” người chồng ở trong tôi. Tuy nhiên, không ai nên cảm thấy được bào chữa trong tình huống này. Phản ứng thiêng liêng đối với lời bào chữa tội lỗi như vậy là rõ ràng: Tôi đã dâng cho bạn một Người Chồng khác - Đấng Christ. Nếu cuộc hôn nhân đầu tiên này khiến bạn đổ vỡ, tại sao bạn lại ở lại với nó? Nếu cô tiếp tục với người chồng đầu tiên thì không phải vì thiếu lựa chọn. Tại sao bạn không chết cho Người và sống với Người Khác, Đấng Cứu Độ linh hồn bạn? Nhiều người vui mừng nghe Lời Chúa; tuy nhiên, khi cô khiển trách một thói xấu ập ụp, một tội lỗi ập ụp, một tật xấu mà người ta không muốn từ bỏ, thì họ rút lui. Họ không công khai nói rằng họ chối bỏ Đấng Christ; họ tiếp tục tuyên xưng niềm tin vào Ngài. Nhưng họ bào chữa cho sự bất tuân của mình bằng cách cho rằng mình yếu đuối. Đức Giê-hô-va phán: “Hãy nắm lấy sức mạnh của Ta và làm hòa với Ta” (Ê-sai 27:5). Nhưng họ từ chối nắm giữ sức mạnh của Chúa, và điều này là do trong thâm tâm, họ không muốn từ bỏ tội lỗi mà họ yêu thích.

Cố gắng thoát khỏi tội lỗi bằng cách mượn câu nói của Phaolô “không phải tôi làm điều đó nữa, nhưng là tội ở trong tôi” là đổ tội đó lên Đức Chúa Trời. Nếu chúng ta nói rằng tội lỗi không phải lỗi của chúng ta mà là lỗi của xác thịt (cái tôi) ở trong chúng ta, thì chúng ta đang đổ lỗi cho Đấng Tạo Hóa tạo nên thân thể chúng ta. Nhưng mỗi tội lỗi đều là kết quả của quyết định của chính con người. Chúng tôi và chỉ chúng tôi phải chịu trách nhiệm về lỗi lầm này. Sứ đồ Gia-cơ, để không nảy sinh lập luận này, đã viết: “Không ai bị cám dỗ mà nói: Tôi bị Đức Chúa Trời cám dỗ; bởi vì Thiên Chúa không thể bị cái ác cám dỗ và cũng không cám dỗ ai. Nhưng mọi người đều bị cám dỗ khi bị chính dục vọng của mình lôi cuốn. Đoạn, lòng tư dục cuu mang, sinh ra tội lỗi; và tội lỗi đã trọn, đưa đến sự chết” (Gia-cơ 1:13-15). “Bạn có tin chỉ có một Thiên Chúa không? Bạn làm tốt; ma quỷ cũng tin và run sợ.

Nhưng hỏi người kiêu ngạo, bạn có muốn biết rằng đức tin không có việc làm là đức tin chết không?” nghĩa là nó không tồn tại (Gia-cơ 2:19, 20).

Paul không dùng câu nói “Tôi không làm việc đó nữa” để bào chữa cho mình. Sau khi ngã ngựa và nhận ra mình có tội vì đã bắt bớ những người theo Chúa Giê-su, anh ta vô cùng hối hận về lỗi lầm của mình và chỉ tự trách mình - chứ không phải bản chất xác thịt - về lỗi lầm của mình. Ông nói: “vì tôi là rất hèn mọn trong các sứ đồ, nên tôi không đáng gọi là sứ đồ, bởi tôi đã bắt bớ Hội thánh của Đức Chúa Trời” I Cô-rinh-tô 15:9. Theo đó, ý nghĩa của văn bản không phải là biện minh cho bản thân khi bị thuyết phục về luật của Chúa, người ta không tuân theo nó, mà là sử dụng nó để nhấn mạnh ý tưởng mà nó phát triển xuyên suốt chương. Nó được sử dụng như một sự nhấn mạnh cho sự thay đổi trong suy nghĩ của bạn.

Trước đây, ông chấp nhận tội lỗi; bây giờ, nó kết án anh ta - cả bên ngoài lẫn bên trong anh ta. Vì vậy, cụm từ “Tôi không còn làm điều đó nữa” có nghĩa là: “Tôi không còn chấp nhận điều này nữa; khi tôi làm điều đó, tôi làm phiền tôi

tiếp tục". Bằng chứng cho thấy đây là ý nghĩa được đưa ra qua sự phát triển lập luận của ông, trong những câu thơ tiếp theo:

"Vì tôi biết rằng điều thiện không ở trong tôi, tức là trong xác thịt tôi; và thực ra, ý chí ở trong tôi, nhưng tôi không thể làm điều tốt được. Vì điều thiện mình muốn thì không làm, còn điều ác mình không muốn thì mình lại làm. Bây giờ nếu tôi làm điều mình không muốn thì không phải là tôi làm nữa, mà là tội lỗi ở trong tôi. Sau đó tôi tìm thấy quy luật này trong tôi: rằng khi tôi muốn làm điều tốt thì điều ác sẽ ở bên tôi. Vì theo người bề trong, tôi vui thích về luật pháp của Đức Chúa Trời". Rôm. 7:18-22

Nói cách khác: bây giờ tôi biết ý muốn của Chúa, luật pháp của Ngài và thấy điều đó là tốt, tôi vui thích - tôi thực sự muốn vâng theo. Nhưng tôi không thể. Tội lỗi (tôi) sẽ không cho phép tôi. Tôi vẫn đang trong cuộc hôn nhân đầu tiên. "Vậy thì tôi tìm thấy trong tôi quy luật này (của hôn nhân): rằng khi tôi muốn làm à, ác quỷ (người chồng đầu tiên) đang ở bên tôi."

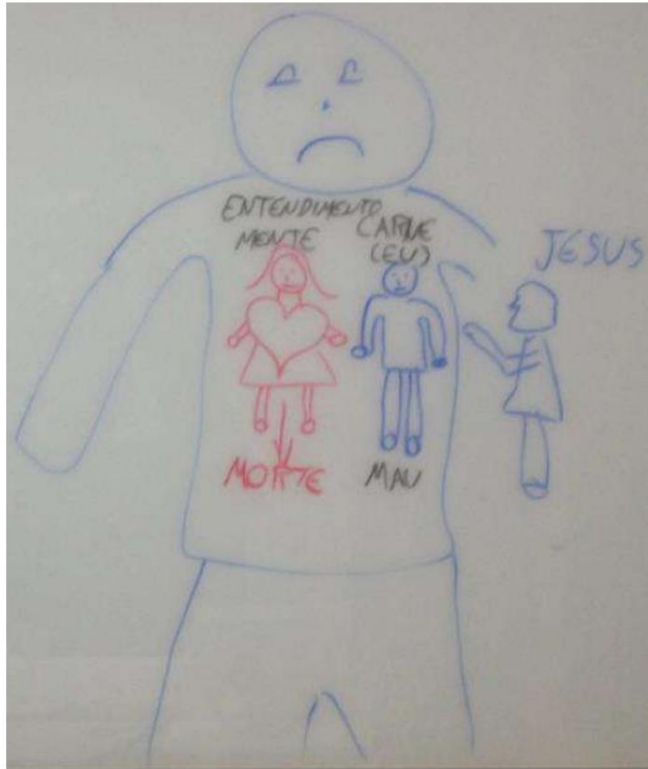
"Vì theo người bề trong, tôi vui thích về luật pháp của Đức Chúa Trời. Nhưng tôi thấy nơi các thành viên của mình một luật khác chống lại luật hiểu biết của tôi và trói buộc tôi dưới luật của tội lỗi. nó ở trong các thành viên của tôi." Rôm. 7:22, 23

Ở đây Phao-lô sử dụng một cách chơi chữ, điều này có thể dễ hiểu hơn nếu chúng ta xác định quy luật mà ông đề cập đến tại mỗi thời điểm. Ý nghĩa của các thuật ngữ này đã được đề cập trong nghiên cứu này: "Đối với người đàn ông bên trong (tâm trí của tôi, người phụ nữ trong hôn nhân), tôi thích thú với luật pháp của Chúa. Nhưng tôi thấy trong các chi thể của mình một luật khác (hôn nhân) chống lại luật hiểu biết của tôi (luật của Chúa mà tôi đã chấp nhận) và trói buộc tôi dưới luật của tội lỗi (luật hôn nhân) vốn có trong các chi thể của tôi. " Rôm. 7:23

"Tôi đúng là kẻ khốn nạn! Ai sẽ giải thoát tôi khỏi thân xác của cái chết này? Tôi tạ ơn Chúa vì Chúa Giêsu Kitô. Cho nên, tôi lấy trí khôn mình phục luật pháp Đức Chúa Trời, còn xác thịt tôi phục luật pháp của tội lỗi." (Rô. 7:24, 25

Trong khi con người được soi sáng về ý muốn của Thiên Chúa nhưng bất lực trong việc tuân theo ý muốn đó, thấy mình ở trong tình trạng đáng buồn này, bị thuyết phục nhưng không hoán cải, thì họ không bất lực. Khải Huyền miêu tả rằng Chúa Giêsu đang tìm cách cứu ông: "Này Ta đứng ngoài cửa mà gõ; Nếu ai nghe tiếng Ta mà mở cửa cho thì Ta sẽ vào nhà người ấy và dùng bữa với người ấy, còn người với Ta." Ngày tận thế. 3:20. Cô thấy tâm trí mình là một người phụ nữ tủi nhục, bị khuất phục và bất hạnh và muốn thay đổi hoàn cảnh của mình; Anh muốn trở thành Chồng mới của cô và hướng dẫn cô đến hạnh phúc. Cung cấp sự tha thứ tội lỗi.

Khi con người mở cánh cửa trái tim mình, Người bước vào và trở thành Người Chồng mới, Chúa của đời mình. Tâm trí một khi làm nô lệ cho bản thân sẽ trở nên phục tùng Đấng Christ.



Hôn nhân chỉ có thể bị giải tán bởi cái chết. Người chồng - xác thịt, hay "cái tôi" của chúng ta, chỉ ngừng khuất phục chúng ta khi chúng ta chết. Người chồng này nằm trong gen riêng của mỗi người. Mỗi chúng ta sinh ra đều có những khuynh hướng thừa hưởng từ cha mẹ, ông bà, ông cố, cụ cố, những khuynh hướng này trở thành một phần ý chí của chúng ta và không bỏ rơi chúng ta. Và chúng được bổ sung vào sức mạnh của những thói quen có được theo thời gian. Xác thịt không bao giờ thay đổi hay hoán cải. Luôn kêu gào để thỏa mãn ý chí của mình. Như vậy, ngay cả sau khi chúng ta được soi sáng về những điều răn của Chúa, chừng nào hôn nhân cũ còn tồn tại trong chúng ta, bằng sự hiểu biết, hay trí óc, thì chúng ta "tuân theo luật Chúa"; chúng tôi đồng ý rằng luật pháp là thánh thiện, công bằng và tốt đẹp; nhưng "bằng xác thịt" chúng ta phục tùng "luật của tội lỗi". Nói cách khác, vì hôn nhân, chúng ta bị buộc phải tiếp tục phạm tội, thậm chí trái với ý muốn của chúng ta. Chúng tôi không thể tuân theo. Chồng cũ của cô không cho phép cô làm vậy. Chúa Giêsu dạy: "Ai phạm tội là tôi tớ của tội lỗi" (Ga 8,34). Anh ta phạm tội vì anh ta là tôi tớ, nô lệ. Đây là xiềng xích khủng khiếp mà Chúa Kitô đã đến để giải thoát chúng ta. "Vậy nếu Con buông tha các người thì các người sẽ thật được tự do" (Giăng 8:36).

Vì vậy, vì xác thịt, người chồng, không chết, nên để thoát khỏi cuộc hôn nhân không thể chịu đựng nổi này và bước vào sự kết hợp mới với Chúa Kitô, tâm trí của chúng ta, "người phụ nữ", cần phải chết. Đây không phải là một cái chết về thể xác - chúng ta muốn tiếp tục sống, nhưng trong một cuộc sống mới mẻ về mặt tinh thần.

Phải có tiếng "không" dứt khoát đối với người chồng hiện tại - sau đó là tiếng "có" đối với Chúa Kitô. Điều này xảy ra khi chúng ta chiêm ngưỡng tình yêu của Chúa Kitô được thể hiện qua hy tế trên thập giá Canvê.

Chúng ta nhận ra rằng người chồng thứ hai sẽ tốt hơn người chồng thứ nhất rất nhiều và chúng ta muốn thuộc về Ngài. Luật hôn nhân xác định tính liên tục của nó "cho đến khi cái chết chia lìa chúng ta". Khi đó chúng ta chết đi ham muốn ích kỷ của mình và thoát khỏi những lời thề nguyện của luật hôn nhân. Bây giờ chúng ta có thể thuộc về Đấng Christ. Chúng tôi đã đổi chồng. Câu hỏi: "Ai sẽ giải thoát tôi khỏi thân xác hay chết này?" nhận được câu trả lời: "Tôi tạ ơn Đức Chúa Trời qua Đức Chúa Giê-su Christ... cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào đối với những ai ở trong Đức Chúa Giê-su Christ, là những người không bước đi theo xác thịt mà bước đi theo thần khí" (Rô-ma. 7:25;

8:1.

Chúng ta đầu phục Ngài và cầu xin sự giúp đỡ của Ngài. Anh ấy bước vào chúng tôi và giải quyết tình hình. Hãy giải phóng chúng tôi khỏi liên minh cũ và trở thành người dẫn đường cho chúng tôi. Nhưng nó không ép buộc ý chí của chúng tôi. Ngài sẽ tiếp tục hướng dẫn chúng ta khi chúng ta tình nguyện làm theo ý muốn của Ngài. Vì lý do này, chúng ta sẽ từ chối những ham muốn xấu xa của mình, đồng thời tuân theo sự hướng dẫn của Lời Chúa Kitô - bởi vì chúng ta muốn - bởi vì Ngài yêu thương chúng ta. Chúng ta sẽ thuộc về Ngài, để Ngài có thể giúp chúng ta, bằng quyền năng của Ngài, vượt qua những cám dỗ. Điều này được mô tả trong lời của Phao-lô như sau: "Vì khi chúng ta còn ở trong xác thịt, thì những đam mê tội lỗi, theo luật pháp, đã hành động trong các chi thể chúng ta, sinh ra kết quả dẫn đến sự chết. Nhưng bây giờ chúng ta được tự do khỏi luật pháp, vì chúng ta đã chết đối với luật pháp mà chúng ta bị giam giữ; để chúng ta có thể phục vụ với tinh thần mới mẻ" Rm. 7:5, 6.



Lời dạy cơ bản của Rô-ma 7 là: người được xưng công chính, được tha thứ, người thực sự chấp nhận phúc âm, người có đức tin thật, là người được hoán cải từ tội lỗi để vâng phục luật pháp của Đức Chúa Trời. Vì phúc âm là “quyền năng của Đức Chúa Trời” dành cho mọi người tin (Rô-ma 1:16), và người được cải đạo là người nhận được quyền năng thiêng liêng và qua đó, đã thay đổi cuộc đời mình. Trước khi cải đạo, anh ta phải trải qua quá trình bị thuyết phục về tội lỗi. Nhưng bị thuyết phục không có nghĩa là hoán cải và bình an với Chúa. Người tin chắc vào sự công bằng và thánh thiện của lề luật cần phải hiến mình cho Chúa Giêsu và nắm lấy sức mạnh Người ban cho - khi đó người ấy sẽ là một con người mới - một Kitô hữu đích thực. Người chiếm được sự tha thứ của Thiên Chúa mong muốn và thực sự là vâng phục.

Bởi vì sự tha thứ của Thiên Chúa không chỉ giới hạn ở việc Thiên Chúa tuyên bố: “được tha thứ”; nhưng nó đi kèm với việc ban thánh linh, điều này củng cố quyết tâm phục vụ Ngài của chúng ta và giúp chúng ta vâng phục Ngài trong mọi việc. Đức Chúa Trời tuyên bố chúng ta là con cái của Ngài, và như lời của Phao-lô: “Vì anh em là con cái nên Đức Chúa Trời đã sai Thánh Linh của Con Ngài đến trong lòng chúng ta” (Ga-la-ti 4:6). “để anh em không còn là tôi tớ (nô lệ cho tội lỗi), mà là con (không phạm tội, tuân theo luật pháp); và nếu bạn là con, thì bạn cũng là người thừa kế của Đức Chúa Trời qua Đấng Christ” (Ga-la-ti 4:7). Vì vậy, người tín hữu đích thực, khi sở hữu quyền năng nhận được từ Chúa Kitô, đã thốt lên, giống như Thánh Phao-lô: “Tôi làm được mọi sự nhờ Đấng ban thêm sức cho tôi” (Phi-líp 4:13). Và như Thánh Gioan: “Vì đây là tình yêu của Thiên Chúa, đó là chúng ta tuân giữ Ngài

điều răn; và các điều răn của Ngài chẳng phải là nặng nề” (1 Giăng 5:3). Việc bạn có được trải nghiệm may mắn này, trải nghiệm duy nhất dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu, là mong muốn chân thành của Thiên Chúa, Chúa Kitô, các thiên thần và của chúng ta.

Paul đã cải đạo hay chưa? Một cuộc tranh cãi

Có một cuộc tranh luận đang diễn ra về những lời của Phao-lô trong Rô-ma 7. Phao-lô có nói về thời điểm ông được cải đạo hay không? Một cuộc tranh luận như vậy tồn tại bởi vì nó có một hệ quả hợp lý. Nếu anh ta nói về chính mình khi cải đạo, thì bất kỳ người nào tuyên xưng đức tin và không sống vâng phục sẽ được coi là thần dân của Thiên Chúa, được đảm bảo về sự sống đời đời. Nhưng nếu anh ta nói về chính mình khi bị thuyết phục, nhưng không hoán cải, thì cuộc tranh luận sẽ không thành công và chỉ có một khả năng duy nhất xuất hiện: chỉ những người thực hành các điều răn bởi đức tin vào Chúa Giêsu mới được tính vào số những Kitô hữu chân chính và sẽ được cứu khi Ngài trở lại. Vì lý do này, chúng tôi dành không gian nhỏ này để giải quyết chủ đề. Chúng tôi sẽ làm như vậy một cách ngắn gọn, vì những lập luận chi tiết về những gì chúng tôi sẽ giải thích ngắn gọn ở đây đã được trình bày trong các phần trước.

1 - Phao-lô đã hoán cải khi ông viết thư cho người Rô-ma

Tôi tin rằng điều này không thể bị nghi ngờ bởi bất kỳ người chân thành nào. Chỉ bằng cách chấp nhận phúc âm trước tiên tôi mới có thể giải thích nó cho người khác. Và khi bắt đầu bức thư gửi tín hữu Rô-ma, ông tuyên bố rằng ông đã sẵn sàng công bố nó: “Những gì ở trong tôi, tôi cũng sẵn sàng rao giảng Tin Mừng cho anh em ở Rô-ma” (Rm 1:15). .

2 - Trong Rô-ma 7, Phao-lô đề cập đến chính mình trước khi hoán cải và trước khi biết những đòi hỏi thực sự của luật pháp Đức Chúa Trời

Điều này xuất hiện rõ ràng từ câu 9:

Rom . _ 7:9

3 - Sau đó, ông trình bày thời điểm ông bị thuyết phục về tội lỗi:

“..nhưng khi điều răn đến thì tội lỗi sống lại, và tôi chết” Rô-ma. 7:9.

Điều này xảy ra khi Chúa Giêsu hiện ra với ông và nói: “Ta là Giêsu mà người đang bắt bớ” (Cv 9:5). Cho đến lúc đó, Phaolô là người Pha-ri-si và tự coi mình là người tuân theo luật pháp của Đức Chúa Trời - tên ông là Sau-lô. Tuy nhiên, ông đã bắt bớ và bằng lòng cho cái chết của các Cơ-đốc nhân (Công vụ 8:1). Sau đó, anh ta tin rằng thực tế anh ta là một kẻ giết người, một kẻ vi phạm.

4 - Sau đó, hãy thể hiện hoàn cảnh của bạn sau khi đã bị thuyết phục về tội lỗi của mình - bị thuyết phục, nhưng vẫn không được chuyển đổi

Ông nói về mình ở thì hiện tại, nhưng vẫn đề cập đến hoàn cảnh quá khứ đó: “Còn điều răn dành cho sự sống, tôi tưởng là phải chết”. Rô-m. 7:9.

“Vì chúng ta biết luật pháp là thiêng liêng; nhưng tôi là xác thịt, bị bán cho tội lỗi. Điều tôi làm thì tôi không chấp nhận, điều tôi muốn thì tôi không làm; nhưng điều tôi ghét thì tôi làm. Và nếu tôi làm điều mình không muốn thì tôi đồng ý với luật pháp, điều đó là tốt.” Rô-m. 7:14-16

Bất cứ ai “xác thịt”, bị bán cho tội lỗi, sẽ không được hoán cải. Chúa Giêsu đã nói: “Cái gì bởi xác thịt sinh ra là xác thịt, cái gì bởi thần khí sinh ra là thần linh. Đừng ngạc nhiên khi tôi đã nói với bạn: Bạn phải được sinh lại” (Giăng 3:6, 7). “Ai phạm tội là tôi tớ của tội lỗi: Đây tớ không ở nhà mãi mãi; Con còn lại đời đời” - tức là tôi tớ của tội lỗi không được hưởng sự sống đời đời (Giăng 8:34-36). Những người bị bán dưới tội lỗi vẫn cần được giải thoát.

“Nếu Con buông tha các người thì các người sẽ thật được tự do” (Giăng 8:36). Đây là bằng chứng mạnh mẽ cho thấy Thánh Phaolô nói về hoàn cảnh trước khi hoán cải của ngài, hoặc trước khi ngài hoán cải, mặc dù đã bị thuyết phục về sự thật, khi ngài làm chứng rằng ngài đồng ý với sự công bằng của luật pháp, bằng những lời: “Tôi đồng ý với luật pháp, cái nào tốt” . Theo cùng một dòng xuyên suốt phần lý luận được trình bày trong chương, Phaolô kết thúc bằng câu cảm thán rằng hoàn cảnh của ông không hề thoải mái chút nào - sử dụng một cách diễn đạt không bao giờ có thể dùng để ám chỉ một Cơ đốc nhân được tha thứ và bình an với Chúa:

"Tôi đúng là kẻ khốn nạn! Ai sẽ giải thoát tôi khỏi thân xác của cái chết này? Tôi tạ ơn Chúa vì Chúa Giêsu Kitô. Cho nên, tôi lấy trí khôn mình phục luật pháp Đức Chúa Trời, còn xác thịt tôi phục luật pháp của tội lỗi." (Rô. 7:24, 25).

Lưu ý rằng thì động từ ở tương lai: “will Deliver”. Nó chỉ ra điều gì đó vẫn sẽ xảy ra trong trải nghiệm của bạn. Phaolô muốn thoát khỏi tình trạng đó, mặc dù ông phục vụ luật pháp của Đức Chúa Trời bằng tâm trí, tức là ông có mong muốn phục vụ Ngài, nhưng ông không thể tuân theo. KHÔNG

anh ấy đã có thể thực hiện các quyết tâm của mình để làm điều tốt. Tôi đã phạm tội. Ngài phục vụ “bằng xác thịt, theo luật của tội lỗi”. Hãy nhớ lời Chúa Giêsu: “Cái gì sinh ra bởi xác thịt là xác thịt” Giăng 3:6. Anh ta đã bị thuyết phục, nhưng vẫn chưa chuyển đổi. Đó là lý do tại sao anh ta hỏi: “Ai sẽ giải cứu tôi?” - thì tương lai.

5 - Ở đầu chương 8, ông quay trở lại thời điểm hiện tại, trong bài phát biểu của mình, trình bày hoàn cảnh của mình là một người cải đạo và tuân theo các điều răn của Chúa

“Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Giê-xu Christ, là những kẻ không bước đi theo xác thịt nhưng bước đi theo Thánh Linh” (Rô. 8:1).

Cầu mong điều này trở thành hiện thực cho tất cả chúng ta - được Chúa Kitô giải thoát khỏi tội lỗi và vâng phục nhờ quyền năng thánh linh của Ngài! Amen.

Rô-ma 8

“Cho nên hiện nay chẳng còn có sự đoán phạt nào cho những kẻ ở trong Đức Chúa Giê-xu Christ, là những kẻ không bước đi theo xác thịt nhưng bước đi theo Thánh Linh” Rô-ma 8:1.

Tất cả những ai tin vào Đấng Christ để được cứu đều nhận được thánh linh. Chúng tôi giải thích: Chúng tôi được giải thoát khỏi sự lên án của luật pháp nhờ đức tin vào Chúa Giêsu. Nhưng chính chúng ta không tạo ra đức tin này. Đó là một món quà từ Đức Chúa Trời (Ê-phê-sô 2:8), được ban như sau: khi Đấng Christ sống lại và lên trời, Ngài đã nhận thánh linh và sai Ngài đến thế gian (Công vụ 2:32, 33; Giăng 16 :số 8). Thánh linh chạm đến lương tâm chúng ta, thuyết phục chúng ta về tội lỗi và nếu chúng ta không chống cự Ngài, Ngài sẽ đặt niềm tin vào lòng chúng ta, vì Ngài là “thần đức tin” (Ga-la-ti 3:14). Và cũng chính tinh thần đó thôi thúc chúng ta đi theo con đường vâng phục luật Chúa trong mọi khía cạnh của đời sống. Nếu chúng ta để Ngài hướng dẫn và thể hiện ý chí vâng phục, Ngài sẽ củng cố chúng ta. Đây là cách chúng ta vượt qua những cám dỗ và tuân giữ các điều răn. Và ai tuân giữ các điều răn thì không bị chúng kết án. Vì vậy, bằng cách vâng phục sự hướng dẫn của thánh linh, chúng ta đưa ra bằng chứng rằng chúng ta tin Đấng Christ để được cứu.

Từ những điều trên, có thể thấy rằng trải nghiệm của người Cơ đốc chân chính khác với trải nghiệm giả dối ở chỗ: ở người chân chính, con người tin từ trái tim, qua ảnh hưởng của tinh thần; trong hàng giả,

chỉ bên ngoài, hoặc "bằng miệng". Kinh Thánh nói rằng "tin bằng tấm lòng mà được sự công bình" Rô-ma.

10:10. Mặt khác, Chúa Giêsu nói: "Không phải ai nói với Thầy, lạy Chúa, lạy Chúa! sẽ được vào Nước Trời, nhưng là người làm theo ý Cha Thầy". Ma-thi-ơ 7:21. Niềm tin trong lòng được đặt bởi thánh linh, trong khi sự tuyên xưng đức tin đơn thuần được tạo ra bởi xác thịt của chính con người, xác thịt tự lừa dối mình bằng cách tuyên bố mình là một tín đồ, chỉ tuân theo những hình thức tôn giáo bề ngoài, trong khi tấm lòng lại không như vậy. tuân theo tinh thần của Chúa Kitô và luật pháp của Thiên Chúa.

"Vì luật của Thánh Linh sự sống trong Đấng Christ Jesus đã giải thoát tôi khỏi luật của tội lỗi và sự chết." Rôm. 8:2

Những cách diễn đạt "luật của tinh thần" và "luật của tội lỗi" đòi hỏi người đọc phải suy ngẫm sâu hơn và xem xét kỹ chủ đề của chương trước để có thể hiểu được. Theo sứ đồ Phi-e-rơ, "Phao-lô dựa theo sự khôn ngoan được ban cho mà viết cho anh em, các thư tín của ông, trong đó có những điểm khó hiểu" 2 Phi-e-rơ. 3:14, 15. Đây là một trường hợp như vậy.

Chúng ta hãy phân tích biểu thức "quy luật của tinh thần". Luật là một quy tắc phải được tuân theo. Vì vậy, quy luật của tinh thần là một quy luật mà tinh thần phải tuân theo, hoặc phải tôn trọng. Vì linh hồn là của Thiên Chúa nên luật lệ mà nó tuân theo cũng là của Thiên Chúa, Mười Điều Răn. Vì vậy, "luật của tinh thần" chính là Mười Điều Răn.

Những luật được đề cập trong các cách diễn đạt "luật của tinh thần" và "luật của tội lỗi" trong Rô-ma 8:2 cũng giống như những luật đã được trình bày ở chương trước: "Bản thân tôi phục luật pháp của Đức Chúa Trời bằng trí hiểu, nhưng bằng xác thịt tôi". Tôi phục vụ luật pháp của Đức Chúa Trời, luật của tội lỗi" Rô-ma 7:26. Nói cách khác, Phao-lô đang tiếp tục lập luận được trình bày trong chương 7 - sự tương tự hoặc so sánh của hôn nhân.

Phao-lô so sánh người đàn ông chưa cải đạo, nô lệ cho sự ích kỷ của mình, với người phụ nữ gắn bó với một người chồng gọi là xác thịt, và người đàn ông cải đạo với người phụ nữ đã chết vì cuộc hôn nhân đầu tiên và kết hôn với người chồng mới của mình là Đấng Christ. Trong cuộc hôn nhân đầu tiên, người phụ nữ bị đánh bại bởi người chồng, với tư cách là chủ gia đình, quyết định cô nên làm gì. Tương tự như vậy, người chưa cải đạo có thể cố gắng tự mình vâng phục Đức Chúa Trời, nhưng sẽ luôn bị đánh bại, coi mình là nô lệ cho ý muốn của chính mình (người chồng xác thịt). Trong cuộc hôn nhân thứ hai, người phụ nữ được hướng dẫn bởi người chồng tốt bụng (Chúa Kitô), người với tư cách là chủ gia đình, hướng dẫn cô làm điều tốt. Cuộc hôn nhân thứ hai tượng trưng cho người đàn ông hoán cải, người được Chúa Kitô củng cố để trở thành người làm chủ ý muốn của mình và làm không phải những gì xác thịt mình đòi hỏi mà là ý muốn của Thiên Chúa.

Khi so sánh hôn nhân, Phao-lô lập luận rằng, theo luật pháp Đức Chúa Trời, người phụ nữ bị ràng buộc với chồng mình chừng nào chồng còn sống (Rô-ma 7:2). Điểm của luật ràng buộc người phụ nữ với chồng là điều răn thứ bảy, trong đó có câu: “Người không được ngoại tình” Ex. 20:14. Vì vậy, theo cách tương tự của bạn, người phụ nữ bị ràng buộc với người chồng đầu tiên của mình theo luật pháp của Chúa. Nó được gọi là “luật tội lỗi” chỉ để minh họa thực tế rằng vào thời điểm đó, ông đang áp dụng điều răn thứ bảy của luật vào hôn nhân tượng trưng để minh họa cho lời dạy rằng người đàn ông chưa cải đạo (người phụ nữ đã kết hôn) bị ràng buộc với xác thịt của anh ta (chồng) suốt đời. Xác thịt hoặc ý chí của bạn làm nô lệ cho bạn và hướng dẫn bạn liên tục phạm tội. Và vì “tiền công của tội lỗi là sự chết” (Rm 6:23), có thể nói rằng, theo gương Thánh Phao-lô đưa ra, “luật của tội lỗi” là “luật của tội lỗi và sự chết”. Chúng tôi nhấn mạnh, như chính ông đã nhấn mạnh ở chương trước, rằng vấn đề không nằm ở luật pháp. Điều răn thứ bảy “chờ phạm tội ngoại tình” không có gì sai sót, nhưng Phao-lô đã áp dụng sức mạnh để thực hiện nó theo cách loại suy - nó đòi hỏi sự chung sống vợ chồng cho đến chết. chúng ta gắn bó chặt chẽ với “cái tôi” (xác thịt) của mình cho đến cuối đời, và chúng ta chỉ rời xa nó nếu chúng ta chết đi tính ích kỷ của mình để sống cho Chúa Kitô.

Từ những gì đã trình bày ở đoạn trước, chúng ta có thể kết luận rằng sự giải thoát khỏi “luật tội lỗi” xảy ra khi chúng ta phục tùng sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, tác nhân thần linh này hoán cải tâm hồn chúng ta, truyền cảm hứng cho đức tin vào Chúa Kitô và củng cố chúng ta để trở thành người làm chủ ý chí của mình và không còn làm nô lệ cho nó nữa. Sự đề nói rằng chúng ta được giải thoát khỏi điều đó nhờ “luật của thần khí sự sống trong Đức Chúa Giê-su Christ”. Trong cách diễn đạt này, ông tuân theo cùng một loại suy như trong chương 7, bây giờ trình bày cuộc hôn nhân thứ hai - cuộc hôn nhân trong đó chúng ta được liên kết với Chúa Kitô. Giống như nó đã xảy ra ở lần đầu tiên, nó cũng xảy ra ở lần thứ hai. Một khi đã hoán cải, chúng ta được liên kết với Chúa Kitô, như vợ với chồng, suốt đời. Luật tương tự, được áp dụng cho sự kết hợp mới này, xác định rằng không có gì ngoài sự lựa chọn chết cho sự sống mới này có thể tách chúng ta ra khỏi Đấng Christ. Sức mạnh của sự kết hợp mới này được thể hiện bằng tính bất biến của luật Chúa, ở đây được tuyên bố là “luật của tinh thần sự sống”. Chúa Kitô, “Chúa là thần khí. Và ở đâu có tinh thần Chúa, ở đó có tự do” (2 Cor. 3:17). Trong Đấng Christ, chúng ta được tự do hoàn toàn và lâu dài khỏi tội lỗi. Sự giải thoát dứt khoát khỏi “luật tội lỗi và sự chết”.

“Điều mà luật pháp không thể làm được, vì nó yếu đuối bởi xác thịt, Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài đến trong hình dạng xác thịt tội lỗi, vì tội lỗi đã lên án tội lỗi trong xác thịt, để sự công bình của luật pháp được thể hiện nơi chúng ta, Đấng Chúng ta bước đi không theo xác thịt nhưng theo Thánh Linh.” Rô-ma 8:3, 4

Câu nói “luật pháp. yếu đuối bởi xác thịt” được hiểu như sau: Thiên Chúa đã dựng nên tổ phụ chúng ta là Adam và Eva, vâng phục. Chỉ cần không có tội lỗi, chỉ cần bày tỏ ý muốn, luật pháp của Ngài cho họ là đủ, và họ tự nguyện tuân theo. Họ vui mừng làm hài lòng Đấng Tạo Hóa của họ. Như vậy, có thể nói luật pháp là công cụ đủ để dẫn họ đến sự vâng phục. Tội lỗi đã thay đổi thực tế này. Sau khi phạm tội, cha mẹ chúng tôi không còn sức lực hay ý muốn vâng lời nữa. Họ bắt đầu kính sợ Chúa và trốn tránh sự hiện diện của Ngài (Sáng thế ký 8, 9).

Trong trạng thái mới này, việc chỉ trình bày những yêu cầu của Thiên Chúa không còn đủ để dẫn họ đến sự vâng phục. Và tình trạng này vẫn còn cho đến ngày nay. Trình bày luật cho một người nghiện ma túy, nói rằng chúng bị cấm, không làm thay đổi được anh ta, bởi vì anh ta là nô lệ cho cơn nghiện của mình. Phao-lô minh họa tình trạng mới về sự bất lực của luật pháp trong việc tự mình thay đổi con người, trình bày ý tưởng về một người bị bệnh. Một công nhân khi bị bệnh thì ở nhà và không làm việc. Điều tương tự cũng xảy ra với luật pháp của Đức Chúa Trời. Trước đây, nó là một công cụ đủ để dẫn dắt con người tuân theo, hay “hoạt động tốt”. Sau tội lỗi, Ngài không còn khả năng dẫn chúng ta đến sự vâng phục, hay “bệnh tật”. Tất cả những gì luật pháp làm cho con người tội lỗi, trước khi họ tiếp nhận Đấng Christ, là để chứng tỏ họ là kẻ vi phạm. “Bởi luật pháp người ta biết tội lỗi” Rô-ma. 3:20. Nhưng cô ấy không có đức hạnh hay sức mạnh để củng cố anh ấy và giúp anh ấy vâng lời. Nhiệm vụ này là không thể đối với bạn.

Trong câu trên, xác thịt đại diện cho “cái tôi”, sự ích kỷ của chúng ta, mà chúng ta thấy mình bị mắc kẹt trong cuộc sống, trừ khi chúng ta được giải thoát khỏi nó bởi quyền năng của Đấng Christ. Xu hướng của họ trái ngược với những tuyên bố của luật pháp Thiên Chúa. Nguyên tắc làm nền tảng cho luật điều răn là tình yêu vị tha - đối với Thiên Chúa và người lân cận (Lu-ca 10:27). Ích kỷ là yêu mình, bất chấp lợi ích của Chúa và người khác. Những nguyên tắc đối kháng như vậy không bao giờ có thể cùng tồn tại. Chỉ có một người sẽ thống trị tại một thời điểm. Mượn cách diễn đạt được Phao-lô sử dụng, chúng ta có thể nói rằng con người sa ngã “ở trong xác thịt”, nghĩa là họ làm nô lệ cho chính mình. Ngay cả luật thánh của Đức Chúa Trời cũng không thể đưa anh ta ra khỏi cảnh nô lệ này, vì anh ta “bị bệnh” hoặc không thể thực hiện công việc này. Nhưng đây không phải là một khiếm khuyết. “Căn bệnh” đánh vào luật pháp nhằm mục đích dẫn dắt con người tuân phục, xảy ra do lỗi của con người, chính sự bất tuân đã đẩy họ vào tình thế mà luật pháp không thể giúp được gì nữa, giống như người nhảy xuống hố. sâu hơn chiều dài sợi dây của linh cứu hỏa, anh ta không thể được cứu bởi nó.

Sau đó, khi con người suy yếu trong tình trạng sa ngã mới, Đức Chúa Trời đã thực hiện kế hoạch mà Ngài đã vạch ra từ cõi đời đời (1 Phi-e-rơ 1:19, 20). Vì luật pháp không thể dẫn chúng ta đến sự vâng phục, vì nó “yếu đuối”, hoặc không thể thực hiện được bởi xác thịt (do sự yếu đuối trong bản chất sa ngã của con người), Đức Chúa Trời đã sai Con Ngài đến để giải quyết vấn đề. Trong văn bản, Phao-lô nói rằng Ngài đã sai Con Ngài “vì tội lỗi”, tức là vì tội lỗi của con người.

Đấng Christ được sai đến “trong hình dạng xác thịt tội lỗi” để thực hiện công việc. Từ tương tự ở đây thể hiện sự bình đẳng theo mọi nghĩa nếu có thể. Chúa Kitô “bị tiêu diệt”

Chính Ngài, lấy hình tội tở, trở nên giống như loài người” Phil. 2:7. Ngài “đã trở nên xác thịt và ở giữa chúng ta” Giăng 1:14. Ngài có thân xác con người, gánh chịu hậu quả của sự di truyền: “vì con cái có chung huyết nhục, nên Ngài cũng có chung những điều. điều thích hợp là, trong mọi sự đều giống như anh em Ngài” Hê-bơ-rơ 2:14, 17. Ở trong tình trạng này, “Ngài bị cám dỗ đủ mọi cách như chúng ta, song chẳng phạm tội” Hêb. 4:15. Anh ấy ngang bằng với chúng tôi về bản chất và những hạn chế về thể chất và tinh thần của chúng tôi. Khi lang thang trên Trái đất, ông nói: “Tôi không thể tự mình làm bất cứ điều gì” John 5:30. Chỉ ở những khía cạnh sau đây, ông không bằng chúng ta: ông có nguồn gốc thần thánh (ông là Con Thiên Chúa hiện hữu từ cõi đời đời), ông là sinh ra thánh thiện (không có sự đồi bại về đạo đức hoặc những nét tính cách khiếm khuyết) và không tham gia vào tội lỗi của chúng ta, Ngài đã đến Trái Đất này một cách “thánh khiết” (Lu-ca 1:35) và trở về thiên đàng trong sạch như khi Ngài đến đây.

Nhưng chiến thắng của Ngài khi còn là một hài nhi, một đứa trẻ, một thanh niên và một người trưởng thành đã đạt được với tư cách một con người, với tất cả những giới hạn chung của bản chất con người - điều mà chúng ta biết rõ. Bạn đã chiến thắng như thế nào? Ngài, “trong những ngày ở trong xác thịt, Ngài dâng lễ bằng nhiều tiếng khóc và nước mắt, những lời cầu nguyện và nài xin cho Đấng có thể giải cứu Ngài khỏi sự chết, điều Ngài sợ hãi đã được nhậm. Dù Ngài là Con, Ngài đã học vâng phục. khỏi những đau khổ Ngài đã chịu. Và, khi đã hoàn tất, Ngài trở thành nguyên nhân đem lại sự cứu rỗi đời đời cho tất cả những ai vâng phục Ngài” Hê-bơ-rơ 5:7-9. Nhờ đức tin nơi Cha trên trời và luôn cầu nguyện, Ngài đã nhận được quyền năng cho phép Ngài thực hiện điều đó. chiến thắng thế gian, những đòi hỏi của xác thịt và những cám dỗ của ma quỷ, Thánh Phaolô trình bày chiến thắng này bằng những lời: “Người lên án tội lỗi trong xác thịt”, nghĩa là suốt cuộc đời Người, Người không cho phép, dù chỉ một giây phút, Ngài đã tuyên bố với toàn thể vũ trụ rằng, trước quyền năng của Đức Chúa Trời dành sẵn cho mọi người để vượt qua, tội lỗi là không thể chấp nhận được . , hoặc không thể chấp nhận được, ngay cả trong xác thịt con người.

Ở đây cần thực hiện một quan sát nhỏ và quan trọng. Vì Chúa Giê-su đã đắc thắng trong hoàn cảnh của chúng ta và quyền năng để Ngài giành được chiến thắng đều có sẵn cho tất cả chúng ta nên không có lý do gì để bào chữa cho việc cố ý phạm tội. Nếu con người phạm tội dù biết ý muốn của Đức Chúa Trời là gì thì đó là sự lựa chọn của họ, không phải của Ngài. Vì vậy, “nếu chúng ta cố tình phạm tội, thì sau khi đã nhận biết lẽ thật, thì không còn có của lễ chuộc tội nữa, chỉ có sự chờ đợi khủng khiếp về sự phán xét và lửa cháy sẽ thiêu nuốt kẻ thù nghịch chúng ta” Hê-bơ-rơ 10:26, 27 .

Trở lại vấn đề chính, chúng ta thấy rằng Đấng Christ đã chiến thắng tội lỗi nhờ quyền năng của Đức Chúa Cha, quyền năng tương tự mà chúng ta có thể nhận được. Chúa Giêsu đã hứa sẽ sai anh ta đến với chúng ta. “Ta lại sẽ nài xin Cha, Ngài sẽ ban cho các người một Đấng Yên ủi khác, để ở với các người đời đời, tức là thần lễ thật, mà thế gian không thể nhận lãnh được, vì chẳng thấy và chẳng biết Ngài; còn các người thì biết Ngài, bởi vì Ngài ở với bạn và nó sẽ ở trong bạn.” Giăng 14:16, 17. Nhờ Đức Thánh Linh, chính Đấng Christ sẽ ngự trong chúng ta về mặt thiêng liêng, Đức Thánh Linh là quyền năng truyền đạt đời sống thiêng liêng của Đấng Christ đến với chúng ta.

Linh hồn của chúng tôi. Qua hành động của Người trong tâm hồn chúng ta, cuộc sống của Chúa Kitô được tái hiện trong kinh nghiệm của chúng ta. Vì thế Ngài nói thêm: “Ta sẽ không để các con mồ côi; Ta sẽ đến cùng các con... trong ngày đó các con sẽ biết rằng Ta ở trong các con” Giăng 14:18, 20. Vì vậy, nói như Phao-lô đã làm là đúng, rằng Đức Chúa Trời đã sai Đấng Christ đến thế gian vì tội lỗi và Ngài đã chiến thắng nó “để sự công bình của luật pháp được thực hiện trong chúng ta, là những người không bước đi theo xác thịt, nhưng bước đi theo thần khí” (Rô-ma 3:1).

8:3. Nghĩa là, nhờ quyền năng của thánh linh do Đấng Christ sai đến, chúng ta có thể vâng phục luật pháp của Đức Chúa Trời.

“Vì ai theo xác thịt thì chăm về những việc của xác thịt, còn ai theo Thánh Linh thì chăm về những việc của Thánh Linh. Vì chăm theo xác thịt là chết; còn sống theo xác thịt là chết; Còn chăm theo thần khí thì sống và bình an. xác thịt, nhưng theo Thánh Linh, nếu quả thật Thánh Linh của Đức Chúa Trời ngự trong anh em. Nhưng nếu ai không có Thánh Linh của Đấng Christ thì người ấy không thuộc về Ngài.” Rô-ma 8:5-9.

Những ai bước đi theo xác thịt là nô lệ cho ý muốn riêng của mình. Theo ngôn ngữ Kinh thánh, họ đang “làm theo ý muốn của xác thịt và của trí óc” Eph. 2:2. Và nó không phù hợp với luật pháp của Chúa. Phao-lô nói về người chưa cải đạo: “luật pháp là thiêng liêng; còn tôi là xác thịt, đã bị bán cho tội lỗi” (Rô-ma 7:14). Vì vậy, những người sống trong xác thịt không làm hài lòng Đức Chúa Trời, vì họ không kìm nén ước muốn vâng phục của mình. Luật pháp của Ngài. Và vì luật pháp là sự thể hiện ý muốn của Ngài, nên người ta thấy rằng con người tự coi mình là kẻ thù của Ngài, họ vi phạm luật pháp, phạm tội và dẫn đến cái chết. Vì vậy, có thể thấy rằng thiên hướng tự nhiên của con người là dẫn anh ta đến cái chết.

Tình hình trước đó thay đổi hoàn toàn khi con người phục tùng sự hướng dẫn của thánh linh và để cho thánh linh “trao quyền” cho mình, hoặc lấp đầy sức mạnh cho mình. “Tinh thần chiến đấu chống lại xác thịt” và vượt qua nó “để bạn không làm được điều mình muốn” Gal. 5:17. Thông qua nó, con người trở thành người làm chủ ý chí của mình và phục tùng ý chí của Thiên Chúa trong luật pháp của Ngài. Và sự vâng phục là con đường dẫn tới sự sống đời đời. Chúa Giêsu nói với người thanh niên giàu có: “Nhưng nếu anh muốn vào cõi sống, hãy tuân giữ các điều răn”. Ma-thi-ơ 19:17. Vì thế, tác động của Thánh Thần trong đời sống con người hướng họ đến việc vâng phục Thiên Chúa, hướng tới sự sống đời đời. Và cũng được hòa thuận với Ngài, vì ai tuân giữ luật pháp là hòa hợp với Ngài sẵn sàng.

Từ những gì đã nói ở đoạn trước, có thể kết luận rằng chỉ những người để thánh linh hoạt động trong lòng mới có thể được coi là môn đồ của Đấng Christ. Tất cả những ai chống lại Ngài đều không thuộc về Ngài. Văn bản đề cập đến “tinh thần của Thiên Chúa” và “tinh thần của Chúa Kitô”. Cả hai

biểu thức đề cập đến cùng một tinh thần. “Có một tinh thần” Efe. 4:4. Ngài đến từ Đức Chúa Cha vì Ngài xuất phát từ Ngài (Giăng 15:26). Và nó là của Chúa Kitô vì Chúa Cha đã ban nó cho Ngài, và Đấng đã sai nó đến với chúng ta. Nói về điều này, Phêrô tuyên bố: “Thiên Chúa đã khiến Đức Giêsu này sống lại. để được tôn cao bên hữu Thiên Chúa và nhận từ Chúa Cha lời hứa về Thánh Thần, Người đã đổ ra điều mà các ông đang thấy và đang nghe”. .” Công vụ 2:32, 33.

Ở điểm này, điều đáng lưu ý là tinh thần không phải là một thực thể hay con người, mà là một hiện thân của Thiên Chúa, bản chất của Ngài không được xác định, qua đó Ngài truyền đạt đời sống tâm linh của Ngài cho con người. “Đức Chúa Trời là thần khí” (Giăng 4:24), và Đấng Christ, “Chúa là thần khí, và ở đâu có thần khí của Chúa thì ở đó có tự do” (2 Cô-rinh-tô 3:17); tự do khỏi tội lỗi. Qua thần khí, mọi thứ cần thiết để chiến thắng thế gian, xác thịt và ma quỷ đều được ban cho chúng ta: “Và thần khí của Chúa sẽ ngự trên Ngài, thần trí khôn ngoan và hiểu biết, thần khí mưu lược và thông minh. sức mạnh và tinh thần của sự hiểu biết và kính sợ Chúa.” Ê-sai 11:2 Kết quả hoặc việc làm do nhận được

tất cả đều hòa hợp với mười điều răn: “Nhưng trái của Thánh Linh, ấy là lòng yêu thương, sự vui mừng, bình an, nhịn nhục, nhân từ, hiền lành, trung tín, mềm mại, tiết độ. Không có luật pháp nào chống lại những điều đó” Gal. 5:22, 23. Vì thánh linh xuất phát từ Đức Chúa Trời nên việc tôn thờ nó là một sai lầm lớn, thậm chí là một tội lỗi. Bởi vì trong trường hợp này, chúng ta đang thờ phượng không phải Đức Chúa Trời mà là những gì đến từ Ngài. Phù hợp và nhất quán với cách hiểu này, toàn bộ vũ trụ không thể chỉ thờ phượng Chúa Cha và Chúa Con (Khải huyền 5:13).

“Và nếu Đấng Christ ở trong anh em thì thân xác chết nhân cơ tội lỗi, mà thần linh sống nhân cơ sự công bình.” Rô-ma 8:10

Tình trạng của người mà công việc của thánh linh đang được thực hiện trong đời sống là thế này: thân xác đã chết đối với tội lỗi, theo nghĩa là tâm trí không dùng nó để làm điều ác. Tâm trí chúng ta điều khiển cơ thể. Nó là công cụ để chúng ta thực hiện ý chí của mình. Khi nghiên cứu chương 6, chúng ta đã thấy rằng việc lựa chọn dâng các chi thể của mình cho Đức Chúa Trời để thực hành sự công bình là tùy thuộc vào chúng ta (Rô-ma 6:13). Khi bị cám dỗ, chúng ta có đặc quyền quay về với Đấng Christ và cầu xin quyền năng thiêng liêng để chiến thắng. Ngài mời gọi chúng ta: “Hãy nắm giữ sức mạnh của Ta và làm hòa với Ta” Ê-sai 27:5. Đối với tất cả những ai làm như vậy, lời hứa là chắc chắn: “Chiên Ta... sẽ không bao giờ chết, và không ai cướp chúng khỏi Tay ta” Giăng 10:27, 28. Sống theo trải nghiệm này, thân thể bạn sẽ chết đối với tội lỗi (tức là bạn sẽ không thực hành tội lỗi), trong khi linh hồn (tâm trí) của bạn sẽ sống động, hoặc vâng phục luật pháp và Đức Chúa Trời, vì sự công bình của Đấng Christ được truyền đạt cho người theo lời cầu nguyện bởi đức tin, sự công bình được truyền đạt này là Đức Thánh Linh được Đấng Christ tuôn đổ trên người tin Chúa.

“Và nếu thần khí của Đấng đã khiến Chúa Giê-su từ cõi chết sống lại ở trong anh em, thì Đấng đã khiến Đấng Christ từ cõi chết sống lại cũng sẽ làm cho thân xác hay chết của anh em sống lại bởi Thánh Linh của Ngài ngự trong anh em.”
Rô-ma 8:11

Đức Chúa Cha gìn giữ chúng ta trong tình trạng đời sống thiêng liêng ngay cả khi chúng ta sống trong trạng thái trần thế bằng cách tác động trong chúng ta qua thánh linh của Ngài. Chúa Giê-su nói: “Cha là Đấng đã sai Ta, ban điều răn cho Ta... và Ta biết rằng điều răn của Ngài là sự sống đời đời” Giăng 12:49, 50. Vì vậy, ai vâng theo các điều răn thì có sự sống thuộc linh. Nhưng đây chỉ là sự sống thiêng liêng. Phao-lô nói với người Ê-phê-sô rằng Đức Chúa Trời “làm cho anh em được sống, mặc dù anh em đã chết vì làm lỗi và tội lỗi”. 2:1. Nói cách khác, nó đưa họ ra khỏi tình trạng không trung thành và biến họ thành những người tuân theo mười điều răn. Câu thơ trong thư Rô-ma trình bày cùng một thực tế. Bằng thần khí của Ngài, Thiên Chúa ban cho chúng ta đời sống thiêng liêng, khiến chúng ta tuân theo luật pháp của Ngài.

“Vậy, hỡi anh em, chúng ta chẳng phải là kẻ mắc nợ xác thịt mà sống theo xác thịt; vì nếu anh em sống theo xác thịt thì sẽ chết; nhưng nếu anh em lấy tinh thần làm chết các việc của xác thịt, thì anh em sẽ sống. Vì tất cả những ai được Thánh Linh Đức Chúa Trời dẫn dắt đều là con cái Đức Chúa Trời. Vì anh em không nhận lấy tinh thần nô lệ, sợ hãi nữa, nhưng đã nhận được tinh thần được làm con nuôi, nhờ đó chúng ta hãy khóc đi, Abba, thưa Cha.” Rô-ma 8:12-15

Bất cứ ai là con nợ đều cần phải trả những gì họ nợ. Có những người mắc nợ người lân cận một ân huệ. Vì vậy, khi anh ấy yêu cầu bạn điều gì đó, bạn cảm thấy có nghĩa vụ phải làm điều đó. Paul nói rằng đây không phải là trường hợp của chúng tôi. Chúng tôi không phải là con nợ. Bởi đức tin nơi Đấng Christ, chúng ta trở thành con cái Đức Chúa Trời, và như vậy chúng ta không mắc nợ ý muốn ích kỷ của mình. Chúng ta không có lý do gì để thỏa mãn việc “sống theo xác thịt”, bởi vì nếu làm như vậy chúng ta sẽ phạm tội, và tội lỗi một khi đã trọn sẽ dẫn đến sự chết (Gia-cơ 1:15). Khi còn nhỏ, chúng ta có đặc quyền được hướng dẫn bởi tinh thần của Ngài, được gọi là “tinh thần nhận làm con nuôi”, tài liệu chứng minh quyền của chúng ta thuộc về gia đình này. Thánh linh là “bảo chứng cho cơ nghiệp của chúng ta” Ê-phê-sô 1:13, 14. Và cơ nghiệp lớn nhất của chúng ta là chính Đấng Christ, Đấng đã phó chính mình Ngài vì chúng ta (Ga-la-ti 2:20). Đức Giê-hô-va đã làm chứng về người Lê-vi: “Các thầy tế lễ người Lê-vi, toàn thể chi tộc Lê-vi, sẽ không có phần hay cơ nghiệp trong Y-sơ-ra-ên. họ sẽ không có cơ nghiệp giữa anh em mình; Chúa là cơ nghiệp của bạn” Phục truyền luật lệ ký.

1:1, 2. Những thầy tế lễ này là hình ảnh của dân Đức Chúa Trời, của những người tin vào Đấng Christ, những người sau này được gọi là dân tộc thầy tế lễ: “Anh em là dòng giống được chọn, là chức thầy tế lễ nhà vua, là dân thánh,

những người được thu nhận, để anh em có thể công bố những lời ca ngợi Đấng đã gọi anh em ra khỏi bóng tối đến nơi có ánh sáng kỳ diệu của Ngài. bây giờ anh em là dân Đức Chúa Trời” 2 Phi-e-rơ. 2:9, 10. Vậy Đấng Christ, Con Đức Chúa Trời, là cơ nghiệp của chúng ta. Kết quả là Chúa Cha nhìn nhận chúng ta là con cái, vì chúng ta có Con của Người ngự trong lòng chúng ta. “Và vì các con là con cái nên Thiên Chúa đã sai Thánh Thần của Con Ngài vào lòng chúng ta và kêu lên Abba, Cha ơi”. (Ga-la-ti 4:6).

“Chính Thánh Linh ấy làm chứng cho lòng chúng ta rằng chúng ta là con cái Đức Chúa Trời. Và nếu chúng ta là con cái Đức Chúa Trời, thì chúng ta cũng là những người thừa kế, những người thừa kế của Đức Chúa Trời và là những người đồng kế tự với Đấng Christ; nếu quả thật chúng ta cùng chịu khổ với Ngài, thì chúng ta cũng chịu đau khổ với Ngài.” cùng với Ngài, chúng ta được vinh hiển, vì tôi coi những đau khổ ở đời này không đáng so sánh với vinh quang sẽ ở nơi chúng ta. tiết lộ.” Rô-ma 8:16-18

Chúng ta nhận ra khi nào chúng ta được bình an với Chúa. Tinh thần của Ngài mang lại sự bình an và tĩnh lặng cho lương tâm chúng ta. Khi nói về kinh nghiệm của mình và của những người đồng đạo, Phao-lô nói: “Chúng tôi tin chắc rằng chúng tôi có lương tâm tốt, trong mọi việc đều mong muốn sống xứng đáng”. Hê-bơ-rơ 13:18. Sự chắc chắn này củng cố niềm xác tín của chúng ta rằng chúng ta sẽ thừa hưởng đất mới, được đổi mới, không tì vết tội lỗi, Phi-e-rơ nói: “theo lời Chúa hứa, chúng ta trông đợi trời mới đất mới, là nơi sự công chính ngự trị ” 2 Thú cứng. 3:13. Đấng Christ được Đức Chúa Trời lập làm người kế tự của mọi người (Hê-bơ-rơ 1:1, 2). Và nếu Đấng Christ sống trong chúng ta, thì bởi đức tin, chúng ta được dự phần vào cơ nghiệp của Ngài, và chính vì lý do này mà thánh linh Đức Chúa Trời đặt niềm tin chắc này vào tâm trí chúng ta. Nhưng những người sẽ kế thừa vương quốc với Đấng Christ sẽ đi theo bước chân của Ngài trên con đường tử nhục, vì sự thật, trên Trái đất. Kinh thánh nói về những người “chiên con đi đâu thì theo đó” Apoc. 14:4. Và Chúa Kitô, với tư cách là Con Chiên, đã vác thập giá và đi đến nơi Người đã hiến mạng sống vì chúng ta. “Người đã hy sinh mạng sống vì chúng ta và chúng ta phải hy sinh mạng sống vì anh em mình”. 1 Giăng 3:16 Tức là chúng ta phải cống hiến cuộc đời mình cho mục tiêu đảm bảo rằng tất cả anh em nhân loại của chúng ta đều nhận được thông điệp phúc âm.

Chúa Giêsu hứa rằng tất cả những ai theo Ngài trên con đường từ bỏ bản thân và hy sinh trên Trái đất sẽ được tôn vinh với Ngài trên thiên đàng. Ngài phán: “Và phàm ai bỏ nhà cửa, anh em, chị em, cha mẹ, vợ con, ruộng đất vì danh Thầy, thì sẽ được gấp trăm và được sự sống đời đời làm gia nghiệp ”. Ma-thi-ơ 19:29.

“Vì tạo vật háo hức chờ đợi sự hiện diện của con cái Thiên Chúa. Vì tạo vật đã phải chịu sự hư không, không phải do ý riêng của nó, mà là vì Đấng đã phục tòng nó trong

hy vọng rằng tạo vật đó cũng sẽ được giải thoát khỏi ách nô lệ của sự hư nát để được tự do trong vinh quang của con cái Thiên Chúa.” Rô-ma 8:19-21

Vào ngày Chúa tạo ra Adam và Eva, Ngài đã ban cho ông quyền thống trị mọi tạo vật trên Trái đất. Ông nói: “Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, làm đầy mặt đất và chinh phục nó; và thống trị cá biển, chim trời và mọi sinh vật chuyển động trên mặt đất.” Sáng.

1:28. Do đó, những phước lành mà họ nhận được khi vâng lời sẽ được mở rộng đến lãnh địa của họ. Khi cha mẹ đầu tiên của chúng ta sa vào tội lỗi, họ đã mất họ. Hậu quả là tạo vật chịu sự thống trị của họ cũng phải chịu đau khổ cùng với họ. Qua tội lỗi, cái chết đã đến - không chỉ với con người - mà còn với động vật và thực vật. Nhưng tạo vật phải chịu cái chết không phải vì ý muốn riêng của nó mà vì ý muốn của những người cai trị nó. Vì vậy, khi loài người được cứu chuộc khỏi ách nô lệ của tội lỗi và Thiên Chúa tạo dựng trời mới đất mới thì thực vật và động vật cũng sẽ nhận được lợi ích. Chúng ta sẽ được vinh quang, và những sinh vật dưới sự cai trị của chúng ta sẽ thoát khỏi mọi dấu vết của lời nguyên tội lỗi, sống mãi mãi. Theo lời của Thánh Phaolô, “tạo vật sẽ được giải thoát khỏi ách nô lệ của sự hư nát, để bước vào sự tự do trong vinh quang của con cái Thiên Chúa.” “Thiên Chúa sẽ lau hết nước mắt trên mắt họ; và sẽ không còn sự chết, than khóc, kêu la hay đau đớn nữa; vì những điều đầu tiên đã qua rồi” Apoc. 21:4.

“Vì chúng ta biết rằng toàn thể tạo vật đều rên rỉ và đau đớn trong cơn chuyển dạ cho đến bây giờ. Không chỉ nó, mà chính chúng ta, những người có trái đầu mùa của tinh thần, cũng rên rỉ trong lòng khi chờ đợi được nhận làm con nuôi, tức là sự cứu chuộc của Đấng được ban cho chúng ta. thân thể chúng ta. Vì nhờ sự trông cậy mà chúng ta đã được cứu. Hiện tại, niềm hy vọng thấy được không phải là hy vọng; vì điều người ta thấy thì làm sao chờ đợi được? Nhưng nếu chúng ta hy vọng điều mình không thấy, thì chúng ta kiên nhẫn chờ đợi điều đó ” Rô-ma 8:22-25

Giờ đây chúng ta đã tin vào Đấng Christ và biết rằng Đất Mới được dành riêng cho chúng ta, gắn liền với một thiên đường phước hạnh mà “mắt chưa thấy, tai chưa hề nghe, lòng người chưa hề nghĩ đến” (1 Cô-rinh-tô 2:9) , cuộc sống trần thế đối với chúng ta chẳng là gì cả. Chúng ta rên rỉ khi thấy tội lỗi tràn lan khắp nơi, kéo theo nó những hậu quả tai hại là đau khổ, khốn cùng và hủy diệt đối với loài người và đối với tạo vật của Thiên Chúa. Nỗi buồn và nỗi thống khổ đó có thể so sánh với nỗi đau khi sinh ra .

Không chỉ chúng ta, mà tất cả tạo vật đều đau khổ - hay theo cách nói của Phao-lô, “rên rỉ” theo nghĩa bóng.

Nhưng chúng ta rên rỉ trong hy vọng, vì chúng ta tin rằng lời hứa của Chúa là chắc chắn. Chúa Kitô đã nói: "Lòng các con đừng xao xuyến; các con hãy tin vào Thiên Chúa, cũng hãy tin vào Thầy. Trong nhà Cha Thầy có nhiều chỗ ở; nếu không, Thầy đã nói với các con rồi. Thầy sẽ dọn chỗ cho các con. Và khi tôi đi, còn bạn

Hãy dọn chỗ, ta sẽ trở lại đem các người đến cùng ta, hầu cho ta ở đâu các người cũng ở đó” Giăng 14:1. Nỗi đau của chúng ta sẽ không kéo dài lâu. Chúa Kitô đã nói: “Này Ta đến nhanh chóng”

Ngày tận thế. 22:12. Và Ngài đã cho chúng ta sự chắc chắn: "rắc rối sẽ nảy sinh hai lần" Na-hum 1:9. Một khi đã chiến thắng, điều ác sẽ không bao giờ trở lại nữa. Tội lỗi và kẻ phạm tội sẽ bị tiêu diệt mãi mãi. Vì vậy, với đức tin nơi Đấng Christ và sự kiên nhẫn, Chúng tôi chờ đợi, với sự chắc chắn rằng chúng tôi sẽ sớm nhận được mọi thứ đã hứa với chúng tôi.

"Cũng vậy, thần khí giúp đỡ sự yếu đuối của chúng ta, vì chúng ta không biết phải cầu nguyện điều gì cho đúng, nhưng chính thần khí cầu thay cho chúng ta bằng những tiếng rên rỉ không thể thốt nên lời. Và ai dò xét tấm lòng thì biết điều gì ý định của Thánh Linh, và chính Ngài là Đấng cầu thay cho các thánh đồ theo Đức Chúa Trời” Rô-ma 8:26, 27.

Cách mà tinh thần “giúp chúng ta trong sự yếu đuối” là chiến đấu chống lại những ham muốn xấu xa mà chúng ta có một cách tự nhiên, chạm đến lương tâm để nói không với chính mình và củng cố chúng ta để thống trị bản thân nếu chúng ta quyết định vâng lời Chúa. Theo lời Kinh thánh: “ tinh thần chiến tranh chống lại xác thịt” Gal 5:17. “¹chúng tôi. đã nhận.thần khí đến từ Đức Chúa Trời, để chúng tôi có thể biết những gì Đức Chúa Trời đã ban cho chúng tôi cách nhưng không”, tức là để chúng tôi có thể có được trải nghiệm vâng lời Đức Chúa Trời (2 Cô-rinh-tô 2:12). Xem xét thực tế này, rõ ràng là hành động của thánh linh xảy ra trong tâm trí chúng ta. Chúng ta không thể diễn tả nó một cách hoàn hảo bằng lời. Chúng ta cũng không cần thiết phải làm như vậy. Chúng ta chỉ cần tin rằng Đấng Christ hành động trong chúng ta qua Thánh Linh của Ngài, cầu thay trong lương tâm chúng ta bằng “những tiếng rên rỉ khôn tả.” Và Đức Chúa Trời, Đức Chúa Cha, Đấng thấu suốt tấm lòng con người (Thi Thiên 139:23), biết rằng ý định của Đấng Christ khi hành động trong chúng ta, qua Thánh Linh của Ngài, dẫn chúng ta đến sự vâng phục ý muốn Đức Chúa Trời, Đấng Christ cầu thay cho chúng ta, làm trọn ý muốn của Đức Chúa Cha: “Chính Đấng Christ đã chết... và cũng cầu thay cho chúng ta”.

chúng tôi” Rm. 8:34.

“Và, chúng ta biết rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho những ai yêu mến Đức Chúa Trời, tức là cho những kẻ được gọi theo ý muốn Ngài đã định. Vì Ngài đã biết trước Ngài đã định trước cho Ngài nên giống như hình ảnh Con Ngài, để Con Ngài làm Con trưởng nam trong vòng các Ngài. nhiều anh em, những người Ngài đã định trước thì Ngài cũng gọi, những người Ngài đã gọi thì Ngài cũng xưng công chính, những ai Ngài đã xưng công chính thì Ngài cũng làm cho vinh hiển.” Rô-ma 8:28-30.

Đấng Christ được sai đến làm Đấng Cứu Rỗi cho cả thế gian (Giăng 3:16; 4:42). Vì vậy, mọi người đều được “gọi”. Chúng ta đã được Thiên Chúa biết đến từ trước khi tạo dựng thế giới. Và Ngài đã tiên định cho chúng ta phải tuân theo hình ảnh đạo đức của Đấng Christ. Những lời thiêng liêng: “ Ta đã yêu con bằng tình yêu vĩnh cửu, nên Ta đã lấy lòng nhân từ mà kéo con” được gửi đến toàn thể nhân loại (Jer.

31:3). Thiên Chúa coi mỗi người chúng ta như con một của Ngài. Ngài đã hoạch định hạnh phúc của chúng ta từ cõi vĩnh hằng - với điều kiện chúng ta phải đi theo con đường mà Ngài đã chỉ ra. Vì vậy, trong suốt cuộc đời của chúng ta, Người đã mang đến cho chúng ta thông điệp lời mời gọi của Tin Mừng: “Những kẻ Người đã định trước, Người cũng đã gọi”. Và sau này, nếu chúng ta trung thành, Người muốn tôn vinh chúng ta, nhân dịp Chúa Kitô đến lần thứ hai: “Những người khôn ngoan sẽ tỏa sáng như ánh sáng của bầu trời; và những người dạy sự công bình cho nhiều người, giống như các ngôi sao mãi mãi” Dan.

12:3.

Nhưng trong khi sự tiên định dẫn đến hạnh phúc và sự kêu gọi của Chúa là dành cho mọi người, thì việc được xưng công chính và vinh hiển tùy thuộc vào sự lựa chọn của chúng ta. Nếu chúng ta chối bỏ Đấng Christ là Cứu Chúa và là Chúa của đời mình, chúng ta sẽ không được xưng công chính. Nếu chúng ta từ chối bước đi với Ngài, ngừng vâng lời Ngài và phản nghịch, chúng ta sẽ không được vinh hiển. Lời hứa có điều kiện là: “hãy trung thành cho đến chết, và ta sẽ ban cho người vương miện của sự sống” Apoc. 2:10. Theo lời của những câu thơ này trong thư Rô-ma, Phao-lô trình bày lý tưởng của Đức Chúa Trời dành cho mọi người, lý tưởng này có thể được thực hiện hay không tùy thuộc vào việc chúng ta có để Ngài thực hiện công việc trong chúng ta qua Đấng Christ hay không. Mong sao tất cả chúng ta đều để cho Ngài làm như vậy!

“Vậy thì chúng ta sẽ nói sao về những điều này? Nếu Thiên Chúa bênh vực chúng ta, thì ai có thể chống lại chúng ta? Đấng đã không tha chính Con mình, nhưng nộp Con mình vì tất cả chúng ta, thì Ngài há chẳng ban mọi sự ở với Con ấy cho chúng ta sao? ?” Rô-ma 8:29, 30

Thật là niềm an ủi, sức mạnh biết bao trong những lời này! “Đức Chúa Trời yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con Một của Ngài” Giăng 3:16. Ngài đã ban Ngài cho tất cả chúng ta. Và khi Ngài cho đi, Ngài đã cho đi cùng với Ngài tất cả những gì thuộc về Ngài. Nhưng mọi vật đều được tạo dựng nhờ Đấng Christ; “không có Ngài thì chẳng có gì được tạo thành”. “Mọi vật đều được tạo dựng bởi Ngài và cho Ngài” (Giăng 1:3; Cô-lô-se 1:16). Vì vậy, khi Đức Chúa Trời ban Đấng Christ cho chúng ta, Ngài cũng ban cho chúng ta mọi thứ và khiến chúng ta trở thành người thừa kế mọi thứ. Những lời đã từng nói với A-đam và Ê-va thuộc về chúng ta: “Đức Chúa Trời ban phước cho họ và Đức Chúa Trời phán với họ rằng: Hãy sinh sôi nẩy nở thật nhiều, làm đầy dẫy mặt đất và thống trị nó, hãy thống trị cá biển và chim trời. biển, trời và mọi loài động vật di chuyển trên trái đất” Sáng thế ký 1:28. Nếu chỉ tin vào điều này, chúng ta sẽ thấy rằng không gì là không thể đối với chúng ta miễn là chúng ta vẫn ở trong ý muốn của Đức Chúa Trời. Đó là từ sự xác tín về thực tại này mà Chúa Kitô đã nói: “Quả thật, tôi nói với các ông, nếu các ông có đức tin bằng hạt cải,

bạn sẽ nói với ngọn núi này: hãy di chuyển từ đây đến đó, và nó sẽ qua; và không có gì mà các con không làm được” Ma-thi-ơ 17:20. Về điểm này, Phao-lô nói: “Tôi không đủ thì giờ để kể về Ghê-đê-ôn, về Ba-rác, về Sam-sôn, về Giép-thê, về Đa-vít, về Sa-mu-ên, và về các đấng tiên tri, là những người bởi đức tin đã chiến thắng các vương quốc, công lý.”, nhận được lời hứa, bịt miệng sư tử, dập tắt sức mạnh của lửa, thoát khỏi lưỡi gươm, rút ra sức mạnh từ sự yếu đuối, trong trận chiến, họ đánh bại đạo quân của kẻ thù” Heb. 11:32-34. Mọi sự sẽ được ban cho và tuân phục những ai tin vào Đấng Christ.

"Ai sẽ tố cáo những người được Thiên Chúa tuyển chọn? Chính Thiên Chúa là Đấng công chính hóa họ. Ai lên án họ? Vì chính Chúa Kitô đã chết, hay đúng hơn là Đấng đã sống lại từ cõi chết, là Đấng ngự bên hữu Thiên Chúa, và cũng chuyển cầu cho họ. cho chúng ta” Rm 8:33, 34

Qua những lời này, chúng ta có một lời hứa quý báu khác. Sự chắc chắn rằng Chúa tha thứ và chấp nhận chúng ta là phước lành lớn nhất mà chúng ta có thể nhận được. Điều quý giá hơn nữa là cô ấy sẽ chứng tỏ được bản thân mình trong thời gian sắp tới. Đức Giêsu nói: “Người ta sẽ nộp các người cho các công đồng, đánh đòn các người trong các hội đường của họ, và các người sẽ bị điệu ra trước mặt các quan quyền và vua chúa vì Ta, để làm chứng cho họ và dân ngoại. Anh sẽ nộp em cho phải chết, cha sẽ nộp con, con cái sẽ nổi lên chống lại cha mẹ và giết đi, và các con sẽ bị mọi người ghét bỏ vì danh Ta” (Ma-thi-ơ 10:21, 22). Như họ đã làm với Đấng Christ, Họ sẽ đưa ra những nhân chứng giả để kết án nhiều người trong chúng ta, khiến chúng ta có vẻ như là những tội phạm tồi tệ nhất. Những người tuân giữ Mười Điều Răn sẽ bị lên án là kẻ thù của luật pháp và trật tự xã hội. Nhưng chúng ta có thể chịu đựng tất cả những điều này với sự kiên nhẫn, biết rằng Đức Chúa Trời sẽ giúp đỡ chúng ta. chấp thuận. Đấng Christ cầu thay cho chúng ta là những người tin Ngài, và Đức Chúa Cha, Đấng Tạo Hóa và Đấng Tối Cao của vũ trụ, tuyên bố chúng ta là sạch bởi huyết của Chúa Giê-su và là công bình bởi sự sống của Đấng Christ. Như vậy, chúng ta có không có gì phải sợ loài người. Chúng ta có thể ở lại trước sự hiện diện của những đấng vĩ đại trên Trái đất, thanh thản và bình an với Chúa, ngay cả giữa những thử thách chỉ mang tính mô phỏng công lý, được thực hiện theo những câu chuyện sai sự thật với mục tiêu trước đó là bôi nhọ và lên án người vô tội.

"Ai sẽ tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Đấng Christ? Sự hoạn nạn, khốn khó, bắt bớ, đói khát, trần truồng, nguy hiểm, hay gươm giáo? Như có chép rằng: Vì Chúa mà chúng tôi bị giết cả ngày; chúng tôi bị giết bị coi như chiên bị giết. Nhưng trong tất cả những điều này, chúng ta còn thắng hơn nhờ Đấng đã yêu thương chúng ta. Vì tôi tin chắc rằng cả sự chết, sự sống, các thiên thần, các quyền lực, các quyền lực, hiện tại, cũng như những điều tương lai, cũng không

chiều cao cũng như chiều sâu, hay bất cứ tạo vật nào khác có thể tách chúng ta ra khỏi tình yêu của Thiên Chúa thể hiện nơi Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta” (Rm. 8:35-39).

Chủ đề chính của bức thư gửi tín hữu Rô-ma là trình bày Tin Mừng, trong đó liên quan đến sự tha thứ mà Thiên Chúa ban cho mọi người qua sự hy sinh của Con Một Ngài, Chúa Giêsu Kitô. Chỉ có tình yêu mới có thể thúc đẩy Thiên Chúa hy sinh như vậy cho chúng ta, đặc biệt khi xét rằng, với tư cách là tạo vật của Ngài, chúng ta không thể dâng gì để đền bù cho sự hy sinh đó. Vì vậy, rõ ràng là Phúc âm bày tỏ tình yêu của Đức Chúa Trời. Và cũng là tình yêu của Chúa Kitô, Đấng đã hiến mạng sống vì chúng ta. Và "chúng ta yêu Ngài vì Ngài đã yêu chúng ta trước" 1 Giăng 4:19. Mỗi dây yêu thương này không thể tách rời. Không điều gì mà Sa-tan có thể xúi giục con người làm chống lại chúng ta có thể phá vỡ được nó. Và sự chắc chắn rằng chúng ta luôn được bao bọc bởi điều này tình yêu thiêng liêng củng cố chúng ta để chịu đựng mọi thử thách vì tình yêu của Đấng Christ. Những lời cuối cùng trong chương 8 của Rô-ma là sự bày tỏ sự chắc chắn này mà Phao-lô sở hữu. Và những lời này đã được ghi lại cho chúng ta vì đó cũng là đặc ân của chúng ta để sở hữu nó. ? Hãy đến và tận mắt nhìn thấy Chúa Kitô, hãy xem sự hy sinh của Chúa Cha và Chúa Con dành cho bạn, kẻ tội lỗi, như được mạc khải trong Lời Ngài. Tình yêu của cả hai bao quanh bạn - tình yêu đó cũng dành cho bạn - cũng như dành cho mọi người khác. Những tia nắng soi sáng mọi người ra đường, không thiếu một ai, tràn ngập tinh thần tình yêu Thiên Chúa tràn ngập tâm hồn tất cả những ai mong muốn đón nhận nó!

Rô-ma 9

“Trong Đấng Christ, tôi nói thật, tôi không nói dối (lương tâm tôi làm chứng bởi Đức Thánh Linh): rằng tôi rất buồn rầu và thường xuyên đau đớn trong lòng. anh em tôi, là bà con ruột thịt của tôi, là dân Y-sơ-ra-ên, là dân Y-sơ-ra-ên, là dân được nhận làm con, được sự vinh hiển, các giao ước, luật pháp, sự thờ phượng và lời hứa; họ là tổ phụ, và về ai thì Đấng Christ theo xác thịt là trên hết.

Mãi mãi ngợi khen Thiên Chúa, Đấng trên hết mọi sự!” Rô-ma 9:1-5.

Giăng được soi dẫn để viết: “Chúng ta biết rằng chúng ta đã từ sự chết qua sự sống vì chúng ta yêu thương anh em mình” 1 Giăng 3:14. Những lời này không chỉ nói đến tình yêu dành cho những người có cùng đức tin với chúng ta, vì Chúa Kitô đã nói: “Hãy yêu kẻ thù của các con... hãy cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi và bách hại các con, để các con trở nên con cái Chúa Cha ở trên trời... vì nếu yêu họ

Ai yêu bạn thì bạn sẽ được thưởng gì? . và nếu bạn chỉ chào anh em mình thì bạn còn làm gì nữa?" Ma-thi-ơ 5:44-47. Thánh Phaolô đã thấm nhuần tình yêu của Chúa Kitô dành cho đồng bào Do Thái của mình, mặc dù nhiều người trong số họ là kẻ thù và kẻ bắt bớ cay đắng nhất của ngài. Tuy nhiên, vị tông đồ này nói rằng họ có thể muốn "bị nguyên rửa" hoặc bị Chúa Kitô lên án, nếu điều đó dẫn họ đến việc tìm thấy niềm vui cứu rỗi linh hồn. Ông nhận ra rằng dân Y-sơ-ra-ên đặc biệt được ưu ái hơn tất cả các dân tộc khác về nhiều mặt. Từ họ mà ra đời Môi-se, người được Đức Chúa Trời giao phó làm kho lưu trữ các bảng luật pháp của Ngài và sự mặc khải bằng văn bản về ý muốn của Ngài. Và đối với ông và các nhà tiên tri khác theo sau ông, Đức Chúa Trời đã ban phát những điều mặc khải dẫn đến Kinh thánh, trong đó chứa đựng phúc âm về giao ước của Ngài với loài người.

Chúng cũng chứa đựng những hướng dẫn về các hình thức thờ phượng đích thực, cũng như tất cả những hình thức khác có thể dẫn họ đến trải nghiệm sống như con cái của Chúa, được giải thoát khỏi tội lỗi trên Trái đất này và tham gia vào vinh quang bất tử trong tương lai. Và quan trọng nhất: họ công bố sự xuất hiện của Đấng Mê-si, Con Đức Chúa Trời, Đấng Cứu Rỗi của thế gian, Đấng qua đó mọi lời hứa với loài người sẽ được ứng nghiệm (Giăng 5:39; 2 Cô-rinh-tô 1:19, 20). Chính Chúa Kitô đã nhập thể và sinh ra bởi Đức Maria, dòng dõi của Áp-ra-ham, Giu-đa và Đa-vít. Nhưng bằng cách khước từ Đấng Christ, dân Y-sơ-ra-ên đã khước từ mọi phúc hạnh đi kèm với Ngài. Và họ cũng bác bỏ những mặc khải thiêng liêng chỉ ra sự xuất hiện của Đấng Mê-si và được giao phó cho họ như một kho báu cho thế giới. Nhận thức được thực tế này khiến trái tim Paulo buồn bã và đau đớn, đến mức anh sẵn sàng làm mọi cách để đảo ngược tình thế.

Tám gương của vị sứ đồ có sự tương đồng, trong những ngày sau rốt này, với những người Cơ Đốc Phục Lâm. Giống như dân Y-sơ-ra-ên, những người này nhận được nhiều đặc ân. Khi họ xuất hiện với tư cách là một dân tộc, vào năm 1844, họ đã nhận được sự mặc khải rằng Đấng Christ phục vụ nhân loại trong đền thánh trên trời, nơi có ngai của Đức Chúa Trời, và rằng Ngài có Mười Điều Răn làm nền tảng cho chính quyền. Vào thời điểm này, Cơ đốc giáo nói chung không công nhận việc tuân theo các điều răn là cần thiết. Do đó, sự mặc khải xuất hiện như một sự chuyển giao luật mới như một khoản ký gửi để phân phối cho thế giới dưới hình thức một thông điệp. Cùng với đó là những tiết lộ liên tiếp do chức vụ tiên tri đưa ra, tất cả đều tương tự như những tiết lộ được ban cho Môi-se và được ghi lại trong sách Xuất hành đến Phục truyền luật lệ ký: những thông điệp liên quan đến chăm sóc sức khỏe, liên quan đến chế độ ăn uống, các phương pháp điều trị bệnh tự nhiên và hướng dẫn thành lập viện điều dưỡng ; những nguyên tắc của nền giáo dục đích thực, bao gồm việc chăm sóc trẻ em tại nhà và lời khuyên cho việc thành lập trường học. Và, như một sự mặc khải đỉnh cao, việc truyền tải thông điệp về sự công chính hóa bằng đức tin, phù hợp với ánh sáng được trình bày cho người La Mã và được phơi bày trong cuốn sách này. Mục tiêu của nó là dẫn dắt mọi người bước đi mà không phạm tội trên Trái đất này, vượt qua mọi cám dỗ của thế gian bằng đức tin (1 Giăng 5:4). Tuy nhiên, giống như dân Y-sơ-ra-ên ngày xưa, những người Cơ Đốc Phục Lâm đã từ chối chính Đấng Christ trong thông điệp của Ngài và trở thành kẻ thù và k

của những người đã chấp nhận nó và cảnh báo họ về lỗi lầm của họ. Chính tình yêu đã tràn ngập trái tim vị tông đồ trong quá khứ cũng khiến chúng ta phải thương xót những kẻ bất bớ hiện tại và chân thành khao khát ơn cứu rỗi của họ. Lời cầu nguyện của chúng ta phải thay mặt họ để tấm khăn bịt mắt họ rơi ra.

“Không phải lời Đức Chúa Trời đã thất bại, vì không phải mọi người trong dân Y-sơ-ra-ên đều là dân Y-sơ-ra-ên, cũng không phải vì họ là dòng dõi Áp-ra-ham mà hết thảy đều là con; nhưng: trong Y-sác, dòng dõi của các người sẽ được gọi. Nghĩa là, họ không phải là con cái thuộc về xác thịt, là con cái Thiên Chúa, nhưng là con cái của lời hứa được kể là dòng dõi” Rô-ma 9:6-8.

Cái tên Israel có nghĩa là “người chiến thắng”. Khi tộc trưởng Gia-cốp lao mình vào Chúa Kitô, trong đức tin, ông đã kêu lên: “Tôi sẽ không để bạn đi, trừ khi bạn chúc phúc cho tôi. Và tôi nói với anh ấy: Tên bạn là gì? Và anh ấy nói, Jacob. Sau đó, anh ấy nói, Anh ấy sẽ Người ta không còn gọi tên Ngài là Gia-cốp nữa, mà là Y-sơ-ra-ên, vì Ngài đã chiến đấu như một hoàng tử trước mặt Đức Chúa Trời và loài người và đã thắng” Sáng thế Ký 32:26-28 Tên Gia-cốp có nghĩa là “kẻ lừa dối”. Nó đại diện cho cách Jacob nhìn nhận bản thân mình cho đến thời điểm đó trong cuộc đời. Khi còn nhỏ, anh đã lừa cha mình ban phước lành cho anh trai mình, mà anh định ban cho anh trai mình là Esau, vì vậy anh trai anh đã lên kế hoạch giết anh. Vì lý do này mà ông đã trốn về quê hương của gia đình, cách đó khoảng một nghìn km và ở đó trong nhiều năm.

Cuối cùng anh nhận được chỉ dẫn từ Chúa để trở về quê hương. Nhưng anh nhớ đến cơn giận dữ của anh trai mình. Vì vậy, anh đã cử sứ giả mang theo một món quà đi trước với hy vọng xoa dịu cô. Tuy nhiên, ông nhận được câu trả lời rằng Ê-sau sẽ đến đón ông với bốn trăm người.

Tuyệt vọng, anh đi tìm Chúa, và ở đó anh tìm thấy Chúa Kitô, Đấng chạm vào vai anh. Nhưng vì trời đã tối nên ông không nhận ra Ngài và đã tranh đấu với Ngài suốt đêm. Vào cuối cuộc chiến, sứ giả thần thánh đã bộc lộ tính cách của mình bằng cách chạm vào đùi và khiến anh ta phải khập khiễng. Nhận ra nguồn gốc thiêng liêng của vị khách, anh đã phó mình cho lòng thương xót của Ngài. Thế là nó đã được chấp nhận. Ông đã được tha thứ tội lỗi và nhận được quyền năng để sống một cuộc sống mới. Kinh thánh nói rằng Đấng Cứu Rỗi “ban phước cho người ở đó” Sáng thế Ký 32:29. Và đổi tên thành Y-sơ-ra-ên.

Vì vậy, ý nghĩa thiêng liêng của cái tên Israel là sự tha thứ và chiến thắng tội lỗi.

Phao-lô tuyên bố rằng “không phải tất cả người Y-sơ-ra-ên đều là người Y-sơ-ra-ên” dựa trên niềm tin này. Những người Pha-ri-si khước từ Chúa Kitô, sự tha thứ của Ngài và sự chiến thắng tội lỗi mà Ngài ban cho thực tế không phải là “người Israel”. “. Những người Pha-ri-si đang bắt bớ chỉ là những người Y-sơ-ra-ên theo xác thịt, hay “con cái xác thịt” theo cách nói của Phao-lô. Không phải vì họ là con cháu Áp-ra-ham, mà họ là con cái Đức Chúa Trời. Trẻ em là những người tin vào những lời Ngài đã hứa. trong Chúa Kitô. Và các điều răn

Đó là những lời hứa sẽ thành hiện thực trong đời sống của các tín hữu, để họ phải vâng phục. Nhưng vì những lời hứa của Đức Chúa Trời được thực hiện qua Đấng Christ (2 Cô-rinh-tô 1:19, 20), nên chỉ những ai tin Đấng Christ và vâng phục Ngài mới là con cái của lời hứa. Áp-ra-ham có hai con trai: một người bởi việc làm của mình và người kia bởi đức tin. Y-sác là con trai của đức tin. Đó là lý do tại sao Thánh Tông đồ nói: “Trong Isaac, dòng dõi của con sẽ được gọi”. Áp-ra-ham được gọi là “cha của đức tin” (Rô. 4:16). Vì vậy, họ là con cái của Áp-ra-ham, theo nghĩa thiêng liêng, tất cả những ai tin vào Đấng Christ và vào những lời hứa mà Đức Chúa Trời đã ban qua Ngài.

“Vì lời hứa là thế này: Lúc này Ta sẽ đến, Sa-ra sẽ có một con trai. Và không chỉ đứa con này, mà cả Rê-bê-ca nữa, khi bà mang thai một người, là Y-sác, cha chúng ta, vì mặc dù họ không phải là chưa được sinh ra, không biết tốt hay xấu (rằng mục đích của Chúa, theo sự lựa chọn, có thể đứng vững, không phải vì việc làm, mà vì Đấng kêu gọi), cô đã được bảo: Người lớn nhất sẽ phục vụ người nhỏ nhất. Có lời viết: “Tôi yêu Gia-cốp và ghét Ê-sau. Thế thì chúng ta sẽ nói gì? Rằng có sự bất công về phía Đức Chúa Trời? Không hề! Vì Ngài đã phán cùng Môi-se rằng: Ta sẽ thương xót ai mà Ta thương xót, thì Ta sẽ có lòng thương xót.” Ta muốn thương xót ai thì điều đó không tùy người muốn hay chạy trốn, nhưng tùy nơi Đức Chúa Trời là Đấng có lòng thương xót” Rô-ma 9:9-16

Tóm tắt những điều trên là: Đức Chúa Trời lệ thuộc vào chính Ngài để thực hiện lời hứa của Ngài. Trong những câu trước, sử đồ đã nói rằng dân Y-sơ-ra-ên là những người tin vào lời hứa của Đức Chúa Trời. Bây giờ ông mở rộng lập luận bằng cách chứng minh rằng việc trở thành con cái Chúa không phụ thuộc vào bất cứ điều gì con người làm hoặc nhận được từ cha mẹ xác thịt của mình. “Nó không phụ thuộc vào những gì bạn muốn, cũng không phụ thuộc vào những gì bạn chạy, mà phụ thuộc vào Chúa, Đấng có lòng trắc ẩn.” Phao-lô sử dụng hai ví dụ để hỗ trợ lập luận này. Đầu tiên là về Sara, người có một đứa con trai khi về già, khi bà không thể tự mình làm được việc gì. Cô chỉ có được đứa con vì Chúa đã sử dụng quyền năng của Ngài và thực hiện lời hứa của Ngài vào thời điểm đã định. Thứ hai là trường hợp của Gia-cốp và Ê-sau, Đức Chúa Trời đã ấn định rằng Ê-sau sẽ phục vụ Gia-cốp trước khi họ được sinh ra, điều này cho thấy rằng việc thực hiện lời hứa của Ngài thậm chí không phụ thuộc vào hoàn cảnh ra đời của ông. Ví dụ thứ hai này củng cố lời dạy rằng việc họ sinh ra là dân Israel không khiến họ trở thành con Thiên Chúa. Chính niềm tin vào những lời hứa của Lời Chúa được ban qua Chúa Kitô đã khiến chúng ta bước vào gia đình thiêng liêng thiêng liêng, Israel thiêng liêng đích thực.

Trong lập luận của mình, Phao-lô trình bày một đoạn trích từ tiên tri Ma-la-chi nói: “Ta yêu Gia-cốp và ghét Ê-sau.” Nhưng Đức Chúa Trời không ghét Ê-sau trước khi Ngài giáng sinh.

Đoạn văn này cho thấy Đức Giê-hô-va đã phán điều này rất lâu sau khi Ê-sau được sinh ra, và Ngài nói điều đó vì công việc của ông và của con cháu ông là xấu xa. Nói cách khác, Đức Chúa Trời không định trước cho ông bị hư mất. “Đức Chúa Trời muốn mọi người được cứu và nhận biết lẽ thật” (1 Ti-mô-thê 2:3, 4). Chúng ta hãy đọc đoạn trích

được trích dẫn trong Malachi: "Ta ghét Ê-sau, và ta đã biến các núi của nó ra hoang tàn, và trao sản nghiệp nó cho chó rừng trong sa mạc. Dù Ê-đôm có nói rằng: Chúng ta đã nghèo khó, nhưng chúng ta sẽ xây lại những nơi hoang vắng; Đức Giê-hô-va phán như vậy." của các đạo binh: chúng nó sẽ xây dựng, còn ta sẽ phá hủy, và chúng sẽ gọi chúng là: đất gian ác, là một dân mà Đức Giê-hô-va giận đến đời đời" Mal. 1:3, 4.

Hãy lưu ý rằng Đức Chúa Trời đề cập đến những quyết định do con cháu của Ê-sau đưa ra, khi ông trích dẫn những lời nói của ông ở số nhiều: "chúng ta đang trở nên nghèo khó". Điều này chứng tỏ Ê-sau đã được sinh ra vào thời điểm ông sinh con. tin nhắn.

Ma-la-chi viết rằng Đức Chúa Trời "ghét Ê-sau" vì Ê-sau khinh thường phước lành của Ngài và hành động gian ác, không ăn năn. Câu chuyện kể rằng, là anh cả, Esau có quyền thừa kế, một đặc ân bao gồm việc làm thầy tế lễ tại nhà và bảo tồn kiến thức về phúc âm của Đấng Mê-si cũng như luật pháp trong gia đình. Nhưng ông khinh thường phước lành của Đức Chúa Trời: "Ê-sau từ ngoài đồng về, mệt quá, nên Ê-sau nói với Gia-cốp rằng: Xin cho tôi ăn món hầm màu đỏ này vì tôi mệt. . Rồi ông nói với Gia-cốp: "Hôm nay hãy bán quyền trưởng nam cho tôi đi. Ê-sau nói: "Này, tôi sắp chết, quyền trưởng nam của tôi có ích gì cho tôi?... và ông đã bán quyền trưởng nam của mình cho Gia-cốp... Thế là Ê-sau khinh thường quyền trưởng nam của mình" Sáng thế ký 25:30 -34. Và chính Phao-lô nhấn mạnh với người Do Thái rằng Ê-sau "không ăn năn" Hê-bơ-rơ 12:17.

Mặc dù những câu "kẻ lớn nhất sẽ phục sự đứa nhỏ nhất" và "Ta yêu Gia-cốp và ghét Ê-sau" được thốt ra vào những thời điểm khác nhau, việc Phao-lô trình bày chúng theo trình tự có thể khiến người đọc bất cần hiểu rằng cả hai đều đã được thốt ra trước khi Ê-sau ra đời. Nếu vậy, họ sẽ ủng hộ quan điểm cho rằng Đức Chúa Trời đã định trước một số người được cứu rỗi và một số khác bị diệt vong. Kết luận như vậy là không đúng, vì nó mâu thuẫn với một số đoạn khác dạy về phúc âm.), và ân sủng cứu độ của Thiên Chúa đã được thể hiện cho mọi người (Tít 2:11) Theo lời giải thích của bản văn, chúng ta biết rằng Thánh Phao-lô, để tránh sự giải thích sai lầm, đã nói thêm: "Vậy chúng ta sẽ nói thế nào? Rằng có sự bất công từ phía Chúa?

Không còn cách nào khác! Vì Ngài đã phán cùng Môi-se: Ta sẽ thương xót ai Ta muốn thương xót, và Ta sẽ thương xót ai Ta muốn thương xót. Vì vậy, điều này không phụ thuộc vào những gì anh ta muốn, cũng không phụ thuộc vào những gì anh ta chạy, mà phụ thuộc vào Chúa, Đấng có lòng trắc ẩn." Nói cách khác, ông làm rõ rằng trọng tâm bài phát biểu của ông là để chứng minh rằng lời hứa được thực hiện bởi vì Chúa hành động để thực hiện nó, bất kể hành động của con người.

Chủ đề chính của bức thư gửi tín hữu Rô-ma là trình bày phúc âm về sự tha thứ (hoặc sự xưng công bình) do Đức Chúa Trời ban qua Chúa Giê-su Christ. Bằng cách chứng tỏ đầy đủ rằng chính Thiên Chúa là Đấng thực hiện lời hứa, không lệ thuộc vào con người dưới bất kỳ hình thức nào, Người chứng tỏ cho tất cả chúng ta thấy rằng hành động tha thứ cho chúng ta là một việc làm hoàn toàn thiêng liêng. Ngài không lệ thuộc chút nào vào con người để hoàn thành điều đó. Trên thực tế, con người đã để cho ma quỷ ảnh hưởng để cám dỗ Chúa Giêsu Kitô thất bại,

mời Ngài: “Hãy xuống khỏi thập giá đi!” Nhưng bất chấp mọi nỗ lực cản trở, cản trở của con người, Đức Chúa Trời và Đấng Christ đã hoàn thành công việc. Sự hy sinh đã viên mãn. Vì vậy, sự tha thứ của Thiên Chúa đối với tội lỗi của tôi và của bạn là một điều chắc chắn không thể thay đổi, bởi vì những gì chúng ta đã, đang hoặc đã làm cho đến nay không thay đổi những gì Thiên Chúa và Chúa Kitô đã làm. Sự chắc chắn này loại bỏ mọi nỗi sợ hãi không được chấp nhận, mọi xấu hổ vì những sai lầm của chúng ta hoặc nghi ngờ liệu chúng ta có phải là con cái Thiên Chúa hay không. Chúng ta là con cái Ngài vì Ngài đã hy sinh Con Ngài để tha thứ cho chúng ta. Chúa Giêsu là sự bảo đảm hoàn hảo và trọn vẹn cho chúng ta về sự tha thứ và sự sống đời đời. Và vì sự tha thứ của Chúa luôn đi kèm với quyền năng thay đổi đời sống người tín hữu, nên cũng đúng là ngày nay chúng ta đã có quyền năng vô hạn của Chúa hành động trong chúng ta để vâng phục. Chắc chắn ngày mai chúng ta sẽ vượt qua mọi cám dỗ, vì Chúa Kitô ở cùng chúng ta. Công việc mang lại cho chúng ta sự chiến thắng đều đến từ Đức Chúa Trời. Ngài không lệ thuộc vào sức mạnh của chúng ta để chiến thắng xác thịt, thế gian hay ma quỷ.

Chúng ta không được xưng công chính nhờ việc làm, cũng không phải do hoàn cảnh ra đời, cũng không phải do thuộc về một dân tộc hay giáo hội nào. “Vậy chúng tôi kết luận rằng con người được xưng công chính bởi đức tin” Rô-ma 3:28. Vậy chúng ta nên làm gì? “Hãy tin Chúa Giê-su thì người sẽ được cứu” Công vụ 16:31. Hãy chọn tin vào lẽ thật phúc âm này và nó sẽ trở thành hiện thực trong cuộc sống của bạn.

“Vì Kinh Thánh đã nói với Pha-ra-ôn: ‘Chính vì mục đích này mà Ta đã đẩy người lên, để biểu dương quyền năng của Ta nơi người, và để danh Ta được truyền bá khắp trái đất.’ Vì vậy, Ngài thương xót bất cứ ai Ngài muốn, và Ngài muốn thương xót ai. làm cứng lòng người nào Ngài muốn. Lúc đó bạn sẽ nói với tôi: Tại sao Ngài vẫn phàn nàn? Vì ai đã chống lại ý muốn của Ngài? Nhưng, hỡi con người, bạn là ai mà dám trả lời Chúa? Có lẽ vật được hình thành sẽ nói với người đã hình thành Nó: Bạn đã làm gì với tôi như thế này? Hay người thợ gốm không có quyền trên đất sét, mà từ cùng một đồng mà làm nên bình này cho việc sang trọng và chiếc bình khác cho việc hèn hạ? Và bạn sẽ nói sao nếu Đức Chúa Trời muốn tỏ ra cơn thịnh nộ của Ngài? , và bày tỏ quyền năng của Ngài, kiên nhẫn chịu đựng các bình thịnh nộ được chuẩn bị sẵn để hủy diệt, để Ngài cũng có thể bày tỏ sự giàu có vinh quang của Ngài trong các bình thương xót, mà Ngài đã chuẩn bị trước cho vinh quang, đó là chúng ta, những người mà Ngài cũng được gọi không những từ giữa người Do-thái mà cả từ giữa người ngoại nữa?” Rô-ma 9:17-24.

Pharaoh của Ai Cập không bị ý chí thần thánh làm cứng lòng. Báo cáo cho biết rằng anh ta đã chọn không tin vào lời Chúa và cũng không phục tùng nó. Khi ông Mô-sê trình cho ông mệnh lệnh thiêng liêng là để dân Israel đi thờ phượng Người trong sa mạc, ông trả lời: “Chúa là ai, tôi sẽ nghe tiếng ai mà để dân Israel đi? Tôi không biết Chúa, tôi cũng sẽ không để Israel đi” Ex. 5:2.

Những lời “Tôi không biết Chúa” của ông là không đúng sự thật. Ông biết Ngài vì ông thấy Ngài được các đầy tớ Y-sơ-ra-ên của Ngài thờ phượng. Tuy nhiên, ông từ chối thể hiện đức tin vào lời của Ngài bằng cách tuân theo nó. Đức Chúa Trời không định trước sự hủy diệt của Pha-ra-ôn và đây cũng không phải là lời dạy của Phao-lô

trong đoạn này. Nhân tiện, sứ đồ đã viết nó chính xác để chứng minh điều ngược lại - như chúng ta sẽ thấy bên dưới.

Kinh thánh nói rằng Đức Chúa Trời đã đẩy lên Pha-ra-ôn để “tỏ ra quyền năng của Ta nơi người”. Đức Chúa Trời muốn bày tỏ quyền năng của Ngài nơi Pha-ra-ôn bằng cách thay đổi tâm lòng của ông. Ngài mong muốn chuyển hóa anh ta, biến anh ta từ một vị vua tham lam thành một vị vua từ bi và nhân từ. Đó là lý do tại sao ông ra lệnh cho đầy tớ đi vào sa mạc để thờ phượng Ngài. Việc tuân theo mệnh lệnh này sẽ là một cách thể hiện lòng thương xót sẽ làm hài lòng Pha-ra-ôn. Nếu họ vâng lời Đức Chúa Trời, thì ngoài lợi ích thờ phượng, dân Y-sơ-ra-ên sẽ nhận được một khoảng thời gian nhẹ nhõm và nghỉ ngơi khỏi cảnh nô lệ khắc nghiệt. Nhưng trái tim ích kỷ đó không chịu khuất phục trước những lời cầu xin tỏ lòng thương xót của anh. Vì vậy, Đức Chúa Trời phải thể hiện quyền năng của Ngài nơi ông theo một cách khác - đau đớn hơn nhiều - bằng cách giáng tai họa xuống Ai Cập. Và cuối cùng hắn đã giết chết con trai mình. Về tai họa cuối cùng này, điều đáng chú ý là nó là sự trừng phạt tương đương với tội ác mà người Ai Cập đã phạm nhiều năm trước, giết chết tất cả các bé trai của dân Y-sơ-ra-ên (Xuất Ê-díp-tô Ký 1:22).

Sau đó, Phao-lô lập luận rằng Đức Chúa Trời “thương xót ai Ngài muốn và làm cứng lòng ai Ngài muốn”. Với những lời này, ông làm rõ rằng Ngài có quyền tối cao trong các quyết định của mình, nghĩa là Ngài làm những gì Ngài muốn mà không ai có thể ngăn cản Ngài. Nhưng Ngài sử dụng quyền năng của Ngài để tìm cách cứu con người. “Đức Chúa Trời. muốn mọi người được cứu” 1 Ti-mô-thê 2:4. Lương tâm càng cứng rắn. Chính tinh thần hoán cải người đầu hàng trước tình yêu của Ngài và hiến thân cho Chúa Kitô, khiến con người cứng lòng bám vào sự ác. Lỗi không phải ở Thiên Chúa. Cũng chính mặt trời đã làm mềm băng làm cứng đất sét.

Vẫn tìm cách thuyết phục những ai giải thích rằng Thiên Chúa đã tiền định cho một số người được cứu rồi và một số khác bị diệt vong, vị tông đồ nói thêm: “Vậy thì bạn sẽ nói với tôi: Tại sao Ngài vẫn phàn nàn? Vì ai đã chống lại ý muốn của Ngài? Nhưng, hỡi con người, Bạn là ai mà đáp lại lời Thiên Chúa? Có lẽ vật được tạo thành sẽ nói với người đã tạo ra nó: “Tại sao Ngài lại tạo ra tôi như thế này? Hay là người thợ gốm không có quyền trên đất sét mà làm ra một chiếc bình từ cùng một cục.” danh dự và kẻ khác vì danh dự? nhục nhã?” Chúng ta có thể thấy Ngài là một Đấng ích kỷ, tạo ra những “người máy” sẵn sàng ca ngợi Ngài và luôn làm theo ý muốn của Ngài, để làm hài lòng chính Ngài. Nhưng sự tồn tại của những kẻ nổi loạn chứng tỏ rằng Ngài đã tạo ra con người với khả năng tự do lựa chọn. Họ có thể xem xét những gì họ nhìn thấy, phân tích nó rồi đưa ra quyết định, quyết định số phận của chính mình. Họ thậm chí có thể chọn cách chống lại mọi bằng chứng về sự hiện diện của Ngài, trong các tác phẩm được tạo ra xung quanh họ, tuyên bố không tin vào sự tồn tại của Ngài. Chúa đã trao quyền tự do tư tưởng cho mọi người; nhưng trong phạm vi mà họ lựa chọn phục tùng hay không tuân theo lời khuyên của anh ấy, họ

họ trở thành phúc lành hay lời nguyền cho xã hội. Theo lời của Phao-lô, chúng trở thành “chiếc bình vinh hiển hay nhục nhã”.

Tiếp theo, vị sứ đồ đề cập đến sự thật rằng Đức Chúa Trời dẫn dắt mọi người bày tỏ mức độ mà ân điển Ngài đã biến đổi tâm lòng của những người đầu phục Đấng Christ. Để đạt được mục đích này, Đức Chúa Trời chịu đựng kẻ ác trong một thời gian dài và cho phép họ tạm thời chiến thắng người công chính. Trong hơn một ngàn năm, những tín hữu vô tội đã bị bắt, xét xử, kết án và giết chết bởi những kẻ vô đạo ở những vị trí có thẩm quyền. Họ chịu đựng những cực hình tồi tệ nhất với sự kiên nhẫn và hiền lành. Lời Đức Chúa Trời mô tả lớp người này là “những người mà thế gian không xứng đáng” (Hêb. 11:38).

Họ đã bộc lộ, dưới sự ngược đãi tàn nhẫn nhất, lòng nhân hậu và nhân hậu mà ân sủng Thiên Chúa đã ban cho tâm hồn họ. Chẳng hạn, chúng ta hãy xem xét vị tử đạo Stêphanô, người, khi bị ném đá, ngay trước khi chết đã nói: “Lạy Chúa, xin đừng chấp họ tội này. Nói xong thì ông ngủ” (Cv 7:60). Lời của Ngài phù hợp với lời của chính Chúa Kitô, Đấng khi bị đóng đinh, đã nói: “Lạy Cha, xin tha cho họ vì họ không biết việc mình làm” (Lc 24:34). hoàn thành nơi những người tin Chúa thật sự vào Chúa Giê-xu Christ, Đức Chúa Trời thực thi công lý. Ngài đổ cơn thịnh nộ của Ngài trên kẻ ác và báo trả chúng tùy theo việc làm của chúng. Kinh thánh tường thuật, như một ví dụ về điều này, sự kết thúc của Hê-rốt. Ông đã ra lệnh cho nhà tiên tri John the Baptist bị chặt đầu, và sau đó chế nhạo Chúa Giêsu.” Vào một ngày được chỉ định, Herod, mặc áo choàng hoàng gia, ngồi trong tòa án và thực hành cho họ. Và mọi người kêu lên: Tiếng nói của Chúa, chứ không phải của con người. Cùng lúc đó, thiên sứ của Chúa đánh ông... và ông bị sâu bọ ăn thịt và tắt thở.”

Công vụ 12:21-23. Trong những trường hợp như thế này, lời của Phao-lô gửi cho người Rô-ma đã được ứng nghiệm: “Đức Chúa Trời muốn tỏ ra cơn thịnh nộ và tỏ ra quyền năng của Ngài, nên đã rất kiên nhẫn chịu đựng những bình thịnh nộ, chuẩn bị cho sự hủy diệt, để Ngài cũng có thể tỏ ra điều đó. sự giàu có vinh hiển của Ngài đựng trong những chiếc bình thương xót mà trước đó Ngài đã chuẩn bị cho sự vinh hiển, đó là chúng ta, những người mà Ngài cũng đã kêu gọi, không những từ giữa những người Do Thái, mà cả từ giữa những người ngoại đạo.”

"Như đã nói trong sách Ô-sê: Ta sẽ gọi dân Ta là dân không phải là dân Ta, là dân Ta yêu, là dân không được yêu. Và chuyện sẽ xảy ra ở nơi đã phán với họ: Các ngươi không phải là dân Ta; ở đó họ sẽ được gọi là con cái Đức Chúa Trời hằng sống. Ê-sai cũng kêu lên về dân Y-sơ-ra-ên: Dù dân Y-sơ-ra-ên đông như cát biển, nhưng chỉ một số sót sót lại sẽ được cứu, vì Ngài sẽ hoàn tất công việc và thực hiện nó thiếu sự công bình, vì Đức Giê-hô-va sẽ thực hiện công việc nhanh chóng trên mặt đất, như Ê-sai đã nói trước: nếu Đức Giê-hô-va vạn quân không để cho chúng ta dòng dõi, thì chúng ta đã trở nên giống như Sô-đôm, và giống như Gô-mô-rơ. vậy thì chúng ta sẽ nói sao? Rằng dân ngoại không tìm kiếm sự công bình, thì đã được sự công bình? Phải, nhưng sự công bình đến bởi đức tin. Nhưng Y-sơ-ra-ên, là kẻ tìm kiếm luật pháp công bình, lại không nhận được luật công bình. Tại sao? điều đó không phải bởi đức tin, nhưng là bởi các việc làm theo luật pháp; vì họ vấp phải hòn đá gây vấp ngã, như có lời chép rằng: Này, ta nằm

Ở Si-ôn có hòn đá vấp ngã, và tảng đá vấp phạm; và ai tin vào điều đó sẽ không bị hổ thẹn” Rô-ma 9:25-33.

Những người không thuộc về dân Israel được gọi là Dân Ngoại. Qua tiên tri Ô-sê, Đức Chúa Trời đã tiên đoán sự biến đổi của họ qua việc rao giảng phúc âm. Đó là lý do tại sao Ta đã nói: “Ta sẽ gọi dân của Ta là những người không phải là dân của Ta. và điều đó sẽ xảy ra ở nơi đã phán với họ: Các người không phải là dân của Ta; ở đó họ sẽ được gọi là con Thiên Chúa hằng sống”. Những người ngoại bang, nhờ đức tin nơi Đấng Christ, sẽ trở thành thành viên của hội thánh, cô dâu của Đấng Christ, người mà theo lời của Ô-sê, được gọi là “người yêu dấu”. Đồng thời, đối với dân Y-sơ-ra-ên, một thực tế đáng buồn là rất ít người trong số họ tiếp nhận Đấng Cứu Rỗi. Phần lớn bị lôi cuốn bởi những lời dối trá về Ngài và phúc âm về ân điển của Đức Chúa Trời do những người lãnh đạo của họ truyền bá. Tỷ lệ người Israel tiếp nhận Đấng Christ đủ nhỏ để có thể so sánh với “dân sót”. Và nếu không có họ, cả dân tộc sẽ diệt vong vì những vi phạm và tội lỗi, giống như những gì đã xảy ra với Sodom và Gomorrah. Và điều này xảy ra bởi vì, mặc dù người Israel khoe khoang rằng họ có luật pháp của Chúa trong Mười Điều Răn và tuân theo nó, nhưng thực tế họ đã không thực hiện được. Phao-lô nói rằng những người Y-sơ-ra-ên “tìm kiếm luật công bình mà không nhận được luật công bình,” bởi vì họ tìm cách tuân theo luật đó bằng nỗ lực của chính họ chứ không phải bằng đức tin nơi Đấng Christ. Người công chính sẽ sống bởi đức tin (Rm. 1:17. Khi bạn tin vào Đấng Christ, bạn sẽ nhận được thánh linh là quyền năng giúp bạn vâng phục. “Hễ ai đã nhận Ngài thì Ngài ban quyền trở nên con Đức Chúa Trời cho những ai tin danh Ngài” Giăng 1:12. Nhưng “ai không tin thì đã bị đoán xét rồi, vì không tin đến danh Con Một Đức Chúa Trời” Giăng 3:18. Dân Y-sơ-ra-ên bị các nhà lãnh đạo của họ lừa dối đến mức họ coi và thậm chí tin rằng Chúa Giê-su là “vấn đề”, trong khi thực tế ngài là giải pháp. Caipha đã nói về Ngài: “Thà một người vì dân mà chết, còn cả dân tộc không bị diệt vong” Giăng 11:50. Khi đó, theo quan điểm của họ, Đấng Christ sẽ cản trở họ trên con đường đạt được sự công bình; đó là một “chướng ngại vật”.

Và họ đã bị Ngài gây tai tiếng, cho rằng thật vô lý khi nhận ra rằng Đấng lớn lên giữa họ có thể là Đấng Cứu Rỗi của họ (Mác 6:3). Vì vậy, đối với họ, Đấng Christ cũng là “tảng đá vấp phạm”, nhưng ai tin vào Ngài, dù là người Y-sơ-ra-ên hay người ngoại, sẽ không bị Đức Chúa Trời làm xấu hổ và sẽ được cứu.

Thực tế đáng buồn của dân Israel trong quá khứ vẫn được lặp lại ngày nay, và một cách rộng rãi, nơi những người tự xưng là Kitô giáo. Như Phao-lô đã tiên đoán: “Trong ngày sau rốt sẽ có những thời kỳ khó khăn. Vì sẽ có hạng người tư kỷ, tham lam, khoe khoang, kiêu ngạo, lòng ghen, không vâng lời cha mẹ. ưa thích lạc thú hơn là yêu mến Đức Chúa Trời, bề ngoài giữ điều nhân đức nhưng chối bỏ quyền năng của nó” 2 Ti-mô-thê 3:1 - 5. Nhiều người đàn ông có hình thức phúc âm - họ công nhận Kinh thánh là Lời Chúa, ca ngợi Ngài và tham dự các buổi lễ. Nhưng họ không có được sức mạnh của tinh thần mà chỉ có sức mạnh đó mới có thể khiến họ vâng phục. Và đó là vì không

có đức tin sống động nơi Đấng Christ. Tất cả những gì họ có thể đưa ra làm lý do để được Đức Chúa Trời chấp nhận là những mối liên hệ và cam kết của họ với "hội thánh". Nhưng hội thánh tự nó không phải là mục đích mà chỉ là thân thể của Đấng Christ. phạm cùng một lỗi lầm như dân Y-sơ-ra-ên ngày xưa: Những người làm như vậy một lần nữa coi Đấng Christ là chướng ngại vật và là tảng đá gây gương xấu.

Lời được linh hứng khiển trách tội lỗi của họ - họ không thích nó. Họ thay thế nó bằng "các giáo lý của nhà thờ của họ", một số trong đó rõ ràng là trái ngược với các điều răn của Chúa. Và họ hài lòng với chúng. Những lời dạy nằm ngoài giới hạn học thuyết của họ sẽ gây tai tiếng cho họ. Vì vậy, Chúa Kitô, Đấng linh hứng Kinh thánh, đối với họ thực sự là một "tảng đá gây gương mù".

Tất cả những người tin Chúa chân thành nhìn thấy thực tế đáng buồn này trong nhà thờ của họ đều được Thiên Chúa kêu gọi tuân theo những lời này: "Hỡi dân Ta, hãy ra khỏi thành này, kéo các người dự phần vào tội lỗi của nó và không mắc phải tội lỗi của nó nữa hay không." tai họa" Khải Huyền 18: 4. Chắc chắn như Giê-ru-sa-lem đã bị phá hủy sau khi từ chối Đấng Christ (vào năm 70 sau Công Nguyên), những giáo hội sa ngã này, cùng với những người lãnh đạo và thành viên của họ cũng vậy. họ sẽ nắm lấy đức tin chân thật nơi Đấng Christ để được giải thoát khỏi tội lỗi và một cuộc sống vâng phục, được cứu rỗi. Và nếu Chúa đã không làm việc qua việc rao giảng lẽ thật, thì ít nhất những tàn dư này muốn nhận nó đã chấp nhận nó, toàn bộ những nhà thờ đã sụp đổ này sẽ bị phá hủy hoàn toàn do hậu quả của tội lỗi của nó, cũng như Sodom và Gomorrah. Nhưng một lần nữa, ai tin lời này và vâng theo sẽ không bị hổ thẹn.

Rô-ma 10

"Hỡi anh em, lòng tôi khao khát và cầu nguyện cùng Đức Chúa Trời cho dân Y-sơ-ra-ên là để họ được cứu. Vì tôi làm chứng cho anh em rằng họ có lòng sốt sắng đối với Đức Chúa Trời, nhưng không có trí hiểu. Vì không biết sự công bình của Đức Chúa Trời và tìm cách lập nên theo sự công chính của mình, thì họ không phục theo sự công bình của Đức Chúa Trời, vì mục đích cuối cùng của luật pháp là Đấng Christ, để làm nên sự công bình cho mọi kẻ tin." người La Mã 10:1-4

Mong muốn của bất kỳ Cơ đốc nhân chân chính nào là mọi người đều được cứu. Nó phù hợp với chính Đức Chúa Trời (2 Ti-mô-thê 2:3, 4), và là bằng chứng cho thấy người sở hữu nó là con Ngài. Phao-lô thấy rằng người Do Thái có ý định làm vui lòng Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, vì không nhìn nhận Đấng Christ là sự công chính của mình, họ không tin hay phục tùng Ngài.

nhận thấy mình cần có một vị cứu tinh và khiến người ấy muốn tiếp nhận Ngài: “mọi điều luật pháp dạy. nó nói, để mọi miệng mồm đều bịt lại và cả thế gian có thể bị lên án trước mặt Thiên Chúa.

Vì vậy, chẳng có xác thịt nào sẽ được xưng công bình trước mặt Ngài bởi việc làm theo luật pháp, vì nhờ luật pháp mà người ta nhận biết tội lỗi” (Rô. 3:19, 20. Một khi đã bị thuyết phục về thực tế này, tội nhân có thể quyết định nhận được “sự công bình của Đức Chúa Trời nhờ đức tin nơi Chúa Giê-su Christ” Rô-ma 3:22. Do đó, rõ ràng là mục đích hay chức năng của luật pháp dành cho những người tội lỗi, là dẫn họ đến với Đấng Christ để họ có thể nhận được sự công bình.

“Mô-i-se mô tả sự công bình bởi luật pháp rằng: Ai làm những điều đó sẽ nhờ đó mà sống. Nhưng sự công bình bởi đức tin có nghĩa như vậy: Chớ nói trong lòng rằng: Ai sẽ lên trời? hoặc: Ai sẽ xuống vực thẳm? (nghĩa là đưa Chúa Kitô từ cõi chết sống lại. Nhưng nó nói gì? Lời ở cùng bạn, ở trong miệng và trong trái tim bạn; đây là Lời đức tin mà chúng tôi rao giảng, ấy là nếu miệng người xưng Đức Chúa Giê-su ra và lòng người tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại thì người sẽ được cứu, vì tin bởi trong lòng mà được sự công bình, và bởi Lời xưng nhận bằng miệng thì sẽ được cứu, vì Kinh Thánh có chép rằng: Ai tin Ngài sẽ không bị hổ thẹn.” Rô-ma 10:5-11

A-đam và Ê-va khi được tạo dựng đã sở hữu sự công bình theo luật pháp. Chỉ cần họ vâng lời cô, họ sẽ sống nhờ cô. Nhưng tội nhân chỉ có thể nhận được sự công chính nhờ đức tin nơi Đấng Christ. Có những người cho rằng họ không có niềm tin và đạt được nó giống như đi tìm một kho báu rất xa. Nhưng thực tế là đức tin không ngừng gõ cửa trái tim chúng ta, xin lối vào. Đấng Christ là “Tác giả” của đức tin (Hê-bơ-rơ 12:2). Và Ngài phán: “Này Ta đứng ngoài cửa và gõ; nếu ai nghe tiếng Ta mà mở cửa thì Ta sẽ vào” Apoc. 3:20. Nếu không chống lại ảnh hưởng của Ngài, chúng ta sẽ có đức tin. Phao-lô giải thích rằng Đấng Christ không ở xa chúng ta, dù ở trên trời hay ở giữa kẻ chết. Ngài còn sống và ở cùng chúng ta. Ngài là Lời. Khi đến Trái đất, John nói: “và Ngôi Lời đã trở nên người phàm và ở giữa chúng ta”. Giăng 1:14. Và từ đó đã đến với bạn - bạn đang đọc nó, ngay cả bây giờ, trong cuốn sách này. Thánh Phao-lô nói: “Lời ở ở nơi miệng và trong lòng anh em; đó là lời đức tin mà chúng tôi rao giảng.” Và ngài nói: “Nếu miệng anh em tuyên xưng Chúa Giê-su và lòng anh em tin. rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại thì anh sẽ được cứu.” Miệng nói ra sự đầy dẫy của lòng (Mat.

12:34). Hãy nói về Đấng Christ lấp đầy tâm lòng bạn, nói về niềm tin chắc đến với tâm trí bạn rằng Ngài là Đấng Cứu Rỗi của bạn, Đấng đã sống lại từ cõi chết và sống để ban cho bạn sự sống thiêng liêng. Chính Ngài là người dẫn dắt bạn xưng nhận Ngài. Đừng nghi ngờ sự chân thành của bạn, vì “không ai có thể xưng Chúa Giê-su là Chúa, ngoại trừ bởi thánh linh” 1 Cô-rinh-tô 12:3. Bạn nhận ra Ngài là Chúa của cuộc đời bạn chỉ vì

Tinh thần của anh ấy đang thúc đẩy bạn làm như vậy. Và đây là bằng chứng cho thấy bạn là của Ngài, bạn là con của Chúa. Và “ai tin vào Ngài sẽ không bị hổ thẹn.”

"Vì không có sự khác biệt giữa người Do Thái và người Hy Lạp; vì một người là Chúa của mọi người, giàu có đối với mọi người kêu cầu Ngài. Vì ai kêu cầu danh Chúa sẽ được cứu."

Rô-ma 10:12, 13

Tất cả mọi người, bất kể quốc tịch hay tín ngưỡng, chỉ có thể được cứu bởi đức tin vào Chúa Giêsu Kitô, Con Thiên Chúa. Vì Ngài đã chết vì tội lỗi và sự sống của chúng ta để thánh hóa chúng ta và giúp chúng ta có thể sống đời đời cùng với những chúng sinh chưa bao giờ phạm tội. Đó là lý do tại sao Chúa Giê-su là “Đấng Cứu Thế” Giăng 4:42. Khi đó, tất cả những ai kêu cầu Đức Chúa Trời để được cứu khỏi tội lỗi bằng cách kêu cầu danh Ngài sẽ được cứu.

“Làm sao họ kêu cầu Đấng mà họ chưa tin, làm sao họ có thể tin vào Đấng mà họ chưa nghe đến? Hãy rao giảng Tin Mừng bình an cho những người đem tin mừng về điều tốt lành. Nhưng không phải tất cả đều vâng phục. Phúc âm, vì Ê-sai đã nói: Lạy Chúa, ai đã tin lời rao giảng của chúng tôi? Vậy đức tin đến từ việc nghe và nghe lời Đức Chúa Trời.”

Rô-ma 10:14-17

Chức năng của thông điệp phúc âm là soi sáng cho mọi người về sự cứu rỗi mà họ đã nhận được nhờ sự hy sinh và chuyển cầu của Chúa Giê-su Christ - đây là tin mừng. Nhưng họ không biết gì về điều này. Vì vậy, điều cần thiết là Ngài phải được loan báo cho họ. Phúc cho những ai dấn thân vào công việc này. Trời vui mừng khi thấy họ làm việc mang thông điệp quý giá và các thiên thần vui vẻ hợp tác với các sứ giả của con người, gây ấn tượng với lòng người

chấp nhận ở đó.

Tuy nhiên, thực tế đáng buồn là có nhiều người không tin. Do đó có câu hỏi: “Ai đã tin vào lời rao giảng của chúng tôi?” Điều duy nhất ngăn cản chúng ta khỏi mọi phước lành mà phúc âm công bố là sự vô tín. Tuy nhiên, nhiều người vẫn bám vào nó và chống lại ấn tượng mạnh mẽ mà nó tạo ra trong tâm trí họ, giống như một người bám vào cây trong cơn bão, không muốn bị gió thổi bay. Stephen nói với người Do Thái: “các người luôn chống lại thánh linh” Công vụ 7:51. Để điều này không xảy ra, Chúa khuyên chúng ta: “¹hôm nay, nếu các người nghe tiếng Ngài, thì đừng cứng lòng.

tấm lòng” Hêb. 3:15. Ai không chống lại ấn tượng của thánh linh sẽ nhận được ân tứ đức tin. Khi chúng ta nghe lời Chúa, thần khí của Ngài mời gọi chúng ta tin tưởng. Đức tin đến từ việc nghe lời Chúa. Và nhờ đó chúng ta được cứu (Ê-phê-sô 2:8). Vì vậy, mỗi khi nghe Lời Chúa, chúng ta đang nhận được lời mời gọi của sự cứu rỗi. Đề cập đến thái độ của chúng ta đối với nó, Chúa Kitô đã nói: “Ai có tai, hãy nghe lời thần khí nói” Khải Huyền 3:13. Chúng ta sẽ được cứu nhờ nó nếu chúng ta lắng nghe kỹ, chú ý đến nó, nếu chúng ta chấp nhận nó như một kim chỉ nam cho cuộc sống của mình và phục tùng

ý chí của chúng tôi đối với cô ấy.

Nhưng ta nói: Há họ chẳng nghe sao? Đúng vậy, vì tiếng của họ đã vang khắp trái đất, và lời nói của họ đã vang đến tận cùng thế giới. Nhưng ta nói: Dân Y-sơ-ra-ên há chẳng biết sao? Trước hết, Môi-se nói: Ta sẽ đặt người ghen tị với những kẻ không phải là một dân tộc, Ta sẽ chọc giận người với những kẻ ngu dại, và Isaia đã mạnh dạn nói: Ta đã được tìm thấy bởi những kẻ không tìm kiếm Ta, Ta đã được tiết lộ cho những kẻ không cầu xin Ta. với Israel, Người nói: suốt ngày Ta dang tay ra giúp đỡ một dân nổi loạn và chống đối.” Rô-ma 10:28-31

Phúc âm lần đầu tiên được rao giảng cho người Do Thái. Nhưng họ từ chối ông và đuổi sứ giả đi. Sau khi họ giết Ê-tiên, “ngày hôm đó có sự bất bớ lớn chống lại hội thánh ở Giê-ru-sa-lem; và tất cả họ đều bị phân tán khắp các vùng đất Giu-đê và Sa-ma-ri, ngoại trừ các sứ đồ... còn những người bị phân tán thì đi khắp nơi rao truyền đạo” Công vụ 8:1, 4. Sau đó, Phúc âm đã chinh phục thế giới đến mức, rồi vào thời đó, họ đã được “giảng cho mọi vật dựng nên ở dưới trời” Cô-lô-se 1:23. Vì vậy, toàn dân Y-sơ-ra-ên đều đã nghe ông giảng nhưng lòng họ cứng cõi, phản nghịch Đấng Christ và chống lại lời của Phao-lô và những người rao giảng của Đấng Christ. Phúc âm (Công vụ 13:45). Tự gọi mình là tôn giáo, họ nổi dậy chống lại Tác giả và Trung tâm của toàn bộ hệ thống tôn giáo của họ. Trong khi đó, Đấng Christ đã được bày tỏ cho dân ngoại - những người không tìm kiếm Ngài vì họ chưa từng nghe nói về Ngài trước đây. Nhiều người Họ vui mừng đón tiếp Ngài khi nghe tin mừng, và điều này làm cho dân Israel ghen tị, chúng ta tìm thấy một ví dụ về thực tế này trong câu chuyện được tường thuật trong Công vụ: “nhiều người Do Thái và những người theo đạo đã theo Phao-lô và Ba-na-ba; Đấng nói với họ và khuyến khích họ ở lại trong ân sủng của Thiên Chúa. Và vào ngày thứ Bảy tuần sau, gần như toàn bộ thành phố tụ tập lại để nghe lời Chúa. Bấy giờ, những người Do Thái thấy đám đông thì ghen tị, lộng ngôn và chống lại lời Phao-lô đã nói.

Nhưng Phao-lô và Ba-na-ba hành động dạn dĩ nói rằng: Lời Đức Chúa Trời cần phải được rao giảng cho anh em trước đã; nhưng vì các người chối bỏ nó, và không coi mình xứng đáng được sự sống đời đời, nên này, chúng ta quay sang dân ngoại; vì Chúa đã truyền dạy chúng ta như vậy: Ta đặt người làm ánh sáng cho các dân ngoại, để người đem sự cứu rỗi đến tận cùng trái đất. Dân ngoại nghe vậy thì vui mừng,

họ tôn vinh lời Chúa; và bao nhiêu người đã được phong chức cho sự sống đời đời đều tin.

Và lời Chúa lan truyền khắp tỉnh đó. Nhưng người Do Thái đã xúi giục một số phụ nữ sùng đạo, lương thiện và những người cai trị trong thành, bắt bớ Phao-lô và Ba-na-ba, rồi đuổi họ ra khỏi địa phận mình. Nhưng phải bụi dưới chân, họ lên đường đi Iconium. Và các môn đệ được tràn đầy niềm vui và Chúa Thánh Thần." Công vụ 13:43-52. Như vậy đã ứng nghiệm lời của đấng tiên tri Isaia: "Ta đã được gặp bởi những kẻ không tìm kiếm Ta, Ta đã được tỏ ra cho những kẻ không cầu xin Ta. Nhưng Người lại phán với dân Israel: Suốt ngày Ta đã dang tay ra cho một dân phản loạn và chống đối." Nếu người Do Thái chú ý đến ý nghĩa của những lời này, họ đã có thể tránh thực hiện vai trò này.

Ngày nay, cũng như trong quá khứ, nhiều người Cơ Đốc Phục Lâm gặp khó khăn khi mâu thuẫn với những lẽ thật được rao giảng bởi những tội tử thật của Đức Chúa Trời. Chúng mâu thuẫn với lời giải thích thực sự về phúc âm trong sách Rô-ma được giải thích trong sách này, cùng với những lời giải thích khác, chẳng hạn như sự tồn tại của "một Đức Chúa Trời, là Cha" I Cô-rinh-tô 8:6. Chúng mâu thuẫn với sự mặc khải của Kinh thánh rằng dân Chúa, được củng cố bởi ân sủng vô hạn của Ngài, có thể và sẽ bước đi trên Trái đất này mà không bao giờ phạm lỗi lầm hay tội lỗi nào. Thiên Chúa dang tay ra cho họ, trình bày thông điệp; nhưng, giống như người Do Thái ngày xưa, họ không chịu lắng nghe. Trong khi đó, nhiều người không theo đạo Cơ Đốc Phục Lâm, thuộc các tín ngưỡng và giáo phái khác nhau, vui vẻ chấp nhận thông điệp.

Rô-ma 11

Vậy tôi nói: Có phải Đức Chúa Trời đã bỏ dân Ngài chăng? Không hề đâu; vì tôi cũng là người Y-sơ-ra-ên, thuộc dòng dõi Áp-ra-ham, chi phái Bên-gia-min. Đức Chúa Trời đã không chối bỏ dân Ngài mà Ngài đã biết trước. Hay là các người không biết? những gì Kinh thánh nói về Ê-li, khi ông nói với Đức Chúa Trời chống lại dân Y-sơ-ra-ên rằng: Lạy Chúa, họ đã giết các tiên tri của Ngài, phá hủy các bàn thờ của Ngài, chỉ còn lại một mình con, và họ truy lùng linh hồn con? ? Ta đã dành cho Ta bảy ngàn người không quỳ gối trước Ba-anh. Cho nên hiện nay, trong thời đại này, vẫn còn sót lại một số sót lại, theo sự lựa chọn của ân điển. Nhưng nếu là bởi ân điển thì không còn là do việc làm nữa bằng không thì ân không còn là ân; nhưng nếu bởi việc làm thì không còn là ân; bằng không thì việc làm không còn là ân.

công trình xây dựng." Rô-ma 11:1-6.

Khi xem xét lập trường thù địch của dân Y-sơ-ra-ên đối với Đấng Christ và sứ điệp của Ngài, độc giả sách Rô-ma có thể nghĩ rằng Đức Chúa Trời đã hoàn toàn từ chối tất cả dân Y-sơ-ra-ên. Như là

suy nghĩ sẽ phù hợp với phản ứng tự nhiên của con người là oán giận và trả thù, nhưng không phù hợp với đặc tính của Chúa. “Cơn thịnh nộ của con người không thực hiện được sự công bình của Đức Chúa Trời” (Gia-cơ 1:20), Ngài nói: “Đàn bà há có thể quên đứa con mình nuôi dưỡng, đến nỗi không thương xót nó, đứa con của mình sao? tử cung? Nhưng cho dù cô ấy có quên anh ấy thì tôi cũng sẽ không quên em”. Là một. 49:15. Chúa Kitô cũng vậy. Ngay cả sau khi bị cả quốc gia từ chối, ông vẫn tiếp tục cầu thay cho họ trên thiên đường. Và nhờ thánh linh của Ngài, hãy cầu thay trong lòng mọi người Y-sơ-ra-ên. Và có một số ít người trong số họ, được gọi là những người còn sót lại, đã chấp nhận lời mời của ân sủng Ngài. Những người này bỏ qua sự công bình riêng của họ được hình thành bởi việc làm của họ để làm trọn luật pháp và làm hài lòng Đức Chúa Trời, và tiếp nhận Đấng Cứu Rỗi bằng sự công bình của họ. Sau đó, họ đã nhận được Chúa Thánh Thần, Đấng đã biến đổi tâm hồn họ và khiến họ trở thành những người thực sự tuân giữ các điều răn.

Họ dần nhận biết trong cuộc sống của mình tính thực tế của những lời này: “Vì nhờ ân sủng, bởi đức tin mà anh em được cứu ; điều đó không phải đến từ anh em, mà là một ân ban của Đức Chúa Trời” Ê-phê-sô 2:8.

Những lời trong đoạn văn này từ Rô-ma cũng nói rõ rằng dân Y-sơ-ra-ên không thể nào được cứu bằng việc làm. Dân Y-sơ-ra-ên còn sót lại vẫn kết nối với Đức Chúa Trời theo sự lựa chọn của ân điển. “Nhưng nếu nhờ ân sủng thì không phải nhờ việc làm nữa.” Sự cứu rỗi “không đến từ việc làm, đến nỗi không ai (kể cả dân Y-sơ-ra-ên) có thể khoe khoang” Êph. 2:9. Mọi người chỉ có thể được cứu nhờ ân sủng của Thiên Chúa, bởi đức tin mà họ nhận được như một món quà khi họ đón nhận lời Ngài và không chống lại nó.

Công việc của họ không tham gia vào sự cứu rỗi. Nếu sự cứu rỗi là bởi việc làm thì nó sẽ không còn bởi ân điển nữa. “Ân điển” và “việc làm” trong bối cảnh của Rô-ma 11, là đối lập nhau. Công việc bao gồm mọi thứ mà con người thực hiện hoặc có khả năng làm; trong khi ân sủng là việc chỉ có Thiên Chúa làm mà không cần sự giúp đỡ của con người. Sự tha tội và khả năng thay đổi tấm lòng và giúp chúng ta vâng phục chỉ đến từ Thiên Chúa. Chúng được chứa đựng trong gói “ân sủng thiêng liêng” được trời ban cho chúng ta, qua tình yêu của Cha trên trời. Việc chúng ta tin vào tình yêu của Thiên Chúa và vui mừng đón nhận món quà này là tùy thuộc vào chúng ta. Tất cả những ai trong tương lai thừa hưởng sự sống đời đời, kể cả dân Israel, sẽ có mặt ở đó vì họ đã đón nhận và trân quý ân sủng của Thiên Chúa trong lòng.

Tương tự như những gì đã được nhận xét trong các câu trước, những lời của người La Mã nói về người dân Y-sơ-ra-ên cũng áp dụng mạnh mẽ cho Đạo Cơ Đốc Phục Lâm. Mặc dù giáo hội Cơ Đốc Phục Lâm, với tư cách là một tổ chức, đã bác bỏ sự kêu gọi của Đức Chúa Trời và bám vào một số học thuyết sai lầm, chẳng hạn như niềm tin vào Chúa Ba Ngôi, Đấng Christ vẫn kêu gọi các thành viên của mình và nói: “Này, ta đứng ngoài cửa và gõ; nếu có ai nghe tiếng ta thì mở cửa cho, ta sẽ vào nhà người, ta sẽ ăn bữa tối với người, và người với ta” Khải huyền 3:20. Và những ai nghe tiếng Ngài sẽ là số còn sót lại sẽ gia nhập vào đám đông của mọi người, trong số tất cả các tín ngưỡng khác, sẽ chấp nhận lễ thật trong Kinh thánh.

"Để làm gì? Điều Y-sơ-ra-ên tìm kiếm thì họ không được; nhưng những người được chọn đã được, còn những người còn lại thì cứng lòng. Như có lời chép: Đức Chúa Trời ban cho họ thần trí để ngủ say, có mắt để không thấy, và có tai để không thấy. Họ không thể nghe được cho đến ngày hôm nay. Và Đa-vít phán rằng: Nguyên bàn ăn của họ trở nên bầy, bầy, và cơ vấp phạm cho sự báo trả của họ; nguyên mắt họ bị làm tối đi để họ không thể thấy được, hãy để lưng họ phải cúi xuống liên tục." Rô-ma 11:7-10

Những người bảo vệ việc tuân theo luật pháp của Đức Chúa Trời, hay "người của luật pháp", cả người Y-sơ-ra-ên trong quá khứ và người Cơ Đốc Phục Lâm trong hiện tại, rao giảng và tìm kiếm sự vâng phục, nhưng lại cứng lòng chống lại thông điệp về ân điển của Đức Chúa Trời trong Chúa Giê-su Christ. Chỉ những người trong số họ hạ mình và phó thác linh hồn bất lực của mình cho sự chăm sóc của Đấng Cứu Rỗi mới nhận được lòng thương xót của Ngài và được củng cố bởi ân sủng của Ngài để vâng phục thực sự - đó là một trái tim được biến đổi.

Những người còn lại đầy thành kiến, tự tin rằng họ không học được gì từ những người rao giảng phúc âm không thuộc giáo phái của họ. Cho nên "có tai mà không nghe" - vì họ không muốn. Họ cũng có trước mặt họ bằng chứng rằng Đức Chúa Trời đang hành động qua những người rao giảng phúc âm chân chính và cuộc sống của họ làm chứng cho điều đó - họ có mắt - nhưng họ không muốn nhìn thấy. Bánh thiêng liêng mà họ có thể nhận được - giáo lý thuần khiết sẽ nâng cao và cứu rỗi linh hồn họ - thứ bánh này họ khinh thường - bởi vì nó không đến từ bực giảng của nhà thờ của họ hoặc từ những người được tổ chức của họ công nhận. "Bàn thiêng liêng" của họ, bực giảng nơi ánh sáng thiên đường sẽ đến, đối với họ đã trở thành "mối liên kết" của riêng họ, vì chính từ đó mà những người hướng dẫn tâm linh của họ nỗ lực hết sức để chống lại các chân lý về sự công chính hóa bằng đức tin nơi Đấng Christ cho sự vâng phục và thờ phượng hoàn hảo của Đức Chúa Trời duy nhất, Đức Chúa Cha và Con Ngài là Chúa Giê-su Christ. Bực giảng của họ đã trở thành món ăn phục vụ cho sự lừa dối khiến họ chệch hướng khỏi con đường dẫn đến thiên đàng, chính cái bẫy mà họ dẫn đến địa ngục. Vì lý do này bị ảnh hưởng độc hại, đôi mắt tâm linh của người dân không còn hướng lên trên, hướng về ánh sáng thiên đường đến từ sự mặc khải thuần túy của Kinh thánh, và trở nên tối tăm trước triết lý của con người. của đàn ông, họ cúi lưng, hướng ánh nhìn xuống thế giới đen tối này và những phong tục của nó, ngày càng tuân theo những tập tục bất chính của nó. Và chừng nào họ còn duy trì niềm tin mù quáng vào những người lãnh đạo của mình, họ sẽ tiếp tục cúi đầu, liên tục, lưng của họ trông thấp hơn bao giờ hết, quay lưng lại với việc chiêm ngưỡng Chúa Kitô trong lời của Ngài để ngược nhìn những con người có khuyết điểm.

"Vậy, tôi nói, có phải họ đã vấp ngã mà phải sa ngã không? Không hề, nhưng bởi sự sa ngã của họ, sự cứu rỗi đã đến với dân ngoại, để khuyến khích họ thi đua. Và nếu sự sa ngã của họ là của cái thế gian, và sự suy giảm của họ là sự giàu có của thế gian, và sự suy giảm của họ là sự giàu có của dân ngoại, thì sự sung mãn của họ sẽ còn nhiều hơn biết bao, vì tôi nói với các bạn,

Hỡi các dân ngoại, rằng khi tôi làm sứ đồ cho dân ngoại, tôi ca tụng chức vụ của tôi; để xem bằng cách nào đó tôi có thể khơi dậy xác thịt của mình để thi đua và cứu một số người trong số họ không. Vì nếu sự từ chối của nó là sự hòa giải của thế giới, thì sự chấp nhận của nó sẽ là gì ngoài sự sống từ cõi chết? Và nếu trái đầu mùa là thánh, thì bột cũng vậy; Nếu gốc là thánh thì cành cũng vậy.”

Rô-ma 11:11-16

Chúng tôi lặp lại: “Đức Chúa Trời muốn mọi người được cứu” 1 Ti-mô-thê 2:4. Điều này có nghĩa là Ngài chỉ đạo mọi sự vì mục đích này. Ngay cả những hành động được thực hiện do từ chối phúc âm ân điển của một số người cũng mang lại phúc lành cho những người khác. Việc người Do Thái trục xuất các Cơ đốc nhân khỏi Giê-ru-sa-lem dẫn đến việc rao giảng phúc âm cho dân ngoại ở những nơi khác (Công vụ 8:1-4). Ngoài ra, trong thời kỳ hiện đại, việc loại trừ những người rao giảng lẽ thật khỏi tư cách thành viên của các nhà thờ Cơ Đốc Phục Lâm đã dẫn đến việc phổ biến lẽ thật đến mọi quốc gia, bộ tộc, ngôn ngữ và dân tộc (Khải Huyền 14:7). Trong cả hai trường hợp, sự sụp đổ và suy giảm của các tổ chức tôn giáo này theo hướng có lợi cho Thiên Chúa đã dẫn đến việc làm cho thế giới trở nên giàu có về mặt tinh thần bằng lẽ thật, hay “sự giàu có của thế giới” như đã nói trong thư Rô-ma. Nhưng Phao-lô lập luận rằng Đức Chúa Trời đã sử dụng và sử dụng sự thật này như một “người mô phỏng”, hay yếu tố thúc đẩy, để khuyến khích những người sa ngã tìm kiếm trải nghiệm thực sự. Trên thực tế, điều này xảy ra khi một người thuộc những cơ thể này nhìn thấy sự thật được người khác rao giảng và kêu lên: “nhưng sự thật này, chúng tôi mới là những người nên hãy rao giảng! Thế thì sao anh lại ở với họ được?” và kết quả của sự suy ngẫm này là anh ta có cơ hội, vì yêu mến sự thật, quyết định rời bỏ nơi mình đang ở và gia nhập dân Chúa hiện đại. những người rao giảng lẽ thật, trong hiện tại, đóng vai trò là công cụ của Đức Chúa Trời để thúc đẩy người Y-sơ-ra-ên và những người Cơ Đốc Phục Lâm tìm kiếm lẽ thật. Sự từ chối của họ, với tư cách là một dân tộc, đã dẫn đến việc rao giảng phúc âm bình an cho thế giới và sự hòa giải của tất cả những ai tin tưởng, với Chúa (2 Cô-rinh-tô 5:19) Và việc được gia nhập vào hàng ngũ dân Chúa, của những linh hồn này, giữa hai thân xác này, sẽ là sự trở lại đời sống thiêng liêng đối với họ.

Họ, với tư cách là những người đầu tiên được gọi (người Israel trong quá khứ và người Cơ Đốc Phục Lâm trong những thế kỷ gần đây), được coi là “trái đầu mùa”, hay đầu tiên. Trái đầu mùa là trái đầu tiên được thu hoạch, hay con đầu lòng (Phục truyền 18:4; Thi thiên 105:26). Nếu họ, những người đầu tiên, quay trở lại đời sống tâm linh bằng cách quay trở lại với lẽ thật và đoàn kết với dân sự thật của Đức Chúa Trời, thì đây là dấu hiệu cho thấy những người mà họ đoàn kết cũng còn sống về mặt tâm linh. Hay nói cách khác, nếu sau khi hoán cải họ tìm cách gia nhập một dân tộc, thì chắc chắn họ đang tìm kiếm một dân tộc đã hoán cải. Vì Kinh thánh có nói: “Nếu hai người không đồng lòng, có thể bước đi cùng nhau được không?” A-mốt 3:3. Và dân tộc này chỉ có thể là những người được Thiên Chúa bổ nhiệm bao gồm các thánh: “đây là sự kiên nhẫn của các thánh; đây là những người giữ các điều răn của Thiên Chúa và đức tin của Chúa Giêsu” Apoc. 14:12. Để tất cả mọi người trong dân này đều là thánh; cả những người đã ở giữa anh ta và những người,

giữa những người Israel và những người Cơ Đốc Phục Lâm, họ đã được sự quan phòng của Thiên Chúa dẫn dắt trở về với chân lý và được hiệp nhất với Ngài. Những người được bổ nhiệm lại tạo thành trái đầu mùa hoặc gốc rễ. Và phần còn lại tạo thành khối hoặc nhánh, được đề cập trong câu thơ Rô-ma. Chân lý chính được rút ra từ văn bản là, bất kể nguồn gốc, tất cả những người cuối cùng đã chấp nhận lời mời của ân sủng và gia nhập hàng ngũ dân Chúa đều ở trong tình trạng như nhau: “các thánh”. BẰNG? Tuân theo các điều răn bởi đức tin vào Chúa Kitô và hành động của thánh linh Thiên Chúa. Vì điều răn mà họ tuân theo là “thánh” (Rô-ma 7:12), và họ còn sống về mặt tâm linh cũng vì lý do tương tự, vì Chúa Giê-su đã nói: “Tôi biết rằng điều răn của Ngài là sự sống đời đời”
Giăng: 12:50.

“Nếu một số cành bị cắt đi và bạn là cây ô-liu được tháp vào cho chúng, cùng hưởng phần rễ và nhựa của cây ô-liu, thì đừng khoe mình với các cành đó; và nếu bạn khoe mình chống lại họ, không phải bạn là người ủng hộ gốc rễ, mà gốc rễ thuộc về bạn.” Rô-ma 11:17, 18

Ở đây Phaolô nói lời với dân ngoại. Chúng ta hãy nhớ rằng đây là lá thư gửi cho người Rô-ma. Do đó, đại từ “bạn” ám chỉ họ. Và, trong thời hiện đại, theo sự so sánh đã được thiết lập giữa “dân luật pháp” (người Israel và người Cơ Đốc Phục Lâm), chúng ta có thể nói rằng đoạn văn này được đề cập một cách mạnh mẽ hơn đối với những người Đề cập đến dân luật, Phao-lô nói rằng họ đã bị “phá vỡ”, nghĩa là, bị loại khỏi các phước lành của ân điển do chính họ từ chối Đấng Christ và phúc âm của Ngài. đã chấp nhận sứ điệp, chúng ta đã được “thêm vào” về mặt thuộc linh, tức là chúng ta đã trở thành một phần của hội thánh thuộc linh của Đức Chúa Trời. Nhưng chúng ta không được khoe khoang về họ. Đúng hơn, chúng ta hãy nhớ rằng giáo lý của phúc âm đã giúp chúng ta đứng vững ngày nay được giao cho họ lần đầu tiên. Và nó không có tác dụng gì đối với họ vì họ đã từ chối nó. Những câu thơ nhằm giữ chúng ta trong sự khiêm nhường đã từng giúp chúng ta đến được vương quốc của Đức Chúa Trời. , vì nước thiên đàng là của họ “Mt 5:3 Với lòng khiêm tốn sâu sắc, nhận ra rằng chúng ta là tội nhân và chẳng đáng gì, chúng ta đón nhận ân sủng tha thứ và thánh hóa. Và chỉ khi ở lại trong đó, chúng ta mới giữ được phước lành mà chúng ta đã nhận được bên mình. Đây là ý tưởng được truyền tải trong những câu thơ tiếp theo:

"Người hãy nói rằng: Những cành đã gãy để tôi được ghép vào. Tốt lắm, vì lòng vô tín của họ đã bị bẻ gãy, còn người thì đứng vững trong đức tin. Vậy thì đừng kiêu ngạo mà hãy sợ hãi.

Vì nếu Chúa không tha cho những cành tự nhiên, thì hãy sợ rằng Ngài cũng sẽ không tha cho bạn. Do đó, hãy xem xét lòng nhân lành và sự nghiêm khắc của Thiên Chúa: đối với những người sa ngã, sự nghiêm khắc; nhưng đối với bạn,

lòng nhân từ, nếu bạn ở lại trong lòng nhân từ của Ngài; nếu không bạn cũng sẽ bị cắt đứt.”

Rô-ma 11:19-22

Chúa rất công bằng. Hãy đối xử với mọi người theo cùng một cách. Là Người Cha yêu thương, Người xử lý nghiêm khắc những ai lạc lối. Nó cho phép hoạn nạn xảy đến với những kẻ nổi loạn và bất tuân, để qua đó, họ có thể thấy trước sự hủy hoại mà đường lối hành động của họ sẽ dẫn đến và rút lui kịp thời. Như vậy, sự nghiêm khắc của Ngài là biểu hiện lòng nhân từ của Ngài, vì “lòng nhân từ của Đức Chúa Trời dẫn người đến sự ăn năn” (Rô-ma 3:1). 2:4. Mặt khác, Ngài ban lòng nhân từ của Ngài cho những ai chịu khuất phục trước ảnh hưởng của tình yêu Ngài và đầu phục Đấng Christ, hướng dẫn con đường của họ và củng cố họ để tuân theo các điều răn của Ngài. “Tại các người sẽ nghe tiếng đấng sau mình rằng: Đây là đường, hãy đi trong đó, không quay bên phải hay bên trái” Isa. 30:21. Từ nhận xét này, chúng ta kết luận rằng Thiên Chúa luôn thể hiện lòng nhân từ của Ngài để dẫn dắt mọi người trên con đường cứu rỗi: dù họ thuộc “dân luật” hay dân ngoại. Chỉ những ai kiên trì chống lại việc đầu hàng ảnh hưởng của lòng nhân từ của Ngài mới không được cứu.

“Và nếu họ không tiếp tục vô tín, thì họ sẽ được ghép vào; vì Đức Chúa Trời có thể ghép họ lại. Vì nếu bạn bị chặt khỏi cây ô-liu tự nhiên và trái với tự nhiên, được ghép vào cây ô-liu tốt hướng chi những người này là những cây tự nhiên, họ sẽ được ghép vào cây ô-liu của chính mình! Vì tôi không muốn anh em không biết điều bí mật này (kéo anh em tự cho rằng sự cứng cỏi đã đến) hãy chia tay Y-sơ-ra-ên cho đến khi toàn thể dân ngoại đã đến. Và như vậy toàn thể Y-sơ-ra-ên sẽ được cứu, như có chép rằng: Từ Si-ôn sẽ có Đấng Giải cứu, Và sẽ cắt đi sự vô đạo khỏi Gia-cóp: Và đây sẽ là giao ước của Ta với khi ta xóa bỏ tội lỗi của họ.” Rô-ma 11:19-27

Vì Đức Chúa Trời mong muốn cứu rỗi mọi người và liên tục nỗ lực hướng tới mục tiêu này, nên nếu kẻ sa ngã không chống lại được ảnh hưởng của tình yêu Ngài và niềm tin vào phúc âm, thì Ngài sẽ chấp nhận họ.” Linh hồn (của Đức Chúa Trời) và người vợ (Hội thánh của Ngài) Hãy đến . Ai nghe, hãy nói: Hãy đến. Ai khát, hãy đến, ai muốn, hãy lấy nước sự sống” (Khải huyền 22:17). “, nghĩa là của những người theo luật cổ xưa và hiện đại, để phúc âm đến được với mọi người khác, và bất cứ ai mong muốn đều sẽ chấp nhận lời mời của ân sủng. Phần còn sót lại của những người đó (người Israel và người Cơ Đốc Phục Lâm) sẽ gia nhập vô số người các tín hữu thuộc mọi quốc gia, bộ tộc, ngôn ngữ và dân tộc, tạo thành tổng thể những người được cứu độ, dân Israel của Thiên Chúa.

Chúng ta hãy nhớ rằng Israel có nghĩa là “người chiến thắng”. Và có lời chép: “Kẻ nào thắng, ta sẽ cho ăn trái cây sự sống ở giữa Ba-ra-đi của Đức Chúa Trời” Khải huyền 2:7. Vì vậy, tất cả những ai chấp nhận phúc âm của Đức Chúa Trời sẽ làm cho xây dựng dân Y-sơ-ra-ên của Đức Chúa Trời, ân điển, bất kể nền tảng tôn giáo hay quốc tịch ban đầu của họ, và nhờ ân điển đó họ chiến thắng tội lỗi, Đấng Christ đã bày tỏ chính Ngài để “xóa bỏ tội lỗi” (1 Giăng 3:5), khi đó, tất cả họ sẽ là thánh đồ, vâng phục Đức Chúa Trời. Mười Điều Răn do tác động của thánh linh. Theo nghĩa này, tất cả chúng sẽ là một thân thể, là hội thánh của Đức Chúa Trời.

“Về phần Phúc âm, họ là kẻ thù vì anh em; nhưng về sự lựa chọn, họ được yêu quý vì tổ phụ. Vì ân tứ và sự kêu gọi của Đức Chúa Trời không cần phải ăn năn.” người La Mã

11:28,29

Tuyên bố này củng cố khái niệm Thiên Chúa là Cha của tất cả chúng ta. Vì trong quá khứ Ngài đã kêu gọi dân Y-sơ-ra-ên và cách đây vài thế kỷ là những người Cơ Đốc Phục Lâm nên Ngài đã không thay đổi mục đích của Ngài đối với họ. Với tư cách là một quốc gia và giáo phái, những người lãnh đạo của nó đã từ chối sự kêu gọi của Ngài. Nhưng Đức Chúa Trời không quên những lời hứa với những người tiên phong của Ngài - Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp - trong trường hợp đầu tiên, và những người tiên phong sáng lập giáo phái Cơ Đốc Phục Lâm - trong trường hợp thứ hai. Tất cả các thành viên hiện tại của hai cơ thể này đều được Cha trên trời xem như những đứa con lạc lối nhưng vẫn được yêu thương. Bởi vì nếu một người mẹ tiếp tục yêu thương con mình và thậm chí vào tù để thăm con thì Chúa còn hơn thế nữa. Ngài nói: “Một người đàn bà có thể nào quên đứa con của mình đến nỗi nuôi nấng đến nỗi không thương xót nó, đứa con trong lòng mình sao? Nhưng cho dù cô ấy có quên anh ấy thì tôi cũng sẽ không quên em “. Là một. 49:15. Theo nghĩa này, Thánh Phaolô nói rằng các ân sủng và ơn gọi không có sự ăn năn.

Khi người cha tặng quà cho con mình, người ấy có thể khinh thường nó, nhưng người Cha không lấy lại. Thiên Chúa đã ban các ân sủng và ơn gọi. Quà tặng là những món quà được tặng. Trong trường hợp của văn bản, chúng là những lời hứa của Chúa. “Ơn gọi” có nghĩa là “kêu gọi”. Thiên Chúa đã kêu gọi những người tiên phong của cả hai dân tộc trong quá khứ và hứa với họ. Những điều này luôn được điều kiện hóa bằng sự vâng phục. Hóa ra sự vô tín của nhiều người đã ngăn cản việc thực hiện những lời hứa trong cuộc sống của họ. Nhưng những lời hứa tiếp tục được đưa ra, bất kể thái độ của bạn đối với chúng như thế nào. Ngay cả khi không ăn năn, chúng vẫn được đưa ra. Tuy nhiên, trong trường hợp này, chúng không thể được thực hiện, bởi vì chúng phụ thuộc vào sự vâng phục. Đức Chúa Trời phán với dân Y-sơ-ra-ên: “Này, bàn tay của Đức Giê-hô-va không bị rút ngắn đến mức không thể cứu được; Tai Ngài cũng chẳng buồn đến nỗi không thể nghe được. Nhưng tội ác của bạn đã chia rẽ bạn và Đức Chúa Trời của bạn; và tội lỗi của bạn đã che khuất mặt Ngài khỏi bạn, để Ngài không nghe thấy bạn.” Là một. 59. cũng nói với kẻ ác rằng: Chắc chắn

bạn sẽ chết; Nếu người ấy từ bỏ tội lỗi, thực hành sự xét đoán và công chính, trả lại lời thề cho kẻ ác, đền bù những gì mình đã trộm cắp, bước theo luật lệ của cuộc sống và không làm điều gian ác, thì chắc chắn người ấy sẽ sống chứ không phải chết. Mọi tội lỗi nó đã phạm sẽ không bị ghi nhớ để chống lại nó; Ngài đã làm ra sự phán xét và công bình thì chắc chắn Ngài sẽ sống.” Eze. 33:13-16.

“Như trước kia anh em không vâng phục Đức Chúa Trời, mà nay được thương xót nhờ sự không vâng phục của họ, thì những người này bây giờ cũng không vâng phục, để được thương xót nhờ lòng thương xót mà Đức Chúa Trời tỏ ra cho anh em. Ôi sự giàu có sâu nhiệm, cả sự khôn ngoan và hiểu biết của Đức Chúa Trời! Sự phán xét của Ngài không thể dò thấu được, và đường lối của Ngài thật khó hiểu biết bao! Vì ai đã hiểu được tâm trí của Chúa? Đáng cố vấn Ngài đã ban cho Ngài trước để Ngài được khen thưởng? Vì mọi sự đều do Ngài, bởi Ngài và đối với Ngài mà có, vậy nên vinh hiển thuộc về Ngài đời đời. A-men.” người La Mã

11:30-36

Sự cứng lòng của dân Y-sơ-ra-ên có nghĩa là trong kỷ nguyên đầu tiên đó, phúc âm đã được “giảng cho mọi loài thọ tạo ở dưới trời” Côi. 1:23. Trong hiện tại cũng vậy. Sự cứng rắn của những người Cơ Đốc Phục Lâm khiến phúc âm vĩnh cửu có thể được rao giảng cho mọi quốc gia, bộ tộc, ngôn ngữ và dân tộc (Khải huyền 14:7). Việc bạn đang đọc cuốn sách này là bằng chứng cho thấy điều này đang xảy ra. “Phúc âm này về Nước Đức Chúa Trời sẽ được rao truyền khắp thế giới để làm chứng cho muôn dân. Khi ấy sự cuối cùng sẽ đến. Khi ấy, diêm Con Người sẽ hiện ra ở trên trời, mọi dân tộc trên đất sẽ họ sẽ than khóc và thấy Con Người đến trên mây trời với đầy quyền năng và vinh quang, rồi sai các thiên thần thổi kèn vang dội và tập hợp những người được chọn của Ngài từ bốn hướng gió, từ đầu trời này đến đầu kia.”

Ma-thi-ơ 24:14, 30, 31. “Vì chính Chúa, theo lời truyền lệnh của Ngài, với tiếng của thiên sứ trưởng và tiếng kèn của Đức Chúa Trời, sẽ từ trời xuống, và những người chết trong Đấng Christ sẽ sống lại trước tiên; sau đó, Chúng ta, những người còn sống, sẽ được cùng họ cất lên mây để gặp Chúa trên không trung, và như vậy chúng ta sẽ ở với Chúa mãi mãi.” 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:16, 17.

Vinh danh Thiên Chúa, Đấng điều khiển mọi sự theo ý muốn tốt lành của Ngài vì thiện ích và ơn cứu độ của mọi người! Ngài sẽ chỉ đạo mọi sự việc để mọi người có cơ hội biết đến tình yêu của Ngài và quyết định số phận của mình. “Rồi sự cuối cùng sẽ đến” Ma-thi-ơ 24:14.

Biết được phúc âm chân chính, chúng ta thấy Ngài khiến mọi việc đều có ích cho chúng ta như thế nào. Để Ngài dẫn dắt và hướng dẫn chúng ta là con đường dễ dàng dẫn đến sự cứu rỗi. Chúa Giêsu nói: "Chiên Ta nghe tiếng Ta, Ta biết chúng và chúng theo Ta; Ta ban cho chúng sự sống đời đời, chúng sẽ không bao giờ hư mất và không ai cướp được chúng khỏi tay Ta. Cha tôi, Đấng đã ban cho tôi, là lớn hơn hết; và không ai có thể cướp chúng khỏi tay Cha Ta." Giảng 10:27-29. Đừng để ai ngăn cản kế hoạch của Ngài được thực hiện trong cuộc đời bạn bằng cách ngoan cố chống lại lời mời gọi ân sủng của Ngài. Bạn ơi, hãy giao cho Chúa Kitô nhiệm vụ cứu rỗi linh hồn Người; hãy để Ngài hướng dẫn bạn qua những lời dạy của Lời Chúa, tiếng nói trong lương tâm và sự quan phòng của Ngài trong từng chi tiết của cuộc sống! Vì vậy, không thể nhầm lẫn con đường - cuộc sống vĩnh cửu sẽ là cơ nghiệp của bạn và thiên đường sẽ là nhà của bạn!

Chúa phù hộ ba n.